

H
O
K
K
A
I
D
O

SOJI
SHIMADA

MÊ
TRÂN
ẢN



Thu Hương dịch



vh

NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC

ebook©vctvegroup

Mở màn

Ta như vua xứ Mưa,
giàu nhưng vô dụng, ít tuổi nhưng già nua.

Những mối sầu và chìm ửng,
cho đến con dân chết đói dưới hiên kia,
đều không đủ làm xao động lòng vua.

- *Chán đời**, Baudelaire

Ở làng Hauterives miền Nam nước Pháp, có một công trình kì lạ tên là lâu đài *Lý tưởng*, hay lâu đài Cheval. Đây là lâu đài mơ ước của Ferdinand Cheval nghèo khó, xây dựng mất tổng cộng ba mươi ba năm, hoàn thành vào năm 1912, do ông ta một mình thi công.

Công trình này, có góc na ná đền thờ Ả Rập, lại có góc na ná đền thờ Ấn Độ, cửa vào giống cổng thành châu Âu thời Trung cổ, ngay cạnh đó là một túp lều chăn cừu kiểu Thụy Sĩ. Trông qua thì thiếu tính nhất quán về phong cách, nhưng nghĩ cho kĩ, lâu đài trong mộng tưởng của mỗi đứa trẻ chẳng phải đều đa dạng như thế sao? Chính vì quan điểm đơn điệu, luôn bận tâm đến chinh thế, đến tính kinh tế và đánh giá của xã hội mà ngày nay người lớn chúng ta mới mắc kẹt trong những chuồng bồ câu rập khuôn nhau ở Tokyo đấy.

Cheval là một người đưa thư không được học hành tử tế, trong các ghi chép nhiệt thành mà ông để lại có vô vàn chữ viết sai. Các ghi chép này cho biết, vào năm 43 tuổi, được Chúa trời báo mộng, Cheval quyết định xây dựng một lâu đài độc đáo. Lúc đầu, bên cạnh ba lô đựng bưu phẩm, ông mang theo bao tải để thu lượm những viên đá hình thù quái lạ dọc đường đưa thư. Dần dần, bao tải biến thành gùi đeo lưng. Cuối cùng Cheval đổi hẳn sang xe cút kít.

Chẳng nghĩ cũng biết cư dân ở chốn quê làng buồn tẻ ấy có thái độ thế nào trước hành vi lập dị của ông bưu tá. Nhưng bất chấp lời ra tiếng vào, Cheval bắt đầu dùng xi măng và đồng đá nhặt được để làm móng lâu đài.

Khởi chính lâu đài dài 26 mét, rộng 14 mét, cao 12 mét, mất ba năm mới xây xong. Tiếp theo, trên tường lần lượt xuất hiện phù điêu hình hạc, báo, đà điểu, voi, cá sấu... bằng xi măng, cứ thế mà đắp cho đến khi phủ kín khắp các mặt tường thì Cheval chuyển sang chế tạo thác nước và ba pho tượng người khổng lồ.

Vào năm 76 tuổi, cuối cùng Cheval cũng hoàn công, ông đưa cộng sự hàng đầu là chiếc xe cút kít vào bày ở vị trí nổi bật nhất trong lâu đài, còn

mình thì dựng một túp lều gần cổng để trú chân sau khi nghỉ hưu, từ đó ngắm lâu đài mà sống qua ngày thay vì dọn vào ở.

Xem trên ảnh, có cảm giác lâu đài Cheval được xây bằng một loại vật liệu mềm nhũn nhẽo như dọc mùng. Mật độ phù điêu và trang trí xi măng còn dày đặc hơn cả Angkor Wat, bồi đắp lớp lớp lên nhau khắp các mặt tường khiến những đường nét cơ bản không rõ ràng nữa, đồng chi tiết rườm rà và mất cân đối đó làm cả công trình méo mó một cách lạ lùng. Nếu không hứng thú với lâu đài này, người ta rất dễ cho rằng tác phẩm mà Cheval hoài phí nửa cuộc đời để hoàn thành chỉ có giá trị ngang đồng sắt vụn hay đồ cổ vô dụng.

Nếu nghĩ Cheval là kẻ điên như cách dân làng Hauterives vẫn nghĩ, thì quá đơn giản. Nhưng tôi cho rằng, ý tưởng sáng tạo thể hiện qua lâu đài *Lý tưởng* có một cái gì đấy khá gần gũi với các công trình của kiến trúc sư thiên tài người Tây Ban Nha Antonio Gaudi. Ngày nay, lâu đài Cheval trở thành tụ điểm du lịch duy nhất của làng Hauterives - nơi vốn dĩ chẳng có một thắng cảnh gì.

Nhắc đến những chân dung lập dị trong lĩnh vực kiến trúc thì không thể bỏ qua Ludwig II của vương quốc Bavaria*. Ai cũng biết ông vô cùng hâm mộ nhà soạn nhạc Richard Wagner, nhưng ngoài Wagner ra, thú vui lớn nhất đời ông chính là xây cung điện.

Kiệt tác đầu tiên của Ludwig II là cung điện Linderhof* mà các thế hệ sau đã nhất trí coi như một công trình mô phỏng phong cách kiến trúc của vương triều Bourbon*. Linderhof xây dấu lưng vào núi, tôi nghĩ rằng chỉ cần đẩy cửa đá xoay ra, tiến sâu vào đường hầm nóc cao của nó thì bất kì ai cũng sẽ phát hiện ra rằng cung điện này có điểm độc đáo riêng, không thể đơn giản xếp vào dạng mô phỏng thuần túy.

Ở đó, xuất hiện trước mắt chúng ta là một hang động nhân tạo hùng vĩ, mặt hồ đen lung linh nhẹ nâng con thuyền khổng lồ hình vỏ sò. Ánh đèn đủ màu chập chờn, bên bờ nước là chiếc bàn đan kết từ cành san hô nhân tạo,

những bức tranh kì ảo tô điểm cho vách tường. Khung cảnh này có thể kích thích trí tưởng tượng của bất kì ai*.

Sau khi Wagner yêu quý bị trục xuất*, nghe nói Ludwig II thường giam mình dưới lòng đất tắm tối của Linderhof, vừa ăn cơm bên bàn san hô vừa nghe nhớ nhà soạn nhạc.

Ở Âu Mỹ không thiếu công trình kiến trúc hay nhà cửa đặc sắc như các trường hợp trên. Song nhìn lại Nhật Bản thì thật đáng tiếc, chẳng mấy khi phát hiện ra ví dụ nào tương tự.

Nhà ninja có thể coi như một điển hình nổi bật của kiểu nhà cửa có cài đặt hệ thống bên trong, nhưng để phục vụ các mục đích thực tế hơn là vì nghệ thuật.

Còn một ví dụ nữa, là Nhị Tiểu Đình* ở Fukagawa (Tokyo), xây lên sau trận động đất Kanto*. Ngôi nhà kì quặc này cũng tương đối nổi tiếng. Theo tài liệu còn lưu lại, thang trong nhà chạy suốt lên nóc, các lỗ nhỏ trên cửa đều lắp kính để làm mất thần, cửa sổ mặt tiền trở hình ngũ giác.

Ngoài những công trình nêu trên, rất có thể Nhật Bản cũng có một lâu đài Cheval của ai đó, tiếc rằng tôi chưa được thấy nhiều, chưa có dịp nghe nói đến. Tuy nhiên tôi biết một công trình khác: *Nhà nghiêng Hokkaido*.

Ở mũi Soya xa tít tắp, trên một mỏm cao trông xuống biển Okhotsk tại Hokkaido cực Bắc Nhật Bản, có xây cất một công trình dị thường mà người trong vùng gọi là ‘nhà nghiêng’.

Công trình ấy gồm một ngôi nhà ba tầng mang phong cách Phục Hưng phương Tây với tường trắng cột chạm, và một ngọn tháp tròn mô phỏng tháp nghiêng Pisa nằm ở mé Đông nhà.

Tuy mô phỏng, tháp này vẫn khác Pisa ở chỗ thân ốp toàn thủy tinh. Mặt trong thủy tinh phủ một màng nhôm chân không mà người ta thường gọi là phim tráng bạc, mỗi khi nắng ráo, phong cảnh bốn bề lại phản chiếu rõ rệt trên thân tháp tròn.

Cách mỏm cao một quãng có một quả đồi, đứng bên đồi nhìn sang sẽ thấy khối thủy tinh hình trụ tròn khổng lồ ấy kết hợp với ngôi nhà phương Tây tạo ra một cảnh quan vô cùng kì ảo.

Xung quanh không có ai sinh sống, phóng hết tầm mắt cũng chỉ thấy đồng hoang và cỏ khô lắt lay theo gió. Muốn đến được chỗ có làng mạc phải ra khỏi nhà, xuống khỏi mỏm cao rồi cuốc bộ thêm chừng mười phút.

Khi mặt trời chìm xuống đằng Tây, ngọn tháp giữa thảo nguyên lạnh buốt này sẽ đón ánh chiều vàng, tỏa sáng lấp lánh trên nền xanh u uất của biển cả phương Bắc.

Trước mặt ngôi nhà là một khuôn viên rộng rãi lát đá bày rải rác vài tác phẩm điêu khắc, còn có một cái ao nhỏ với các bậc đá dẫn xuống tận mép nước. Nơi chân tháp có một khoảnh đất hình quạt xòe dường như là bồn hoa. Nói ‘dường như’ là vì thiếu bàn tay người chăm sóc, bây giờ nó đã tiêu điều không ra bộ dạng gì nữa rồi.

Ngày nay, ngôi nhà và ngọn tháp đều rơi vào tình trạng hoang phế, rao bán đã lâu mà chẳng ai ướm hỏi, không chỉ vì vị trí quá hẻo lánh, mà còn vì nơi này từng xảy ra án mạng.

Án mạng ấy vô cùng lắt léo, cũng hết sức khác thường.

Để cho rõ ràng, sau đây tôi xin thuật lại câu chuyện *Hokkaido mê trận án*.

Thú thật, tôi chưa bao giờ nghe đến cách gây án nào lại kèm theo nhiều đạo cụ kì lạ như vậy. Hiện trường vụ án dĩ nhiên là ngôi nhà nghiêng trên mỏm cao gió hú ấy.

Xét về khí thế, nhà nghiêng gần gũi với các cung điện của Ludwig II hơn là lâu đài của Ferdinand Cheval. Vì người xây dựng nó cũng là một kiểu quốc vương của thời hiện đại, có cả tài sản lẫn quyền lực.

Người ấy tên là Hamamoto Kozaburo, chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Diesel Hamamoto. Trừ tiền và quyền ra, ông ta không còn gì chung với người có tâm hồn khác lạ như Ludwig II, càng không có gì chung với người mơ mộng như Cheval. Chẳng qua thuộc dạng thích chơi bời, lại lắm tiền

nhieu của nên mức độ đam mê và thử nghiệm điên rồ hơn hẳn người thường mà thôi.

Suy đến cùng, người ở địa vị cao hay buồn tẻ và u uất, chắc hẳn Hamamoto cũng vướng mắc nhiều điều phiền muộn. Đầu đội một đồng tài sản kếch xù, tinh thần không tránh khỏi bị đè nén nên ít nhiều méo mó, hiện tượng này có thể xảy ra với bất cứ ai, không phân biệt vùng miền chủng tộc.

Cấu trúc của ngôi nhà và ngọn tháp đều không có điểm gì đặc biệt đáng ngạc nhiên. Tuy rằng bên trong có một số thiết kế kiểu mê cung, nhưng không đến nỗi rối rắm, chỉ cần nghe giải thích một lần là không bao giờ lạc lối được. Cũng không có tường xoay, hang ngầm, hay trần nhà di động. Công trình này sở dĩ thu hút sự chú ý của người ta chính là vì, như dân trong vùng vẫn nói, *nó được xây nghiêng ngay từ đầu*, tháp thủy tinh quả thật là ‘tháp nghiêng’ theo nghĩa đen. Còn ngôi nhà, cứ đặt một hộp diêm trên bàn với mặt quẹt quay xuống, đưa ngón tay đẩy nhẹ cho nó nghiêng đi là tưởng tượng được ngay. Chỉ nghiêng chừng 5-6 độ, nhìn từ bên ngoài hầu như không nhận ra, song bước vào trong thì sẽ phải choáng váng.

Ngôi nhà nghiêng về phía Nam. Cửa sổ hai mặt Nam-Bắc dĩ nhiên là giống nhà cửa bình thường, vấn đề nằm ở hai mặt tường Đông-Tây. Cửa sổ của hai tường này vẫn trở song song với mặt đất, vì thế khi mắt đã quen với đường nét trong nhà rồi mà thả quả trứng xuống sàn, tự dưng sẽ có cảm giác quả trứng đang lăn lên dốc. Cảm giác đó, chỉ người đã sống vài ba ngày trong nhà mới hiểu được. Nếu ở lâu dài, đầu óc không khỏi có phần rối loạn.

Hamamoto Kozaburo là một người có tài nhưng tính tình ấu trĩ, thú vui của ông ta là xem khách khứa bối rối vì mắc lờm. Biết được điều đó rồi, chúng ta sẽ hiểu hơn về lý do tồn tại của nơi chốn trái khoáy này. Có điều cũng phải công nhận, ấu trĩ kiểu ông ta quả là tốn kém.

Tuổi sắp bảy mươi, vợ đã mất từ lâu, Kozaburo chuyển đến cực Bắc ẩn cư, mang theo danh tiếng vất vả một đời gây dựng.

Ông ta thích nghe nhạc cổ điển, thích tiểu thuyết trinh thám, tìm vui bằng việc nghiên cứu con rối, hình nộm và đồ chơi cổ gằn máy móc của phương Tây. Số tiền ông ta vung ra tiêu pha cho những món đồ ấy nhiều ngang ngửa vốn đầu tư thành lập một doanh nghiệp cỡ vừa. Bộ sưu tập của ông ta được

trưng bày ở phòng số 3 nhà nghiêng, tường treo đầy mặt nạ Tengu*, nên căn phòng còn được gọi là phòng Tengu.

Ở đây cũng cất giữ một hình nộm tên là Golem hoặc Jack, kích thước bằng người thật, từ đầu thế kỉ 15 đã lưu hành một truyền thuyết rằng, vào những đêm mưa gió nó sẽ đi lung tung. Sự thật là Golem đóng một vai trò rất quan trọng trong vụ án mạng bí hiểm xảy ra ở ngôi nhà nơi đất Bắc này.

Tuy có nhiều thú vui khác thường, nhưng Hamamoto Kozaburo không phải loại người quái đản lánh xa xã hội. Hễ tiết trời dễ chịu, sang mùa cảnh đẹp là ông lại mời khách khứa đến nhà ăn uống chơi bời, chủ yếu là muốn tập hợp những người cùng sở thích. Song mục đích đó hoàn toàn không đạt được.

Tại sao lại thế?

Các bạn sẽ tìm thấy câu trả lời nhanh thôi, vì vở kịch của chúng ta sắp mở màn rồi.

Án mạng bắt đầu vào đêm Giáng sinh năm 1983. Bấy giờ nhà nghiêng, tên chính thức là Lưu Băng Quán*, đã được quét dọn gọn gàng sạch sẽ nhờ sự tận tụy tỉ mỉ của vợ chồng quản gia Hayakawa. Cây cối ngoài khuôn viên lát đá cũng được sửa sang xén tỉa tinh tươm, chỉ khác là trĩu đầy những tuyết.

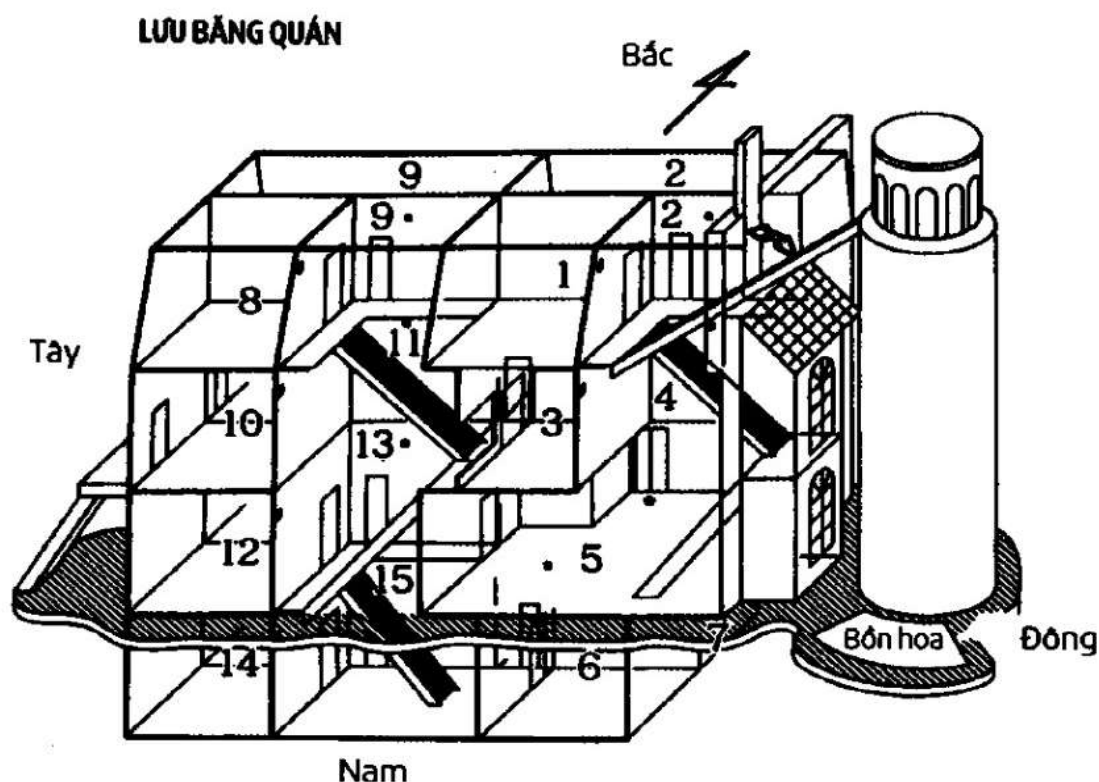
Bốn bề mềm mại trắng toát, khiến người ta thật khó mà tin được đây là kết quả của gió càn bão quét. Mặt đất màu cỏ úa im lìm ngủ say bên dưới. Nếu muốn tìm một công trình nhân tạo giữa thế giới tự nhiên mịn màng bằng tuyết trông như trái đệm flanen này, thì chắc là quay tới quay lui cũng chỉ thấy mỗi ngôi nhà nghiêng mà thôi.

Mặt trời lặn dần, băng trôi trên biển Okhotsk âm u trông như lá sen từ nơi trời nước giao nhau dang xa chen chúc xô lại, mỗi lúc một dày. Vòm trời nhuộm tối liên tục đẩy đưa tiếng gió, lúc riết róng lúc dịu êm.

Lưu Băng Quán bắt đầu lên đèn.

Tuyết lại ào ạt rơi.

Quang cảnh khiến cho bất cứ ai trông thấy cũng buồn não nuột.



Phòng 1	Aikura Kumi
Phòng 2	Hamamoto Eiko
Phòng 3	(Phòng đồ cổ/Phòng Tengu)
Phòng 4	(Thư viện)
Phòng 5	(Phòng sinh hoạt chung)
Phòng 6	Kajiwara Haruo
Phòng 7	Vợ chồng Hayakawa
Phòng 8	Hamamoto Yoshihiko
Phòng 9	Vợ chồng Kanai
Phòng 10	Ueda Kazuya (Phòng chứa dụng cụ thể thao)
Phòng 11	(Phòng bóng bàn)
Phòng 12	Togai Masaki
Phòng 13	Kusaka Shun
Phòng 14	Kikuoka Eikichi (Thư phòng)
Phòng 15	(Phòng để trống)
Tháp	Hamamoto Kozaburo

HỒI 1

Nếu trên đời có một điệu vũ đủ sức xua tan sự buồn tẻ,
thì đó hẳn là điệu vũ của người chết.

Cảnh 1

Tiền sảnh Lưu Băng Quán

Giữa màn tuyết li ti rơi vọng lại tiếng rê của xích chống trượt lốp*, rồi một chiếc Mercedes-Benz từ dưới dốc bò lên, chở theo những người khách được mời đến dự tiệc.

Hamamoto Kozaburo đứng trước cánh cửa tiền sảnh mở rộng, miệng ngậm tẩu thuốc. Cổ ông đeo nơ, tóc bạc trắng, mũi cao, từ đầu xuống chân không có lấy một gam mỡ thừa, trông rất khó đoán tuổi. Ông nhấc tẩu ra, phả một làn khói mờ, mỉm cười nhìn sang bên cạnh.

Cô con út Eiko đứng sóng vai ông, không ngại gì lạnh giá trong bộ đồ dạ hội lộng lẫy phô bày vai trần. Tóc búi cao, xương gò má cao, sống mũi cũng cao di truyền của cha, nhưng khuôn mặt vẫn rất nhẹ nhàng nữ tính, toát ra đầy đủ hương sắc của một mỹ nhân. Vóc dáng cao ráo, thậm chí còn cao hơn Kozaburo một chút.

Cô trang điểm rất hợp với tiệc tối, đậm nhạt hài hòa, khéo miệng mím chặt như một người chủ đang lắng nghe cán bộ công đoàn đấu tranh.

Chiếc Mercedes-Benz chạy dọc lối vào, tiến đến cửa chính ngập ánh đèn vàng thì dừng lại, gần chỗ cha con Hamamoto. Xe chưa đỗ hẳn, cửa đã bật ra, một người đàn ông đầu to tóc thưa nôn nóng bước xuống, giậm giậm chân trên tuyết.

“Ngại quá, để anh phải ra tận nơi đón nữa!”

Kikuoka Eikichi cất giọng oang oang. Người đàn ông này hể mở miệng là vô thức nói to. Kiểu người bẩm sinh phù hợp với việc giám sát hiện trường. Có lẽ là nhờ cái cổ bò mòng, giọng lão đặc biệt vang rền.

Chủ nhân Lưu Băng Quán lịch sự gật đầu, Eiko nói, “Vất vả cho chú quá!”

Một cô gái nhỏ nhắn yêu kiều ló ra sau lưng Eikichi, gây ngạc nhiên cho cả hai vị chủ nhà, hoặc ít nhất là cho Eiko. Cô ta mặc đồ tây màu đen, vai

phủ áo khoác da báo, cúi mình xuống xe với bộ điệu duyên dáng. Cha con Hamamoto chưa gặp cô gái này bao giờ. Khuôn mặt cô mềm mại đáng yêu, vẻ nũng nịu như con mèo.

“Để tôi giới thiệu. Đây là cô Aikura Kumi, thư kí của tôi. Đây là chủ tịch Hamamoto!” Eikichi đã chủ định kiềm chế, nhưng trong giọng nói vẫn lộn cợn đôi chút khoe khoang.

Aikura Kumi nở nụ cười tươi, cất tiếng chào bằng âm sắc ngọt ngào trong trẻo, “Hân hạnh.”

Eiko không màng đáp lễ, vì cô đang bận nghiêng người về phía ghế lái, dẫn anh tài xế Ueda Kazuya về chỗ đỗ xe.

Hayakawa Kohei đã đợi sẵn đằng sau chủ nhân, lúc này tiến ra dẫn hai vị khách vào phòng sinh hoạt chung. Hamamoto Kozaburo vẫn giữ nguyên vẻ tươi cười, nhưng Eiko thì tỏ ra dăm chiêu. Aikura Kumi là thư kí thứ mấy của Eikichi? Nếu không liệt kê ra giấy có khi chẳng thể nhớ được. Sau đây chắc cô ta sẽ tìm cách ngò vào lòng sếp tổng, dặt tay lão dung dăng dung dẻ ở Ginza*, tập trung làm ‘nhiệm vụ’ của một thư kí, đặc biệt là tích lũy tài sản cá nhân.

“Ba ơi!” Cô gọi.

“Ừ?” Kozaburo bập bập chiếc tẩu.

“Ba đừng đợi nữa. Chỉ còn Togai và vợ chồng Kanai là chưa đến thôi, đúng không ạ? Ba không phải cất công ra tận đây đón họ đâu, con và dượng Hayakawa là đủ rồi. Ba vào tiếp chú Kikuoka đi ạ.”

“Ừ, nghe con vậy. Nhưng con ăn mặc thế này liệu có lạnh không? Cần thận kéo cảm mạo đấy.”

“Cũng phải ạ. Thế ba nói với dì một tiếng, nhờ lấy giúp con áo khoác lông chồn nhé. Chiếc nào cũng được. Ba bảo dì đưa cho Kusaka mang ra đây. Đằng nào thì Togai cũng sắp tới, Kusaka cùng ra đón anh ấy là phải rồi.”

“Ừ. Kohei ơi, Chikako đâu?” Kozaburo ngoái ra sau hỏi.

“Bà ấy ở trong bếp...”

Hai người vừa nói vừa đi vào nhà.

Chỉ còn lại một mình Eiko, cô bất giác ôm lấy hai cánh tay trần. Một lát sau, tiếng nhạc của Cole Porter tuôn ra, vai đột nhiên ấm lên nhờ một lớp

lông phủ.

“Cảm ơn!” Eiko hơi xoay mình lại nhìn Shun, một thanh niên trắng trẻo khá đẹp trai.

“Sao Togai chậm trễ thế nhỉ?” Shun nói.

“Chắc là tại tuyết. Anh ấy lái xe dở tệ.”

“Có thể.”

“Lúc anh chưa đến, em cứ chờ mãi đấy.”

“Ừ...”

Im lặng một lúc. Cuối cùng Eiko bình thản chuyển đề tài, “Vừa rồi, anh có trông thấy thư kí của chú Kikuoka không?”

“Có.”

“Khẩu vị nặng quá!”

“?”

“Đối với con người ta, cái gu là rất quan trọng...” Eiko nhận xét tiếp, vẫn không bộc lộ cảm xúc gì. Về thân nhiên này thường tạo nên hiệu ứng thu hút bí ẩn, nhất là đối với những chàng trẻ tuổi xoắn xuýt quanh cô.

Một chiếc xe van Nissan từ từ bò lên dốc, động cơ rền rĩ như nhịp thở phì phò.

“Đến rồi kia thì phải.”

Xe quay đầu chạy dọc thềm rồi dừng lại, kính cửa sổ trượt xuống, phô bày đôi kính gọng bạc cùng khuôn mặt hồng hào đầy đặn. Đáng ngạc nhiên là, trời đang rét căm căm nhưng khuôn mặt đó lại lấm tấm mồ hôi. Kính chưa hạ hết, người trong xe đã hấp tấp lên tiếng cảm ơn Eiko vì lời mời.

“Sao bây giờ anh mới tới?”

“Ừ, đi đường tuyết mệt mỏi quá đi mất! Hamamoto à, tối nay em còn đẹp hơn bình thường nữa đấy, đây là quà Giáng sinh anh tặng em.” Cậu ta đưa ra một bao nhỏ dài.

“Cảm ơn anh.”

“Ồ, Kusaka, anh đấy à?”

“Ừ, sắp đóng thành băng rồi, đỗ xe nhanh đi.”

“Được.”

Khi ở Tokyo, thi thoảng hai người vẫn hẹn gặp uống một chén.

“Mau đi đỗ xe đi. Cậu biết rồi mà phải không? Vẫn chỗ cũ.”

“Ừ, đã hiểu.” Chiếc xe van rung lắc chuyển hướng ra sau trong màn tuyết lất phất. Shun chạy bước nhỏ theo sau.

Liền đó lại xuất hiện một chiếc taxi. Cửa xe mở ra, một người đàn ông rất gầy bước xuống tuyết. Đó là Kanai Michio. Anh cúi mình. Trông dáng vẻ cam chịu chờ đợi cô vợ yêu quý ấy, người ta sẽ bất giác liên tưởng đến con hạc cô độc bay tới bình nguyên tuyết phủ. Khó khăn lắm mới lách ra được khỏi băng ghế sau chật chội là một thân hình phì nộn, hoàn toàn đối lập với anh chồng, chị vợ Hatsue.

“Chào cô Hamamoto. Thật ngại quá, lại đến làm phiền cô rồi.”

Người chồng gầy gò mỉm cười. Nói ra lại mang tiếng sầm soi, nhưng anh Kanai Michio này quen thói cười thớ lợi thì phải, đến nỗi cơ mặt đã định hình thành nụ cười đó luôn rồi. Đây có lẽ cũng là một thứ bệnh nghề nghiệp.

Chỉ cần hơi nhúc nhích cơ mặt thì bất kể suy nghĩ trong lòng ra sao, bộ mặt anh ta đều dâng tràn vẻ bỡ ngỡ. Không, có khi muốn làm biểu cảm khác trừu tượng cười thì anh ta mới cần vận dụng đến cơ mặt ấy.

Sau mỗi lần gặp, hể hời tưởng hình dáng của người đàn ông này, Eiko lại nhận ra mình không thể tái hiện được diện mạo bình thường của anh ta. Đến chân dung thái tử Shotoku* mà cô chưa gặp bao giờ còn dễ tưởng tượng hơn vẻ mặt của Michio. Anh ta luôn nhe răng, mắt tí lại hiện rõ nếp nhăn. Eiko trào phúng nghĩ, chắc không phải anh ta mang bộ dạng đó từ khi chào đời đấy chứ.

“Mọi người đều đang đợi anh. Chắc anh chị mệt lắm?”

“Đâu có. Chủ tịch của chúng tôi đến chưa ạ?”

“Chú ấy đến rồi.”

“Gay go to, chúng tôi muộn quá.”

Đứng vững trên tuyết rồi, Hatsue lập tức quét từ đầu xuống chân Eiko bằng ánh mắt sắc lẹm thuộc loại hiếm thấy ở một người phục phịch như chị ta. Và đúng một tích tắc sau, khuôn mặt chị nở nang ra:

“Ôi, trang phục đẹp quá đi mất!”

Chỉ khen quần áo!

Thế này chắc là hết khách rồi đây. Đợi hai vợ chồng Kanai khuất dạng sau cánh cửa tiền sảnh, Eiko cũng quay ngoắt mình lại bằng dáng vẻ hơi kiêu cách, đi vào phòng sinh hoạt chung trong nhà. Tiếng nhạc Cole Porter dần dần áp tới gần. Bước chân cô khoan thai như một nữ diễn viên vừa rời phòng hóa trang, đang băng qua hành lang tiến về sân khấu, phấn khích vừa phải, tự tin đầy tràn.

Cảnh 2

Phòng sinh hoạt chung của Lưu Băng Quán

Trần phòng treo một chùm đèn pha lê lộng lẫy. Tuy ông bố cho rằng món đồ này không hài hòa với ngôi nhà, Eiko vẫn khăng khăng treo nó lên.

Ở mé Tây phòng có một lò sưởi hình tròn, mặt sàn cạnh đấy chất đồng cànkhô và củi. Trên lò có ống khói màu đen, hình dáng giống chiếc phễu lớn úp ngược. Bệ lò bằng gạch đỏ, ai đó bỏ quên ở đây một cốc cà phê bằng kim loại. Trước lò kê chiếc ghế bập bênh yêu thích của Kozaburo.

Mặt dưới chùm đèn pha lê lấp đầy bóng điện hình nến, trông tua tủa như cánh rừng nho nhỏ trên không. Khách khứa đã ngồi quanh chiếc bàn dài hẹp. Nhạc nền chuyển thành giai điệu Thánh ca.

Do sàn nghiêng, bàn ghế đều bị gọt vát một bên chân để bề mặt được cân bằng.

Trước mặt khách khứa đã bày sẵn rượu vang và nến. Mọi người nhìn nhau, đợi Eiko lên tiếng. Nhạc nhỏ dần, khớp với thời điểm nữ hoàng xuất hiện.

“Cảm ơn mọi người cất công từ xa đến.”

Giọng nói thánh thót của nữ hoàng trẻ tuổi vang khắp căn phòng rộng rãi.

“Khách ở đây, cả người còn trẻ lẫn các bậc cao niên, có lẽ đều thấy mệt rồi. Nhưng cái giá phải trả cũng xứng đáng thôi. Hôm nay là Giáng sinh, Giáng sinh dĩ nhiên cần có tuyết, mà nên là tuyết thật chứ không phải bông vụn hay giấy trắng, vì thế chọn biệt thự ở Hokkaido để ăn mừng là chí lý lắm đấy. Đêm nay chúng tôi cũng chuẩn bị cho các vị một cây thông Giáng sinh rất đặc biệt nữa đây.”

Cô làm hiệu lệnh, ánh đèn pha lê bỗng chốc tối hẳn đi, rồi tan biến. Đầu bếp Kajiwara Haruo ở chỗ nào đó vừa tắt công tắc. Nhạc nền chuyển sang

giai điệu hợp xướng nghiêm trang.

Quá trình này là do Eiko lên kịch bản và đạo diễn, cũng đã tập thử từ trước rất nhiều lần. Tác phong cầu toàn của cô quả là đáng để quân đội cấp cấp đến học tập.

“Mời mọi người nhìn ra cửa sổ.”

Khách khứa cùng ồ lên kinh ngạc. Vườn sau trồng một cây thông thật, thân giăng chi chít bóng đèn, lúc này từng bóng một đang bật sáng, sắc sỡ, nhấp nháy, nhuộm màu cho tuyết trắng chất nhiều lớp trên cây.

“Đèn!”

Giống như một hiệu lệnh được cả thế giới tuân theo, công tắc lại bật. Nhạc nền quay về giai điệu Giáng sinh.

“Một lát nữa các vị có thể thỏa sức chiêm ngưỡng cây thông kia. Nếu chấp nhận cần rằng chịu đựng gió lạnh mà ra đứng dưới gốc cây, sẽ nghe thấy tiếng băng trôi nghiêng xuống mặt biển Okhotsk nữa. Một Giáng sinh đúng nghĩa, không thể nào tìm thấy ở Tokyo đâu. Tiếp theo đây, có lẽ nên mời người mang Giáng sinh tuyệt vời đến cho chúng ta lên phát biểu nhỉ! Người cha đáng tự hào của con, mời ba nói với các vị đây vài lời.”

Eiko duyên dáng vỗ tay. Mọi người cũng vội vàng vỗ theo.

Hamamoto Kozaburo đứng lên, vẫn cầm cái tẩu nơi tay trái.

“Eiko, lần sau con thôi tâng bốc ba đi nhé, được không? Làm ba nhột nhột hết cả người đây. (Khách khứa cười ồ lên). Mà cũng khiến mọi người khó xử nữa.”

“Ồi chà, làm gì có chuyện đó. Mọi người đều cảm thấy tự hào vì được tiếp xúc với ba ấy chứ. Phải không, mọi người?”

Đám ‘con chiên’ nghe vậy đều gật đầu lia lịa. Người gật đầu hăng hái nhất chắc là Kikuoka Eikichi. Bởi vì tiền đồ của công ty lão đều nằm trong tay Hamamoto.

“Mọi người đến chơi ngôi nhà quái gở của lão già điên này chẳng phải lần đầu, vì thế chắc cũng đã quen với cái sàn nghiêng, không đến nỗi ngã lăn lê bò toài nữa, thật khiến tôi cụt hứng đấy nhé. Xem ra tôi phải xây một ngôi nhà dị dạng khác thôi.”

Ai nấy đều phá lên cười, lần này là tự nhiên.

“Giáng sinh nói chung là một ngày chen chúc đông đúc, các khách sạn nước Nhật thì kiểm soát vô cùng*. Mọi người đến chỗ thoáng đãng tôi đây, coi như là một quyết định sáng suốt đấy. À phải rồi, chúng ta nên nâng ly cái nhĩ, nếu không rượu vang hết lạnh mất. Nhưng không sao, cho dù không đủ lạnh, chỉ cần đem ra ngoài trời năm phút là được. Tôi bắt đầu trước nhé, nào...”

Kozaburo nâng ly lên, tức thì ai nấy cũng cầm lấy rượu của mình. Đợi Kozaburo nói “Merry Christmas!” xong, mọi người cũng rào rào đáp lại, “Mong được giúp đỡ nhiều!” Căn phòng tràn ngập bầu không khí của dân kinh doanh.

Hớp cạn rượu rồi, Kozaburo đặt ly xuống, nói:

“À phải, đêm nay cũng có khách tới đây lần đầu. Có người còn trẻ, cũng có người tóc đã hoa râm, tôi nghĩ cứ nên giới thiệu qua cho tiện sinh hoạt. Còn cả những người sống ở đây để lo liệu công việc giúp tôi nữa, mọi người làm quen với nhau nhé. Đây là Eiko, Kohei và Chikako...”

Eiko lập tức giơ tay phải lên, nói bằng giọng rành mạch dứt khoát:

“Để con. Không cần ba phải giới thiệu đâu. Kusaka, nhờ anh gọi Kajiwara và dì dưỡng Hayakawa lên đây.”

Khi người giúp việc và đầu bếp đã lục tục tập hợp lại, cô chủ trẻ bèn bảo họ đứng thành hàng sát tường.

“Chú Kikuoka và anh Kanai từng ghé qua đây hồi mùa hè, hẳn vẫn nhớ khuôn mặt những người này, nhưng nhiều người khác chắc là gặp lần đầu nhĩ? Để tôi giới thiệu lần lượt nhé. Bắt đầu từ hàng trên, mong mọi người chú ý, nhớ tên cho kĩ, tuyệt đối đừng nhầm. Trước tiên là trang hiệp sĩ có thân hình vạm vỡ này. Chúng ta đều biết, đây là chủ tịch Kikuoka Eikichi của công ty Trục quay Kikuoka. Chắc phải có người xem tiểu sử của chú ấy trên tạp chí rồi nhĩ. Nhân cơ hội này mọi người hãy nhìn nguyên bản cho kĩ đi.”

Kikuoka Eikichi đã từng lộ diện hai lần trên tuần san. Một lần là khi ly dị vợ, vì phí chia tay không thỏa thuận được nên lôi nhau ra tòa, còn lần thứ hai là theo đuổi một nữ diễn viên nhưng bị người ta từ chối.

Eikichi giàu kinh nghiệm tình trường, bụng ngày càng phệ tóc ngày càng thưa, ngồi gà gật bên bàn, lại cúi đầu lần nữa với Kozaburo.

“Chú nên phát biểu một lời đi ạ.”

“Ồ, cháu nói phải. Xin chào mọi người. À, ngôi nhà này vẫn đẹp đẽ, cảnh quan vẫn tuyệt vời không thể chịu nổi, có dịp ở đây, ngồi với anh Hamamoto và uống rượu ngon, tôi lấy làm vinh dự vô cùng.”

“Cô gái xinh đẹp vận đồ tây bên cạnh chú Kikuoka là thư kí đặc lực của chú ấy, cô Aikura. Tên cô là gì nhỉ?”

Dĩ nhiên Eiko vẫn nhớ tên Kumi, nhưng cô đoán đây là tên giả. Song đối phương chẳng phải dạng vừa, khuôn mặt vẫn thản nhiên, không thấy dấu hiệu nào là phật ý, cô ta cất giọng ngọt ngào:

“Tôi tên là Kumi*, hân hạnh làm quen.”

À này ghê gớm thật, Eiko thầm nghĩ. Chắc đã từng làm tiếp viên quán xá nào đây.

“Ôi, tên hay quá, khác hẳn tên người ‘bình thường’.” Eiko cố ý trầm ngâm một lát mới bình luận, “Cứ như nghệ danh trong giới giải trí ấy.”

“Đúng là một vì cái tên!” Aikura Kumi tiếp tục bằng chất giọng mật ngọt chết ruồi, “Người tôi nhỏ nhắn thế này nên thành ra mờ nhạt. Chứ nếu thân hình nở nang nổi bật một chút thì chắc chẳng ai bận tâm đến tên tuổi ngay từ đầu cả. Ví dụ to con như chị Hamamoto Eiko thì tốt biết bao!”

Eiko vốn dĩ miệng lưỡi sắc bén, mà nghe đến đây tự nhiên nín lặng, không biết phải đối đáp thế nào. Cô cao 1m73, đi giày cao gót vào nữa thì thành khổng lồ, phải đến 1m80, bởi thế bình thường chỉ đi giày đế bằng.

“Người ngồi cạnh cô Aikura là anh Kanai Michio, đương kim chủ tịch hội đồng quản trị Trục quay Kikuoka.” Eiko vẫn mãi suy nghĩ nên buột miệng nói ra một câu kì quái. Ngay cả khi nghe thấy Eikichi đùa cợt cấp dưới “Ế, chú thành chủ tịch từ bao giờ vậy?”, cô cũng chưa hiểu ra vấn đề ở chỗ nào.

Michio đứng lên, mỉm nụ cười làm hàng, nồng nhiệt tán thưởng Kozaburo, tiện thể cũng tế nhị tặng bốc sếp mình một hồi, nói năng rất uyển chuyển. Anh ta leo lên được vị trí hôm nay, tất cả là nhờ khôn khéo.

“Quý bà có thân hình cân đối ngay cạnh đây là Hatsue, vợ quản lý Kanai.” Đến giờ Eiko mới nhận ra sơ suất của mình.

“Vì bạn đến đây, hôm nay tôi không đi spa hay aerobic gì cả.” Hatsue đáp tỉnh bơ. Kumi nheo mắt nhìn sang, rõ ràng là rất khoái chí.

“Tôi đang béo thế này, hi vọng có thể thanh mảnh đi nhờ hấp thu không khí nhà ta.” Hatsue không thèm né tránh, tiếp tục phụ họa chủ đề mà Eiko khơi ra.

Khi màn giới thiệu chuyển sang các chàng quý tộc độc thân, Eiko lập tức lại lấy lại vẻ ung dung thường ngày.

“Thanh niên đẹp trai vừa trắng vừa sáng này là Kusaka Shun. Hiện giờ anh ấy đang học năm thứ sáu trường Đại học Y-Dược Tokyo Jikei, sắp dự kì thi sát hạch quốc gia để lấy bằng bác sĩ, nhân dịp nghỉ đông nên đến xả hơi, tiện thể làm cố vấn sức khỏe cho ba tôi.”

Chà, giới thiệu đàn ông nhẹ nhàng thật, Eiko nghĩ.

Shun cười, “Ở đây đồ ăn ngon, bầu không khí trong lành, lại không có tiếng chuông điện thoại phiền phức. Sống ở nhà này mà còn sinh bệnh thì dân Y chúng tôi rất muốn đem ra làm đối tượng nghiên cứu đấy.”

Hamamoto Kozaburo nổi tiếng là chúa ghét điện thoại, vì thế ở Lưu Băng Quán không lắp máy điện thoại nào cả.

“Người cạnh đó là bạn của Kusaka, anh Togai Masaki tương lai rõ ràng. Cha anh ấy là nghị sĩ Togai Shunsaku, chắc mọi người đều đã nghe danh?”

Khách khứa trong phòng khẽ xôn xao. Đây là tiếng cảm thán thuần túy theo bản năng tự nhiên của con người ta khi trông thấy một mỏ vàng.

“Có thể ví anh ấy với ngựa nòi thuần chủng. Lên nào, anh ngựa nòi, nói vài câu đi.”

Thanh niên hồng hào đứng dậy, trước tiên đẩy nhẹ gọng kính.

“Hôm nay được mời, vinh dự vô cùng. Tôi kể với ba xong, ba cũng lấy làm mừng.” Masaki chỉ nói thế rồi ngồi xuống.

“Cạnh anh ấy, chàng trai trẻ trượt tuyết đến đen cháy cả ra, là cháu trai tôi. Miêu tả chính xác là cháu nội của bác tôi, tên là Hamamoto Yoshihiko. Rất tuần tú phải không? Năm nay 19 tuổi, tân sinh viên Đại học Keio, các kì nghỉ đông đều sang ở với chúng tôi.”

Thanh niên mặc áo len trắng, da ngăm đen do trượt tuyết đứng dậy. Cậu ngưỡng nghịu ập úng chào các vị khách, rồi hấp tấp ngồi xuống.

“Thế thôi à? Không được, Yoshihiko, phải nói thêm mấy câu nữa.”

“Nhưng cháu chẳng biết nói gì.”

“Cháu xem, ngại đám đông đến thế à. Ví dụ kể về sở thích của cháu, việc học ở trường, chắc có nhiều điều để tâm sự chứ. Không được, cháu phải nói đi.”

Nhưng vẫn vô ích.

“Thôi được, thế là phần khách khứa giới thiệu xong cả rồi. Tiếp sau đây mời các vị làm quen với những người giúp việc của gia đình. Trước hết là người đứng ở đầu kia, quản gia Hayakawa Kohei, đến nhà Hamamoto từ khi chúng tôi còn ở Kamakura, làm việc với nhau cũng gần hai mươi năm rồi. Dượng ấy kiêm cả lái xe nữa. Dì đứng bên cạnh là Hayakawa Chikako, phụ trách đủ mọi khâu trong nhà, các vị cần gì cứ nói với dì ấy. Cuối cùng là người đứng ở đầu này, anh bếp trưởng mà cả gia đình tôi đều lấy làm tự hào khi mời được, Kajiwara Haruo. Hồi mới ngoài hai mươi tuổi tay nghề đã lên hạng nhất, bấy giờ khách sạn Ohara không chịu buông anh ấy ra, chúng tôi phải dùng đến những biện pháp cực mạnh mới kéo về được đây. Tay nghề của anh ấy thế nào, mời các vị dùng lưỡi thăm định. Được, xong rồi, bây giờ dì, dượng và anh có thể quay lại làm việc. Màn giới thiệu đến đây là hết. Các vị khách đang có mặt đều là tinh hoa của xã hội, tôi nghĩ việc ghi nhớ tên họ và ngoại hình hẳn không thể làm khó được các vị. Tiếp theo, trong khi đợi bữa tối được dọn lên, mời các vị chuyện trò với nhau và chiêm ngưỡng cây thông Giáng sinh. Yoshihiko, Kusaka và cả Togai nữa, nhờ các anh thắp nến trên bàn được không? Thắp xong nến thì sẽ tắt đèn điện. Nào, mọi người, hãy thông thả tận hưởng.”

Hamamoto Kozaburo lập tức được bao bọc giữa mấy người đàn ông trung niên. Cuộc trò chuyện của họ bắt đầu, nhưng hầu như chỉ có người của Trục quay Kikuoka là nói và cười hô hố, Kozaburo trước sau vẫn bặt ngậm mồm.

Vừa rồi Eiko đã phạm một lỗi giao tiếp. Cô quên bẵng không giới thiệu lái xe Ueda Kazuya. Một phần là tại anh ta quá chìm lìm bên vẻ khô ng

của Togai. Phần nhiều là tại Kumi đã làm cô phân tâm. Nhưng rồi cô lập tức cho rằng chẳng sao, đằng nào cũng chỉ là một lái xe nhỏ nhoi mà thôi.

Đến giờ ăn tối, qua bữa tiệc linh đình với gà tây nhồi, quả nhiên đúng như Eiko quảng cáo, bằng cái lưỡi của mình, khách khứa phương xa đã phải thừa nhận rằng tài nghệ của nhà hàng bậc nhất Tokyo đã vươn tới tận vùng đất hẻo lánh nơi cực Bắc này.

Ăn xong, mọi người dùng trà đen, Kusaka Shun đứng dậy, một mình thơ thẩn đến bên cửa sổ ngắm cây thông Giáng sinh. Cái cây cô độc vẫn nhấp nháy trong đêm.

Ngắm một lúc, cậu phát hiện ra một vật kì lạ trên tuyết.

Phía trước cửa lớn lắp kính ngăn giữa phòng sinh hoạt chung và sân, ngoài giọt gianh* chừng 2 mét, có cắm một cây gậy rất mảnh.

Ai cắm nó xuống tuyết vậy? Phần lộ ra bên trên nhiều nhất chỉ chừng 1 mét, trông có vẻ là thứ cành khô dùng cho lò sưởi ở phòng sinh hoạt chung, ai cắm thì chắc là đã cố ý chọn một cành khá thẳng. Ngày hôm nay bận rộn lo trang hoàng cây Giáng sinh, cậu không hề nhận thấy vật này.

Để nhìn rõ xem là gì, Shun đưa tay xoa lớp hơi nước bám trên mặt kính cửa sổ, chong mắt quan sát. Bởi thế cậu phát hiện ra còn một cây gậy nữa, lờ mờ dưới màn tuyết âm u, cắm ở mãi góc phía Tây của Lưu Băng Quán. Do quá xa, lại quá tối nên nhìn không rõ, nhưng hình như cũng là cành khô làm củi giống đằng này, cũng lộ ra chừng 1 mét trên tuyết.

Từ cửa sổ phòng sinh hoạt chung trông ra thì chỉ thấy hai cây gậy đó, không còn cây nào khác trong tầm nhìn.

Shun vốn muốn gọi Masaki lại để xem cậu bạn nhận định thế nào, song Masaki đang trò chuyện sôi nổi với Eiko. Yoshihiko thì ở trong nhóm đàn ông không nói chuyện vui cũng không bàn việc nghiêm chỉnh của Kozaburo, Eikichi và Michio. Haruo và Kohei hình như đã trở vào bếp, không thấy bóng dáng họ đâu.

“Chàng trai trẻ này, cứ ngồi tiếp chuyện mấy lão già chúng tôi chắc chán lắm hả? Sao cháu không gọi ra đề tài nào thú vị để tất cả cùng hứng khởi

lên?”

Shun không nhìn cây gậy kì lạ ngoài tuyết nữa, cậu quay lại chỗ ngồi bên bàn ăn, đúng lúc nghe Kozaburo hỏi Yoshihiko như thế.

Kozaburo đã phát chán trước màn thao thao bất tuyệt của mấy người vây quanh, ông bắt đầu thấy bức. Chính vì muốn thoát khỏi mấy trò thù tiếp xã giao, ông mới dọn tới ngôi nhà có phong cách kì quái xây dựng ở cực Bắc hoang vu. Song những kẻ này vẫn dai dẳng băng qua quãng đường mấy trăm cây số, ào ạt xô đến chỗ ông. Ngôi nhà nghiêng lạ lùng, đồ cổ đồ quý bày đầy trước mặt, họ chẳng buồn liếc mắt qua một lần đã xuýt xoa khen ngợi. Xem ra chỉ cần trên mình ông vẫn còn hơi tiền, thì có lẽ bọn họ còn bám theo quấy rầy đến tận chân trời góc bể.

Ông đành đặt hi vọng vào mấy cậu thanh niên.

“Mọi người có thích tiểu thuyết trinh thám không?” Kozaburo hỏi, “Tôi thích lắm. Để tôi ra một đề nghe thử nhé. Khách khứa tụ tập ở đây hôm nay toàn là người thông minh tốt nghiệp những trường đại học hạng nhất cả. Ví dụ như, mọi người biết câu chuyện này không? Có một đứa bé ngày nào cũng đạp xe chở các túi cát vượt qua biên giới đoạn gần khu đào vàng Mexico để sang Mỹ. Hải quan Mỹ đâm nghi, cho rằng nó là dân buôn lậu, bèn dốc hết các túi ra kiểm tra, nhưng bên trong đúng là cát thật. Xin hỏi đứa bé đó buôn lậu cái gì bằng cách gì? Mọi người nghĩ sao? Thế nào, chú Kikuoka, chú đoán được không?”

“Không, em đoán thế nào được.”

“Em cũng không đoán được.” Michio nói. Hai cái con người này, thậm chí không buồn tỏ ra là đã thử suy nghĩ nữa.

“Yoshihiko, cháu đoán được không? Thật ra câu này không hề khó. Đứa bé buôn lậu xe đạp đấy.”

“Ha ha ha ha...” Cười sảng sặc. Chính là Kikuoka Eikichi.

“Thì ra là buôn xe đạp, thì ra là thế.” Michio mau chóng phụ họa.

“Đây là đề bài do Perry Mason* đặt ra để đố cậu bạn Drake và cô thư kí Della. Rất hay, đúng không? Muốn buôn lậu xe đạp thì phải chọn vùng gần khu đào vàng. Tôi lại ra một đề nữa. Lần này tôi sẽ không cho biết đáp án đâu. Để nghĩ xem, nên ra đề nào nhỉ? À, đây là chuyện xảy ra với một người

bạn của tôi hồi trước, tôi nhớ là vì khâm phục quá, nên đã kể lại chuyện này không biết bao nhiêu lần trong các sự kiện hoặc các bài phát biểu ở công ty.

“Ngày nay, dù là đường sắt quốc doanh hay tư nhân, mỗi khi tuyết xuống đường ray sẽ bắn ra một đốm lửa nhỏ, phòng ngừa tuyết rơi xuống quá nhiều hoặc thậm chí đóng băng luôn trên đấy. Nhưng vào thời của câu chuyện này, nước Nhật còn rất cơ hàn, không có bất cứ một thiết bị đường sắt nào như thế. Một ngày mùa đông năm Chiêu Hòa thứ 30 (1955), tuyết đổ ào ạt ở Tokyo, chập tối đã chất dày đến 50 phân, sáng hôm sau các đường sắt tư nhân và quốc doanh của Tokyo đều phải ngừng vận hành.

“Hiện nay người ta làm thế nào tôi không biết, nhưng hồi ấy chẳng mấy khi Tokyo có tuyết, lẽ dĩ nhiên không sẵn xe ủi xe cào, đành huy động tất cả các cán bộ công nhân viên đang sốt sắng đi làm ra xúc tuyết, mất bao nhiêu công sức mà vẫn không kịp xong xuôi cho giờ cao điểm buổi sáng. Duy có công ty Xe điện Hamakyu do bạn tôi quản lý, chỉ trừ chuyến đầu tiên hơi chậm trễ một chút, còn lại đều hoạt động bình thường, vào giờ cao điểm cũng vẫn vận chuyển thông suốt. Mọi người có biết anh ấy dùng cách gì không? Theo ngôn ngữ của tiểu thuyết trinh thám thì đây là do bạn tôi đã dùng một thủ pháp. Nhưng mà, bấy giờ chức vụ của anh ấy chưa đủ lớn để huy động được đông đảo sức người đi xúc tuyết, anh ấy cũng không hề sử dụng công cụ đặc biệt nào. Anh ấy chỉ dựa vào sự cơ trí và khả năng ứng biến linh hoạt để giải quyết vấn đề, về sau công ty cũng nhờ đó mà trở nên nổi tiếng.”

“Ồi có cả chuyện như thế cơ à, khó tin thật đấy!” Eikichi nói.

“Chà chà, quả thật là không thể tin nổi...” Michio cũng thốt lên bằng giọng vô cùng cảm thán.

“Điều không thể tin nổi là đáp án chứ. Tôi đang đợi các vị cho biết đáp án đây.”

“A, đúng, nói cũng phải.” Eikichi gật gù.

“Có phải là trên chuyến xe điện đầu tiên của buổi sáng đã lắp rào gạt tuyết chẳng?” Sáng kiến của Michio.

“Lấy đâu ra, rào thế nào lắp vào đâu mà gạt được tuyết. Cứ cho là có đi thì các hãng tàu xe khác cũng làm rồi. Không phải cái gì đặc biệt cả, anh ấy

chỉ dùng những thứ có sẵn thôi.”

“Nhưng đã là bạn của anh Hamamoto thì nhất định phải là nhân tài khác thường chứ ạ.”

Michio bắt đầu đi lệch chủ đề. Kozaburo đã chán, chẳng buồn đến ý đến anh ta nữa.

“Cháu biết rồi,” Shun cười, Masaki để lộ một vẻ mặt khó diễn tả. “Có phải trước đó, bắt đầu từ lúc sập tối là ông ấy đã để xe không chạy suốt đêm không?”

“Ha ha ha, cháu nói đúng rồi. Bạn tôi lường trước rằng trận tuyết sẽ rất dữ dội, nên cứ mười phút lại để xe điện không chạy một vòng. Nghe thì đơn giản, nhưng để làm được như thế cũng cần khá nhiều năng lực phán đoán lẫn khả năng quyết đoán, vì ở đâu cũng có dạng lãnh đạo dốt nát lại ngoan cố không chịu hiểu vấn đề. Nhưng phải nói là nhờ thế mà bây giờ anh ấy mới ngồi lên ghế chủ tịch hội đồng quản trị được. Sao, còn muốn tôi ra đề không?”

Nghe Kozaburo hỏi như vậy, Masaki vì muốn cứu vãn vị thế thua sút của mình nên im lặng gật đầu thật mạnh.

Kozaburo ra thêm vài ba câu đố ông yêu thích, nhưng Kusaka Shun vẫn là người lần lượt giải được hết. Mỗi lần nghe cậu mau chóng đưa ra đáp án, Masaki lại giống cây thông ngoài sân, mặt thoát xanh thoát đỏ.

Hamamoto Kozaburo liếc mắt qua là nhận ra. Ông hiểu cơn cao hứng nhất thời của mình bây giờ đã tạo nên cục diện thế nào. Nói cách khác, đề nghị giải trí tùy hứng của ông đã biến thành cuộc thi đố vui có thưởng. Hai thanh niên này, hoặc ít nhất là thanh niên Togai Masaki này, hiển nhiên muốn dùng trận đấu trí óc để tranh đoạt Eiko. Nếu thuận lợi giành chiến thắng thì sẽ được làm một chuyến du lịch vòng quanh thế giới với danh nghĩa hưởng tuần trăng mật, ăn chơi phũ phê trở về còn có cơ hội ẵm lấy giải thưởng kếch xù là tài sản thừa kế của nhà Hamamoto.

Kozaburo cũng tính trước được là sự thế rồi sẽ thành ra thế này. Vì thế ông đã có chuẩn bị. Nói thẳng ra, đây còn là một vở chơi khăm ông đã cất công nghiên ngẫm nhiều năm.

“Kusaka, cháu thật giỏi giang. Nếu tôi lại ra một đề khó hơn nữa thì sao?”

“Cháu nóng lòng chờ nghe đây.”

Giành thắng lợi liên tiếp, Shun đã trở nên bạo dạn hơn. Đúng lúc ấy, Kozaburo đột nhiên nói ra một câu không liên quan, khiến mọi người còn tưởng mình nghe nhầm.

“Eiko, con đã chọn được ai phù hợp để kết hôn chưa?”

Dĩ nhiên Eiko cũng giật bản mình.

“Ba bảo gì ạ? Ba đúng là, tại sao tự dừng lại kéo chẳng sang chuyện này?”

“Nếu con chưa chọn được, lại muốn chọn trong số các anh chàng có mặt ở đây hôm nay, vậy thì kết hôn với người trả lời đúng câu tiếp theo đi, được không?”

“Ba thích nói đùa thật đấy!”

“Ba không nói đùa đâu. Lưu Băng Quán, rồi cả bộ sưu tập đồ cổ ở phòng 3 đều là trò đùa, riêng chuyện hôn nhân của con thì không đời nào. Hai anh đây là những thanh niên tuần tú tài năng. Con chọn ai đi nữa ba đều không phản đối, mà cũng chẳng có hơi sức đâu phản đối. Nếu con thấy khó quyết định, thì đừng ngại ngần làm gì, cứ để người làm cha này quyết định thay. Ba sẽ chọn hộ con, thông qua cách thức giải đố. Để phục vụ cho ngày hôm nay, ba đã dồn tâm huyết chuẩn bị một đề bài.”

Như thế là hay nhất, Kozaburo nghĩ, chỉ trong chốc lát tình thế sẽ rõ ràng.

“Bây giờ dĩ nhiên không phải là thời phong kiến nữa. Ba không có ý ép gả con cho ai, mà chỉ nói rằng nếu có người đủ thông minh trả lời đúng câu này, thì ba sẽ không bao giờ phản đối nhân duyên của con với người ấy. Còn lại là tùy ý con. Ý của ba là vậy đó.”

Hai thanh niên đều sáng mắt lên, cảm giác như hàng núi giấy bạc đang chất trước mặt. Kozaburo cười khẩy trong bụng. Khi câu đố này được giải ra, võ chơi khăm của ông mới đạt đến hiệu quả cao nhất, nghiệt ngã nhất.

“Chưa tính tới chuyện em Hamamoto vội, cháu đang hứng thú với câu đố đây.” Shun nói.

“Cũng cho Togai một cơ hội cứu vãn danh dự luôn nhĩ! Đời tôi từng trải bao nhiêu sóng gió, thân này bây giờ coi như bắc khô củi mục rồi. Những tính toán tranh đoạt vô vị của nhân gian, tôi đã chán. Những khoe khoang

nhặt nhẽ về dòng dõi này khác, mắt mờ chẳng buồn nhìn. Quan trọng vẫn là tâm hồn. Đây tuy là câu cửa miệng của nhiều người, nhưng họ nói mà không thấm thía. Càng có tiền hoặc càng có địa vị, người ta càng vô tình quên mất câu nói cũ kĩ quen thuộc này. Vì thế tôi quyết định, đề bài cuối cùng, không chỉ Togai và Kusaka, mà cả Ueda và Kajiwara cũng có quyền tham gia giải đáp.”

“Cho dù có người trả lời đúng mà không phải là người con thích thì con cũng không cưới đâu.”

“Dĩ nhiên rồi. Ba có chỉ định đi nữa thì con cũng không ngoan ngoãn vâng theo ba kia mà.”

“Nếu là chuyện khác, con có thể nghe lời.”

“Không, đây là di truyền hoặc tập tính gia đình đấy, về khoản nghe lời con còn cứng đầu hơn cả ba kia. Vì thế ba đã chuẩn bị tinh thần rồi.”

“Nếu em trả lời đúng thì cũng có cơ hội cưới cô nhà chứ?” Người hỏi là chủ tịch Kikuoka Eikichi.

“Ừ, chỉ cần con bé đồng ý là được.”

Kozaburo dễ tính đáp, làm Eikichi cười phá lên.

Ngay sau đó, Kozaburo lại nói ra những lời khiến người ta kinh ngạc.

“Được rồi, gọi luôn cả Kajiwara tới đi, tôi dẫn mọi người lên tham quan phòng tháp của tôi.”

“Ba nói sao?” Eiko ngạc nhiên. “Lên đấy làm gì?”

“Câu đố nằm trên đỉnh tháp,” Kozaburo nói và đứng lên. Sau đó, như sự nhớ ra điều gì, ông bổ sung, “Mà lại còn là kiệt tác đầy tâm huyết của ba nữa.”

Cảnh 3

Tháp

Trong lúc dẫn khách về phía cầu thang của phòng sinh hoạt chung, Kozaburo nói, “Đề bài này, nói thẳng ra thì cũng chẳng có gì khác thường, mà chính là một khâu chuẩn bị đặc biệt cho ngày hôm nay, được thực hiện ngay trong quá trình xây nhà. Mọi người có để ý thấy bên cạnh ngôi nhà chính, dưới chân ngọn tháp nghiêng nơi đặt phòng riêng của tôi ấy, có một bồn hoa với hình dáng và hoa văn rất kì lạ không? Đề bài của tôi chính là, mời mọi người đoán ý nghĩa của hình dáng và hoa văn đó. Và tại sao bồn hoa lại ở đó? Đơn giản thế thôi.”

Cầu thang càng đi càng hẹp, cuối cùng kết thúc ở một cánh cửa sắt đen khổng lồ như cánh cửa đóng lại tận cùng thế giới. Cánh cửa đen kịt ấy có một bề mặt với các gờ lồi xen khía lõm, khiến người ta liên tưởng đến một tấm bia tưởng niệm đồ sộ và kiên cố, điêu khắc theo phong cách nghệ thuật *avant-garde** của các điêu khắc gia.

Mọi người đợi xem Kozaburo làm thế nào, thì thấy ông tra chìa vào một ổ khóa trên tường. Khóa lồi ra thành một cái vòng, bắt đầu có tiếng xích sắt chạy ròn rọc, rền rĩ và âm ã, rồi một cảnh tượng không ai ngờ tới xuất hiện.

Tất cả đều tưởng rằng, cửa sắt dĩ nhiên là mở sang trái hoặc sang phải, hoặc cả hai bên trái phải, cuối cùng hóa ra không phải như vậy, cửa sắt lại từ từ đổ ra phía đối diện.

Mặt tường bên tay phải mọi người ngã xiên vào phía cầu thang, chắc là để khớp với phần dốc của mái nhà ngay bên ngoài, cầu thang cũng nghiêng xuống mé phải, ai nấy phải đứng thành hàng một dọc không gian chật hẹp đó, mặt mũi đều lộ vẻ bất an.

Cửa sắt chậm chậm đổ xuống, trông như mũi kim giãy rời khỏi vị trí 12 giờ đúng. Sau đó mọi người lại được một phen giật thót.

Cánh cửa sắt - như họ tưởng ban nãy khi nhìn từ bên trong - hóa ra chỉ là phần nhỏ ở cuối một tấm kim loại vươn cao chót vót. Đầu kia của tấm kim loại chìm trong màn trời xa xôi tăm tối, hết như xuyên tới tận cao xanh.

Cửa ngả xuống, tách khỏi tường tạo ra một khoảng hở, bắt đầu nghe được tiếng gió đêm rít khe khẽ, những vật tuyết tới tấp bay vào.

Tiếng ròng rọc chói tai của xích sắt vẫn chưa ngưng. Đến khi cánh cửa sắt ngả rộng hơn, cuối cùng mọi người mới hiểu vì sao xích sắt phải dài như vậy.

Bởi vì đó là một cây ‘cầu’ dẫn thông lên tháp. Các gờ lồi khía lõm trên mặt cầu cũng không phải là điêu khắc kiểu *avant-garde*, mà mang một ý nghĩa thực tế hơn, là ‘bậc thang’. Từ nhà chính đến đây, mọi người đã trèo khá nhiều cầu thang, vậy mà đỉnh tháp vẫn còn ở trên cao nữa.

‘Cầu’ đã gần như nằm thành phương ngang, không gian mù mịt tuyết bay xuất hiện qua khung cửa trống hình thang mà ban nãy còn bị bịt kín. Ở phía đối diện chính là phần đỉnh tháp lừng lững, gợi cảm giác trang nghiêm như đang ngắm một bức tranh thờ, hoặc đang nghe một bản nhạc nghi lễ.

Bề ngoài của đỉnh tháp hơi giống tháp Pisa, ở giữa là một phòng hình tròn, bao quanh là hành lang hình vành khuyên. Lờ mờ trông thấy tay vịn và vài cây cột tròn. Từ rìa mái của phòng tròn rủ xuống mấy nhũ băng* to tướng, trông như những chiếc răng nanh của mùa đông hung bạo nơi cực Bắc này.

Cảnh tượng khiến người ta liên tưởng đến một vở nhạc kịch sắp mở màn của Richard Wagner. Sân khấu nguy nga hoành tráng làm khán giả choáng váng. Phong nền của tháp nghiêng giống một tấm màn tối thẫm, nhưng ở đằng sau tấm màn ấy có lẽ là biển Okhotsk lớn nhồn nhồm trôi. Mọi người đều có cảm giác thời gian chảy ngược, lại còn bị đưa đến một vùng đất lạ lắm cách xa Nhật Bản. Qua khung cửa hở hình thang, họ nín thở ngắm những biểu hiện như địa ngục của mùa đông.

Cuối cùng, như con thuyền cập bến, cầu cũng chạm tháp cùng một tiếng ‘két’ rợn người.

“Được, bắc cầu xong rồi. Hơi nghiêng, mọi người đi cẩn thận.”

Kozaburo quay mình lại dặn dò mọi người sau lưng. Cho dù ông ta không lưu ý, ai nấy cũng đã bám cứng lấy tay vịn cầu từ trước, giờ thì thấp thỏm theo nhau bước ra trời tuyết.

Mặt cầu nghiêng sang phải, khiến người ta có cảm giác một lát nữa mà quá nhiều người giẫm lên, mặt cầu sẽ xoay hẳn xuống dưới, hất tất cả đi. Ngộ như thế thật, nếu vẫn bám được tay vịn thì ít ra còn có cơ sống sót, vì thế ai cũng vô thức siết mạnh tay vịn.

Khi nhìn xuống dưới, do độ cao ở vị trí này còn trên cả ba tầng nhà, ai nấy đều có cảm giác hoảng hốt. Họ bám nghiêng vào tay vịn, bắt chấp chất sắt lạnh thấu xương cốt, lạnh hơn cả băng.

Kozaburo là người đầu tiên lên tới đỉnh tháp, tiện tay cố định cầu vào mé bên tháp. Bao quanh đỉnh tháp là một hành lang vành khuyên rộng hơn 1 mét, do không có mái che nên sàn hành lang đọng đầy những tuyết.

Đầu cầu dẫn thẳng đến cửa sổ phòng Kozaburo, đi hết cầu thì rẽ phải ở đây, men theo hành lang ước chừng 2 mét sẽ tới cửa lớn. Trên cửa sổ không thấy ánh đèn. Kozaburo mở cửa lớn, nhanh nhẹn đi vào phòng, bật đèn rồi lập tức trở ra. Ánh đèn hắt qua cửa sổ chiếu sáng hành lang, tạm thời giải tỏa được nỗi bất an của mọi người về hiểm họa dưới chân. Kozaburo không vào phòng nữa, tiếp tục đi vòng sang phải theo hành lang rộng rãi. Mọi người bước theo sau, thận trọng để ý đến lớp tuyết đọng.

“Câu đố của tôi chính là muốn hỏi hoa văn trang trí cho bồn hoa dưới chân tháp này có ý nghĩa gì. Đơn giản thế thôi, nhưng do bồn hoa quá lớn, nếu đứng ở trong nó không thể nhìn toàn cảnh, chẳng dễ gì mà bao quát được hết đường nét.”

Kozaburo dừng chân, đưa tay phải nhẹ tuyết bám trên lan can rồi từ người lên đó.

“Vậy nên, phải tới đâu mới thấy được toàn cảnh? Chính là đây.”

Mọi người bước đến gần ông, đứng bên nhau thành một hàng, thận trọng nhìn xuống dưới. Mãi dưới kia, cách họ hơn ba tầng nhà quả thật có một bồn hoa, nhờ hệ thống chiếu sáng của sân sau, nhờ đèn trang trí của cây thông Giáng sinh và cả ánh điện lai láng chảy ra từ phòng sinh hoạt chung nơi tầng trệt, đúng như Kozaburo nói, có thể trông thấy toàn cảnh bồn hoa. Bồn hoa

phủ đầy tuyết trắng, giống như kem trái trên chiếc bánh ngọt Giáng sinh. Các đường nét của nó, quả nhiên thể hiện một hình dạng gì đó.(#)

“A, hóa là hình như thế này!” Kusaka Shun buột miệng thốt, tựa mình vào cột tròn bên cạnh hòng tránh gió mạnh và hơi lạnh.

“Ôi, tuyệt vời thật!” Kikuoka Eikichi rống lên.

“Bây giờ bị tuyết vùi lấp hết rồi, không thể thưởng ngoạn màu sắc của hoa lá, nhưng chỗ có trồng cây thì cao gồ lên, nhìn rất rõ. Vì không có những thứ thừa thãi làm nhiễu tầm nhìn.”

“Hình quạt.” Masaki nhận xét.

“Ừ, là hình quạt, nhưng chắc không thể nào chỉ đơn thuần nhằm miêu tả một cái quạt, đúng không?” Shun hỏi.

“Ừm, không phải là cái quạt hay có mục đích miêu tả hình quạt đâu.” Kozaburo xác nhận.

“Bởi vì xây vòng quanh tháp nên mới thành hình như vậy thôi, phải không ạ?”

“Đúng thế.”

“Không có bất cứ một đường thẳng nào.”

“Ừ, Kusaka, quả nhiên cháu đã nắm được trọng điểm, mẫu chốt có thể nói là ở đây.” Nói xong, Kozaburo nhìn sang mọi người, thấy có cả đầu bếp Kajiwara Haruo trong đó, bèn hỏi, “Kajiwara, cháu có cách nào giải được câu đố bồn hoa này không?”

Haruo chẳng buồn ngẫm nghĩ, đáp ngay, “Cháu không giải được. Xin lỗi.”

“Thì thôi. Suy đến cùng đây là cái gì, mang đặc tính gì, ai nghĩ ra được thì cho tôi biết. Có một điều phải nhắc mọi người, do nằm ở ‘vị trí này’ của công trình Lưu Băng Quán nên bồn hoa lạ lùng đó mới có ý nghĩa. Nếu không xây ở đây, nó chẳng chứa đựng một ý nghĩa nào hết. Hãy giải đố với gợi ý thứ nhất là công trình. Gợi ý thứ hai, sở dĩ công trình hơi nghiêng, một phần là để phục vụ cho bồn hoa này. Hi vọng mọi người sẽ suy luận trên cơ sở kết hợp hai dữ kiện.”

“Lưu Băng Quán xây nghiêng là tại cái bồn hoa ư?”

Shun kinh ngạc hỏi lại. Kozaburo im lặng gật gù.

Đường nét kì lạ của bồn hoa và độ nghiêng của ngôi nhà... Những bông tuyết rơi thẳng xuống bồn hoa như bị hút vào đấy, Shun vừa nhìn chúng vừa nghiêng ngả các khả năng. Nhìn lâu tự nhiên có ảo giác trước mắt mình là một bức tường trắng chạm khắc muôn vàn hình thù kì lạ. Hoa tuyết giống như mưa tên lao thia lia vào bia bắn, dần dần khiến người ta mất ý thức về thăng bằng, tưởng chừng sắp ngã nhào xuống bồn hoa. Có lẽ là tại ngọn tháp này và ngôi nhà chính giống nhau, đều nghiêng về hướng bồn hoa.

Từ từ đã, Shun nghĩ. Cậu mang máng nhận ra một điều. Rất bất an. Chắc là ‘nó’ rồi. Trạng thái nghiêng của tháp gây cảm giác sắp đổ, có lẽ là liên quan đến điều bất an này.

Song le, nếu quả thật như vậy thì e rằng rất khó giải được câu đố. Sự vật mơ hồ trừu tượng ấy có thể giúp phân tích ra thứ gì chứ? Có khi nào lại là một lời giải theo dạng vấn đáp về Thiền không?

Quạt, tượng trưng cho Nhật Bản. Đứng trên tháp trông xuống mà tưởng như mình sắp ngã. Đó là tại tháp nghiêng, tháp tượng trưng cho một chủ thể. Chắc là câu đố dạng này chẳng?

Không, không thể nào như vậy được, cậu lập tức tự phủ nhận. Tính cách của Hamamoto Kozaburo hơi giống người phương Tây, so với dạng đáp án mơ hồ và cảm tính cậu vừa nghĩ tới, thì ông ta sẽ thích những điều dứt khoát hơn, tức là sẽ chờ đợi một câu trả lời rõ ràng mạch lạc mà khi xướng lên ai nấy đều hiểu được ngay và phải tấm tắc ngợi khen. Suy ngược lại, câu đố ông đặt ra cũng sẽ có nội dung theo hướng cụ thể, vật lý, Shun xác định thế.

Ở bên cạnh, Masaki còn tỏ ra nhiệt tình với câu đố hơn cả Shun.

“Cháu muốn vẽ lại hoa văn này...” Cậu háo hức.

“Thoải mái, nhưng bây giờ e là không thể nào thực hiện ngay được.” Chủ nhân Lưu Băng Quán đáp.

“Lạnh quá!” Eiko cắn nhả.

Khách khứa cũng run cầm cập.

“Được rồi, mọi người, ở đây mãi lại cảm lạnh thì gay go to. Togai, tôi cứ để cầu mở nhé, cháu về lấy giấy bút xong quay lên mà vẽ. Tôi rất muốn tiếp đãi các vị trong phòng tôi, nhưng đông quá. Chúng ta vẫn nên xuống phòng sinh hoạt chung thưởng thức cà phê nóng của Kajiwara thì hơn.”

Ai nấy đều đợi cơ hội này nên không mấy may phản đối, bèn đi vòng theo hành lang để ra cầu bậc thang.

Bước từng bước rón rén xuống cầu, đến gần nhà chính, quay về thế giới quen thuộc, mọi người mới lấy lại được cảm giác an tâm.

Tuyệt, dĩ nhiên vẫn tiếp tục rơi.

Cảnh 4

Phòng 1

Tuyết đã ngớt. Hình như trăng mới ló ra, hồi tối tham quan đỉnh tháp không thấy trăng sao nào cả, nhưng lúc này lại có ánh trăng nhàn nhạt lọt vào qua rèm cửa mong manh. Không gian tĩnh mịch.

Aikura Kumi lên giường đã mấy tiếng đồng hồ rồi, nhưng không tài nào chợp được mắt. Nguyên nhân lớn nhất khiến cô trằn trọc hiển nhiên là Hamamoto Eiko. Cứ nghĩ đến Eiko, cô lại thấy căng thẳng như võ sĩ giác đấu chuẩn bị lên đài.

Nằm thức lâu đến nỗi cô bắt đầu chuyển hướng chú ý đến sự tịch mịch bất thường bên ngoài. Phòng 1 nơi cô nghỉ thuộc tầng ba, cảnh quan đẹp (nhưng phòng 2 của Eiko trông thẳng ra biển, cảnh quan còn đẹp hơn), cô cảm thấy tầng trệt mới dễ chịu, ít nhất thì cũng được ở gần đủ mọi âm thanh của thiên nhiên.

Đối với những người đã quen cuộc sống thành phố, sự yên tĩnh hoàn toàn có khi khiến họ khó an giấc không kém gì tạp âm ở công trường xây dựng. Bất kể là lúc nào, là mấy giờ nửa đêm, ở Tokyo đều có âm thanh.

Tự dưng Kumi liên tưởng đến giấy thấm dầu. Tuyết đọng phủ kín mặt đất bên ngoài nhà càng nhấn mạnh ấn tượng đó. Chắc chắn tuyết đọng đã ác ý hút đi tất cả âm thanh. Hút cả tiếng gió. Đúng là một đêm khiến người ta bồn chồn.

Bất thành linh, cô nghe thấy một tiếng động quái lạ. Ở rất gần, như thể ngay trên trần nhà. Mà nghe gai cả người, như tiếng móng tay cào lên mặt tường thô. Kumi nằm cứng đờ trên giường, vô thức dỏng tai lên. Song không nghe thấy gì nữa. Tiếng động lạ đã tan biến.

Có thể là gì đây? Kumi vội vàng suy nghĩ. Bây giờ là mấy giờ? Cô mò tìm đồng hồ đeo tay đặt trên chiếc bàn cạnh giường. Đồng hồ nữ khá nhỏ, lại trong đêm tối, không nhìn rõ chữ số, nhưng có lẽ là hơn 1 giờ.

Tiếng động lại vọng tới, nghe giống tiếng cua bò ở đáy hũ sứ. Kumi co mình lại trong bóng tối. Trên trần nhà! Trên trần nhà có gì đó!

Tiếng động lại vọng tới. Lần này rất to, làm Kumi thót cả tim, suýt nữa hét văng lên. Không phải trên trần nhà mà là bên ngoài. Cảm giác giống tiếng cang cua khổng lồ đang bò men theo mặt tường, nhích từng bước tới cửa sổ tầng ba. Kumi buột miệng rên rỉ trước liên tường đó.

Tiếng động lại vọng tới. Nghe như hai vật cứng chà xát vào nhau, chà liên tục. Xem chừng càng lúc càng gần. Cứu tôi với, cứu tôi, Kumi lăm bầm khấn nguyện.

Lòng cô ngập tràn khiếp đảm, cổ họng như bị một bàn tay vô hình bóp chặt đến ngạt thở, cô phát hiện ra mình bắt đầu muốn khóc thút thít.

Tôi không muốn! Bất kể mày là cái gì, cũng đừng có lại gần tao. Nếu muốn bò trên tường, thì bò đến đây rồi quay đầu đi, hoặc là đi tìm người khác đi.

Tiếng động lại vọng tới. Lần này cụt ngắn, đánh như kim loại va nhau, gọn như tiếng chuông, nhưng rõ ràng không phải chuông lẫn kim loại. Hiển nhiên là tiếng vật cứng đập vào mặt kính.

Tuy không muốn, Kumi vẫn không kìm được mình đưa mắt về phía cửa sổ, và lập tức hét lên một tiếng chói tai khiến chính bản thân cô cũng phát hoảng. Tiếng hét vang vọng khắp ngôi nhà, dội vào tường. Tay chân Kumi muốn long cả ra. Tiếng hét mau chóng chuyển thành tiếng khóc thút thít, nhưng Kumi vẫn không khỏi kinh ngạc, làm sao mình lại có sức mạnh tạo ra âm thanh inh ỏi đến thế.

Thật không thể tin được! Ở đây rõ ràng là tầng ba. Bên dưới cửa sổ không làm bệ đỡ hay mái che, mặt tường nhẵn lì. Thế mà lại có người ngoi lên áp mặt nhìn trộm vào phòng qua khe rèm.

Khuôn mặt đó! Rõ ràng không phải khuôn mặt bình thường. Đôi mắt điên loạn mở trừng trừng, không hề chớp lấy một cái. Làn da sạm súa lạ thường. Chóp mũi trắng bệch như bị bỏng lạnh, chót cằm lơ lơ ít râu, đôi má có vết sẹo bỏng, lại có mảng máu bầm rợn người, không rõ bị chém hay bị đốt, khiến người ta không dám nhìn thẳng vào. Trên môi hằn nở nụ cười mất trí,

chẳng khác nào một kẻ tâm thần đang mộng du, dưới ánh trăng lạnh lẽo, hẩn hẩn chăm chăm quan sát bộ dạng khóc mếu của Kumi.

Tóc tai cô dựng đứng hết cả lên. Thời gian dường đặc tưởng chừng làm tê liệt cả đầu óc, thực tế chỉ kéo dài khoảng hai, ba giây. Đến khi Kumi chớp mắt nhìn lại, khuôn mặt lạ đã biến khỏi khung cửa.

Nhưng cô không còn bình tĩnh được nữa, cứ tiếp tục gào thét. Một lát sau, bỗng có tiếng rú thảm thiết của đàn ông, ở ngoài ngôi nhà mà như từ rất xa vọng về, vì không thể xác định phát ra từ đâu. Cả Lưu Băng Quán như rung chuyển vì tiếng rú ấy. Ngay Kumi cũng bất giác ngừng bật.

Đời xung quanh yên tĩnh trở lại, tựa hồ sức nhớ ra, cô tiếp tục gào thét. Rốt cuộc là tại sao, vì lẽ gì, và mình đang làm gì, cô hoàn toàn không phân tích được, cô chỉ cảm thấy cứ tạo ra tiếng động thể này thì có thể cứu bản thân thoát khỏi cơn sợ hãi.

Bên ngoài vang lên tiếng gõ cửa dữ dội.

“Cô Aikura! Cô Aikura! Cô sao thế? Mau mở cửa! Cô không sao chứ?”

Giọng nữ cao vút. Kể cũng lạ, Kumi lập tức ngừng la hét.

Cô từ từ ngồi dậy, chớp chớp mắt, chậm chạp tụt xuống khỏi giường, đi ra mở cửa.

“Có chuyện gì thế?” Eiko đứng đó, mình choàng áo ngủ.

“Có người, có một gã đàn ông đứng ngoài cửa sổ dòm trộm tôi.”

“Dòm trộm? Đây là tầng ba mà.”

“Đúng, tôi biết. Nhưng có người dòm trộm tôi thật đấy.”

Eiko đi vào phòng, dừng cảm bước tới khung cửa vừa được cho biết là có vấn đề, kéo dạt tấm rèm đang buông hờ hững sang hai bên rồi mở cửa.

Để chống rét, cửa sổ Lưu Băng Quán hầu như đều có hai lớp. Tháo chốt mở cửa phải mất công chút ít. Cuối cùng khi đẩy toang được hai cánh, khí lạnh ủa vào phòng, khiến tấm rèm rung loạt soạt.

Eiko nhào mình ra, ngó nghiêng khắp trên dưới trái phải rồi rút đầu vào.

“Chẳng có gì cả. Cô tự nhìn xem.”

Kumi trở về giường, bắt đầu run lên từng chập. Nhưng có vẻ không phải vì lạnh. Eiko vươn tay đóng hai lớp cửa lại.

“Tôi nhìn thấy thật mà!” Kumi bướng bỉnh nói.

“Người ngợm như thế nào? Cô có trông rõ mặt mũi không?”

“Một gã đàn ông. Trông rất kinh tởm. Mặt mũi không bình thường. Ánh mắt rồ dại, da đen nhẻm, trên má hình như có bớt hay vết bỏng. Còn để râu nữa...”

Đúng lúc này, có tiếng động rờn rọc âm ỉ vọng vào. Kumi hoảng hồn co rúm lại, run bần bật. Nếu người đứng trước mặt cô không phải là Eiko, chắc chắn cô đã khóc òa lên rồi.

“Ba đây!” Eiko nói.

Bấy giờ Kumi mới nhớ ra, đây là tiếng cầu bậc thang hạ xuống khi Kozaburo rời tháp.

“Chắc không phải cô nằm mơ đấy chứ?” Eiko cười nhạt.

“Không. Tôi nhìn thấy thật mà, không sai đâu.”

“Nhưng đây là tầng ba. Cửa sổ không có bệ, cửa sổ tầng hai thì không có mái che, đất tuyết bên dưới không in dấu chân, cô cũng thấy đấy.”

“Nhưng...”

“Trong nhà tôi không có ai bị bỏng hết. Làm sao mọc ra một người mặt mũi đáng sợ như thế được. Tôi nghĩ chắc cô chiêm bao đấy. Gặp ác mộng. Nhất định là thế. Chắc là do lạ nhà nên ngủ không ngon?”

“Không phải. Ít nhất tôi còn phân biệt được mơ và thực. Đó rõ ràng là hiện thực.”

“Tôi thấy không phải đâu.”

“Tôi còn nghe thấy âm thanh nữa. Chị không nghe thấy à?”

“Âm thanh thế nào?”

“Giống như tiếng mài xát cái gì ấy.”

“Tôi không nghe thấy.”

“Vậy tiếng rú thảm thiết?”

“Có. Tiếng thét chói tai của cô, tôi đã được trải nghiệm rồi.”

“Không phải, là giọng đàn ông cơ. Giống kiểu gầm rú ấy.”

“Như thế nào?”

Nghe hỏi, Eiko ngoái lại, thấy Kozaburo đã đứng ngay chỗ cửa lớn đang mở. Trên mình không bận đồ ngủ mà là jacket, quần dài trong nhà, còn mặc áo len nữa. Nhưng bên trong chắc là áo ngủ.

“Cô ấy bảo gặp phải con dê già.”

“Không phải. Không phải dê già. Có người dòm trộm tôi từ cửa sổ.”

“Cửa sổ? Cái cửa sổ kia ấy hả?” Kozaburo nghe thế cũng giật mình.

“Nhưng đây là tầng ba mà.”

“Con cũng nói thế đó ba, nhưng cô ấy cứ khẳng khẳng là trông thấy thật.”

“Tôi trông thấy thật.”

“Không phải cô nằm mơ chứ?”

“Không phải.”

“Thân hình hẳn chắc phải cao lắm đây, vì đây là tầng ba mà.”

Lúc này lại có tiếng gõ cửa. Kanai Michio xuất hiện sau lưng Kozaburo, dùng nắm đấm đập khẽ lên cánh cửa đang mở.

“Chuyện gì đấy ạ?”

“Cô này gặp ác mộng hay sao ấy.”

“Không phải mộng đâu. Anh Kanai, anh không nghe thấy giọng đàn ông gầm rú ư?”

“Hừm, hình như tôi có nghe thấy gì đó.”

“Ừ, trong lúc nằm mơ tôi cũng có nghe thấy gì đó thì phải...” Kozaburo nói. “Vì thế tôi mới trở dậy.”

Cảnh 5

Phòng sinh hoạt chung

Sáng tinh mơ ở vùng cực Bắc này, tuy bầu trời hưng hửng, nhưng vẩn mây sương tới nức cao nhất vẫn lạnh, vẫn cần đến củi lửa cháy bùng bùng trong lò sưởi.

Dù loài người vất óc nghĩ ra bao nhiêu thiết bị giữ ấm, kết quả vẫn không bằng mấy thứ dụng cụ đơn giản cho phép nhìn tận mắt ánh lửa thế này. Chứng cứ rõ ràng nhất là xung quanh lò sưởi chen chúc những người, khách khứa hể ra khỏi giường là theo bản năng tìm đến chỗ có lửa, kết quả là ai nấy lục tục tụ tập cả về bên thành gạch đỏ của cái lò sưởi tròn.

Tạm gác gã râu dê quái dị sang một bên, Kumi không tin lại có người ngủ say mê mệt đến mức không hề nghe thấy tiếng đàn ông gầm rú sồn gai ốc và tiếng hét chói lói của cô sau đó, lại càng không tin nghe thấy rồi mà mọi người vẫn tiếp tục ngủ ngon lành cho được. Nhân khi Eiko không có mặt, Kumi bèn kích động kể lại những chuyện khủng khiếp xảy ra với mình đêm qua.

Shun, Yoshihiko và vợ chồng Kanai nghe cô kể, song đều lộ vẻ không tin. Thấy không ai hình dung được sự choáng váng của mình, Kumi đâm nản. Tuy vậy cô cũng hiểu tâm lý của họ, trong ánh sáng ban ngày rõ ràng, ngay bản thân cô còn cảm thấy nỗi sợ hãi đêm qua hình như không thật. Hatsue thậm chí còn cười giễu. Yoshihiko thì hỏi, “Tiếng đàn ông gầm rú, như chị kể, là của gã nhìn trộm quái dị kia hả?”

“Tôi... tôi nghĩ là đúng.”

Kumi ấp úng đáp, giờ mới phát hiện ra mình chưa hề nghĩ đến mối liên quan giữa hai đối tượng này.

“Nhưng không có dấu chân.” Tiếng Shun vọng lại, mọi người ngoảnh ra nhìn, thấy cậu đã ra đứng tựa vào cửa sổ, nghiêng người ngó xuống sân sau.

“Đằng kia chính là khoảnh đất bên dưới cửa sổ của cô, nhưng không hề có dấu chân, tuyết rất mịn màng.”

Nghe Shun nói thế, Kumi cũng bắt đầu cho rằng chuyện đêm qua chỉ là ác mộng. Cô im lặng. Suy cho cùng là sao đây? Bộ mặt kinh khủng không giống người đó...

Masaki ngủ dậy, mang theo hình bồn hoa tự vẽ một mình trên tháp đêm qua, tiến vào phòng sau Hamamoto Kozaburo.

Tiếp đó, “Hôm nay trời đẹp quá!”, Kikuoka Eikichi với giọng ồn ào như đốc công xây dựng cũng xuất hiện ở phòng sinh hoạt chung. Xem ra mọi người đã tề tựu đủ.

Đúng như Eikichi nói, trời rất đẹp, vàng dương bên ngoài chói lọi, khi nó lên cao, mặt đất phủ tuyết như biến thành một tấm gương phản chiếu khổng lồ, sáng lấp lóa, khiến người ta nhìn mà nhức cả mắt.

Chủ tịch Kikuoka Eikichi hình như không hề hay biết việc Kumi bị quấy rối đêm qua. Tại uống thuốc an thần, lão giải thích. Kumi đã đoán trước được phản ứng của lão, nên cũng không kể.

“Được rồi, các vị, đến lúc dùng bữa sáng rồi, mời mọi người vào bàn nào.”

Giọng nói đặc biệt trong trẻo của nữ chủ nhân vang lên.

Ai nấy ngồi xuống, đều rôm rả bàn tán chuyện của Kumi. Chỉ mình Eikichi để ý thấy Ueda Kazuya vắng mặt.

“Tên oắt ở công ty chúng ta chưa dậy hả?” Chủ tịch hỏi.

“Hừ, thật hết cách với gã, muốn ra vẻ xếp sòng thì có lẽ còn sớm mười năm đó.” Quản lý phụ họa.

Bấy giờ Eiko mới nhận ra, nhưng cô không biết nên bảo ai đi gọi Kazuya.

“Để tôi đi cho.” Shun nói.

Cậu mở cửa sổ phòng sinh hoạt chung, nhẹ nhàng nhảy xuống lớp tuyết mịn màng, đi vòng ra phía phòng 10 của Kazuya.

“Này, món ăn nguội ngắt rồi, chúng ta bắt đầu thôi.”

Nghe nữ chủ nhân giục, mọi người lục tục dùng bữa.

Shun đi quá thời gian dự kiến mới chậm chạp trở về.

“Anh ấy dậy chưa?” Eiko hỏi.

“Hừm...” Shun ngập ngừng. “Hình như có điều không ổn.”

Biểu hiện bất thường của Shun khiến mọi người đều buông dao đĩa xuống, ngoảnh ra nhìn cậu.

“Tôi gọi mãi mà chẳng ai trả lời cả.”

“Hay anh ấy ra ngoài rồi?”

“Không, cửa khóa trái mà.”

Eiko xô mạnh ghế, đứng bật dậy. Masaki cũng đứng lên theo, Eikichi và Michio đưa mắt nhìn nhau. Tiếp đó mọi người chạy theo Eiko ra ngoài. Lúc này họ trông thấy, trong màn tuyết nhỏ lất phất, chỉ có dấu chân đi và trở về của Kusaka Shun.

“Không ai trả lời thì đúng là lạ, nhưng kì lạ hơn là...” Shun nói rồi trở về hướng Tây của Lưu Băng Quán, tức là hướng phòng 10. Ở đó có một bóng người đen đen nằm sõng soài.

Ai nấy phát run. Nằm sấp trong tuyết lâu như thế thì chắc là mất mạng rồi. Cũng có nghĩa, đây là xác chết. Liệu có phải là Kazuya không?

Mọi người cùng ném ánh mắt nghi ngờ vào Shun. Chuyện lớn như vậy sao không nói sớm? Vì sao cậu ta điềm tĩnh thế?

Tuy nhận ra ngay ánh mắt của họ, nhưng Shun chỉ nói, “Cơ mà...”

Không ai đủ kiên nhẫn đợi xem anh chàng trẻ tuổi này muốn nói gì, thấy cậu ngập ngừng, họ vội vã chạy luôn đến chỗ cái xác.

Càng đến gần, càng thấy không khí ngột ngạt dị thường. Xung quanh cái xác đang nằm này vương vãi đủ thứ kì lạ, vừa như vật dụng tùy thân, lại vừa như không phải.

Mà không, nói nghiêm túc thì ‘vật dụng tùy thân’ cũng là cách miêu tả chính xác. Máy người như Hayakawa Kohei hay Aikura Kumi đột nhiên còn có linh tính chẳng lành, bất giác cùng dừng bước.

Đến tận nơi rồi, không ai tin nổi vào cảnh tượng trước mắt, tất cả đều thəm hét lên trong đầu. Đây là cái gì chứ? Hoang đường quá đổi! Nhưng nói chung họ đã hiểu được tâm trạng của Shun.

Hamamoto Kozaburo rú lên và khụy xuống, vươn tay về cái thứ trông như hình người đang nằm trên tuyết ấy. Thì ra đó là hình nộm cao bằng người thật thuộc bộ sưu tập của ông.

Ông kinh ngạc không chỉ vì món đồ đáng lẽ ở yên lành trong phòng 3 - phòng đồ cổ nay lại lăn lóc ngoài sân, mà còn vì tay chân nó văng tung tóe. Chỉ có một chân vẫn dính liền với thân, hai tay và chân còn lại đều nằm vung vãi xung quanh. Tại sao chứ?

Shun, Masaki, Eikichi, Michio, thậm chí cả những người giúp việc đều không phải lần đầu nhìn thấy hình nộm này, cho dù nó mất đầu họ cũng biết đây là hình nộm mà Kozaburo mua ở Tiệp Khắc về, vốn dĩ được đặt tên là Jack, nhưng từ thời ở châu Âu nó đã có biệt hiệu là Golem.

Ngoài chân tay, Golem có một phần thân làm bằng gỗ nổi rõ cả vân. Bây giờ mỗi phần một nơi, vùi lấp trong tuyết, Kozaburo lom khom nhặt nhạnh, cẩn thận phủi tuyết đi.

Shun thầm nghĩ nên bảo quản y nguyên hiện trường thì tốt hơn, nhưng cậu không nói ra miệng. Chỉ ít thì cho đến lúc này, các chi tiết chưa đủ để cấu thành cái gọi là tội ác.

“Không thấy đầu đâu!” Kozaburo hét lên tuyệt vọng.

Mọi người vội vàng chia nhau đi tìm, nhưng nhìn quanh quất chẳng thấy thứ gì na ná như đầu cả.

Tay chân và thân thể hình nộm được chủ nhân nhặt lên, để lại trên tuyết những vết lõm theo đúng hình dáng. Điều này cho thấy nó đã bị vùi ở đây từ khi tuyết còn rơi rất dày.

Kozaburo nói, “Đợi tôi đưa nó vào phòng sinh hoạt chung đã.”

Nói đoạn quay mình đi lên nhà, ôm theo món đồ sưu tập quý giá. Mọi người không đợi Kozaburo trở ra, tự đi trước lên cầu thang bằng bê tông dẫn đến phòng 10 và phòng 11 ở tầng hai. Ở đó cũng có dấu chân đi và về của Shun.

Đến cửa phòng 10, chủ tịch Kikuoka Eikichi gõ thật lực.

“Ueda! Đây, tôi đây! Ueda!”

Lão hét ông ổng. Bên trong không mảy may động tĩnh.

Mọi người nhìn cửa sổ. Kính cửa sổ là loại kính mờ, bên trong gắn lưới kim loại, không thể nhìn rõ tình hình trong phòng thế nào, bên ngoài lại lắp khung sắt kiên cố, luồn tay qua khung sờ soạng cửa kính thì thấy cửa sổ chốt trong. Hình như còn kéo cả rèm che.

“Phá cửa vào đi vậy.”

Nghe tiếng ngoài lại nhìn, thì thấy Kozaburo đã đứng sau lưng.

“Đây là cánh cửa mở ra ngoài phải không?” Eikichi hét.

Lúc này mọi người bắt đầu tin chắc ở trong kia đã xảy ra chuyện gì kinh khủng rồi.

“Đúng, nhưng không kiên cố lắm đâu. Chú thử xô xem sao.”

Eikichi huých thân hình đồ sộ của mình vài lần, nhưng cánh cửa không hề nhúc nhích.

“Kanai, chú thử xem sao?” Kikuoka châm chọc.

“Em thử sao được. Em nhẹ hều mà.”

Michio sợ sệt thụt lui. Nghĩ cho kĩ, người thích hợp với nhiệm vụ này nhất chính là người ở bên kia cánh cửa.

“Ai trong các anh thử xem.” Eiko kiên quyết nói.

Masaki muốn thể hiện trước mặt nữ hoàng, bèn quả cảm lấy thân mình xô cửa, kết quả thứ bị bật ra chính là kính của cậu ta.

Shun không được, đầu bếp Haruo cũng không, điều lạ lùng là, họ lại không hề nghĩ đến việc hợp sức. Mãi cho đến khi Hatsue và Eiko cùng dùng thân mình xô cửa, ‘bình’ một tiếng, cuối cùng kì tích đã xảy ra. Nửa trên cửa hơi nghiêng vào trong, xô lần nữa, cuối cùng cửa cũng bật tung.

Hatsue tiến vào trước nhất, mọi người tuy đã tưởng tượng đủ chuyện, nhưng cảnh tượng trước mặt vẫn làm họ kinh hãi.

Ueda Kazuya nằm ngửa, nơi tim nhô lên chuôi một con dao leo núi, quanh chỗ dao cắm, máu thấm ra áo ngủ đã tím đen và bắt đầu khô.

Kumi rú lên lao vào lòng Eikichi. Eiko và Hatsue vẫn im lặng. Trong đám đàn ông chỉ có Kozaburo khẽ thốt lên kinh ngạc, có lẽ là vì tư thế của Kazuya quá đổi quái dị.

Anh ta không nằm trên giường mà nằm ngửa trên thảm trải bên chân giường, cổ tay phải thắt một sợi dây trắng, bị kéo giăng ngược lên vì đầu kia

sợi dây buộc vào cái giường kim loại. Vị trí chiếc giường vẫn như mọi hôm, xem ra chưa hề suy suyển.

Tay trái anh ta tuy không bị trói, nhưng cũng vươn về phía đầu, nói cách khác, một tay chẳng dây, một tay để tự do, nhưng hai tay đều giơ lên cao như tư thế tung hô vạn tuế.

Kì lạ hơn nữa là chân của anh ta. Giống như vận mình để nhảy múa, hai chân gần như bẻ sang phải (phải của anh ta). Nếu muốn mô tả chính xác hơn một chút, thì chân trái tạo với thân hình một góc 90 độ, chân phải hơi chếch xuống một chút so với chân trái, tạo với thân thể một góc khoảng 100 đến 120 độ.

Trên nền nhà gần bên sườn trái Kazuya có một vòng tròn màu đỏ thẫm đường kính khoảng 5 phân, rõ ràng là vẽ bằng tay. Các ngón bên tay trái, trừ ngón cái, thì bết những máu và đất. Suy ra Kazuya đã dùng bàn tay trái không bị buộc để nhúng máu vẽ vòng tròn. Và vẽ xong còn thu sức tàn cố duỗi tay trái lên cạnh đầu. Điều này có ý nghĩa gì? (#)

Điều lạ lùng chưa dừng ở đó. Trên thi thể còn có một dấu hiệu khiến người ta thấy thắc mắc hơn. Ở cuối chuôi con dao leo núi cắm trên ngực Kazuya, không biết vì lý do gì, có buộc sợi dây trắng dài độ 1 mét, trông rất nổi, làm ai nấy đều chú ý. Sợi dây rũ xuống chừng 10 phân thì chạm tới áo ngủ, thấm máu nên đổi thành màu nâu nhạt. Nạn nhân không có vẻ đau đớn lắm, máu chảy ra cũng không nhiều.

Tuy rằng không cần kiểm tra thêm nữa, viên bác sĩ tương lai Kusaka Shun vẫn ngồi xổm xuống bên xác chết, chạm nhẹ vào vài chỗ rồi nói, phải báo cảnh sát.

Hayakawa Kohei bèn lái xe đi độ một cây số, đến một tiệm tạp hóa trong cái làng nào đó dưới chân núi để gọi điện.

Không lâu sau, các cảnh sát mặc đồng phục rầm rộ kéo tới Lưu Băng Quán, bắt đầu các công đoạn ồn ào nhộn nhạo, hết chẳng dây quanh phòng 10 lại vạch phẩn xuống nền nhà...

Không biết là trực trực ở khâu truyền tin nào mà có cả một chiếc xe cứu thương bánh răng xích sắt ồ ồ chạy lên, dù xác Ueda Kazuya đã lạnh cứng từ lâu. Thế là, giữa những viên cảnh sát mặc đồng phục đen lẩn vào bóng áo trắng lảng vảng của các nhân viên y tế, Lưu Băng Quán xưa nay cách biệt với đời chẳng mấy chốc đã chìm trong bầu không khí rối ren phàm tục.

Khách khứa, người giúp việc và chủ nhà đều đợi ở phòng sinh hoạt chung, bồn chồn lắng nghe những âm thanh hỗn tạp ấy.

Mới sáng ngày ra. Đa số khách khứa mới ở tới ngày thứ hai. Tính chi li thì nhóm đến muộn như Eikichi hay vợ chồng Kanai thậm chí ở Lưu Băng Quán chưa đầy mười hai tiếng. Tình hình sau đây thế nào, bọn họ đại khái đều đã hình dung ra. Bữa tối thịnh soạn cho vào bụng tối qua kiểu gì cũng tiêu tan bằng sạch trong quá trình ‘hợp tác’ với cảnh sát. Nếu thuận lợi thì sẽ mau chóng được thả về nhà, còn trực trực, chắc sẽ bị giam chân ở đây dài dài.

Trong số cảnh sát có một người thoáng trông khá là hình sự, vóc dạc to cao, cằm bành bạnh, má đỏ hồng hào, giọng điệu ngạo mạn, tự giới thiệu là Okuma của Phòng Cảnh sát thành phố Wakkanai. Tiếp đó đặt câu hỏi với mọi người đang ngồi quanh bàn ở phòng sinh hoạt chung, nhưng dường như chỉ hỏi lấy lệ, không có nội dung trọng điểm gì.

Đến lúc gần hỏi xong, Okuma bỗng nói.

“Hình nộm ấy đâu?”

Ngoài cái đầu ra thì Golem đã được Kozaburo lấp lại đầy đủ, vẫn đặt ở phòng sinh hoạt chung.

“Ồ, đây hả? Bình thường thì nó được để ở đâu?”

Do gã ta đã nói như vậy, Kozaburo bèn ẵm Golem, dẫn viên cảnh sát lên phòng 3, phòng đồ cổ.

Tham quan xong, Okuma quay lại phòng sinh hoạt chung với bộ dạng khá kinh ngạc, thổ lộ một loạt cảm tưởng đơn thuần của dân ngoại đạo đối với bộ sưu tập, tiếp đó có vẻ nghĩ ra điều gì, gã dăm chiêu mất một lúc, rõ là đáng vẻ chuyên gia tội phạm học đang cần tập trung. Cuối cùng gã khum tay

vào miệng, hỏi Kozaburo bằng giọng gần như thì thầm, “Nói như vậy, thì đây là một vụ án mạng trong phòng kín đấy nhỉ?”

Tưởng sao, điều này thì mọi người ở Lưu Băng Quán đã biết ngay từ đầu rồi.

Do các biểu hiện không mấy chuyên nghiệp của phó thanh tra Okuma, đến tận 4 giờ chiều, khi một cảnh sát hình sự đứng tuổi là Ushikoshi Saburo và một cảnh sát hình sự trẻ tuổi là Ozaki xuất hiện ở Lưu Băng Quán theo sự điều động của Sở Cảnh sát thành phố Sapporo, mọi người mới cảm thấy tình hình bắt đầu có vẻ giống giống cuộc điều tra một vụ mưu sát.

Ba viên cảnh sát hình sự ngồi cạnh nhau ở một phía bàn ăn, dùng vài câu văn tắt giới thiệu với mọi người ở phía bên kia. Giới thiệu xong, người đàn ông tự xưng là Ushikoshi nói với các đồng nghiệp bằng giọng ôn tồn:

“Đây đúng là một ngôi nhà kì lạ.”

Bên cạnh một Ozaki trẻ tuổi sắc sảo, trông Ushikoshi có vẻ bình thường hơn, không khác biệt nhiều lắm so với Okuma.

“Nếu không quen thì chắc là sẽ trượt ngã trên sàn này mất.” Ushikoshi nhận xét, Ozaki trẻ tuổi vẫn giữ im lặng, nhìn lướt một lượt quanh phòng bằng ánh mắt khinh khinh.

“Được rồi, thưa các vị.” Ushikoshi Saburo ngồi xuống ghế sau màn chào hỏi, “Chúng tôi đã tự giới thiệu xong. Như hậu quả của một thứ bệnh nghề nghiệp, chúng tôi là những con người nhạt nhẽo nhất trên đời này. Ngoài tên ra chẳng còn gì hay ho để giới thiệu với mọi người cả. Vì thế, bây giờ đến lượt các vị cũng cho biết về mình đi. Tối thiểu hãy nói rõ bình thường sống ở đâu, làm nghề gì, vì sao lại đến đây vân vân. Còn về những chi tiết cụ thể hơn, ví dụ có quan hệ thế nào với anh Ueda quá cố, thì lát nữa chúng tôi xin được trò chuyện riêng sau.”

Tuy Ushikoshi là một con người đúng như ông ta tự miêu tả, mình vận bộ cảnh phục nhạt nhẽo, giọng điệu đều đều đúng mực, nhưng ánh mắt kiểu trời sập cũng không biến sắc kia đã ít nhiều gây tác dụng uy hiếp, khiến ai nấy căng thẳng lú cả lưỡi lại.

Khách khứa lần lượt giới thiệu về mình. Thi thoảng Ushikoshi ngắt lời, thận trọng đặt thêm vài câu hỏi, nhưng không ghi chép gì cả. Khi mọi người luân phiên giới thiệu xong, ông bắt đầu một bài diễn thuyết bằng chất giọng thật-ra-bây-giờ-mới-đến-chuyện-chính-này, cuối mỗi câu đều nhấn âm rất mạnh.

“Vâng, có lẽ tôi buộc phải nói thẳng với các vị những chuyện đúng ra cũng khá khó nói. Người bị hại, Ueda Kazuya, như các vị đều biết, không phải là người ở đây. Anh ta đến Lưu Băng Quán, à không, đến Hokkaido, cộng cả lần này nữa, theo tìm hiểu thì mới là lần thứ hai. Liệu trong vùng có người quen nào của Ueda, cất công đến thăm anh ta không, chúng tôi cho rằng không. Vậy thì là kẻ cướp chẳng? Điều này cũng không thể. Anh ta mang theo mình 246.000 yên, để trong túi áo khoác, muốn tìm là tìm thấy ngay, nhưng tiền vẫn y nguyên. Phòng anh ta ở là phòng khóa từ bên trong, nếu có người lạ đến gõ cửa, chắc không thể nào tùy tiện mở ra được. Cho dù mở cửa, người ta vào phòng rồi, chẳng may xảy ra mâu thuẫn, kiểu gì cũng sẽ lớn tiếng cãi cọ xô xát. Nhưng trong phòng tuyệt nhiên không có dấu vết ấu dả. Ueda từng công tác trong Lực lượng Phòng vệ* Nhật Bản, thể lực tốt hơn người bình thường, chẳng dễ gì bị đánh ngã, điều này cũng thật khó hiểu.

“Như thế, phạm vi hung thủ khoanh lại ở người quen, à không, người gần gũi. Nhưng tôi cũng vừa nói, không cư dân nào trong vùng quen biết Ueda Kazuya cả. Theo lời kể vừa rồi của các vị, và bản thân chúng tôi cũng đã điều tra, thì Ueda Kazuya sinh ra ở Okayama, lớn lên ở Osaka, 25 tuổi tình nguyện gia nhập Lực lượng Phòng vệ Nhật Bản, từng sống và làm việc ở Tokyo và Gotemba. Ba năm sau anh ta xin rút. 29 tuổi vào làm ở Trục quay Kikuoka cho đến bây giờ, chết vào lúc 30 tuổi. Hồi ở Lực lượng Phòng vệ anh ta hạn chế giao tiếp, không có bạn bè, như thế thì kiếm đâu ra người quen ở tận Hokkaido, mà cũng đừng hi vọng có thân bằng cố hữu nào ở Kanto hay Kansai kín đáo cất công đến tận đây gặp anh ta. Như vậy, người thân thiết với Ueda Kazuya... ngoài ‘các vị đang có mặt ở đây’ ra, thì không còn ai nữa.”

Mọi người ngồi quanh bàn đưa mắt nhìn nhau với vẻ mặt đón đầu sâu sắc.

“Vụ án mạng của Ueda, nếu xảy ra ở những thành phố lớn như Sapporo hay Tokyo thì không có gì đáng để nói cả. Nhưng ở nơi hoang vu thế này, người ngoài dễ xuất hiện là bị dân trong vùng trông thấy ngay. Thôn làng bên dưới chỉ có một quán trọ, lại đang mùa băng tuyết nên vắng vẻ lắm, đêm qua không có bất cứ người khách nào đến nghỉ ở quán trọ đồng quê đó cả.

“À, nói đến đây mới nhớ, có một điều quan trọng hơn. Chính xác là có một vấn đề quan trọng hơn. Đó chính là ‘dấu chân’. Theo lý thì cảnh sát chúng tôi sẽ không dễ dàng cho người dân biết dạng thông tin này, nhưng bây giờ tôi xin nói thật. Nói thật điều gì, chính là thời gian tử vong của Ueda Kazuya, được phán đoán là từ 0 giờ đến 0 giờ rưỡi đêm qua. Tức là trong ba mươi phút đó, hung thủ đâm dao vào tim Ueda, và trong ba mươi phút đó, dĩ nhiên hung thủ đang ở phòng Ueda.

“Nhưng kể ra cũng thật đau đầu, đêm qua tuyết rơi ồ ạt đến 11 giờ rưỡi thì ngừng, vào thời gian tử vong phỏng đoán này, tuyết đã ngừng rơi rồi. Không hiểu tại sao trên nền tuyết không in dấu chân hung thủ. Dấu đi vào không thấy đã đành, mà dấu đi ra cũng không. Các vị cũng biết, phòng 10 có mỗi một cửa lớn trở ra sân, muốn vào được phòng 10 phải ra khỏi nhà rồi đi vòng ra đằng sau. Bấy giờ hung thủ ở trong phòng 10 thật chẳng? Nếu thế, chí ít cũng phải có dấu chân trên sân, nếu không thì chẳng hóa Ueda tự đâm dao vào ngực mình à? Vấn đề là, không thể có cách tự sát như vậy. Mà không tự sát, thì dấu chân hung thủ đâu, đúng là đau đầu.

“Tôi xin nói rõ một điều, các vị đừng cho rằng chúng tôi đang khổ sở nghĩ cách lý giải vấn đề dấu chân hay là phương pháp giết người phòng kín. Dấu chân có thể quét đi, bằng chổi hoặc bằng nhiều dụng cụ khác, phòng kín cũng vậy thôi, các nhà văn trinh thám đã nghĩ ra đủ mọi khả năng giúp chúng ta từ lâu rồi.

“Nhưng, cứ giả định là có người ngoài xâm nhập thật, thì người đó phải tẩy xóa dấu chân mình suốt dọc đường cho đến tận ngôi làng dưới chân núi, một chuyện không dễ dàng chút nào. Chưa kể chỉ cần điều tra kỹ càng thì tiểu xảo dù nhỏ nhất đến đâu chẳng nữa cũng phải để lại vết tích trên tuyết. Nhưng ban này các chuyên gia của chúng tôi đã điều tra cận kề và cho biết không hề có vết tích nào thuộc dạng ấy cả. Tuyết ngừng vào lúc 11 giờ rưỡi

đêm, và không hề rơi lại. Từ phòng 10 đến ngôi làng dưới chân núi hoặc đến bất cứ hướng nào đi nữa cũng không có dấu hiệu gì chứng tỏ ai đó tìm cách xóa dấu chân. Các vị đã hiểu ý tôi chưa? Tình hình là như thế đấy, nên tôi cũng cảm thấy rất khó khăn khi nói thế này. Tóm lại, suy đoán hiện giờ như sau: hung thủ đã qua lại phòng 10 bằng một trong ba lối là phòng sinh hoạt chung, tiền sảnh, và cửa sau bếp của nhà chính.”

Ai nấy đều cảm thấy rất mệt. Câu nói của viên cảnh sát chẳng khác nào một lời tuyên chiến với bọn họ.

“Nhưng...” Shun lên tiếng thay mọi người. “Vừa rồi ông nói ba lối. Vậy mặt đường trên ba lối ấy có dấu vết gì chứng tỏ có người đã giở trò tẩy xóa dấu chân nọ kia không?”

Quả thật là câu hỏi hay, tất cả đều lắng tai nghe.

“À, từ phòng sinh hoạt chung đến phòng 10 dấu chân rất lộn xộn, vì thế không thể xác nhận đầy đủ. Hai lối còn lại, và mặt sân dưới tất cả các cửa sổ của tầng trệt đều sạch sẽ tinh tươm. Tổng hợp vài đặc trưng, có thể xác định, tình trạng tuyết trên đất vẫn nguyên vẹn kể từ khi nó nhẹ nhàng đáp xuống.”

“Thế thì đâu đã đủ chứng cứ củng cố việc người trong nhà là hung thủ? Chẳng phải đang rất giống lý lẽ ông vừa dùng để bác bỏ việc có người bên ngoài thâm nhập hay sao?” Shun phản biện vô cùng chặt chẽ.

“Bởi vậy, chúng tôi không chỉ căn cứ trên mỗi điểm này, mà còn xem xét cả các điều kiện vừa trình bày nữa.”

“Trong nhà chính cũng không có dụng cụ gì kiểu chổi quét đâu.”

“Vâng, cậu nói có lý.” Ushikoshi thừa nhận. “Lúc trước tôi cũng đã hỏi anh Hayakawa rồi.”

“Vậy tại sao lại không có dấu chân?”

“Nếu hôm qua gió to thì không cần phải bàn cãi, vì tuyết rất tươi và mịn. Nhưng hôm qua lặng gió...”

“Lúc 0 giờ đêm còn chẳng nghe thấy cả tiếng gió cơ.”

“Ngoài ra chắc là vẫn có rất nhiều điểm nghi vấn khác.”

“Đúng, ví như sợi dây buộc trên con dao, rồi tư thế nhảy múa kì quái của cái xác.”

“Chết trong bộ dạng như thế, chúng tôi cho rằng cũng chẳng phải chuyện gì quái lạ. Bị dao đâm dĩ nhiên là đau, chắc hẳn Ueda Kazuya cũng rất đau đớn. Trong các vụ án tôi từng biết, có những người còn chết với tư thế kì quái hơn kia. Chuyện sợi dây cũng vậy, ví dụ mùa hè, quần áo mỏng quá không mỡ túi, cần nhét đồ không có chỗ, người ta sẽ dùng sợi dây buộc luôn nó vào người.”

Mọi người đều lập tức nghĩ rằng: Nhưng bây giờ đang là mùa đông...

Shun tiếp tục hỏi, “Thế còn sợi thừng buộc cổ tay phải vào giường thì...”

“Hừm, chi tiết đó quả là một phần rất đặc trưng của vụ án này.”

“Đã có tiền lệ chưa?”

“Thôi được rồi, các vị...” Okuma xen ngang, xem chừng thấy rách việc vì Ushikoshi lại mất công đi tranh cãi với dân thường. “Xác minh nghi vấn là công việc của chúng tôi. Mong các vị hãy tin tưởng điều này, chỉ cần lo hợp tác cho tốt với chúng tôi trong khả năng của mình là được rồi.”

Khả năng của mình? Khả năng quy cho mình là kẻ đáng ngờ ấy hả? Shun nghĩ thầm. Nhưng dĩ nhiên chỉ gạt đầu.

“Đây là sơ đồ.” Ushikoshi nói và trải một trang giấy ra. “Khi mọi người phát hiện được xác chết, thì tình trạng là thế này phải không?”

Chủ nhà, khách khứa và những người giúp việc đều đứng dậy, chụm đầu nhìn vào.(#)

“Ở đây có một vòng tròn vẽ bằng máu nữa.” Masaki nói.

“À, vòng tròn máu.” Ushikoshi buột miệng, giọng lơ đãng, hiển nhiên coi nó như trò lừa trẻ con.

“Đại khái đúng là thế này đó.” Eikichi khàn khàn đáp.

“Bình thường cái ghế đặt ở đây à, ông Hamamoto?”

“Đúng. Vì không với được đến các tầng trên của cái giá, nên mới kê ghế để đứng cho cao hơn.”

“Thì ra là thế. Còn về cửa sổ, phía này, tức là mé Tây, có lắp khung sắt, nhưng mé Nam lại không có khung mà là kính trong suốt. Đồng thời, khác với các phòng khác, nó chỉ có một lớp chắn.”

“Đúng. Đó là vì cửa sổ mé Nam là ở tầng hai, cho dù không lắp khung sắt, kẻ trộm cũng không thể vào được. Còn cửa sổ mé Tây chỉ cần tháo ra là

dễ dàng đột nhập, vì thế phòng 10 mới không để đồ vật nào quý giá cả.”

“Quả tạ đây dưới đất, bình thường cũng đặt đúng ở đây ư?”

“À, tôi không để ý lắm.”

“Thế bình thường đều đặt trên cái giá ở đằng này à?”

“Không, cũng tùy lúc.”

“Hai quả tạ đây đều chẳng dây thừng xung quanh, mỗi cái treo một thẻ gỗ phải không?”

“Đúng, tạ đây có hai loại 4 cân và 7 cân, lúc mua đã treo sẵn thẻ gỗ ghi rõ trọng lượng. Mua rồi nhưng đã dùng đến đâu. Đĩa ném cũng thế, toàn đặt ở đó thôi.”

“Có vẻ thế thật, nhưng sợi thừng buộc thẻ gỗ 7 cân hình như bị dài quá.”

“Thế ư? Bị tuột ra à? Tôi cũng không để ý lắm.”

“Không, như chúng tôi phán đoán thì chắc là cố ý tháo cho dài ra. Từ tạ đây đến thẻ gỗ chiều dài dây tổng cộng là 148 phân.”

“Ừ, đó là do hung thủ làm ư?”

“Chắc thế. Còn nữa, cái thẻ gỗ viết 7 cân này, dài 5 phân rộng 3 phân, dày khoảng 1 phân. Trên đó ở chỗ hơi gồ có dán mẫu băng dính dài 3 phân. Trông qua miếng băng còn khá mới.”

“Hử?”

“Ông có ấn tượng gì không?”

“Không, tôi không biết.”

“Dấu hiệu này có liên quan đến bảy rập chăng? Hung thủ dán cái đó lên có tác dụng gì?” Shun hỏi.

“Cũng khó nói. Ngoài ra, ở đây có lỗ thông hơi mỗi chiều khoảng 20 phân. Nó trở ra phía cầu thang phải không?”

“Phải. Nhưng đứng ở hành lang trong nhà thì không thể nào nhìn trộm vào phòng 10 qua cái lỗ này được. Chỉ cần đứng trước phòng 12 là biết, lỗ thông hơi của phòng 10 nằm rất cao trên tường. Nếu là phòng khác, ví dụ ngay phòng 12, chỉ cần dùng cái gì kê lên thì có thể nhìn trộm qua lỗ thông hơi phòng này, nhưng phòng 10 thì...” (#)

“Đúng, điều này tôi biết. Vừa nãy chúng tôi đã kiểm tra rồi.”

“Kiểu gì thì kiểu, đây cũng không phải là phòng kín hoàn toàn. Đã không có dấu chân thì chỉ còn cách giở trò với cái lỗ thông hơi thôi.” Masaki nói.

“Một là, cái lỗ rộng dài có 20 phân, thò đầu qua không vừa. Hai là, buộc dây cổ tay người bị hại, lại còn thay đổi quả tạ đấy. Xét hai điểm này, nếu không vào phòng thì không thể thực hiện được.” Shun nói.

“Thế dấu chân đi đâu rồi?”

“Tôi cũng không hiểu nổi, nhưng muốn làm ra vẻ đây là vụ án phòng kín thì cũng rất đơn giản.”

“Hờ?” Ushikoshi Saburo phật ý ra mặt. “Nói tôi nghe xem nào.”

“Tôi xin phép giải thích nhé?” Shun nói. “Thực hiện rất đơn giản. Bình thường phòng 10 dùng làm phòng để đồ tập thể dục, khóa ngoài. Khi có người đến nghỉ, muốn khóa trong cho kín đáo thì cũng chỉ có cách hạ cái chốt thép xuống chân đỡ như thế này thôi. (#). Sau khi xây xong nhà, căn phòng mới được cải tạo để thêm chức năng nghỉ qua đêm, nên có mỗi một loại khóa đơn giản như vậy. Hung thủ sẽ nâng cái chốt lên, như người ta vẫn nâng thanh barrier chỗ đường ray lên sau khi tàu hỏa đã chạy qua ấy, nhồi tuyết vào cho nó kẹt ở đấy rồi bỏ đi. Được một lúc, nhiệt độ phòng sẽ làm tuyết tan, cái chốt tự động rơi trở lại chân đỡ.”

Thì ra là thế! Mấy người ở Trục quay Kikuoka cùng thốt lên khâm phục.

Nhưng Ushikoshi lại nói, “Chúng tôi cũng đã nghĩ như cậu. Vấn đề là, để chốt và đế chân đỡ đều làm bằng gỗ. Nếu dính tuyết thì đế gỗ phải thấm ướt, nhưng chúng tôi đã kiểm tra kỹ, gỗ khô cong. Hơn nữa, cái chốt cũng không lỏng đến mức dễ rơi như vậy. E rằng hung thủ không áp dụng cách đó đâu.”

“À? Không phải dùng cách đó ư?”

“Xem ra không phải.”

Mọi người đều tỏ ra tư lự.

Ushikoshi tiếp tục, “Tôi cảm thấy không cần đi sâu vào thủ pháp giết người phòng kín ở đây. Tôi cho rằng trên thực tế không có gì đáng kể cho lắm. Vì thật lòng, có một chuyện còn đau đầu hơn kia.”

“Chuyện gì?”

“Hừm... chuyện là thế này. Chắc chắn phải từ tốn nghiền ngẫm, cũng cần sự hỗ trợ của các vị nữa, bây giờ cho dù có coi tất cả là nghi phạm rồi lôi ra

thăm vấn cũng chẳng mấy tác dụng, vì thế tôi bèn dứt khoát nói thẳng. Theo phán đoán của chúng tôi, hung thủ không nằm trong số các vị.”

Mọi người bật cười khẽ.

“Điều này kể ra mâu thuẫn với điều tôi nói ban nãy, nhưng hung thủ có lẽ không nằm trong số các vị thật, vì thế chúng tôi đang đau đầu buốt óc đây. Mấu chốt là ở động cơ, trong số các vị không nhiều người quen biết Ueda Kazuya. Không tính các thành viên của Trục quay Kikuoka thì ông Hamamoto, cô Hamamoto, cậu Hamamoto, vợ chồng anh Hayakawa, cậu Kajiwara cùng các cậu Togai, Kusaka, đều chỉ đến mùa hè năm nay mới gặp Ueda lần đầu, tổng cộng là hai lần, đúng không? Mà gặp trong thời gian rất ngắn, con người Ueda thì gần như trầm lặng kiệm lời, chắc không thể quen biết ai đến mức có người nảy ra ý định sát hại anh ta.”

Lại một tràng cười khan.

“Mà giết người thì phiền phức to rồi. Giết người là phải đền tội, phải ngồi tù. Tôi nghĩ chẳng ai đang có địa vị danh tiếng nhất định hoặc chí ít đang sống cuộc đời yên ổn lại có can đảm đi làm chuyện đó. Chủ tịch Kikuoka, cô Aikura hay vợ chồng anh Kanai chắc cũng thấy thế thôi. Nói thế này hơi quá đáng, nhưng một lái xe tầm thường như Ueda Kazuya, giết đi chỉ mất công chứ có ý nghĩa gì đâu. vì thế tôi mới cảm thấy rất khó nghĩ.”

Thì ra là thế, nói cũng đúng. Shun, Masaki và Eiko đều nghĩ như vậy. Ueda Kazuya là một người đàn ông không mấy nổi bật. Nếu anh ta khô khan hơn, đủ để khuấy động lên một hai vụ tranh chấp vì tình thì sự việc dễ giải quyết hơn rồi, đáng tiếc nói một câu thất lễ, anh ta chỉ là một kẻ tép riu, không cần phải giết làm gì. Anh ta không có cả tiền lẫn địa vị, thậm chí cũng không có đủ tính cách sôi động hung hăng để người ta muốn gây thù kết oán.

Ushikoshi Saburo quan sát nét mặt mọi người, đột nhiên nghĩ, rõ ràng là thế rồi. Có lẽ hung thủ muốn giết một kẻ khác, kết quả là giết nhầm, khiến Ueda Kazuya biến thành kẻ thế mạng.

Nhưng Kazuya lại được xếp ở phòng 10 ngay từ đầu, những người nghỉ lại Lưu Băng Quán đều biết điều đó, không hề có một người nào ban đầu ở phòng 10 và về sau đổi phòng với anh ta cả. Mà phòng 10 này đặc biệt ở chỗ

chỉ có thể đi từ ngoài nhà vào. Muốn vào phòng 9 mà đi nhầm sang phòng 10 là chuyện hoàn toàn không thể xảy ra.

Thật là khó hiểu! Ueda Kazuya không phù hợp làm người bị hại chút nào. Ushikoshi luôn cảm thấy còn có kẻ khác đáng giết hơn.

“Nếu hung thủ nằm trong số các vị, hi vọng hẳn ta sẽ tẩu thoát luôn trong đêm nay, như thế mọi việc dễ giải quyết hơn.” Ushikoshi nói bằng giọng hoàn toàn không đùa cợt. Tiếp đó lại như nói cho mình nghe, ông ta lẩm bẩm, “Nhưng nếu không có nguyên nhân thì không thể xảy ra việc gì được, càng không có chuyện thiếu động cơ mà đi giết người bừa bãi. Suy đến cùng, chúng ta vẫn phải làm rõ động cơ. Trước khi gọi các vị vào một màn thẩm vấn không vui vẻ gì, tôi còn một câu phải hỏi: Trước và sau thời điểm giết người đêm qua, có ai trông thấy hay nghe thấy gì kì lạ, khả nghi không? Ví dụ như tiếng kêu thảm thiết của nạn nhân, bất kể cái gì cũng được, nhỏ nhất đến đâu cũng được. Có điểm nào khác với bình thường không? Một số chi tiết trông qua vô cùng lặt vặt nhiều khi lại có tác dụng lớn cho việc phá án. Các vị có phát hiện gì không?”

Một vài tích tắc trôi đi, rồi có người nói, “Có.” Dễ dàng nhận ra đó chính là Aikura Kumi. Cô không trả lời ngay, vì cô cảm thấy những điều mình sắp trình bày tương đối khác về chất so với vấn đề mà viên cảnh sát đang đặt ra. Nói cách khác, cô không cho rằng có thể dùng mấy từ ‘nhỏ nhất’ hay ‘trông qua vô cùng lặt vặt’ để mô tả trải nghiệm hồi đêm của mình.

“À, cô là Aikura phải không? Cô có chuyện gì muốn nói?”

“Tôi có một đồng chuyện muốn nói.” Kumi cảm thấy, cuối cùng cũng gặp được người sẵn lòng nghe cô kể rồi.

“Ừ, cô trông thấy cái gì?” Viên cảnh sát miền quê thắc mắc nhìn khuôn mặt đáng yêu của Kumi.

“Tôi trông thấy, và cũng nghe thấy.”

“Xin cô nói rõ hơn.”

Không cần ông ta phải nhắc, Kumi cũng định bụng sẽ làm thế. Thoạt tiên do dự chưa biết nên kể từ đâu, cuối cùng cô quyết định, bắt đầu từ chỗ nghe có vẻ bình thường nhất.

“Nửa đêm hôm qua, tôi nghe thấy tiếng rú thảm thiết. Giọng đàn ông. Chắc là giọng anh Ueda khi bị giết. Nghe vô cùng đau đớn, như thể bị bóp ra vậy.”

“Ừ, ừ.” Viên cảnh sát lộ vẻ hài lòng, “Cô biết là mấy giờ không?”

“Rất tình cờ, tôi có xem đồng hồ, lúc đó là 1 giờ 5 phút.”

Ushikoshi bỗng lộ vẻ hoang mang, khiến ai nấy không khỏi liếc ông ta.

“Cô nói sao? 1 giờ 5 phút? Cô chắc chắn chứ? Không lầm lẫn chứ?”

“Lầm sao được. Tôi vừa nói đấy, tôi có xem đồng hồ.”

“Nhưng...”

Viên cảnh sát xô xích chiếc ghế, làm nó chao nghiêng sang một bên, suýt chút nữa thì đổ. Trong căn phòng này, cử động dù nhỏ cũng phải cẩn thận.

“Nhưng... làm sao lại có chuyện đó được? Đồng hồ không chết chứ?”

Kumi tháo đồng hồ ra khỏi tay phải. Cô là người thuận tay chiêu.

“Tôi chưa hề động vào nó kể từ lúc ấy.”

Ushikoshi cẩn thận đón lấy chiếc đồng hồ nữ, so sánh với đồng hồ của mình. Dĩ nhiên là so thời gian. Giờ trên đó giống hệt nhau.

“Loại này rất chính xác, cả tháng cũng không muộn đến một giây.”

Kumi bổ sung. Kikuoka Eikichi từng quảng cáo như thế. Nói cách khác, Kikuoka Eikichi - người tặng cô chiếc đồng hồ - từng quảng cáo như thế.

Ushikoshi cẩn thận trả chiếc đồng hồ đắt tiền cho Kumi.

“Được rồi. Nhưng mà... thế này thì càng phức tạp hơn đây. Khởi nói chắc các vị cũng hiểu. Thời gian tử vong của Ueda Kazuya cũng chính là thời gian gây án của hung thủ. Vừa này tôi đã cho biết, thời gian đó là từ 0 giờ đến 0 giờ rưỡi, trong khi tiếng rú thảm thiết có khả năng là của người bị hại mà cô nghe thấy lại muộn hơn cả nửa tiếng đồng hồ. Từ đây trở đi, thông tin mới này thành ra lại khiến chúng tôi bối rối thêm. Những người khác thì sao? Còn ai nghe thấy tiếng đàn ông rú nữa không? Xin lỗi, người nào nghe thấy thì giơ tay lên được không?”

Vợ chồng Kanai, Eiko và Kozaburo đều giơ tay. Kumi liếc thấy Eiko cũng giơ tay thì rất không vui.

“Bốn người... ừ, thêm cả cô Aikura là năm người. Cậu Togai, cậu không nghe thấy âm thanh đó sao? Cậu ngủ ngay bên dưới hiện trường cơ mà.”

“Tôi không để ý.”

“Cậu Kusaka thì sao?”

“Tôi cũng thế.”

“Anh Kanai ngủ ở tầng ba, phòng 9, đúng không? Xem ra chưa chắc là người phải ngủ gần phòng 10 mới nghe thấy hả. Vậy thì, có ai chắc chắn về thời gian không?”

“Tôi không xem đồng hồ. Chỉ là nghe thấy tiếng hét của cô Aikura nên vội vàng chạy ra khỏi phòng.” Kozaburo nói.

“Anh chị Kanai thì sao?”

“À... tôi không chú ý đến giờ giấc.” Anh chồng nói.

“Quá 1 giờ 5 phút, nói chính xác là 1 giờ 6 phút.” Hatsue quả quyết.

“Tôi hiểu.” Ushikoshi chưa chát nói, “Rầy rà ghê cơ. Được rồi, còn ai nghe thấy hay trông thấy gì không?”

“Xin đợi một lát, tôi chưa kể hết.” Kumi lên tiếng.

“Còn nữa ư?” Ushikoshi cảnh giác hỏi.

Kumi đột nhiên thấy thương cho viên cảnh sát. Chỉ tiếng kêu thảm thiết đã đủ khiến ông ta biến thành bộ dạng này, nếu lại nói ‘chuyện kia’ cho ông ta biết, không hiểu tình hình sẽ ra thế nào? Song không thể nường nhẹ, cô bèn kể tường tận mọi chuyện đã gặp đêm qua. Nghe xong, quả nhiên Ushikoshi tròn tròn mắt, miệng trễ xuống.

“Ông tưởng chỉ tiếng hét của người đàn ông mà đủ làm tôi la lối ư?” Kumi lẩm bẩm.

“Đó là sự thật ư? Nhưng, có khi đó chỉ là...”

“Năm mơ thì sao?”

Không ai bảo ai, hai người cùng bật ra. Do đoán được viên cảnh sát sẽ nói gì, Kumi đã chen vào hót nốt nửa câu sau.

“Ông muốn nói thế chứ gì?”

“Có thể nói thế.”

“Tôi đã bị mọi người cười nhạo cả ngày rồi. Nhưng đó hoàn toàn là sự thật. So với nó thì hiện thực bây giờ còn giống mơ hơn ấy.”

Ushikoshi bối rối, “Quanh đây có người như thế không? Tức là da đen nhem như người Brazil, trên mặt có vết sẹo bóng to tướng...”

“Mà còn có dấu hiệu bị mộng du nữa.” Okuma đứng bên chỗ vào, “Có lẽ là một quái vật, thấy trời có trăng thì ló ra, đi dạo trên tuyết.”

“Hoàn toàn không có ai như vậy cả.” Eiko dứt khoát phủ nhận, như thể bị chạm tự ái.

“Trong nhà này dĩ nhiên không có ai giống thế chứ?”

Câu hỏi của Ushikoshi càng chọc vào lòng tự tôn của Eiko. Cô phì mũi, “Dĩ nhiên!” Rồi khoằm mặt im lặng.

“Bình thường chỉ có ông Hamamoto, cô Hamamoto, vợ chồng anh Hayakawa và cậu Kajiwara sống ở đây hả?”

Kozaburo gật đầu.

“Điên mất. Cô Aikura, cô ngủ ở tầng ba. Cũng tức là, ờ, là phòng 1 nhỉ? Bên dưới cửa sổ phòng 1 không có chỗ đặt chân, mà nền sân phủ tuyết cũng không có dấu chân. Lẽ nào tên quái vật kia nổi trên không trung mà nhòm trộm vào phòng cô?”

“Tôi biết sao được. Mà tôi nào có đề cập đến quái vật gì đâu?”

“Có lẽ giữa tiếng rú thảm thiết và người đàn ông đáng sợ, cô chỉ nên chọn lấy một thôi.” Okuma lại chỗ vào.

Kumi chán chảng buồn cựa nự, chỉ hắng giọng im lặng.

“Được rồi, còn người nào muốn chúng tôi đau đầu nữa không?”

Mọi người đều trưng ra vẻ mặt thật-không-hiểu-chuyện-là-thế-nào. Lúc này, một viên cảnh sát đứng gác ở cửa chạy vào phòng sinh hoạt chung, ghé tai Ushikoshi thì thảo báo cáo. Nghe xong, cho rằng nói ra cũng không sao, ông ta bèn thông báo cho ông chủ nhà, “Ông Hamamoto, tìm thấy dấu hình nộm rồi. Hình như nằm trong tuyết, cách phòng 10 một quãng xa.”

“Ồ, tốt quá!” Kozaburo đứng lên ngay.

“Mời ông đi với cậu cảnh sát này. Chắc là phòng giám định sẽ tạm bảo quản nó một thời gian. Khi chúng tôi trả về thì ông định làm thế nào?”

“Dĩ nhiên là ráp vào với thân nó, đặt lại kho sưu tập ở phòng 3.”

“Tôi hiểu. Ông đi đi.”

Kozaburo cùng viên cảnh sát đi ra.

“Được rồi, còn ai phát hiện được chuyện gì bất thường nữa không? Cậu Togai, phòng cậu ở ngay dưới phòng Ueda.”

“Chắc... Khoảng 10 giờ rưỡi là tôi đã ngủ rồi.”

“Ngoài cửa sổ có hiện tượng gì lạ lùng không?”

“Tôi kéo kín rèm rồi mới đi nằm, mà đó còn là cửa hai lớp nữa.”

“Không hiểu vì lý do gì, hung thủ phải bê hình nộm kênh cang như thế ra khỏi phòng 3, đem xuống sau nhà, cẩn thận tháo rời hết rồi quăng cái đầu đi rõ xa. Cái đầu mà chúng tôi bảo là vừa tìm thấy kia ấy, nằm trong tầm ném tính từ chỗ thân thể bị tháo rời. Nó bị vùi dưới tuyết, mà còn vùi rất sâu, xung quanh không có dấu chân. Tuyết ngừng rơi từ khoảng 11 giờ rưỡi, xét từ tình hình hình nộm, chắc hung thủ có mặt trước lúc tuyết ngừng, ngay ngoài cửa sổ phòng cậu Togai. Không biết cậu có để ý thấy âm thanh gì...”

“Hừm... 10 giờ rưỡi là tôi đã ngủ rồi, không hề nghe thấy tiếng kêu của anh Ueda.”

“Không ngờ các vị đi nằm sớm thế.”

“Đúng, bởi vì buổi sáng phải dậy sớm...”

“Á!” Shun đột nhiên kêu lên.

“Cậu sao vậy?” Ushikoshi hỏi, cố giữ vẻ mặt thản nhiên.

“Cây gậy. Trên tuyết cắm cây gậy. Hai cây. Chắc là mấy tiếng trước vụ giết người.”

“Cậu bảo sao? Mong cậu kể rõ hơn được không?”

Thế là Shun kể lại chuyện tối qua, lúc đứng ở cửa sổ phòng sinh hoạt chung nhìn ra, cậu phát hiện có hai cây gậy ở sân sau.

“Cậu trông thấy vào độ mấy giờ?”

“Bấy giờ đã dùng cơm xong, đang uống trà, nên tôi nghĩ chắc là khoảng 8 giờ đến 8 giờ rưỡi.”

“Ồ, cậu Kajiwara, ăn cơm xong dọn trà lên, đích xác là mấy giờ?”

“Tôi nghĩ chắc đúng là giờ đó đấy.”

“Ngoài Kusaka, còn ai chú ý thấy hai cây gậy không?”

Mọi người đều lắc đầu. Shun nhớ lại tình hình lúc ấy. Sớm biết thế này đã kêu ai đến cùng xem rồi.

“Bấy giờ có tuyết rơi không?”

“Có!” Shun đáp.

“Sáng ra cậu đi gọi Ueda, lúc ấy tình hình thế nào?”

“Ông hỏi cây gậy hả? Giờ ông hỏi thế tôi mới nhớ, gậy đã biến mất rồi.”

“Dấu vết của nó thì sao?”

“Không rõ, tôi nghĩ là không còn dấu vết gì nữa. Vì khu vực ấy là nơi ném hình nộm, sáng nay tôi đã đứng ở đó... Cây gậy là do hung thủ cắm xuống nhỉ?”

“Không biết, nhưng nhiều chuyện lạ thật đấy. Anh Hayakawa, anh có để ý thấy không?”

“Mấy hôm nay tôi hầu như đều không ra sân, nên không chú ý.”

“Gậy cắm rất thẳng à?” Ushikoshi lại hỏi Shun.

“Vâng.”

“Cũng tức là, vuông góc với mặt đất?”

“Đúng.”

“Chắc là cắm sâu xuống mặt đất dưới lớp tuyết?”

“Không, không thể nào, vì bên dưới mặt tuyết hai chỗ đó đều là đá tảng.”

“Ý của cậu là?”

“Nói cách khác, sân lát đá, giống như đường lát đá vậy.”

“Ừ, cậu có thể vẽ là khoảng nào được không?” Ushikoshi đưa giấy bút ra, chăm chú theo dõi. “Xem ra thú vị đấy.”

Shun vẽ xong, Ushikoshi hỏi, “Cây gậy này cắm cách viền nhà mấy mét?” (#)

“Khoảng 2 mét.”

“Cây cắm ở chỗ hình nộm cũng thế à?”

“Tôi nghĩ thế.”

“Nói như vậy là nếu nối hai điểm này lại, thì tạo thành một đường song song với ngôi nhà, cách viền nhà 2 mét?”

“Vâng, đại khái thế.”

“Hừm...”

“Thế là ý gì? Nếu có liên quan đến vụ án...”

“Tôi nghĩ thế là đủ rồi, cái này để sau hẵng nói, chưa biết chừng không mấy may liên quan đến vụ án. À, đêm qua người đi ngủ muộn nhất là ai?”

“Là tôi.” Hayakawa Kohei nói. “Vì buổi tối tôi phải đóng hết cửa nẻo mới đi nằm.”

“Bấy giờ là khoảng mấy giờ?”

“Sau 10 giờ rưỡi. Tôi nghĩ chắc là khoảng 11 giờ.”

“Anh có phát giác ra điều gì bất thường không?”

“Không, chẳng có gì khác bình thường cả.”

“Anh không phát hiện ra điều gì cả à?”

“Vâng.”

“Vừa rồi anh nói phải đóng hết cửa nẻo. Tôi muốn hỏi, cửa ra vào giữa phòng sinh hoạt chung với sân, cửa tiền sảnh, cửa hậu... các cửa này đều dễ dàng mở từ trong ra phải không?”

“Anh nói đúng. Nếu mở từ phía trong thì đúng là đều có thể...”

“Còn cả hình nộm ở góc nhà kia nữa. Phòng đặt hình nộm đó bình thường đều khóa phải không? Cô Hamamoto?” Lần này Ushikoshi chuyển hướng sang Eiko.

“Đều khóa. Nhưng cửa sổ trở chỗ hành lang rất lớn, không chốt bao giờ, vì thế nếu muốn ăn trộm thì vẫn có thể dễ dàng mang nó ra qua lối đó. Tình cờ là hình nộm lại đặt ngay bên cửa sổ.”

“Tôi hiểu rồi. Tạm thời đến đây thôi. Lát nữa tôi sẽ hỏi chuyện từng người, phía cảnh sát cũng cần thảo luận đôi chút, có thể cho chúng tôi mượn một phòng trống không, phòng nhỏ thôi cũng được.”

“À, nếu thế thì mời các ông dùng thư viện, để tôi đưa các ông đi.”

“Vâng, cảm phiền. Giờ vẫn còn sớm, lát nữa chúng tôi gọi tên ai thì mời người đó đến thư viện nhé.”

Cảnh 6

Thư viện

“Sao trên đời có kẻ nhàn cư vi bất thiện đến thế? Lại cố ý xây ngôi nhà to đùng to đoàng với cái nền xiên xẹo này. Trong khi đó thì em, đến một căn hộ cho ra hồn cũng không mua nổi. Đúng là thần kinh. Lũ lắm tiền tiêu pha hoang đàng đến mức này, thật khiến người ta căm giận mà.”

Hayakawa Kohei rời đi rồi, viên cảnh sát trẻ bắt đầu rửa xả. Văng dưng đã lặn về Tây, ngoài cửa sổ vọng vào tiếng gió hun hút.

“Ozaki, cậu đừng nói năng thế.” Ushikoshi vỗ về, “Người lắm tiền vung tay quá trán hay chăm chỉ làm ăn cho giàu thêm, thì cũng đều chẳng liên quan gì đến dân đen chúng ta đâu.”

Ushikoshi đẩy một chiếc ghế vát chân sang cho Ozaki để cậu ta ngồi xuống.

“Mà, nếu từng con người trên đời cứ giống nhau như đúc một khuôn ra thì quá là nhạt nhẽo. Có triệu phú, rồi có cảnh sát nghèo như chúng ta, tôi cho rằng như thế cũng chẳng có gì không tốt. Kẻ nhiều tiền chưa chắc đã hạnh phúc đâu.”

“À, mấy cảnh sát kia thì nên làm sao?” Okuma xen vào.

“Bảo các cậu ấy về thôi.”

Ushikoshi đáp. Okuma bèn đi ra ngoài truyền đạt.

“Nhưng mà đây đúng là ngôi nhà tâm thần. Vừa rồi em đã nghiên cứu kĩ càng.” Ozaki tiếp tục nói, “Trước hết em vẽ một sơ đồ. Nó đây, anh xem qua đi. (#)

“Ngôi nhà kiểu phương Tây này có một cái tên rất tao nhã, là Lưu Băng Quán, gồm một tầng ngầm và ba tầng nổi, cùng một tháp cao mô phỏng tháp nghiêng Pisa ở mé Đông nhà. Điểm khác biệt giữa tháp này và Pisa là ngoài tầng cao nhất dành làm chỗ nghỉ ngơi cho Hamamoto Kozaburo, ở dưới

không có một phòng nào, cũng không có cầu thang. Nghĩa là, bên dưới không có lối vào, không thể đi thẳng từ mặt đất lên tháp được.

“Vậy Hamamoto về phòng bằng cách nào? Từ nhà chính, cũng tức là từ ngôi nhà kiểu phương Tây này, ông ta kéo xích sắt, hạ một chiếc cầu bậc thang xuống để về phòng trên tháp. Về phòng rồi, ông ta lại kéo xích sắt thả chiếc cầu bậc thang đó lên. Đúng là bộ não rệu rã!

“Bên nhà chính thì có tổng cộng mười lăm phòng. Họ đánh số phòng theo thứ tự từ trên xuống dưới, từ Đông (tức là từ bên tháp) sang Tây. Phân bố các phòng như trên sơ đồ này. Phòng 3 là phòng đồ cổ, vốn là nơi đặt hình nộm bị tháo rời ngoài sân hồi đêm. Phòng 4 bên cạnh nó là thư viện, cũng là phòng chúng ta đang ngồi hiện giờ. Dưới phòng 3 và 4 là phòng 5, chính là phòng sinh hoạt chung ban này. Nhích sang phía Tây là phòng 10, nơi xảy ra án mạng, đó vốn là phòng để dụng cụ thể thao chứ không phải phòng ngủ. Phòng 11 sát vách nó, là phòng bóng bàn trong nhà.

“Ở đây em muốn nhấn mạnh một điều, ngoài năm phòng chúng ta vừa nêu ra, thì tất cả các phòng trong ngôi nhà này đều là phòng nghỉ dành cho khách, có công trình phụ khép kín, không khác gì phòng trong khách sạn hạng sang. Bởi thế có gọi Lưu Băng Quán là khách sạn miễn phí mười mấy phòng nghỉ và có đủ các loại phòng vui chơi giải trí cũng không ngoa.”

“Ừ, tôi hiểu rồi.”

Lúc này Okuma đã quay trở lại, ngồi xuống cùng nghe.

“Nói như vậy, Ueda không được xếp vào ở trong số mười phòng dành cho khách có công trình phụ khép kín? Phòng 10 vốn là phòng chứa đồ hỏa?”

“Đúng vậy. Nếu khách đến đông quá, phòng không đủ thì mới thu dọn lại phòng 10, căn phòng đó tương đối sạch sẽ, kê thêm cái giường vào là nghỉ qua đêm được.”

“Đêm qua cũng không đủ phòng?”

“Không, phòng thì đủ, vì phòng 15 vẫn bỏ trống. Cũng tức là...”

“Cũng tức là, lái xe chỉ có địa vị ngang đồng dụng cụ thể dục. Ai xếp phòng vậy?”

“Eiko, con gái Hamamoto.”

“Ra vậy.”

“Nếu tính thêm tầng ngầm thì Lưu Băng Quán có cả bảy bốn tầng, chia làm hai nửa Đông-Tây. Mỗi bên có bốn phòng, tổng cộng là tám phòng. Sau đó chia tiếp tám phòng này làm hai nửa Nam-Bắc, thì biến thành mười sáu phòng, có điều phòng sinh hoạt chung khá rộng, diện tích tương đương hai phòng, nên coi như trừ mất một phòng, còn mười lăm phòng.”

“Ừ, tôi hiểu rồi.”

“Còn nữa, các phòng cánh Bắc rộng rãi hơn các phòng cánh Nam. Vì cầu thang phân bố bên Nam, nên diện tích phòng phải thu nhỏ lại.”

“Ra vậy.”

“Bởi thế khách đi theo cặp đều được xếp ở các phòng rộng, bên cánh Bắc. Ví dụ như hiện giờ có hai cặp vợ chồng, là vợ chồng Kanai và vợ chồng người giúp việc - Hayakawa. Nhà Kanai ở phòng 9, tầng ba. Nhà Hayakawa ở phòng 7, cánh Bắc tầng ngầm, nghe nói họ đã ở đây từ khi xây xong ngôi nhà này rồi. Điểm đáng chú ý là hệ thống cầu thang. Nó rất quái đản, hai cánh Đông-Tây đều có. Cánh Đông là từ phòng sinh hoạt chung đi lên, dẫn tới phòng 1, phòng 2 và phòng tháp của Kozaburo. Vấn đề ở chỗ nó chỉ dẫn đến ba phòng đó thôi. Nó bỏ qua phòng 3 và 4 của tầng hai. Nếu đi cầu thang này thì không làm sao đến được tầng hai.”

“Ồ!”

“Vì sao lại có thiết kế kì quặc như vậy? Em nghĩ mãi không thông. Từ phòng sinh hoạt chung đi lên cầu thang là đến thẳng tầng ba. Còn cánh Đông lại không có cầu thang đi xuống tầng ngầm. Chẳng khác gì mê cung, em càng đi càng điên tiết.”

“Nói như vậy là muốn lên tầng hai và xuống tầng ngầm thì phải dùng cầu thang cánh Tây mà chúng ta vừa đi hả? Nhưng cầu thang này không chỉ dẫn đến tầng hai, có vẻ còn đi tiếp lên trên đấy.”

“Đúng. Muốn lên tầng hai và xuống tầng ngầm thì phải sử dụng cầu thang cánh Tây. Muốn lên tầng ba phải sử dụng cầu thang cánh Đông. Nghe thế, dĩ nhiên chúng ta sẽ cho rằng cầu thang cánh Tây chỉ dẫn đến tầng hai là xong, đúng không? Không ngờ cầu thang cánh Tây cũng dẫn đến tầng ba.”

“Ồ, nói như vậy là chỉ có người ở tầng ba là có thể dùng cầu thang cả hai cánh Đông-Tây?”

“Không đâu, phải ở phòng 8 và 9 mới đi được thang Tây. Cho dù cùng ở tầng ba, nhưng thang Đông chỉ có người ở phòng 1, 2 sử dụng được. Nói cách khác, tầng ba không có hành lang chạy thông. Vì thế người trong phòng 8, 9 muốn sang phòng 1, 2 cùng tầng chơi một lát cũng không xong. Nếu muốn sang, trước tiên phải theo cầu thang xuống tầng trệt, băng qua phòng sinh hoạt chung, lại theo cầu thang đi lên, đánh một vòng quanh mới tới nơi.”

“Phiền nhỉ!”

“Thế em mới nói là ngôi nhà tâm thần. Quá đổi phức tạp. Vừa rồi em định lên phòng 1 nơi Aikura Kumi trông thấy tên quái thai kia, bèn đi theo thang Tây, kết quả loanh quanh luẩn quẩn mãi không tới, đành quay lại phòng sinh hoạt chung hỏi đường.”

“Tôi hiểu.”

“Lão Hamamoto Kozaburo có cái sở thích nhạt nhẽo là đùa bốn người ta thì phải, nói nào ngay, sàn nhà thì nghiêng xẹo đi thế này này. Ban đầu không quen kiểu gì cũng có người ngã, đến khi quen rồi thì cứ nhìn cửa sổ hai mặt Đông-Tây lại sinh ảo giác không hiểu bên nào dốc lên bên nào dốc xuống.”

“Tường cửa sổ nghiêng tức là trúng kế ông ta đấy. Nhìn bên có bậc cửa sổ cách nền nhà xa hơn, rất dễ tưởng lầm là bên dốc lên.”

“Nhưng khi thả quả bóng xuống sàn nó lại lăn về chính cái bên dốc lên ấy.”

“Đúng là ngôi nhà đáng sợ. Nhưng các phòng cạnh nhau ở hai cánh Nam-Bắc, ví dụ phòng 8, 9 thì chắc có thể qua lại chứ?”

“Dĩ nhiên. Vì phía này là lên xuống bằng cùng một cầu thang. Còn nữa, với kiểu thiết kế của họ, thì cầu thang không thể nào bao quát được toàn bộ ngôi nhà. Ví như thang Đông bỏ qua tầng hai của cánh Đông, tương tự, thang Tây cũng bỏ qua tầng hai của cánh Tây. Tầng hai cánh Tây chính là phòng 10 nơi xảy ra án mạng và phòng 11 để chơi bóng bàn trong nhà. Bởi thế, không thể nào đi trong nhà mà tới được hai phòng này.”

“Ừ... đúng nhỉ!”

Ushikoshi vừa xem sơ đồ vừa trả lời rời rạc. Đúng là có những điểm khó lý giải thật.

Ozaki tiếp tục thuyết trình, “Nhưng đây là phòng tập và phòng để dụng cụ thể dục thể thao, dù chỉ có mỗi một cách đi từ ngoài sân vào thì cũng không sao hết.”

“Có lý. Suy xét kín kẽ lắm.”

“Đây là hai phòng duy nhất phải dùng cầu thang ngoài trời. Ở phòng 10 vào cái mùa lạnh giá này, muốn về ngủ phải đi ra khỏi nhà rồi co ro băng qua sân thì quá là cực thân! Nhưng ai bảo anh ta là lái xe chứ. Cũng đành thôi.”

“Làm tôi tớ cho người ta khổ nhục thật.”

“Phòng 10 sửa thành phòng ngủ xong, để chứa những thứ linh tinh như máy móc cày cấy, chổi, búa, cửa... họ làm thêm một chòi nhỏ ngoài sân. Chỗ đó do vợ chồng Hayakawa quản lý. Về các phòng khác, phải công nhận là cô Hamamoto đã biết tận dụng kết cấu đặc biệt của ngôi nhà chính để sắp xếp chỗ nghỉ phù hợp cho từng khách.

“Trước tiên chúng ta nói đến Aikura Kumi, cô gái có bộ mặt hồ ly tinh. Sáng sớm nay Sakuradamon* đã nhanh tay triển khai và gửi hồ sơ điều tra đến đây. Theo hồ sơ đó, thì trong tổng công ty Kikuoka đặt ở Otemachi Sendagaya, chắc chỉ có nhân viên sang năm mới vào mới không biết thư kí Aikura là vợ bé của chủ tịch. Nếu xếp hai người này gần nhau quá thì sẽ gây thị phi, cô Hamamoto bèn đẩy mỗi người về một đầu nhà. Aikura ở phòng 1, thuộc cánh Đông tầng ba. Kikuoka ở phòng 14, thuộc cánh Tây tầng ngầm. Nhưng lưu ý nhé, việc Kikuoka ở phòng 14 Lưu Băng Quán hình như là cố định. Ngay từ đầu, phòng này đã được thiết kế sẵn làm thư phòng của Hamamoto Kozaburo, cất giữ nhiều vật dụng cá nhân và giấy tờ quan trọng, lắp đủ các loại đèn chiếu sáng và đồ trang trí tường nhập từ Anh Quốc về, sàn trải thảm Ba Tư trị giá hàng triệu yên, tóm lại là đổ vào đây không biết bao nhiêu tiền. Tuy nhiên, do Hamamoto không thường xuyên ngủ ở phòng 14 nên giường rất hẹp, thật ra chỉ hẹp như một chiếc trường kỉ thôi, nhưng đệm nằm vô cùng êm ái dễ chịu. Trong số khách khứa lần này, Kikuoka thuộc loại VIP, bởi thế mới được vào ở căn phòng sang trọng nhất ấy.

Hamamoto chọn chỗ này làm thư phòng bởi nó nằm dưới lòng đất, là nơi ẩm áp nhất trong nhà chính. Các phòng nghỉ cho khách tuy đều có hai lớp cửa sổ nhưng ít nhiều vẫn lạnh, bởi gió vẫn lọt vào qua khe. Ngoài ra, phòng 14 không có cửa sổ, vì thế làm việc hay suy nghĩ ở đây sẽ không bị phân tâm. Đằng nào thì nếu muốn thưởng thức phong cảnh, ông ta chỉ cần quay lên tháp là có luôn tầm nhìn 360 độ hướng ra không gian đẹp tuyệt trần rồi.

“Về phía Aikura... Cô Hamamoto ở phòng 2, xếp Aikura ở phòng 1 sát sườn mình chắc là để giám sát. Cũng có thể với lý do tương tự, cô ta xếp cậu cháu còn non nớt vào phòng 8, thuộc cánh Tây tầng ba. Ban đầu em đã nhấn mạnh rồi đấy, cho dù cùng ở tầng ba, nhưng phòng 1 của cô Aikura và phòng 8 của cậu Hamamoto không thể nào qua lại với nhau, thậm chí còn cách nhau rất xa nữa. Không loại trừ khả năng cô chủ nhà sợ cậu cháu bị hồ ly tinh quyến rũ.

“Phòng 3, 4, 5 em đều đã điếm qua, không thể dùng để ngủ được. Phòng 6 dưới tầng ngầm là phòng của đầu bếp Kajiwara. Phòng 7 là phòng của vợ chồng giúp việc Hayakawa. Tuy khá ẩm áp, nhưng vì thuộc tầng ngầm nên không có cửa sổ. Khách đến chơi mà để người ta ở đấy thì tẻ nhạt quá, nên từ khi xây xong nhà, hai phòng ở cánh Đông tầng ngầm đã được dùng luôn làm phòng cho người giúp việc.

“Tóm lại, phòng 8 thuộc cánh Tây tầng ba là phòng của Hamamoto Yoshihiko. Phòng 9 là của vợ chồng Kanai. Phòng 10 là Ueda. Phòng 12 tầng trệt là Togai, phòng 13 ngay cạnh cậu ta là Kusaka. Phòng 14 là Kikuoka. Phòng 15 để trống. Đó là tình trạng lưu trú hiện tại của tất cả các phòng trong nhà.”

“Lôi thôi thật đấy, chỉ nghe giải thích một lần thôi thì chưa thể nào nắm bắt ngay được. Ví dụ Aikura và Hamamoto Eiko cùng ở tầng ba, phòng 1 và 2, nếu họ muốn lấy hình nộm ra khỏi phòng 3 ở tầng dưới thì không dễ dàng gì, vì phòng 1, 2 không có cầu thang dẫn xuống tầng hai.”

“Đúng thế. Nếu là phòng 8, 9 thì xuống phòng 3 chẳng khó khăn gì, nhưng từ phòng 1, 2 bắt buộc phải trở ra phòng sinh hoạt chung rồi đi vòng qua cầu thang cánh Tây mới được, cho dù căn phòng muốn đến ở ngay dưới chân họ.”

“Tương tự, phòng 8, 9 cũng không thể đi thẳng xuống phòng 10 ngay tầng dưới. Quả là giống một mê cung nhỏ, cho dù chưa đến nỗi rối rắm. Ngoài ra còn phát hiện gì nữa không?”

“Sát vách chúng ta đang ngồi đây là phòng 3, nghe kể mọi người đều gọi nó là phòng Tengu. Anh sang xem thì sẽ hiểu ngay tại sao. Căn phòng la liệt đủ thứ đồ cổ phương Tây mà Hamamoto Kozaburo đã vung vài hàng đồng tiền để thu mua về từ khắp nơi trên thế giới, nhưng tường thì chỉ treo mặt nạ Tengu.”

“Ồ?”

“Đỏ lòe lòe ra ấy. Nhất là bức tường mé Nam, từ trần xuống sàn treo kín đặc mặt nạ Tengu. Tường mé Đông cũng không kém cạnh. Phòng 3 không mở cửa sổ ra ngoài nhà, vì thế hai bức tường này không có cửa sổ, thay vào đó treo mặt nạ Tengu chẳng còn hờ chỗ nào. Tường mé Tây tiếp giáp hành lang, có mở cửa sổ. Mé Bắc thì tường nghiêng vào trong nhà, hẳn là treo không tiện, nên mặt tường hai mé Bắc, Tây không treo Tengu.”

“Vì sao ông ta lại chuyên sưu tập mặt nạ Tengu?”

“Cảnh sát Tokyo cũng đã dò hỏi nguyên nhân từ tổng công ty Diesel Hamamoto ở Yaesu (Chuo). Nghe nói trong một bài bút ký nào đó, Hamamoto Kozaburo từng tiết lộ rằng, hồi nhỏ ông ta rất sợ mặt nạ Tengu. Vào ngày Hamamoto mừng tuổi bốn mươi, anh ông ta đã cố ý tặng mặt nạ Tengu với mục đích chọc ghẹo ông em, nào ngờ từ đó Hamamoto lại bắt đầu sưu tập mặt nạ Tengu đắt tiền trên toàn quốc. Do ông ta là người có vai vế, nên bạn bè đối tác người quen biết tin đều tranh nhau mua tặng, chẳng mấy chốc đã thu thập được bao nhiêu là mặt nạ. Câu chuyện này rất nổi tiếng, vì được đăng trên tạp chí của giới kinh doanh mấy lần rồi, hẳn là người quen của Hamamoto Kozaburo thì không ai không biết sự tích ấy cả.”

“Ừm, còn hình nộm mà bị tháo lung tung ra kia thì sao?”

“Đang tạm gửi ở phòng giám định, nhưng chắc là trả cho ông ta cũng không ảnh hưởng gì đâu.”

“Nếu trả cho ông ta, đầu và tay chân vẫn có thể khôi phục nguyên trạng chứ?”

“Đúng.”

“Tháo lắp dễ dàng à?”

“Vâng.”

“Thì ra không phải hỏng. Là hình nộm gì đấy?”

“Hình như là món đồ mua ở một tiệm hình nộm bên châu Âu. Đây như là sản phẩm từ thế kỉ 18, ngoài ra không biết gì hơn. Lát nữa các anh có thể hỏi trực tiếp Hamamoto.”

“Vì sao hung thủ lại đem nó ra khỏi phòng đồ cổ? Đó là của quý mà Hamamoto rất nâng niu à?”

“Xem ra cũng không phải. Nghe kể còn khối thứ đáng tiền hơn.”

“Hừ, khó hiểu nhỉ! Vụ án này có nhiều điểm kì quái quá. Nếu thủ phạm là người nung nấu thù oán với Hamamoto thì chẳng giết lái xe của Kikuoka làm gì. À phải rồi, tuy phòng 10 là phòng kín, nhưng góc tường mé Đông có một lỗ thông hơi nho nhỏ, mỗi bề khoảng 20 phân, có phải là trở ra phía thang Tây không?”

“Đúng.”

“Có thể giở trò gì qua cái lỗ ấy được không?”

“E rằng không. Anh cứ đi xem là biết. Cầu thang không đi qua cánh Tây tầng hai nơi có phòng 10. Nếu đứng ở hành lang chạy qua trước phòng 12 và 13, anh sẽ thấy lỗ thông hơi của phòng 10 nằm tít trên góc tường, cheo leo không có gì xung quanh cả. Vì phòng 10 nằm bên trên phòng 12 nên tường cao lắm, như tường nhà ngục ấy. Nói chung rất khó giở trò gì được.”

“Phòng nào cũng có lỗ thông hơi à?”

“Vâng. Mục đích là để lắp quạt thông gió thì phải, nhưng hiện giờ chưa lắp. Các phòng hướng ra phía cầu thang đều có lỗ thông hơi. Nhân nhắc đến lỗ thông hơi thì tiện đây em nói thêm lần nữa, các phòng 8, 10, 12, 7, 14 nằm chồng lên nhau như các khối xếp hình trên cùng một trục dọc ở cánh Tây ngôi nhà, lỗ thông hơi của chúng giống nhau, đều trở ở góc trên phía Nam của bức tường mé Đông. Các phòng 9, 11, 13, 15 nằm chồng lên nhau trên cùng một trục dọc ở cánh Bắc ngôi nhà, vì cầu thang phân bố bên cánh Nam nhà nên lỗ thông hơi của bốn phòng này đều trở trên tường mặt Nam, gần trần nhà phía Đông.

“Nhìn sang cánh Đông nhà, sẽ thấy các phòng 1, 2, 3, 4 giống hệt bên Tây về mặt hình dáng. Phòng 1, 3 giống phòng 8, 10, 12, 14, lỗ thông hơi trở ở góc trên phía Nam tường Đông. Phòng 2, 4 giống 9, 11, 13, 15, lỗ thông hơi trở ở góc trên phía Đông tường Nam.

“Còn lại phòng 6, 7. Phòng 7 giống với phòng 2, 4 bên trên, lỗ thông hơi trở ở góc trên phía Đông tường Nam. Phòng 6 tương đối đặc biệt, cả ngôi nhà chỉ có lỗ thông hơi của phòng này là trở ở góc trên phía Nam tường Tây. Phòng 5 chính là phòng sinh hoạt chung, nếu thêm lỗ thông hơi thì về cấu tạo chắc là cũng ở mặt tường phía Tây, nhưng phòng sinh hoạt chung lại không hề có lỗ thông hơi. Trên đây là chú thích bổ sung của em, nhưng chuyện nhỏ như mấy cái lỗ thông hơi ấy chắc là không liên quan gì đến vụ án cả.

“Tiện thể điểm qua một chút về cửa sổ. Các mặt tường trở lỗ thông hơi mà em vừa nhắc đến đều không có cửa sổ. Trừ phòng số 3, thì nguyên tắc trở cửa sổ của nhà này là hướng ra ngoài, diễn tả chính xác hơn là đều hướng ra không gian bên ngoài ngôi nhà. Lỗ thông hơi và cửa lớn thì mở vào nhà, cửa sổ là mở ra ngoài, đây là nguyên tắc cơ bản trong thiết kế của Lưu Băng Quán. Các tường mặt ngoài ngôi nhà đều có cửa sổ, các tường trong nhà mà tiếp xúc với cầu thang đều trở lỗ thông hơi và cửa lớn, cứ tâm niệm như thế là không sai vào đâu được. Còn lại sàn nhà, trần nhà, tường ngăn giữa các phòng, những mặt phẳng này mà trở lỗ thì dĩ nhiên là quá buồn cười đi.

“Ví dụ thư viện chúng ta đang ngồi đây, xét tương quan với hành lang sẽ thấy vị trí cửa lớn khá khác lạ, hình dáng cũng hơi thay đổi, nhưng so với quy tắc thì cũng không phải ngoại lệ. Giống như em vừa miêu tả, thư viện tiếp xúc với không gian của thang Đông, ở góc trên phía Đông tường Nam, anh xem kìa, ở đó có lỗ thông hơi nhé, nhưng không có cửa sổ. Chính là tại mặt tường này tiếp giáp với không gian bên trong nhà, bởi thế cửa sổ lần lượt nằm ở tường Bắc và tường Đông, mở thẳng ra không gian bên ngoài nhà. Vị trí của cửa ra vào là ở mé Tây tường Nam, khác với phòng 2 tầng trên, phòng 7 tầng dưới và các phòng 9, 11, 13, 15, như em vừa nói đó. Có lẽ là tại vị trí của hành lang, nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc nhất quán là mặt tường nào đã trở lỗ thông hơi thì sẽ trở luôn cửa ra vào.”

Ushikoshi đưa tay đỡ trán, “Hừ, lồi thối quá! Tôi chẳng hiểu gì cả.”

“Ngoại lệ duy nhất là phòng 3. Chỉ có phòng này là không trở cửa sổ ở tường Nam tức là bức tường tiếp giáp với không gian ngoài nhà, trong khi đó ở tường Tây tiếp xúc với không gian trong nhà lại có một khung cửa sổ rất lớn. Tường Tây cũng có cửa ra vào, lỗ thông hơi nằm ở tường Đông, tường đối diện. Mục đích có lẽ là để tránh nắng rọi trực tiếp vào bộ sưu tập đồ cổ. Nhưng để thoáng khí nên cửa sổ phải trở rộng hơn bình thường.”

“Đừng nói nữa. Cậu nghiên cứu tỉ mỉ quá, đi làm kiến trúc sư có khi cũng được đấy. Tôi nghe mà không tiêu hóa nổi một chữ, tóm lại cấu trúc đặc biệt này có liên quan gì đến cuộc điều tra của chúng ta?”

“Em nghĩ là chẳng liên quan gì.”

“Tôi chân thành mong sao không liên quan. Phức tạp muốn điên luôn. Hôm nay tôi mới đến ngôi nhà quái đản này là một, cũng còn lơ lơ, dĩ nhiên sẽ chóng mặt nhức đầu, nhưng mấy vị khách kia chắc không phải là đến lần đầu chứ.”

“Không, cũng có người đến lần đầu đấy ạ, ví dụ Aikura Kumi và Kanai Hatsue. Kikuoka Eikichi và Kanai Michio từng nghỉ mát một lần hồi mùa hè rồi.”

“Ừ, nhưng phần lớn mọi người đều biết ngôi nhà này quái đản, nhờ đâu có ai đó trong bọn lại muốn tận dụng cấu tạo điên rồ của nó để thiết kế một cách giết người khôn khéo. Nghe cậu mô tả xong, tôi cảm thấy lỗ thông hơi phòng 10 rất đáng ngờ đấy.” Nói đoạn, Ushikoshi Saburo ngẫm nghĩ một lúc mới hỏi tiếp, “Nó trở ở vị trí tương đối cao trên tường. Cao là do đứng từ tầng trệt, à, đứng ở hành lang trước phòng 12 nhìn lên ấy hả?”

“Vâng.”

“Quên nữa, cầu thang chúng ta vừa dùng để đi lên đây là làm bằng kim loại phải không?”

“Vâng.”

“Chỉ có cầu thang từ phòng sinh hoạt chung đến góc ngoặt tầng 2 là làm bằng gỗ, trải thảm đỏ, trông rất lộng lẫy, các cầu thang khác đều làm bằng kim loại cả. Vì sao lại thế? Cầu thang của Sở Cảnh sát Sapporo cũng còn chất lượng hơn. Chỉ có mấy tòa nhà lắp ghép rẻ tiền mọc lên chi chít dạo

gần đây mới dùng thứ cầu thang rờm như kim loại thô, đi mạnh chân một chút là đủ gây ồn rồi. Nghe chừng không tương xứng lắm với sự bề thế của một ngôi nhà theo phong cách châu Âu thời Trung cổ.”

“Đúng, nhưng có lẽ là tại cầu thang tương đối dốc, nên mới làm bằng kim loại cho chắc chắn.”

“Phải, quả là rất dốc. Hay là tại thế thật. Còn cả chỗ ngoặt, hay chiếu nghỉ (?), của cầu thang, mà có lẽ nên nói là hành lang... Hành lang của các tầng hình như cũng làm bằng kim loại nốt?”

“Đúng.”

“Tầng này thì khác, nhưng tầng trệt và trên gác đều thế, và tất cả đều có hình chữ L.”

“Đúng, tầng ba bên Đông cũng thế. Chỉ có tầng này là ngoại lệ.”

“Ở hai đầu chữ L, cũng tức là ở hai mút hành lang, không biết là do thiết kế sai hay nguyên nhân gì khác mà đều không khít vào tường. Có một khe hở rộng gần 20 phân.”

“Đúng. Thật làm người ta rùng mình. Nếu áp đầu vào tường, nhìn qua khe hở xuống dưới, ví dụ nhìn qua khe hở ở cuối hành lang phòng 8 đi, sẽ có cảm giác cái khe sâu hút cỡ ba tầng, thông thẳng xuống hành lang tầng ngầm luôn. Tuy có lan can, nhưng vẫn không khỏi gai người.”

“Bởi thế, nói không chừng hung thủ đã tận dụng khe hở đó để luôn thường hay dây thép vào lỗ thông hơi giở trò giết người. Suy cho cùng thì lỗ thông hơi phòng 10 trở ở ngay bên dưới khe hở hành lang tầng ba phải không?”

“À, điều này em cũng đã nghĩ đến. Khe hở ở trước phòng 8 đúng không? Em đã thử nằm rạp xuống sàn hành lang và áp sát tường hết mức có thể, nhưng không sao với được tay đến lỗ thông hơi. Nó ở dưới hành lang xa lắm. Để em nhớ xem nào, khoảng cách phải đến 1 mét ấy. Trừ phi có hai người hiệp đồng tác chiến, bằng không thì khó đấy.”

“Có trông thấy tình hình bên trong phòng 10 không?”

“Không, không thể.”

“Vậy à? Đằng nào thì cũng chỉ là một cái lỗ rộng dài 20 phân, quả là rất nhỏ.”

“Vâng, muốn bày mưu tính kế gì đều khó khăn cả.”

Đến đây, cuối cùng Ozaki cũng kết thúc bài giới thiệu về ngôi nhà quái dị.

“Anh Okuma, anh có ý kiến gì không?” Ushikoshi hỏi người đồng nghiệp đang đắm chiêu.

“Không.” Okuma đáp ngay, thái độ cho thấy rõ là muốn né tránh sự vụ rắc rối này. Rồi tiếp tục nói, nhưng là một câu chẳng ăn nhập, “Tối nay chắc sẽ lại có bão tuyết.”

“Phải, gió to đấy.” Ushikoshi đồng ý, “Nơi này đúng là hẻo lánh thật, xung quanh vắng bóng nhà cửa, chẳng hiểu thế nào bọn họ lại nghĩ đến chuyện đi nghỉ ở đây. Đồng không mông quạnh, có xảy ra hung án thì cũng chẳng lấy gì làm lạ.”

“Đúng.”

“Thật, chẳng hiểu nghĩ gì mà đến nghỉ ở đây.” Ozaki tán đồng.

“Nhưng mà, người có tiền thường phải quay cuồng trong vòng vây tục lụy, nên chắc là muốn tạm thời lánh xa những vương mắc trần ai.”

Ushikoshi tuy là người nghèo, nhưng lại nhận xét như thế rất thấu hiểu. Rồi ông nói, “Vậy thì, nên gọi ai vào trước nhỉ?”

Ozaki đề xuất, “Cá nhân em muốn hỏi chuyện ba người giúp việc đầu tiên. Người như bọn họ chắc là chất chứa trong lòng rất nhiều ấm ức với chủ nhân, ở nơi đông đúc thì lăm lì như khúc gỗ, nhưng hễ ngồi riêng với nhau thì thế nào cũng lải nhải đủ thứ. Mà nói chung hạng người ấy nhát gan lắm. Nếu thấy dè dứ thì cứ nắn gân đôi chút, chắc chắn họ sẽ phun ra hết sự thật cho coi.”

“Vợ chồng Hayakawa Kohei không có con à?”

“Có đấy ạ, nhưng nghe nói đã chết. Cụ thể ra sao thì chúng ta vẫn chưa điều tra ngọn ngành được.”

“Tức là bây giờ bọn họ không có đứa con nào?”

“Hình như thế.”

“Kajiwara thì sao?”

“Anh ta vẫn chưa kết hôn, còn trẻ mà, năm nay mới 27 tuổi. Gọi vào nhé?”

“Không, hỏi người giúp việc ngay từ đầu thì không tiện. Hãy gọi cậu sinh viên Y vào đã. Xin lỗi Okuma, nhờ anh nhắc Kusaka Shun nhé?”

Cảnh sát ngồi dàn hàng như ba ông phán quan dưới địa ngục, người được gọi vào thì ngồi đối diện bên kia bàn. Vừa buông mình xuống, Shun đã bông đùa, “Cứ như phỏng vấn xin việc ấy.”

“Đừng nói linh tinh, mời anh trả lời các câu hỏi của chúng tôi.” Ozaki nghiêm nghị nhắc.

“Cậu ở đây, ngoài việc nghỉ ngơi thì còn kiêm nhiệm cố vấn sức khỏe cho ông Hamamoto Kozaburo phải không?” Ushikoshi hỏi.

“Vâng.”

“Chúng tôi có ba câu hỏi. Một là, quan hệ giữa cậu và người bị hại, hai bên thân thiết đến mức nào. Điều này chỉ cần điều tra là biết, nhưng để tiết kiệm thời gian, hi vọng cậu nói thật cho nhanh.

“Câu hỏi thứ hai là về bằng chứng ngoại phạm của cậu. Tôi biết điều này rất khó, nhưng nếu cậu có thể chứng minh mình không có mặt trong phòng 10 từ 0 giờ đến 0 giờ rưỡi đêm qua, nói cách khác là có thể chứng minh cậu đang ở bất cứ nơi nào trừ phòng 10 trong khoảng thời gian đó, thì cậu hãy nói ra.

“Câu hỏi thứ ba, và cũng là câu hỏi quan trọng nhất, tương tự với chuyện cậu kể về cái gậy lúc trước ấy, đó là đêm qua cậu có bắt gặp hiện tượng nào khả nghi, khác thường, hoặc là trông thấy ai đó không. Chuyện này không tiện nói trước mặt đông người, chúng tôi sẽ không tiết lộ là ai khai đầu, nên có thể nào cậu cứ tự nhiên cho chúng tôi biết như thế. Đây là ba câu chúng tôi cần hỏi.”

“Vâng. Trước tiên, về câu thứ nhất, tôi nghĩ rằng tôi là người trong sạch nhất. Tôi và Ueda mới trao đổi với nhau tổng cộng hai lần, lần đầu là ‘Ông Kikuoka đâu?’, lần sau thì tôi quên mất từ ngữ cụ thể, nhưng nội dung vẫn na ná vậy thôi. Dĩ nhiên, ngoài Lưu Băng Quán, tôi và Ueda chưa gặp nhau ở Tokyo hay nơi nào khác, mà cũng không có cơ hội để chạm mặt nữa cơ, vì chúng tôi không quen biết hay liên quan theo bất cứ cách gì. So với anh ta, tôi còn thân các anh hơn ấy. Về câu thứ hai, bằng chứng ngoại phạm. Hơi khó nhì! 9 giờ tối tôi đã về phòng, vì sắp đến kì thi, tôi phải ôn bài suốt. Vào phòng rồi là không ra nữa, bởi thế về câu hỏi thứ ba, tôi không có gì để khai báo thêm cả.”

“Tức là sau khi về phòng, cậu không quay ra hành lang nữa?”

“Vâng, phòng nào cũng có nhà vệ sinh, chẳng cần ra ngoài làm gì cả.”

“Cậu ở phòng 13 phải không? Lẽ nào cậu không sang chơi với Togai ở phòng 12 ngay bên cạnh?”

“Lúc trước có qua, nhưng bây giờ cậu ấy đang tập trung suy nghĩ một chuyện, tôi cũng phải lo ôn thi. Nói chung là, tối qua tôi không gặp cậu ấy.”

“Cậu ta đang suy nghĩ chuyện gì?”

Shun bèn kể về câu đố bồn hoa của Kozaburo.

“Thì ra là thế.” Ushikoshi nói. Ozaki khinh miệt hừ một tiếng. “Kết quả là cậu ở trong phòng, không nghe thấy âm thanh gì khác lạ?”

“Không nghe thấy gì, tại cửa sổ có hai lớp.”

“Hành lang và cầu thang thì sao? Hung thủ vận chuyển hình nộm to tướng như thế ra khỏi phòng 3, chắc chắn phải đi qua phòng 13 chứ?”

“Tôi không để ý. Cơ bản là do không ngờ sẽ xảy ra chuyện như vậy ấy. Từ tối nay chắc tôi sẽ cẩn thận hơn.”

“Đêm qua mấy giờ cậu ngủ?”

“Khoảng 10 rưỡi.”

Không thu hoạch được gì ở Kusaka Shun. Tiếp theo là Togai Masaki, kết quả cũng không khả quan hơn. Có khác chẳng, thì chỉ là quan hệ của cậu ta với Ueda Kazuya rạch ròi hơn, tức là, bọn họ thậm chí chưa từng trao đổi một lời nào.

“Người vừa rồi là con trai của chính trị gia Togai Shunsaku.” Ozaki cung cấp thông tin.

“Thế cơ à?”

“Sinh viên Đại học Tokyo, hẳn là thông minh lắm đây.” Okuma nhận xét.

“Hai người này, Kusaka và Togai, có thể nói là tình địch trong cuộc tranh đoạt Hamamoto Eiko.” Ozaki bổ sung.

“Thì ra thế. Chỉ dựa vào huyết thống thôi thì Togai đã chiếm ưu thế rồi.”

“Có thể lắm.”

“Tiếp theo, gọi người của công ty Kikuoka đến đi. Về mấy người này, có gì cần lưu ý trước không?”

“Anh đã biết quan hệ bồ bịch giữa Kikuoka và thư kí Aikura rồi. Còn Kanai, mười mấy năm qua một lòng trung thành quy lụy Kikuoka mới bò được lên vị trí quản lý như hôm nay.”

“Quan hệ giữa Trục quay Kikuoka và Diesel Hamamoto thế nào?”

“À, Trục quay Kikuoka vốn chỉ là công ty nhỏ, phát triển được đến quy mô hiện tại hoàn toàn là nhờ theo chân Hamamoto từ năm Chiêu Hòa thứ 44 (1969). Có Diesel Hamamoto mới có Trục quay Kikuoka. Gần một nửa số trục maniven cho xe kéo của công ty Diesel Hamamoto là do công ty Kikuoka chế tạo.”

“Hợp tác kỹ thuật à?”

“Phải. Chính vì thế ông ta mới được mời tới đây.”

“Gần đây quan hệ giữa hai công ty có vấn đề gì không?”

“Không hề thì phải. Hai công ty, nhất là về mặt nghiệp vụ xuất khẩu thì có thể nói là rất suôn sẻ.”

“Hiểu rồi. Aikura không lằng nhằng gì với Ueda chứ?”

“A, điều này thì không thể nào. Ueda là một người đàn ông mờ nhạt. Mặt khác, Kikuoka vốn đa nghi, lại ghen tuông kinh người, vì thế cô vợ bé coi tiền là lẽ sống này không thể nào phạm phải những hành vi đại dột đâu.”

“Hiểu rồi, gọi bọn họ vào đi.”

Tuy nhiên, người của công ty Kikuoka cũng chẳng khác Shun và Masaki bao nhiêu. Ngay như Aikura Kumi, đứng ra phải tiếp xúc với Kazuya trong công việc, nhưng cô khẳng định chưa trò chuyện với anh ta bao giờ. Về điểm này, những người khác ở công ty Kikuoka cũng xác nhận thêm, nói chung đúng là sự thật.

Vợ chồng Kanai hoàn toàn giống nhau, không giao thiệp cũng không hay biết nhiều về Kazuya. Đáng ngạc nhiên là chính bản thân Kikuoka Eikichi cũng vậy, lão chỉ biết Kazuya độc thân, không anh em, cha đã qua đời, còn mỗi hai mẹ con nương tựa vào nhau. Mẹ anh ta sống ở thành phố Moriguchi, tỉnh Osaka. Tất cả chỉ có thế. Trong suốt quá trình làm việc chung, lão và Ueda từng đi uống với nhau độ hai, ba lần, khó mà gọi là thân thiết.

Ngoài ba câu hỏi cơ bản, cảnh sát còn thêm một câu “Có đoán được ai đã giết Ueda không?”, nhưng vô ích. Chẳng ai bảo ai, tất cả đều trả lời rằng không đoán được.

“Anh Kanai, anh chạy đến phòng số 1 lúc mấy giờ?”

“Tôi nghe tiếng hét của cô Aikura vào khoảng 1 giờ 5 phút. Nhưng tôi còn vắn vẹo trong chấn mắt độ mười lăm phút nữa.”

“Anh có nghe thấy tiếng đàn ông rú lên không?”

“Hừm, có nghe thấy.”

“Anh có kiểm tra ngoài cửa sổ không?”

“Không.”

“Mấy giờ thì anh trở về phòng?”

“Gần 2 giờ.”

“Trên đường trở về anh đi qua phòng sinh hoạt chung phải không?”

“Dĩ nhiên.”

“Trong lúc đi anh có gặp ai, hoặc trông thấy cái gì đáng ngờ không?”

“Không hề.”

Đây tạm coi là gặt hái duy nhất. Nói cách khác, nếu lời Kanai là đáng tin thì từ 1 giờ 15 phút đến 1 giờ 55 phút, trên tuyến đường giữa phòng 9 và phòng 1 không có ai khả nghi xuất hiện.

Bất kể thế nào, tất cả bọn họ đều không có bằng chứng ngoại phạm. Ăn cơm xong, khách khứa rút về nghỉ như gấu ngủ đông. Nhìn chung 9 giờ rưỡi là ai nấy đã yên vị trong phòng riêng, lập tức thay sang áo ngủ, sau đó không trở ra nữa, lịch thiệp tuân thủ quy tắc không mặc áo ngủ đi lang thang (trừ Kanai Michio).

Quả thật, tình trạng đó không có gì là lạ trong ngôi nhà như khách sạn, với mỗi phòng một công trình phụ khép kín thế này, nhưng đối với ba viên cảnh sát xuất thân nghèo khổ thì có hơi khó hiểu, nhất là hiện giờ họ đang ở kí túc xá của cơ quan, tối xuống ngoài hành lang còn náo nhiệt hơn cả phòng riêng. Bởi thế tiếp theo, khi đến lượt Hamamoto Yoshihiko, họ bèn hỏi cậu ta về nguyên nhân.

“Theo lời cậu vừa rồi, mọi người hầu như chưa từng nói chuyện với Ueda, về đến phòng là không ra nữa, vì thế chẳng nghe thấy gì, chẳng trông thấy

gì, cũng không lấy đâu ra bằng chứng ngoại phạm. Nhưng vì sao mọi người về phòng xong là không trở ra ngoài nữa?”

“Dĩ nhiên là vì tuy mọi người có mang quần áo ngủ...”

“Ừ...”

“... Nhưng áo choàng ngủ thì không.”

Nghe Yoshihiko nói, các cảnh sát tuy gật gù theo, nhưng thật ra đều chẳng hiểu gì, chỉ chắc chắn được một điều rằng, mình thực sự đang ở trong ngôi nhà của toàn những kẻ sang chảnh cả. Và, bản thân mình đến quần áo ngủ cũng không mang, thì đêm nay biết ăn ở thế nào đây?

Tiếp theo là Hamamoto Eiko, các cảnh sát lặp lại ba câu hỏi với cô.

“Tôi không có bằng chứng ngoại phạm nào cả. Nếu là sau 1 giờ đến trước 2 giờ, thì tôi, ba tôi, cô Aikura và anh Kanai đang cùng ở phòng 1. Còn từ 0 giờ đến 0 giờ rưỡi, tôi quả thật không có cách nào chứng minh mình không có mặt ở hiện trường vụ án.”

“Hừm, vậy là ngoài anh Kanai, giờ đã xuất hiện thêm một người đi ra khỏi phòng riêng. Chứng tỏ là cô có áo choàng ngủ rồi.”

“Sao cơ?”

“À, tôi nói vớ vẩn thôi. Cô có quen biết Ueda Kazuya không?”

“Gần như chưa bao giờ trò chuyện.”

“Quả nhiên, tôi nghĩ cũng phải thôi.”

“Còn câu hỏi gì nữa không ạ?”

“Cô có trông thấy hiện tượng lạ lùng nào, ‘hãy nghe thấy âm thanh đáng ngờ nào không?’”

“Tôi không trông thấy.”

“Hừm, sau khi về phòng rồi, chỉ nghe thấy tiếng kêu của Aikura rồi chạy sang phòng bên cạnh một lần đó thôi hả?”

“Đúng... à không, nói cho đúng thì còn một lần nữa.”

“Bao giờ vậy?”

“Vì lạnh quá nên có một lần trong đêm tôi choàng tỉnh. Tôi mở cửa ra ngoài, định đi xem cửa ra cầu bậc thang đã đóng chặt chưa.”

“Rồi sao?”

“Quả nhiên vẫn để hé.”

“Chuyện đó có hay xảy ra không?”

“Thì thoảng. Có lúc tại bên tháp thả chưa hết xích.”

“VẬY là cô đóng chặt lại?”

“Vâng.”

“Đó là lúc mấy giờ?”

“Không nhớ nữa. Chắc là độ hai ba mươi phút trước khi nghe tiếng cô Aikura. Tôi không xem đồng hồ.”

“Nói như vậy là khoảng 0 giờ rưỡi?”

“Có lẽ vậy. Mà muộn hơn một chút cũng chưa biết chừng.”

“Cô hãy kể cụ thể tình hình lúc nghe thấy tiếng kêu của cô Aikura.”

“Đóng cửa về phòng xong, đang khi chưa ngủ lại được, tôi chợt nghe tiếng hét thảm thiết, rất rùng rợn. Tôi vội vàng lắng tai nghe ngóng, lần này thì lại thành tiếng đàn ông rú lên. Vì vậy tôi ra khỏi giường, mở cửa sổ nhìn xem.”

“Cô có trông thấy gì không?”

“Không. Trên trời có trăng, dưới đất là tuyết trắng phau, tầm nhìn rất xa, nhưng tôi không trông thấy gì lạ lùng hết. Sau đó tiếng cô Aikura lại vang lên, vậy là tôi chạy sang gõ cửa phòng 1.”

“Rồi ba cô cũng xuất hiện?”

“Vâng, tiếp theo là anh Kanai.”

“Cô cho rằng cô Aikura trông thấy cái gì?”

“Tôi cho là cô ấy nằm mơ.” Eiko khẳng định.

Tối lượt Kozaburo được mời đến. Nghe xong ba câu hỏi của Ushikoshi, ông nói ra một câu hết sức bất ngờ, “Tôi đã nói chuyện thân tình với Ueda rất nhiều lần.”

“Hả? Vì sao vậy?” Ushikoshi và Okuma cùng lộ vẻ thắc mắc.

“Vì sao là vì sao? Chẳng lẽ tôi không được phép giao thiệp với Ueda?”

“Ha ha ha, dĩ nhiên không phải là không được, nhưng người như ông Hamamoto Kozaburo đây, có đem dựng tượng đồng cũng không phải

chuyện lạ, tóm lại là rất tiếng tăm, rất lừng lẫy. Bởi thế nghe đến chuyện ông giao thiệp thân tình với một lái xe, ít nhiều cũng cảm thấy kì lạ.”

“Hừ! Cảnh sát gặp nhiều biết nhiều mà nhận xét như vậy mới là kì lạ đấy. Tôi với cậu ta chuyện trò rất hợp, chắc là vì tôi từng ở trong quân ngũ. Tôi muốn hỏi Ueda về tình hình của Lực lượng Phòng vệ Nhật Bản hiện giờ.”

“Thì ra là thế. Nhưng, mỗi giao thiệp giữa hai người chỉ giới hạn ở nhà này thôi phải không?”

“Dĩ nhiên, vì chúng tôi còn dịp nào khác mà gặp nhau đâu. Thật ra cũng là tại tôi không chịu rời khỏi Lưu Băng Quán. Ngôi nhà này xây xong đã được khoảng một năm, trước đây tôi ở Kamakura, những khi chú Kikuoka đến thăm tôi, dĩ nhiên có Ueda đi theo, lái xe mà, nhưng bây giờ chúng tôi chưa nói chuyện gì.”

“Kikuoka và Ueda mới đến đây hồi mùa hè và lần này thôi phải không?”

“Đúng rồi.”

“Hồi mùa hè họ ở bao lâu?”

“Một tuần.”

“Thế ư?”

“Về câu hỏi thứ hai, khoảng 10 giờ rưỡi tôi về phòng, bảo tôi trưng bằng chứng ngoại phạm ra, thì tôi không có đâu.”

“10 rưỡi? Muộn ghê nhỉ!”

“Vì tôi còn nói chuyện với Eiko. À, tôi không biết có nên coi đây là bằng chứng ngoại phạm không, nhưng các anh đều biết phòng tôi ở trên tháp, ngoài cầu bậc thang kiểu ván nhảy ra, không còn cách nào để sang bên ấy cả. Mà cái cầu bậc thang này, khi nâng lên hạ xuống đều kêu ầm ầm vang khắp cả nhà, bây giờ lại đang mùa đông, không thể nào hạ xuống bỏ đó không đóng được, sẽ làm nhà chính đóng băng mất. vì thế sau một lượt lên và xuống ầm ầm vào buổi tối hôm trước thì mãi sáng hôm sau mới thêm một lượt lên xuống nữa, đủ chứng minh là tôi không rời tháp lấy một bước.”

“Chúng tôi hiểu rồi. Dĩ nhiên chúng tôi không thể nghi ngờ ông. Người có địa vị và tiếng tăm như ông đây chẳng có lý do gì đi giết một lái xe nhỏ nhoi để phải thân bại danh liệt. Sáng sớm hôm nay, mấy giờ thì ông hạ cầu bậc thang xuống?”

“Khoảng 8 giờ rưỡi. Nếu dậy sớm quá thì sẽ đánh thức con gái tôi, nó sẽ cần nhả cho. Nhưng, cứ thế mà suy thì chắc hung thủ không ở trong nhà này đâu.”

“Vậy thì chỉ có thể phán đoán là cậu Ueda tự sát. Nhưng theo kinh nghiệm của tôi, trông tình trạng chết khó mà kết luận là tự sát. Và đã không phải tự sát thì, xin lỗi ông, hung thủ nhất định ở trong nhà này.”

“Rõ ràng là không có mà.”

“Chưa biết đâu. Ở Tokyo đang bắt đầu hành động rồi, nói không chừng thì sẽ tra ra một động cơ sâu kín đấy. À, tiếng động của cầu bậc thang khi lên xuống ấy, ai ở đây cũng đều nghe thấy phải không nhỉ?”

“Chắc thế, vì âm ỉ lắm. Nhưng các phòng dưới tầng ngầm có nghe thấy không thì tôi không rõ. Xét theo tiêu chí yên tĩnh, phòng 14 của chú Kikuoka là phòng hảo hạng. Còn người trong phòng 1, 2, nếu chưa ngủ, chắc chắn sẽ nghe thấy rất rõ ràng.”

“Câu hỏi thứ ba thì sao?”

“Ý anh là câu có thấy ai hành động khả nghi không ấy hả? Phòng tôi ở trên đỉnh tháp, hoàn toàn tách biệt với mọi người, thực sự không thể biết được. Tôi chỉ nghe thấy tiếng rú thảm thiết của đàn ông và tiếng hét chói tai của cô Aikura, ngoài ra không nghe thấy cũng không nhìn thấy điểm nào khả nghi hết.”

“Hừm, về cảnh tượng mà cô Aikura trông thấy, ông cho rằng đó là gì?”

“Thú thật là tôi chịu chết. Tôi chỉ có thể đoán rằng cô ấy đã gặp ác mộng.”

“Nhưng ông nghe thấy tiếng đàn ông rú lên mà hả?”

“Tôi nghe thấy. Nhưng vì hơi nhỏ, tôi còn tưởng là ở làng xóm đằng xa có tên say rượu đang la lối om sòm cơ.”

“Thế ư? Còn nữa, tại sao phải đem cái thứ ở phòng 3 bên cạnh... gọi là cái gì ấy nhỉ?”

“Golem à?”

“Đúng rồi. Tại sao hung thủ lại phải mang Golem đi?”

“Tôi biết đâu được. Nhưng thằng nhóc ở ngay bên cửa sổ, có lẽ là tiện tay dễ lấy.”

“Nếu muốn giày vò ông, thì ăn cắp hình nộm là một cách hay phải không?”

“Cũng không hẳn. Vì còn có thứ nhỏ gọn hơn, quý giá hơn và được tôi yêu thích hơn. Và lại, nếu mục đích của thủ phạm chỉ là làm tôi đau đớn thì hẳn không dừng ở việc tháo rời Golem đâu, hẳn phải hủy hoại nó mới đúng, và ra tay ngay trong phòng số 3 là được rồi, vác ra ngoài làm gì cho phiền.”

“Golem không quý giá ư?”

“Bình thường thôi. Tôi rước về do nổi hứng bất chợt.”

“Vì sao lại gọi là Golem?”

“Do ông chủ tiệm hình nộm ở Prague gọi thế. Golem là biệt hiệu của nó. Xoay quanh Golem còn có một sự tích kì lạ nữa, nhưng mà kể với cảnh sát thì cũng chẳng để làm gì.”

“Sự tích thế nào?”

“Nghe đồn nó có thể tự đi đến chỗ có nước.”

“Sao thế được?”

“Ha ha ha, tôi cũng không tin. Châu Âu thời Trung cổ chẳng thiếu gì những truyền thuyết khó lường.”

“Hình nộm thường khiến người ta mất tự nhiên. Vì sao ông lại mua nó?”

“Nên nói sao nhỉ?... Chỉ biết là tôi đặc biệt hứng thú với các mô hình kì lạ, hình nộm cũng nằm trong số đó.”

“À, ngôi nhà này cũng kì lạ nữa. Tôi vẫn định hỏi ông một chuyện, cầu thang, rồi cả hành lang các tầng, đều làm bằng kim loại à? Tay vịn cũng bằng kim loại luôn. Ngoài ra, tầng nào cũng bị hở hai đầu hành lang, hình chữ L không khít vào tường, rồi lại lắp thêm lan can. Tóm lại vì lý do nào mà làm thành như vậy?”

“À, sự tồn tại của các khe hở đơn thuần là do ‘sơ suất’. Năm kia các tấm sắt nền gửi tới không khớp với kích thước trên bản vẽ. Cậu kiến trúc sư trẻ tuổi đã định bắt làm lại, nhưng tôi bảo cũng chẳng sao, thế mà lại hóa hay, vì trông như hành lang treo, lơ lửng giữa trời. Nhưng để đảm bảo an toàn, tôi nhờ cậu ta lắp thêm lan can. Không hiểu vì sao tôi rất thích kiểu không gian gai góc thâm trầm như thế, cầu thang và lối đi đều làm bằng sắt thép, trông thô ráp lại gắn thêm khung lan can, cầu thang thì dốc, còn gỉ nữa. Chắc là tại

ảnh hưởng của tranh khắc đồng của họa sĩ Ý Giovanni Battista Piranesi mà tôi yêu thích từ hồi đi học. Ông ta là một họa sĩ theo đuổi chủ đề nhà tù, trong số di sản để lại có rất nhiều tranh khắc đồng tù ngục âm u. Trần nhà của các tầng lầu cao ngất ngễu, thang bộ bằng sắt đen, ngọn tháp chót vót, hành lang chơi vơi, cầu bậc thang kiểu ván nháy... đều là những hình ảnh thường xuất hiện trong tranh của ông ấy. Bây giờ tôi rất muốn xây dựng Lưu Băng Quán sao cho đem lại được cảm giác tương tự. Tôi gần như muốn đặt tên ngôi nhà là Piranesi nữa kìa.”

Nhắc đến chủ đề ưa thích, giọng Kozaburo sôi nổi hẳn lên.

“Ha ha, tôi hiểu rồi.” Ushikoshi nói.

Đến lượt những người giúp việc.

Kajiwara Haruo là một người đàn ông chỉ hứng thú với nấu ăn và nằm trong phòng xem ti vi, chưa bao giờ nói câu nào với Ueda, tối qua không nhìn thấy gì khác thường đáng ngại.

Hayakawa Chikako cũng thế.

Chỉ Kohei là gây ấn tượng khác biệt. Ông ta tầm ngũ tuần, nhưng bộ dạng co ro lom khom, trông già hơn tuổi nhiều.

Do câu trả lời của Hayakawa Kohei chặt chẽ như chính trị gia, nói ra mà như muốn cho người ta biết điều mình nói không phải sự thật, nên cảnh sát lập tức cảm thấy ông ta có điều giấu giếm.

“Vậy là ông chưa nói chuyện với Ueda lần nào, sau 10 giờ rưỡi về phòng thì không ra ngoài nữa, vì thế không có bằng chứng ngoại phạm, cũng không trông thấy điều gì đáng ngờ. Ý của ông là như vậy phải không?” Ozaki cao giọng. Câu trả lời của những người trước quá đơn điệu, các cảnh sát bắt đầu sốt ruột.

Kohei sợ sệt cúi đầu. Ushikoshi vốn giàu kinh nghiệm, cảm nhận được rằng chỉ cần tăng sức ép thì người này sẽ buột ra điều gì đó. Gió bên ngoài càng thêm riết róng, hình như đã bắt đầu nổi bão tuyết.

Ushikoshi và Ozaki nghiền ngẫm xem trong ba câu trả lời của Kohei, câu nào là giả. Nếu đoán trúng thì có thể thừa thắng xông lên. Nhưng nếu đoán

sai, có khi người đàn ông này sẽ hạ quyết tâm chết cũng không khai.

“Chúng tôi sẽ không tiết lộ cho ai biết những điều anh nói đâu.” Ushikoshi quyết định đánh cược. “Tối hôm qua anh có trông thấy cái gì đó bất thường phải không?”

Khuôn mặt già nua tức thì ngẩng phắt lên, “Không trông thấy gì hết.” Rồi mặc kệ cảnh sát hỏi han khai thác ra sao, ông ta cũng không đưa ra bất cứ câu trả lời cụ thể nào nữa. Xem ra mình đã phán đoán sai rồi, Ushikoshi chua chát đổi câu hỏi, “Vậy thì, anh Hayakawa, theo anh có khả năng là người ngoài đột nhập vào nhà đêm qua không?”

“Không thể nào. Cửa sau nhà bếp có Kajiware giữ, cửa trước lắp kính dẫn vào phòng sinh hoạt chung thì ở ngay bên cạnh khách khứa, cửa lớn cửa sổ của tiền sảnh và các chỗ khác, ngày nào cũng khóa kĩ từ lúc chập tối rồi.”

“Cửa sổ phòng tắm thì sao?”

“Khóa cả ngày, lại còn có rào sắt nữa.”

“Ừ, nhưng chắc anh không quản lý đến cả cửa nẻo của các phòng khách chứ?”

“Các phòng khách thì mỗi lần có người đến nghỉ, chúng tôi đều không được phép lui tới, trừ phi bọn họ yêu cầu. Bù lại cô chủ luôn dặn khách khứa đóng khóa cẩn thận.”

“Hử, thế ư?” Ushikoshi nói.

Thật ra, hỏi về việc khóa cửa là câu hỏi thừa.

Giả sử có ai đó bên ngoài, vì muốn giết Ueda mà đột nhập Lưu Băng Quán thì đúng là mua việc vào thân. Phòng 10, căn phòng mục tiêu của hắn, có cửa lớn trở ra sân, thừa sức đi thẳng từ ngoài vào, không cần cất công vào tận trong nhà làm gì.

Ngoài ra cũng cần xác nhận lại xem hôm qua lúc chập tối, Golem có còn ở phòng 3 không. Chắc phải đi hỏi Hamamoto Kozaburo cho chắc, viên cảnh sát nghỉ.

“Cảm ơn anh.” Ushikoshi nói xong thì cho Kohei ra.

“Bão tuyết nổi lên kìa.” Ozaki nhìn ra ngoài cửa sổ tối đen. “Xem chừng tối nay tuyết rơi ồ ạt đây, chúng ta không về được rồi.”

“Gió tuyết cũng đang muốn nói, tối nay không để chúng ta về.” Okuma buông câu đùa nhạt nhẽo.

“Dĩ nhiên, chúng ta cũng có dự định ấy.” Ushikoshi lơ đãng lẩm bẩm, đầu óc thầm điểm lại quá trình thẩm vấn vô ích. Những gì họ gặt hái được chỉ là: Kazuya không đủ giá trị để người ta lên kế hoạch giết; lúc 0 giờ rưỡi hoặc 0 giờ 40 phút, trên quãng đường đi về cầu bậc thang, Eiko không bắt gặp sự việc gì khác lạ, chứng tỏ không có ai loanh quanh khu vực phòng 1, 2; ngoài ra từ lúc 1 giờ 15 phút đến 1 giờ 55 phút Michio có đi qua phòng sinh hoạt chung để lên phòng 1 rồi lại đi qua phòng sinh hoạt chung để trở lại phòng 9, tuyệt nhiên không trông thấy ai đáng ngờ, suy ra lúc ấy hung thủ đã giết người xong và trở về phòng rồi. Có lẽ là hăn nghe tiếng bước chân, bèn vội vàng nấp vào đâu đấy chẳng?

“Anh Ushikoshi, không biết sau đây còn xảy ra những chuyện gì nữa. Em nghĩ nên huy động thêm một thanh niên đến, đêm nay cùng trực với chúng ta, chưa chừng sẽ bắt được hung thủ đấy.”

Thế được thì lại tốt quá, Ushikoshi thầm nghĩ.

“Phòng Cảnh sát chúng tôi có một tên ngốc sức dài vai rộng, vừa may tối nay cậu ấy trực ban. Tôi gọi đến nhé.” Okuma tham gia.

“Cũng được, nếu anh cho rằng như thế là hay, vậy thì làm như thế đi.”

“Cá nhân tôi cho rằng như thế là hay, vậy thì làm như thế vậy.”

HỒI 2

Sai rồi! Đây là mặt nạ.
Đây chỉ là một vật trang sức giả tạo mà thôi.

- *Mặt nạ*, Baudelaire

Cảnh 1

Phòng sinh hoạt chung

Các cảnh sát vừa rời thư viện quay lại phòng sinh hoạt thì Eiko đã tỉnh mắt phát hiện ra, bèn cất tiếng gọi to, giọng trong trẻo lạ thường, “Được rồi, mọi người ơi, cảnh sát xuống rồi. Đúng lúc bữa tối đã chuẩn bị xong, chúng ta dùng cơm đi. Mời mọi người vào chỗ. Tối nay mời các vị nếm thử hương vị miền Bắc.”

Bữa tối quả thật rất ngon, chẳng trách Eiko lại tự hào đến thế. Cua lông hấp, sò chao kem, cá chiên bơ... toàn những đặc sản miền Bắc, thật là thịnh soạn. Thế mà đối với Okuma và Ushikoshi, đây vẫn là lần đầu tiên họ được thưởng thức các món ăn này, dù sinh ra và lớn lên ngay trong vùng. Đúng là yến tiệc đậm chất Hokkaido, họ mơ màng nghĩ, nhưng chỗ nào ở Hokkaido phục vụ ẩm thực kiểu này nhỉ, họ không biết.

Xong bữa tối, Eiko kéo ghế ra, đứng dậy, tiến đến một góc phòng sinh hoạt chung, nơi kê chiếc dương cầm với những phím trắng toát.

Không có ánh đèn sân khấu rọi theo cô, nên khi âm thanh bản *Luyện khúc Cách mạng** của Chopin vang lên tựa như khiêu chiến với bão tuyết ngoài kia, thì ai nấy giật nảy mình, tưởng vừa xảy ra chuyện gì bất trắc. Mọi ánh mắt đổ dồn về phía Hamamoto Eiko.

Trong các tác phẩm của Chopin, Eiko chuộng nhất là bản nhạc hào hùng này. Nếu lắng nghe ai khác chơi thì lựa chọn yêu thích của cô phải nói là khá nhiều (trừ *Buồn chia ly**, cô không sao ưa nổi). Còn nếu tự đàn, thì bản này và *Anh hùng** là thích hợp nhất.

Eiko hào hứng dạo tay trên phím đàn. Khi bản nhạc chấm dứt, tiếng vỗ tay cảm thán rào rào vang lên hưởng ứng màn biểu diễn đặc sắc của nữ hoàng trẻ tuổi, lẫn vào đó là những tiếng khen ngợi chân thành, xôn xao

khắp bàn ăn. E rằng khi Chopin công diễn lần đầu, khán giả cũng không cuồng nhiệt đến vậy.

Dĩ nhiên khách khứa yêu cầu encore*. Chắc là tại cảm động quá, đến nỗi không nghĩ ra đề nghị gì khác. Nhóm cảnh sát đã được một bữa ngon, no, lại miễn phí, bèn ý tứ gia nhập đội ngũ những người vỗ tay.

Sau khi mỉm cười tao nhã với bạn nghe nhạc, Eiko êm dịu đàn một bản nocturne, cô vừa đàn vừa ngẩng mặt lên, đắm đắm nhìn khung cửa sổ lớn.

Bão tuyết càng lúc càng hung hãn, mỗi lần quét qua, cửa sổ lại rung lên lanh canh. Vụn tuyết hắt vào mặt kính rồi trượt xuống, hết như bàn tay vuốt ve.

Eiko có cảm giác, tất thảy là đạo cụ chuẩn bị cho cô. Đêm bão tuyết này, những vị khách ý tứ lịch thiệp này, thậm chí cả vụ giết người kì quặc đêm qua, đều là do trời cao đặc biệt sắp đặt để tạo cơ hội tán tụng vị nữ hoàng xinh đẹp. Nhan sắc, bản thân nó đã là một thứ năng lực giúp giai nhân thu phục vạn vật. Vì thế mà từ bàn, ghế đến cửa... đều tự động mở lối cho một mình cô.

Đàn xong, Eiko không đẩy nắp lại ngay mà đứng dậy, lặng lẽ đợi mọi người vỗ tay xong đã.

“Bây giờ hạ nắp đàn vẫn còn sớm quá. Tiếp theo nên mời ai chơi nhỉ?”

Khi Eiko buông ra những lời này, Aikura Kumi đột nhiên thấy bụng nhói lên, lập tức nhìn thấu ý đồ của cô chủ nhà.

“Tôi đã phơi bày khả năng kém cỏi của mình rồi, nên các vị khách biểu diễn sau đây sẽ không thấy áp lực gì đâu.”

Thật ra cô đã cố ý chọn bản nhạc tử, biểu diễn cũng rất hoàn hảo.

Eiko vừa cổ vũ khách khứa, vừa tiến lại gần con mồi thực sự.

Đó đúng là một cảnh tượng đáng sợ. Giống như một con sói hoang mạnh mẽ chậm rãi vờn quanh con cừu đang sợ đến bủn rủn bốn chân. Kỹ thuật tự tung hứng tiếp theo của cô mới thực sự là đặc sắc.

“Ở đây có một vị khách chắc chắn biết chơi dương cầm.” Dường như đột nhiên nghĩ ra, cô êm ái kêu lên, “Lâu nay tôi vẫn muốn nghe người ta chơi cây piano của tôi ở chính phòng sinh hoạt này, cô Aikura Kumi.”

Eiko dẫn dụ, mọi người căng thẳng nuốt nước bọt.

Kumi sợ sệt nhìn mãi về phía Eikichi, lại ngó bộ dạng của Eiko, có lẽ tiến thoái lưỡng nan. Cuối cùng, cô lí nhí nói, “Tôi không biết đàn.” Giọng nhỏ xíu, nghe như giọng một ai khác.

Dĩ nhiên, thắng lợi nhỏ nhoi chưa đủ khiến Eiko hài lòng. Cô vẫn đứng lù lù ở đó.

“Ôi dà, cô bé này còn bận học đánh máy, làm gì có thời gian mà đàn địch. Cháu Hamamoto à, nể mặt tôi tha cho cô bé đi.”

Cuối cùng Eikichi phải ra mặt. Kumi thì cúi gằm đầu.

Tiếp theo, Eikichi cất giọng rồn rảng đặc trưng để vờ vĩnh Eiko chơi thêm vài bản nữa. Cũng muốn tranh thủ tăng điểm gây ấn tượng, Michio hăng hái vun vào, ôi dà, cô Hamamoto chơi đàn tuyệt vời, tôi còn muốn nghe thêm mấy bài nữa vân vân. Bởi thế, cuối cùng Eiko đành bất đắc dĩ quay lại bên cây đàn.

Trừ Kumi, mọi người đều say mê nghe, nghe đến không biết chán, tiếng vỗ tay liên tục như pháo ran.

Buổi tối cứ thế nhàm chán trôi qua.

Mọi người ăn cơm uống trà xong thì Anan, tuần tra viên do Okuma gọi tới đã xuất hiện. Khỏe mạnh, người đầy những tuyết, được dẫn vào giới thiệu trong phòng sinh hoạt.

Eiko nói, mời anh Anan và ông Okuma nghỉ ở phòng 12. Nghe vậy, Masaki vốn đang nghỉ ở phòng 12 ngạc nhiên ngẩng nhìn. Eiko bèn chỉ dẫn cho khuôn mặt ngạc nhiên ấy, “Anh chuyển sang phòng 8, nghỉ chung với Yoshihiko.” Masaki, Shun và Yoshihiko cùng nghỉ, ngay bên phòng 12 có phòng 13 rộng biết bao nhiêu, vì sao lại chuyển Masaki sang phòng 8 mà không phải là phòng 13 để ở chung với Shun? Có lẽ là Eiko cảm thấy để tình địch ở cùng một chỗ thì không được hay lắm chăng. Xuất phát từ tâm lý phụ nữ, sự cân nhắc này cũng hợp lý thôi.

Nhưng, thế thì cũng nên để Shun dọn sang phòng 8 mới phải chứ. Phòng 13 mà cậu đang ở rộng hơn phòng 12 nhiều. Xếp chỗ cho hai cảnh sát nghỉ lại thì phòng 13 chẳng phải phù hợp hơn sao?

Hay là vì sắp đến ngày thi sát hạch, nên cô cho rằng tốt nhất là tạo điều kiện cho Kusaka Shun được tự do để tập trung học hành?

“Ông Ushikoshi và anh Ozaki, phòng 15 cạnh phòng của chú Kikuoka còn trống, mời hai vị vào đó nghỉ. Tôi sẽ cho người dọn dẹp ngay.”

“Làm phiền gia đình quá!” Ushikoshi trả lời thay cho các đồng nghiệp.

“Chắc các vị không mang quần áo ngủ theo?”

“Ồ, không, tôi nghĩ là không cần đâu.”

“Chúng tôi cũng có quần áo ngủ dự phòng, nhưng không đủ cho cả bốn.”

“Không không không, không sao. So với chăn chiếu rách nát ở Sở thì thế này đúng là thiên đường rồi.”

“Vậy để tôi chuẩn bị bàn chải khăn mặt cho các vị.”

Giống bị giam ở đồn ghê, Okuma thầm nghĩ, ở đồn cũng phát bàn chải cho các nghi phạm.

“Làm phiền gia đình quá!”

“Không có gì, các vị đến bảo vệ chúng tôi mà.”

“Chúng tôi sẽ gắng sức.”

Trong lúc đó, Hamamoto Kozaburo vẫn đang nói chuyện với Kikuoka Eikichi, và đã chuyển sang tách cà phê thứ hai. Eikichi vốn coi bệnh tiểu đường như ngày tận thế, dĩ nhiên tách thứ hai cũng là cà phê đen. Thi thoảng lão dăm dăm nhìn ra cửa sổ. Bên ngoài lớp kính mờ sương, những bông tuyết đang điên cuồng nhảy múa, trông như đám mảnh vỡ của một thứ hung khí tà ác nào đó*.

Vào mùa đông, có lẽ mỗi tuần vùng đất này đều phải trải qua ít nhất một đêm hung bạo như đêm nay. Nhưng chỉ cách hai lần cửa kính, bên trong vẫn ấm áp sáng sủa, thật khiến người ta muốn cất cao lời cảm tạ thần linh.

“Chú Kikuoka, chú cảm thấy bão tuyết vùng này thế nào?”

“Kinh quá anh ạ! Lần đầu em gặp bão tuyết lớn như vậy đấy, tưởng chừng ngôi nhà rung lắc cả lên.”

“Nó khiến chú liên tưởng đến điều gì?”

“Ý anh là sao?”

“Không sao cả. Nó rung lắc chỉ vì đứng trơ trọi giữa cả một vùng đất hoang thôi. Nhưng có người từng nói, đặt trong thiên nhiên bao la, những công trình do con người làm ra chẳng qua chỉ là ‘hang chuột đồng’, nhỏ nhoi phơì mình dưới gió bão không ngừng nghỉ.”

“Chính xác, anh nói đúng quá.”

“Chú có nghĩ đến chiến tranh không?”

“Sao cơ? Đột nhiên anh hỏi thế là thế nào?”

“Ha ha ha, tự dừng nghĩ tới mà thôi.”

“Chiến tranh ạ? Em không có hồi ức tốt đẹp nào về chiến tranh. Nói đi cũng phải nói lại, đây là lần đầu tiên em gặp một đêm thế này kể từ hồi biết đến quấy quả nhà mình. Đạo nghỉ hè có xảy ra chuyện gì đâu, bỗng nhiên tất cả thay đổi, dữ dội như giông tố.”

“Chắc Ueda chết mà không nhắm mắt mất.” Kozaburo nói.

“Xin... xin anh chớ nói đùa như thế. Âm thanh riết róng ngoài kia, lại thêm đủ thứ sự vụ từ đêm qua đến giờ, e rằng đêm nay em không ngủ được mất. Rõ ràng là mệt lử là cả ra, mà mắt cứ chong chong.”

Lúc này, Michio ở bên chỗ vào một câu đáng bị trừ lương.

“Biết đâu Ueda sẽ hiện về, đứng lù lù bên gối của anh, rồi hỏi ‘Chủ tịch, có dùng xe không ạ?’ đấy.”

Quả nhiên, Kikuoka nghe xong thì đỏ bừng mặt, nổi khùng.

“Cái thằng... nói năng lung tung! Không thể nào mà hiểu được! Chú nói gì đấy? Vô duyên quá thế!”

“Chú Kikuoka!”

“Dạ?”

“Tôi đang định hỏi, thuốc an thần lần trước tôi đưa cho còn không?”

“Còn hai viên anh ạ.”

“Thế thì được rồi. Tối nay dùng luôn đi.”

“Vâng, em đang định thế đây.”

“Ừ. Tôi sẽ bảo Kusaka cho thêm. Chú Kikuoka, hai viên ấy tốt nhất là uống cùng một lúc nhé. Người quen dùng thuốc an thần lại gặp phải một đêm nhộn nhạo thế này, uống một viên e chẳng tác dụng gì đâu.”

“Anh dạy phải. Bất kể thế nào, xảy ra chuyện lớn nhường này, đêm nay em chỉ muốn đi ngủ sớm thôi.”

“Thế mà lại hay. Chúng ta đều có tuổi rồi. À, chú nhớ đóng chặt cửa lớn cửa sổ vào, đừng quên khóa trong. Có khả năng kẻ giết người đang lẩn quẩn trong nhà đấy.”

“Sao lại thế được? Ha ha ha!” Eikichi phá lên cười sảng khoái.

“Ai biết đâu. Nói chưa chừng chính tôi là tên giết người, đang định khử chú đây.”

“Ha ha ha!”

Eikichi lại cười, nhưng trên trán đã rịn mồ hôi. Lúc này Ushikoshi Saburo đi đến bên Kozaburo, “Làm phiền ông một chút được không?”

Kozaburo cười mở đáp, “Được thôi.”

Ba viên cảnh sát kia vẫn tụ tập ở một góc bàn ăn, rì rầm thảo luận.

Do Kozaburo đã quay đi nói chuyện với Ushikoshi, nên Eikichi ngoảnh sang Kumi.

“Chăn bên phòng em có phải là chăn điện không?”

Thư kí của lão đáp lại bằng vẻ mặt cau có, khác hẳn ngày thường:

“Thì sao?”

Vẫn là khuôn mặt tươi trẻ với đôi mắt mở to, nhưng đôi mắt ấy lúc này không thêm bận tâm đến lão, như thể đang muốn gây sự.

“Em không... cảm thấy hơi nguy hiểm sao?”

“Không cảm thấy.”

Câu trả lời cũng lạnh băng, như thể ngụ ý ‘Anh còn nguy hiểm hơn’.

“Không phải chứ, anh chưa bao giờ chỉ đắp chăn điện để ngủ. Tuy rằng đủ ấm, nhưng luôn cảm thấy nguy hiểm. Phòng em không có chăn thường à?”

“Có.”

“Để đâu?”

“Trong tủ.”

“Chăn gì?”

“Chăn lông vũ.”

“Bên phòng anh không có chăn thường. Phòng ấy vốn không dành để ngủ, giường hẹp đến nỗi nằm không khéo thì lăn xuống đất. Nhưng đệm nằm thì không chêm vào đâu được. Em thấy rồi nhỉ? Giống như kiểu đi văng này này, kéo dài ra trước như ghế băng, phần lưng tựa có đặt gối. Đúng là cái giường lạ lùng.”

“Thế ư?”

Nghe câu trả lời quá đỗi cộc lốc, cuối cùng Eikichi cũng nhận ra vẻ khác thường của tình nhân.

“Em làm sao đấy?”

“Không làm sao.”

“Còn nói không, rõ ràng là đang bùng bùng lửa giận đây gì.”

“Có sao?”

“Dĩ nhiên là có rồi.”

Thì ra tùy theo tính chất của cuộc đối thoại, Eikichi cũng có khả năng hạ thấp cái giọng rồn rảng đặc trưng.

“Em khó chịu à?”

“Em bức bối muốn chết luôn đây này.”

“À, anh hiểu rồi. Chúng ta về phòng anh nói chuyện đi, chẳng nào anh cũng định đi ngủ. Bây giờ anh chào mọi người về phòng, lát nữa em hãy ra về tự nhiên rời khỏi đây rồi xuống phòng anh nhé. Chúng ta phải bàn bạc một chút về lịch trình.”

Eikichi nói rồi đứng dậy. Okuma ở đằng bàn lập tức tỉnh mắt nhận ra.

“Ông Kikuoka, nếu ông định ngủ thì hãy đóng kĩ cửa nẻo vào nhé. Đừng quên khóa trong, vì mới xảy ra chuyện đó mà.”

Cảnh 2

Phòng 14 (phòng Kikuoka Eikichi)

“Em không chịu nổi nữa! Em muốn về. Em đã bảo ngay từ đầu là em không muốn đến đây. Em thật sự không chịu đựng được nữa rồi.” Ngồi trên đùi Eikichi, Aikura Kumi nhõng nhẽo.

“Sao? Cho dù muốn về, bây giờ cũng xảy ra chuyện như vậy rồi, làm sao bảo về là về được? Em muốn thế nào đây, hả?”

Ngài chủ tịch hỏi với vẻ mặt hiền từ như Bụt mà nhân viên trong công ty trước nay chưa bao giờ trông thấy (ngay cả khi thành tích kinh doanh của Trục quay Kikuoka tăng gấp đôi vào năm 1975).

“Muốn thế nào thì chủ tịch biết mà. Đáng ghét, chủ tịch xấu lắm!”

Trong những tình huống thế này, giọng điệu của nữ chính chưa bao giờ thay đổi. Không hiểu vì sao lĩnh vực nam nữ không hề tồn tại khái niệm hợp thời và lỗi thời về phong cách ứng biến.

Kumi lùa tay trên đám lông ngực mà Eikichi vẫn tự hào. Động tác này cần đến kỹ thuật, không thể mạnh quá cũng không thể nhẹ quá. Mắt bỗng rơm rớm nước, tự nhiên đến nỗi chính cô cũng không nhận ra. Thật không ngờ ông trời lại ban cho cô vũ khí phản đối hữu hiệu vào đúng thời điểm đến thế.

“Chủ tịch quá đáng lắm!” Nói rồi cô đưa tay ôm mặt.

“Em cứ khóc thì anh biết làm thế nào. Rốt cuộc em đau lòng chuyện gì? Hờ? Tại Hamamoto Eiko chẳng?”

Kumi ngẩng khuôn mặt đầm đìa nước mắt lên, gật đầu thật mạnh.

“Ngoan nào, đừng khóc! Em là cô bé dễ tổn thương, nhưng như thế thì không sống sót được trên đời này đâu.”

Một câu nói không logic lắm, nhưng lại hết sức nghiêm túc.

Kumi tùi thân gật đầu.

“Có điều anh thích sự dịu dàng ở em, vẻ đáng yêu của em khiến người ta xót xa, em đúng là cô bé ngoan.”

Kikuoka Eikichi nói rồi siết chặt lấy Kumi, dùng dáng điệu anh dũng và bao dung của vị thần hộ mệnh (lão cảm thấy thế), toan hôn lên môi Kumi. Nhưng nếu có khán giả ở đây, chắc người ấy sẽ cảm thấy nụ hôn này giống cảnh một con gấu định nuốt chửng con mồi hơn.

“Đừng!” Kumi nói, đưa tay đẩy cằm Eikichi ra. “Lúc này em không có hứng.”

Không khí chìm vào âm lặng sùng sùng.

“Từ đầu em đã nói là em không muốn đến rồi, bây giờ còn mọc ra vụ Ueda bị giết. Năm mơ em cũng không ngờ nổi lại có đứa con gái đáng ghét như thế. Biết từ sớm thì để bố nuôi đến một mình cho xong.”

“Đã bảo em không được gọi anh là bố nuôi cơ mà.”

Bố nuôi nổi giận rồi. Gọi quen mồm không khéo một ngày kia lỡ lời trước mặt nhân viên thì sao!

“Xin lỗi...” Kumi nũng nịu. “Em muốn du lịch đến vùng băng tuyết với chủ tịch lắm chứ, trước khi lên đường em đã rất háo hức còn gì. Nhưng ai mà ngờ lại có con ranh quá đáng như thế, kinh khủng như thế.”

“Ừ, nó chẳng giống con gái chút nào.”

“Chứ còn gì, lần đầu em gặp loại người như vậy.”

“Đành chịu thôi. Có ông bố là lão chap mạch xây ngôi nhà quái gở cho vui, con gái làm sao tránh được chút ít vấn đề về đầu óc. Ngốc ạ, những lời thần kinh như thế đừng coi là thật, việc gì em phải chấp nhận với nó.”

“Nói cũng phải...”

“Trên đời có cái gọi là quy tắc. Cho dù cả xã hội hô hào bình đẳng thì phân chia giai cấp vẫn sờ sờ ra đấy. Phấn đấu thế nào cũng không thay đổi được thực trạng này. Cũng may là thế giới đã được thiết kế rất ổn thỏa, một người bị ngược đãi xong quay lại, kiểu gì cũng bắt gặp kẻ cho mình ngược đãi. Em cứ dồn sức ngược đãi kẻ đó là được. Thế giới này là thế giới của kẻ mạnh, mặc sức hiếp đáp kẻ yếu làm vui. Kẻ dưới tồn tại chính là vì lý do đó mà. Hãy lạnh lùng hùng hổ bắt nạt bọn chúng. Đời người có khổ, cũng có vui. Đừng dễ dàng cúi đầu nhận thua.”

Đúng là một lý luận méo mó, nhưng phát ra từ miệng người đàn ông uy quyền này lại thành đầy sức thuyết phục.

“Đây là trí tuệ xử thế, em hiểu không? Hả?”

“Em hiểu, nhưng...”

“Sao, làm sao em lại giống đám thanh niên thích gây sự chú ý gần đây thế nhỉ. ‘Nhưng, nhưng...’ một hồi vẫn âm ỉ ầm ừ. Anh thật không hiểu cái đám ngu xuẩn ấy nghĩ gì! Đàn ông thì biết nâng lên cũng biết đặt xuống. Để sói có thức ăn, trời cao bèn tạo ra dê, ông chủ chèn ép cấp dưới như một hình thức trút bớt nỗi buồn để khôi phục tinh thần. Thế thì anh mới trả lương cho họ chứ.”

“Biết chèn ép ai đây?”

“Trước tiên là trút giận vào tên Kanai bợ mộng.”

“Nhưng người ta có vợ, em sợ lắm.”

“Sợ? Em sợ vợ Kanai? Em đang nói tầm phào gì vậy? Nếu con mụ đấy dám láo lếu, anh sẽ cho chồng mụ biết tay.”

“Nhưng, cứ nghĩ sáng mai phải gặp con bé Hamamoto đáng ghét kia...”

“Đừng để ý đến nó nữa, không được ư? Đối với những kẻ mình phải khom lưng thì hãy coi họ như quả bí ngô. Em nhìn anh đây, ngoài mặt anh phải cúi đầu trước Hamamoto, nhưng trong lòng anh lão ấy chỉ là lão điên. Chẳng qua lão có giá trị lợi dụng trong làm ăn nên anh tạm nhún nhường. Làm người phải như vậy đấy.”

“Em biết rồi. Thế khi nào rời khỏi đây về, đi vòng qua Sapporo, anh mua cho em cái gì đấy nhé, em sẽ không giận nữa.”

Chuyển chủ đề quá nhanh, nhưng chủ tịch lập tức gạt đầu thật mạnh.

“Xong ngay! Chúng ta đi Sapporo, em muốn gì anh mua cho thứ ấy. Em muốn cái gì?”

“Thật ư? Oa, em vui quá!”

“Ừ, ngoan ngoan! Kumi thật dễ thương. So với con bé Hamamoto dở hơi kia thì đúng là một trời một vực.”

“Đáng ghét, đừng đem nó so với em.”

“Ha ha ha, phải phải, anh sai rồi.”

Khó khăn lắm mới dẹp yên được cơn phong ba của người đẹp thì bỗng nhiên ở cửa vang lên tiếng gõ cộc cộc. Kumi nhảy phắt khỏi đùi chủ tịch, Eikichi vớ ngay lấy tờ tạp chí thương mại khô khan cạnh đấy. Hai người

hành động tuy nhanh, nhưng trong tình huống này, nhanh đến mức nào cũng là chưa đủ, vì khi vang lên tiếng gõ thứ ba thì cửa mở tung rồi. Chắc người đến thăm đã sử dụng cả hai tay, vừa gõ vừa đẩy.

So với các phòng khác, cửa phòng 14 kiên cố hơn, nhưng Eikichi dù có táo gan đến đâu cũng không dám khóa trái sau khi cô thư kí đến, vì đây là phòng riêng chứ không phải văn phòng.

Thấy Kumi rời khỏi phòng sinh hoạt mà lại không về phòng 1, Eiko đoán ra ngay là cô ta đang ở đâu. Ý thức đạo đức lập tức trỗi dậy mạnh mẽ, cô tự nhủ không thể để bọn họ làm bậy trong nhà mình.

Vì thế vừa mở cửa, cô liền liếc ngay về phía giường. Nhưng chỉ có Eikichi đang ngồi trên đó, đọc tạp chí với vẻ mặt chăm chú, còn cô thư kí khả ái thì đang hào hứng ngắm một con thuyền tầm thường trong bức tranh treo trên tường.

Tuy không cầm ngược tạp chí nhưng Eikichi cũng chẳng đọc được chữ nào. Vì lão từng tiết lộ trong phòng sinh hoạt chung rằng, không đeo kính thì lão không nhìn thấy chữ, mà lúc này lão có đeo kính đâu.

Eikichi ngẩng đầu lên, làm như bây giờ mới nhận ra có người vào (đăng nào cũng đã giả vờ là đang ở sẵn trong trạng thái này, nên khi cửa mở ra thì ngẩng đầu lên là đúng lắm). Lão thân thiết mở lời, “À, cháu Hamamoto, chúng tôi có rất nhiều lịch trình và công việc cần thảo luận...”

Người ta chưa hỏi, lão đã tự vạch áo cho họ xem lưng.

Trên bàn dĩ nhiên không có giấy tờ hay sổ sách nào hết. Xem ra là chủ tịch tập trung đọc tạp chí, thư kí nghiêm túc thưởng thức tranh, đồng thời tiện thể bàn công việc.

“Cháu sợ chú có chỗ nào chưa vừa ý nên vòng xuống đây xem sao.”

“Chưa vừa ý? Không không không, làm gì có? Căn phòng tiện nghi thế này ai mà chê trách được chứ. Hoàn toàn không có. Và lại tôi đến đây là lần thứ hai rồi còn gì.”

“Nhưng cũng có người đến lần đầu đấy thôi.”

“Hả? À! Cháu bảo cô bé này ấy hả? Cần gì thì tôi sẽ giải thích ngọn ngành với nó.”

“Vòi có nước nóng không?”

“Nước nóng? Dĩ nhiên là có chứ.”

“Bên phòng 1 thì sao?”

“Hả? Chị hỏi tôi á?”

“Ngoài cô ra thì còn ai ở phòng 1 nữa!”

“Có nước nóng.”

“Thế hai người bàn việc xong chưa?”

“Xong rồi.”

“Vậy sao? Nếu muốn nghỉ ngơi thì cứ tự nhiên nhé. Nghỉ sớm đi. Nhưng mà, là nghỉ ở phòng 1.”

“...”

“Cô Aikura, tôi đang nhắc cô về nghỉ sớm đi đấy!”

“Ai dà, nói thì xấu hổ. Cháu Hamamoto ạ, xem chừng cô bé này không dám về ngủ đâu, vừa xảy ra bất trắc như thế kia mà, tối qua còn trông thấy gã đàn ông quái thai dòm trộm qua cửa sổ nữa. Tóm lại là không dám ngủ một mình. Thôi thì cũng tại non nớt ít tuổi, ha ha ha!”

Eiko nghe mà ngứa cả tai. Kumi ít tuổi thì cô thế nào đây? Kumi chỉ nhỏ hơn cô một tuổi thôi...

“Chắc phải nghe bố kể chuyện mới ngủ được chẳng?” Eiko trừng mắt nhìn Kumi, thô bạo hỏi.

Đến đây, Kumi không nhẫn nhịn nổi nữa, quay phắt ra trừng mắt nhìn lại một lúc mới bước ngang qua Eiko, đi ra hành lang.

Eiko bèn nở nụ cười dịu dàng, “Trông còn sung sức lắm, ngủ một mình chắc ổn thôi.”

Rồi đóng cửa lại.

Cảnh 3

Phòng 9 (phòng vợ chồng Kanai)

“Này Hatsue, em xem, bão tuyết dữ dội ghê, đằng xa còn lơ mờ bóng băng trôi trắng toát kia kìa.”

Ở nơi đông đúc quay về căn phòng yên tĩnh, tiếng gió xô vào khung cửa ồn ào gấp mấy lần, bão tuyết dường như hung bạo hơn. Michio đổi hẳn tác phong bình thường, trở nên đàn ông nam tính hơn.

“Đúng là bão tuyết ở tận cùng xứ sở, quả nhiên là đông đầy cảm giác hoang vu. Từ nơi xa xôi đến biển Okhotsk của mũi đất Bắc, cảm thấy thế nào? Đứng ở đây đúng là đối mặt với thiên nhiên hoang sơ đấy. Thật hay, thật có cảm giác nam nhi khí phách! Tâm nhìn của phòng này lại đẹp nữa. Trời âm u hay mưa tuyết cũng đều đáng thưởng thức. Sáng mai chắc hẳn còn đẹp dễ hơn. Cảnh sắc nhất định là tuyệt vời lắm. Này, em không lại đây xem ư?”

Anh chồng gọi chị vợ. Từ lúc về phòng chị ta vẫn ngồi bệt trên giường, bộ dạng như không muốn làm gì cả, chỉ đáp qua loa, “Em không muốn xem.”

“Sao, em đã buồn ngủ rồi ư?”

Hatsue không phản ứng. Nhưng xem ra không phải do buồn ngủ. Michio hiểu nhầm lý do khiến vợ mình không vui, anh ta nói, “Ueda bị giết rồi... Ngẫm lại thì cậu ta cũng khá được, hồi trước lại chỉ thấy ngờ nghệch kia chứ! Giờ mình cứ phải đóng kỹ cửa nẻo. Chưa biết chừng kẻ sát nhân lại trà trộn trong đám người kia, à không, trong cái nhà này đây. Chẳng ra sao, quá là nhốn nháo. Nói thật lòng chứ, sớm biết thế này thì đã không đến. Thôi chúng ta chú ý đề phòng là hơn, mấy tay cảnh sát cũng vừa nhắc lại vụ cửa nẻo. Em cẩn thận đấy, xem cửa ra vào khóa chưa?”

“Con ranh đó thật làm người ta buồn nôn!”

Nghe vợ thốt ra một câu không ngờ tới, Kanai Michio tức thì khựng lại, vẻ mặt dần dần đổi thành chán ghét. Nếu Eiko có mặt ở đây, hẳn cô sẽ được xem no mắt, vì từ nãy đến giờ đủ mọi biểu cảm cô chưa từng bắt gặp ở Michio đang lần lượt xuất hiện hết.

“Gì? Em lại thế nữa rồi! Ôi, chẳng phải anh đã giải thích với em mãi rồi ư? Đàn bà như cái loại thư kí chủ tịch ấy, ả nào cũng thế cả thôi.”

Hatsue hăm hăm nhìn chồng, “Em không nói con ranh ấy, em nói con khốn Hamamoto Eiko kia!”

Xem ra chị vợ và anh chồng, mỗi người đã dùng một cách riêng để tiếp nhận ảnh hưởng của bão tuyết.

“Hả?”

“Không chịu nổi! Nó tưởng nó là ai chứ? Đáng vừa cao vừa đô con. Đáng ghét! Óc vừa ngu vừa cảnh vệ. Đúng là đồ có bệnh! Còn dám cười em béo.”

“Sao? Em đang nhắc chuyện hôm qua ư? Người ta nói khác cơ mà, em hăm thật.”

“Ngụ ý của nó là thế. Bảo sao em vẫn nghĩ anh khù khờ. Xin anh sáng dạ hơn được không? Thiên hạ cười anh, giễu anh là đầu to óc bằng hột nho đấy.”

“Em nói gì? Em dựa vào đâu mà nói thế?”

“Còn dựa vào đâu? Dựa vào bộ dạng xun xoe của anh, khẩn khoản nào là cô Hamamoto đàn hay quá, nào là tôi còn muốn nghe thêm vài bản, bộ đồ con ranh ghê không! Tốt xấu gì cũng là quản lý cấp cao của một doanh nghiệp rồi, anh tự trọng lên một chút được không? Đừng để em mất mặt nữa.”

“Anh không tự trọng chỗ nào chứ?”

“Lại còn chỗ nào. Anh ấy, xuýt xoa thớ lợ với khắp lượt mọi người, trừ em. Khi có hai vợ chồng, anh chỉ biết kêu ca oán thán, mặt mũi sưng sía, nhưng hễ gặp người khác là lập tức uốn gối khom lưng. Anh nghĩ cho em một chút đi. Chính vì biết em có loại chồng như anh, con ranh Hamamoto mới dám tỏ thái độ láo lếu đấy. Phải không? Em nói không sai chứ.”

“Đây là nỗi khổ của kẻ ở dưới người ta, nhẫn nhịn chút ít là chuyện thường.”

“Chính vì không chỉ chút ít nên em mới nói đó.”

“Em nghĩ nhờ ai mà em mới được rờ ràng như ngày nay? Một bà nội trợ sống chui sống rúc, chẳng được đi du lịch bao giờ, nay được người ta gọi là phu nhân giám đốc, có nhà cao cửa rộng, lên xe xuống ngựa, là ai mang lại cho em?”

“Lẽ nào là nhờ anh khúm núm luồn lọt ư?”

“Đúng đấy!”

“Hừ.”

“Không thì nhờ đâu mà có?”

“Nếu anh biết lão chủ tịch già dè với ả thư kí lẳng lơ giễu cợt anh thế nào, anh sẽ tỉnh ra!”

“Lão hói ấy nói gì anh?”

“Lão nói anh là con đỉa đỏi.”

“Câu ấy ai mà chẳng nói sau lưng người khác được, cứ nghĩ nó sẽ đổi thành tiền thưởng cuối năm đi, tự nhiên cảm thấy không đáng gì nữa.”

“Chả trách anh hết lòng quy lụy lão hói. Đối là em thì em không làm được đâu.”

“Thật ra anh cũng không muốn mà. Vì gia đình mình anh mới ngậm đắng nuốt cay thôi. Em nên cảm ơn anh mới đúng, nhờ lòng nào nói anh như thế? Không thể hiểu được. Đúng ra anh không nên đưa em theo cùng.”

“Sao lại không nên! Em phải đến chứ, em có quyền thi thoảng đến nơi sang trọng ăn cao lương mỹ vị chứ. Quyền gì mà lần nào cũng chỉ có anh vui thú ở ngoài?”

“Anh vui thú bao giờ? Đừng có câu trước đạ câu sau như thế. Ban nãy chính em còn nói anh toàn lấp bắp bỡ ngỡ lão chủ tịch vừa hói vừa dè cụt đũa thôi? Nhưng này, vì sao em luôn tuôn ra những lời nhẩn tâm vậy nhỉ? Rốt cuộc dây nào của em chạm mạch thế?”

“Lão Kikuoka, rồi Hamamoto Eiko, rồi Aikura Kumi, tất cả đều đáng bị quẹt vào mặt. Thật không hiểu chúng ta đến đây để làm cái gì. Con xuân Aikura còn tưởng anh là đầy tớ của nó nữa chứ.”

“Không phải đâu. Em suy diễn rồi.”

“Em chẳng hề suy diễn.”

“Em đừng trông mặt mà bắt hình dong, cô ta cũng có ưu điểm đấy. Suy đến cùng cũng hiền lành tốt bụng lắm.”

Hatsue muốn ngắt xiu, “Anh bảo gì cơ?”

“Sao?”

“Con người anh, đúng là dốt hết thuốc chữa. Người ta cười mình cũng không biết.”

“Lắm lúc em mẫn cảm thật đấy.”

“Mẫn cảm là sao?”

“Em để ý quá nhiều. Như thế không sống trên đời được đâu. Em nên vững vàng lên.”

“Bợ đỡ lão hói, để vợ bé của lão sai phái như thằng hầu, đây chính là cách sống vững vàng hả?”

“Đúng thế. Nếu không phải người khôn khéo, biết co biết duỗi thì cũng không đủ sức bợ đỡ người ta bấy nhiêu năm đâu. Chỉ anh mới làm được thôi.”

“Anh điên thật rồi.”

“Thật lòng anh không tôn trọng gì lão hói đó, chỉ vì lão giỏi kiếm tiền nên anh phải lợi dụng. Anh cũng thường xuyên khao khát được bóp cổ lão. Ví như đêm qua, anh nằm mộng thấy mình chẻ được cái đầu hói đó ra. Sáng khoái quá đi mất.”

“Còn Aikura?”

“Aikura? Anh không mơ thấy cô ta. Anh chỉ mơ thấy lão hói. Lão quỳ mọp van xin anh tha, anh thì cười ngất, cầm rìu bổ roẹt xuống...”

Đúng lúc này có tiếng gõ cửa, Hatsue đáp hộ, vì anh chồng đang hào hứng thao thao bất tuyệt nên quên bằng mọi chuyện xung quanh. Khi anh ta trở về với thực tại, mở cửa ra xem thì nhân vật trong mơ, cũng chính là kẻ đêm qua bị anh bổ sọ đang đứng lù lù trước mặt.

Michio hoảng hồn, lại chợt dạ nữa, đứng chết trân hồi lâu không thốt nổi lời nào.

“Ôi chà, chủ tịch, mời anh vào. Phòng này nhìn ra ngoài đẹp lắm.” Hatsue cất tiếng chào, thái độ cực kì dịu dàng và tự nhiên.

“Cô chú đang bận nói chuyện hở?” Chủ tịch bước vào.

“Đâu có, vì phong cảnh đẹp quá nên mãi ngắm thôi ạ. Nhờ phúc của chủ tịch mà chúng em được nghỉ ngơi thoải mái thế này, sung sướng lắm ạ.”

“Hừ, chỗ tôi không nhìn ra bên ngoài được, hơi tẻ nhạt. Phòng ốc cũng chẳng có gì thú vị. Bão tuyết vẫn chưa ngừng ư?”

“Vẫn thế anh ạ, phải không ông xã? Bão to lắm luôn.”

“Đúng rồi, tuyết đang rơi, bão đầy trời, thưa chủ tịch.”

“Phòng này kể cũng thuộc loại thượng hạng đây, tầm nhìn tuyệt vời, bây giờ tốiมืด nên không rõ, sáng mai chắc cảnh tuyết hiện lên lung linh lắm, tôi muốn đổi phòng với cô chú quá.”

“Hả? Dạ, thế thì đổi thôi.”

“Hừ, không, nhà Hamamoto đã xếp sắp như vậy rồi, đổi không tiện. Sáng mai tôi lên tham quan.”

“Hoan nghênh chủ tịch. Anh đến lúc nào cũng được. Đằng nào thì vợ chồng em ngồi sông với nhau cũng buồn chán lắm. Anh nhà em như khúc gỗ ấy, chẳng biết cười đùa...”

“Anh xem, vợ em lắm lời không. Hí hí, vì thế, nếu chủ tịch rảnh...”

“Cái thứ trắng trắng kia hẳn là băng trôi?”

“Hả? Dạ, đúng đó anh. Nghe nói khi trời tối còn có thể nhìn thấy đảo Sakhalin* nữa.”

“Tôi chỉ hỏi chú kia có phải là băng trôi không?”

“Há, đúng là băng trôi đó anh.”

“Băng trôi đấy, ban nãy cô Hamamoto có nói.”

“Ừ, được rồi, tôi phải đi ngủ đây. Thức khuya có hại cho sức khỏe. Thức nhiều quá mắc tiểu đường thì coi như bị cắt xoẹt một nửa lạc thú cuộc đời, ha ha ha!”

“Tiểu đường? Chủ tịch đùa hài quá! Tiểu đường? Chủ tịch còn sung sức thế này mà. Hí hí hí! Làm sao mắc tiểu đường được, hí hí hí!”

“Không, không phải đùa. Chú cứ cẩn thận đấy, kéo không đủ sức trả bài vợ nữa đâu. Ha ha ha!”

Eikichi vỗ vai Michio rồi rời đi. Khi bóng lão đã khuất dưới thang, hai vợ chồng đột nhiên nhìn nhau, ánh mắt đầy chua chát. Chẳng là hai tuần trước Michio có đi xét nghiệm, mới biết lượng đường trong máu cao hơn mức cho

phép. Đường dành cho người tiểu đường thì khó ăn, nếm trái rồi mới thấm thía nỗi khổ này.

“Anh thật vô dụng, nghĩ mà phát khóc. Tại sao háo sắc phị mỡ như lão thì khỏe re, gầy đét như anh lại dễ mắc tiểu đường? Cầu chúc lão ta cũng bị tiểu đường đi, đỡ công chơi gái. Cuộc đời sao mà bất công!”

“Em cảm rằm cái gì vậy, trật tự và ngủ thôi.”

“Anh ngủ một mình đi. Em thà ngủ ở toa lét còn hơn.”

“Tùy em.”

“Cứ nghĩ ngày mai lại phải chịu đựng màn huênh hoang của con ranh kia là tức đến mất ngủ rồi. Khiêm nhường một chút thì chết à! Đúng là...”

Tiếng gõ cửa lại vang lên. Hatsue vừa dùng dùng nỗi giận lảng mạ đủ đường như dã thú, đã ngay lập tức lên tiếng trả lời với giọng e ấp như một thiếu nữ đương xuân.

“Oa, thì ra là cô Hamamoto, có chuyện gì vậy ạ?”

“Tôi e anh chị có chỗ nào chưa vừa ý nên tạt vào xem. Có vướng mắc gì không?”

“Không có, không dám. Phòng ốc tuyệt vời thế này thì sao lại không vừa ý? Vả chẳng đã ở đến ngày thứ hai rồi, không có gì thắc mắc cả.”

“Có nước nóng không?”

“Có, rất thông suốt.”

“Vậy ư? Tôi chỉ muốn kiểm tra cho chắc thôi.”

“Hôm nay phải cảm ơn cô rất nhiều, đã chiêu đãi bữa tối thịnh soạn, lại còn cho chúng tôi thưởng thức tài đàn.”

Lúc này, Michio đã lấy lại vẻ mặt hỉ hả thường trực, “Cô Hamamoto chơi dương cầm hay lắm. Cô học lâu chưa ạ?”

“Tôi học cũng khá nhiều năm, từ bốn tuổi cơ. Nhưng vẫn chơi như gõ bát, tối dạ ghê!”

“Làm gì có chuyện! Nghe sướng tai lắm! Anh nhà tôi này này, cô cũng biết mà, là một khúc gỗ khô khốc. May được nghe cô đàn, nếu không hôm nay tôi đã chết vì buồn chán rồi.”

“Ôi ôi bà xã, em có quá lời không thể? Nhưng nói chung, ngày mai mong cô cho chúng tôi nghe thêm vài bản nhé.”

“Tôi nghĩ ngày mai ba tôi sẽ mời mọi người thưởng thức các đĩa hát trong bộ sưu tập của ba.”

“Dù thế nào thì cô Hamamoto cũng quá là giỏi ấy. Tôi vừa nói với anh Michio, giá được học dương cầm thì hay biết bao.”

“Hầy, chị quá khen. Thôi, nếu cần gì thì anh chị cứ báo với quản gia Hayakawa, hoặc nói trực tiếp với tôi nhé.”

“Vâng, tôi biết rồi.”

“Vậy anh chị đóng cửa cẩn thận. Tôi xin phép.”

“Vâng, cảm ơn cô, ngại quá, làm phiền cô đủ đường. Chúc cô ngủ ngon.”

Cảnh 4

Phòng sinh hoạt chung

Vì chưa muốn trở về căn phòng cô quạnh, Kumi bèn lộn trở lại phòng sinh hoạt để giết thời gian.

Ở đây, trừ Eikichi và vợ chồng Kanai thì còn đủ mặt mọi người. Lúc này Eiko cũng vừa từ phòng 9 quay về, đang bước vào qua cánh cửa phía Tây.

Trừ vợ chồng Kanai và người coi trọng sức khỏe như Eikichi, có lẽ khách khứa đều chung tâm trạng với Aikura Kumi. Vào một đêm tuyết mù mịt gió gầm rít thế này, quả thật không ai muốn về phòng chịu nỗi cô đơn quá sớm.

Okuma hiển nhiên không nghĩ như vậy, sau mấy bận ngáp ngán ngán dài, cuối cùng gã đành đứng lên, nói như thể phân trần, “Ôi, tôi buồn ngủ quá! Hôm qua tất bật cả đêm chưa được chợp mắt.” Eiko bèn bảo Chikako đưa viên phó thanh tra về phòng.

Đợi Okuma khuất dạng sau cánh cửa phòng 12, Chikako lại trở về phòng sinh hoạt. Và cũng chỉ có mình Okuma thôi, sau đó không còn ai có ý định rút lui đi ngủ nữa.

Do khách khứa còn ngồi đầy cả ra, Haruo và vợ chồng Hayakawa cũng không thể đi nằm trước, đành đặt ba chiếc ghế ở chỗ giao giữa phòng sinh hoạt và nhà bếp, sóng vai ngồi túc trực.

Đã quá 10 giờ. Phòng sinh hoạt không có ti vi, phải ngày thường thì đã vắng tanh từ lâu.

Eiko đến gần bộ dàn âm thanh, lấy đĩa *Lễ bái xuân** do Sir Colin Davis chỉ huy đặt lên máy.

Masaki và Yoshihiko ngồi cạnh nhau bên bàn ăn. Shun ngồi đối diện họ, đang đọc cuốn sách y mở trước mặt.

Masaki hỏi Yoshihiko, “Hình bồn hoa là thuê ai thiết kế vậy?”

“Ông trẻ thiết kế rồi giao cho thợ sinh vật cảnh làm đấy.”

“Bác ấy tự vẽ?”

“Hình như thế. Khi công nhân gây vườn và đắp bồn hoa thì ông cũng thường xuyên ở bên cạnh, hướng dẫn họ làm thế này thế kia.”

“Ồ!”

“Em nghe cô Eiko kể thì biết thế thôi.”

“Hai người nói chuyện gì đấy?” Eiko lại gần, ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh Yoshihiko.

“Về cái bồn hoa.”

“À, về cái bồn hoa....” Eiko lộ vẻ chán chường. “Tự dừng ba nổi hứng vẽ bản thiết kế, thế là mệt chết. Cứ lát lát lại bảo, thêm cái này bớt cái kia. Từ trong cốt tủy ba là một nghệ nhân đấy. Tôi nghĩ ba không muốn làm chủ tịch của Diesel Hamamoto đâu. Ba thích nhất là vừa vẽ vừa nghe Wagner.”

“Ông trẻ sống tùy hứng bỏ xừ.” Yoshihiko nhận xét.

“Thì đã bảo ông là nhà nghệ thuật mà. Bấy giờ ông nói muốn dùng giấy thiếc để vẽ sơ đồ, nên sai cô đi mượn Kajiwara.”

“Giấy thiếc, vẽ bằng giấy thiếc được à?”

“Hình như thế, mượn về rồi ông chẳng trả người ta nữa. Cuối cùng Kajiwara bảo là nấu nướng không có giấy thiếc không được, cô mới đề nghị hay là chữa ra một lượng đủ dùng, còn lại trả cho người ta, nhưng ông không chịu, bảo đi mà mua giấy mới. Cô đành chạy xuống cái làng dưới kia mua vậy.”

“Ồ!” Lần này là tiếng của Shun, vang lên từ phía đối diện.

Tuần tra viên Anan nghiêm chỉnh nhắc mũ ra, ngồi xuống góc xa nhất của bàn, mặt mũi đỏ ửng vì ngượng ngùng.

“Anh cảnh sát!” Kumi gọi.

“Vâng?” Anan đáp, khuôn mặt vẫn nhìn thẳng.

“Họ của anh lạ thế, chỉ có ở vùng Hokkaido này phải không?”

Không trả lời.

Một lát sau, Kumi đang định đi đến bàn bi a thì Anan lại đột ngột lên tiếng, làm cô giật nảy mình, “Bố tôi là người Hiroshima. Nghe nói bà nội tôi là người Ryukyu*.”

“Anh có bạn gái chưa?”

Kumi lại hỏi một câu rất nhạy cảm. Anan nghĩ một lúc lâu mới đáp, “Câu hỏi này, xin lỗi tôi không thể trả lời.”

Kumi đột nhiên cầm một tay Anan kéo dậy, đi được chừng năm bước thì hỏi, “Chơi bi a không?”

“Có vẻ... không tiện lắm. Tôi có đến đây để chơi bi a đâu.”

Viên cảnh sát kháng nghị, nhưng Kumi không chịu thôi.

“Có sao đâu, vừa chơi bi a vừa làm việc, đúng không? Đằng nào thì công việc của anh cũng là bảo vệ chúng tôi mà. Nếu chưa chơi bao giờ, thì để tôi dạy anh.”

Ushikoshi đang nói chuyện với Kozaburo, thấy Anan bắt đầu chơi bi a với Kumi thì hơi bất ngờ, thì thoảng lại ngẩng lên liếc nhìn.

Masaki và Yoshihiko cuối cùng cũng rời bàn, xem chừng định quay về phòng. Họ tiến đến chỗ Kozaburo để chào, không hiểu vì sao ông ta đột nhiên giơ tay ngăn hai người, ra dấu cho Ushikoshi cùng đứng dậy, tiếp đến lại giơ tay vẫy Eiko. Mọi người bước theo ông ta về phía bàn bi a. Anan đang chăm chú chơi, trông thấy Ushikoshi liền đứng nghiêm lại.

Kozaburo mỉm cười xua tay, “Cậu cứ tiếp tục chơi đi.”

Lúc này Ozaki đang ngồi buồn chán ở bàn cũng đứng lên. Ném một ánh nhìn khinh miệt về phía Anan đang lóng ngóng bên bàn bi a, cậu ta ghé vào tai Ushikoshi, nói muốn đi ngủ.

Eiko nhạy bén nhận ra, lập tức gọi Chikako đưa Ozaki về phòng. Lần này Chikako quay lại rất nhanh, tiếp tục ngồi vào chiếc ghế ban nãy.

Kozaburo có vẻ hào hứng, còn chơi mẫu cho Anan xem. Ông chơi bi a thành thạo đến mức Ushikoshi phải ngạc nhiên. Kozaburo hỏi Ushikoshi, có muốn thử không? Nhưng Ushikoshi vốn chưa chơi bao giờ đã mỉm cười từ chối.

Kozaburo lại dặn Eiko và Yoshihiko, “Cậu Anan đây rất có năng khiếu. Hai đứa chỉ bảo cậu ấy cho tận tình vào. Cậu Anan này, chơi thâu đêm cũng không sao cả nhé. Quanh đây không có hàng xóm láng giềng, cứ nghĩ có cậu trực cả đêm ở đây là tôi thấy yên tâm. Ngày mai tôi đợi xem cậu tiến bộ vượt bậc đấy. Khi nào cậu chơi khá, chúng ta sẽ thử đấu với nhau. Nhưng

nếu phát hiện ra hung thủ thì cậu phải ngừng luyện tập nhé. Yoshihiko, Eiko, hai đứa huấn luyện cậu ấy đi, để qua một đêm thành tài luôn. Đêm nay hai đứa cố gắng đừng rời khỏi cảnh sát.”

Ushikoshi thực sự không nhận ra Anan có năng khiếu gì, vì thế không khỏi bất ngờ trước những lời khen tặng của Kozaburo.

“À, anh Ushikoshi, có muốn lên phòng tôi ngồi một chút không? Cảm thấy nói chuyện với anh hợp quá. Phòng tôi còn có cognac lâu năm nữa. Không phải để mời các nhân vật tai to mặt lớn đâu, mà cất giữ để uống cùng người tri kỉ đấy. Vả chẳng tính tôi nhát gan, tối qua lại vừa xảy ra án mạng, ở cùng với cảnh sát hình sự, uống rượu chắc sẽ dễ chịu hơn.”

“VẬY TÔI XIN UỐNG VỚI ÔNG.” Ushikoshi nói.

Masaki có lẽ không muốn một mình về phòng, ngần ngừ một lát, lại ngồi xuống cái ghế bên cạnh Shun.

Đang định cùng Ushikoshi tiến về cầu thang của phòng sinh hoạt, Kozaburo chùng như nhớ ra điều gì, bèn bảo viên cảnh sát, “À, có một chuyện tôi phải nói với chú Kikuoka, không biết chú ấy đã ngủ chưa? Xin lỗi nhé, phiền anh đi cùng tôi được không?”

“ĐƯỢC!” Ushikoshi đáp. Hai người bèn rời khỏi phòng sinh hoạt, đi theo cầu thang dẫn xuống tầng ngầm, đến phòng 14.

“Nếu chú ấy ngủ rồi mà gọi dậy thì ngại quá...” Kozaburo nói, gõ nhẹ vào cửa. Không ai trả lời.

“Chú Kikuoka, tôi Hamamoto đây, chú ngủ rồi ư?”

Giọng ông không lớn lắm, nếu lắng tai nghe thì tiếng gió tuyết vọng vào hành lang tầng ngầm còn lớn hơn.

“Không thấy động tĩnh gì. Chắc ngủ mất rồi.”

Kozaburo lại thử vặn nắm cửa. Cửa đã khóa trong.

“Chúng ta đi thôi. Xem ra chú ấy ngủ rồi.”

“Không sao chứ?”

“Không sao, mai nói cũng được.”

Hai người đi lên cầu thang, trở lại phòng sinh hoạt. Kozaburo tiến lại gần vợ chồng Hayakawa, dặn rằng, “Đêm nay lạnh lắm, dì dưỡng nhớ tăng nhiệt độ máy sưởi lên.”

Nói đoạn, ông dẫn Ushikoshi lên cầu thang, hướng tới phòng tháp.

Cầu bậc thang kêu rọc rọc, hòa cùng tiếng gió vọng xuống phòng sinh hoạt.

Kumi đứng bên bàn bi a, do có Eiko tham gia nên cô trở nên bực bội, sau khi Kozaburo khuất dạng, cô cũng quyết định về phòng.

Ở phòng sinh hoạt bây giờ còn lại Masaki vẫn đang chăm chăm nhìn xuống hình vẽ bồn hoa, Shun đang đều đặn giở sách y, Eiko, Yoshihiko, Anan đang chơi bi a, dĩ nhiên còn cả Haruo và vợ chồng Hayakawa nữa.

Cảnh 5

Phòng tháp của Hamamoto Kozaburo

“Căn phòng tuyệt quá! Một chỗ ở vừa hay ho vừa độc đáo.”

“Đối với một lão già bất lương như tôi, căn phòng này rất thích hợp để giết thời gian. Nguyên việc suy nghĩ xem vì sao mình có thể bày vẽ ra đủ chuyện hoang đường như vậy đã giúp cho một ngày trôi qua rất nhanh rồi. Chắc anh cảm thấy nó phi lý lắm nhỉ?”

“Tôi chỉ kinh ngạc thôi. Đúng là kì thú nối tiếp kì thú. Sàn phòng tròn này cũng nghiêng phải không?”

“Mô phỏng tháp nghiêng Pisa mà. Ban đầu tôi chỉ định cho tháp nghiêng thôi, độ nghiêng của Pisa là 5°11’20. Tháp này cũng nghiêng đúng như thế, không sai một chút nào.”

“Ồ...”

“Để tôi đi lấy đồ uống, tiện thể làm thức nhắm luôn, anh đợi một lát.”

“Vâng, không sao, đối diện đây là nhà bếp hay cái gì đấy?”

“Nhà bếp đấy, cũng không rộng lắm đâu, chỉ có bồn rửa và vài thứ như tủ lạnh, lò vi sóng thôi, anh có muốn xem không?”

“Cũng được, lần đầu tiên tôi vào một công trình hiếm thấy thế này, để mở mang kiến thức thì nên tham quan quá đi chứ.”

Kozaburo mở cửa dẫn sang nhà bếp, bật đèn điện.

“Ồ, ở đây có nhiều cửa sổ quá. Trố quanh tháp luôn ạ?”

“Bốn bề phòng này có tổng cộng một cửa lớn chín cửa sổ, trong số đó bốn cửa sổ là của nhà bếp.”(#)

“Vậy sao? Tầm nhìn ra phong cảnh bên ngoài chắc đẹp lắm.”

“Phong cảnh đúng là rất tuyệt. Bây giờ tối rồi nhìn không rõ, đợi sáng ra sẽ thấy cả mặt biển. À, nếu không ngại thì hay là đêm nay anh nghỉ luôn ở đây đi. Cảnh ban sáng là thích nhất, ngủ lại mới không bỏ lỡ mất khoảnh khắc ấy. Quyết định thế nhé. Tôi đây này, vốn định ngồi một lát uống một ly

rồi thong thả nói chuyện, thật ra trong lòng vẫn hơi sợ hãi. Để củng cố địa vị được như hôm nay, làm sao tránh khỏi gây thù chuốc oán với một vài người. Nếu kẻ sát nhân đang ẩn nấp ở vùng này, xác định mục tiêu tiếp theo là tôi thì cũng chẳng có gì là lạ. Nhưng có anh cảnh sát ở cạnh là tôi yên tâm rồi.”

“Được mà, nhưng ông không có giường dự phòng. Tôi thấy mỗi một chiếc.”

“Không, anh nhìn đây, bên dưới này...” Kozaburo thò tay xuống dưới giường mình kéo ra một cái gì đó. Hóa ra cũng là một chiếc giường, “Anh xem, đây là giường mẹ con, có thể kéo ra đẩy vào như ngăn kéo.”

Tiếp đó, ông lại nhắc chiếc đệm sofa đang đặt bên cửa sổ ra.

“Chưa hết, dưới đây còn có tủ đựng, để quần áo ngủ, hai bộ liền. Anh hiểu chưa?”

“Ha ha, ngạc nhiên quá. Ngôi nhà này thật linh hoạt.”

Tiếp đó hai người ngồi xuống sofa, bắt đầu nhấm nháp Louis XIII*. Gió bên ngoài gào rít dữ dội, dìm lấp cả tiếng đá va lanh canh trong cái ly thủy tinh.

“Gió lớn quá, tháp nghiêng này sẽ không đổ chứ?”

“Ha ha ha, anh yên tâm đi.”

“Nhà chính bên kia cũng không sao chứ?”

“Ha ha ha, yên tâm, yên tâm.”

“Vậy sao? Nhưng nếu nhà này đổ, thì có thể đè bẹp cả tên hung thủ đang ẩn náu, vậy thì lại hóa vui.”

“Ừm, nhưng nếu hung thủ ẩn náu ngoài tuyết kia thì chắc chắn đã đông lại thành cột băng rồi.”

“Cũng phải, bỗng muốn mời hân một ngụm cognac.”

“Anh Ushikoshi, anh đã tìm ra ai là hung thủ rồi ư?”

“Biết ngay ông sẽ hỏi câu này mà. Ừm, cũng có đôi chút manh mối... nhưng kết luận thì chưa có đâu. Vụ án thật là nhức não. Diễn biến quá đổi kì quái. Tôi chưa nghe vụ nào mà nạn nhân chết được ba mươi phút mới rú lên thảm thiết cả.”

“Thì thế lại còn nhảy múa nữa chứ.”

“Chính thế. Lại xét đến kẻ tình nghi, thì đó là một kẻ gần như không tồn tại, một kẻ mộng du trên mặt có vết sẹo bỏng, nuôi râu dê, da đen đúa. Tình tiết y như trong phim điện ảnh. Chưa thấy kẻ hờ nào để cảnh sát khai thác... Thôi được, ông cứ hỏi đi, chỉ cần không ảnh hưởng đến quy trình phá án, thì tôi nhất định sẽ hết lòng giải đáp.”

“Vì sao hung thủ lại vác Golem nhà tôi ra ngoài, mà còn tháo rời, ném lung tung trên tuyết nữa?”

“Hừm, đây chỉ là phép che mắt đơn thuần thôi. Thoáng trông cứ tưởng có dụng ý thâm sâu, nhưng chắc không chứa đựng ý nghĩa gì đặc biệt hơn là làm cảnh sát rối loạn đầu.”

“Tư thế kì quái của Ueda là tại làm sao?”

“Xem chừng cũng không thể hiện mục đích nào hết. Trong cơn đau hấp hối, thi thể thường sẽ phô bày đủ mọi tư thế lạ lùng.”

“Bên sườn trái Ueda có vòng tròn vẽ bằng máu, đó là gì?”

“Trùng hợp thôi. Đang khi giãy giụa cậu ta vô tình miết ngón tay vào chỗ nền nhà đó...”

“Mấy cây gậy cắm ngoài sân mà Kusaka kể thì sao?”

“Gậy à... Nếu chúng liên quan đến vụ án Ueda, thì chứng tỏ hung thủ là một kẻ dị thường về mặt tinh thần. Những kẻ này, kể cả lũ sát nhân, mỗi khi phạm tội, thông thường sẽ tuân theo một nghi thức nào đấy, hoặc là nhầm niệm những lời nguyện phức tạp mà người thường chúng ta không sao hiểu nổi. Nhiều tiền lệ như thế lắm. Ví dụ có một kẻ trộm, hể ra tay là phải xỏ tất phụ nữ, đối với hắn, thao tác đó giống như một dạng bùa may. Hắn khai rằng, hể đeo tất phụ nữ thì nhìn chung các phi vụ đều suôn sẻ. Chúng tôi cho rằng gậy trong trường hợp này cũng là một dạng nghi thức tương tự.”

“Ừ, vậy kẻ nhìn trộm cô Aikura, trên mặt có vết bỏng thì sao?”

“Nhà này và vùng phụ cận đều không có ai như thế mà? Làng xóm dưới kia cũng chưa từng trông thấy ai như vậy, tôi nghĩ chắc là...”

“Cô Aikura nằm mơ? Ừm, thật như vậy sao? Tiếng rú không xác định được chủ nhân, rồi những dấu chân vô hình... Thế mà kết luận đơn giản như vậy sao? À, anh đã tìm ra động cơ gây án chưa?”

“Vấn đề nằm ở đây. Nếu chắc chắn thủ phạm là ai đó trong nhà ta thì cho dù gặp chút trở ngại, cuối cùng vẫn có thể phá án thuận lợi thôi. Nhưng nhìn khắp Lưu Băng Quán chưa thấy ai có động cơ phạm tội cả. Đề bài này thuộc loại khó nhằn nhất từ trước tới nay đối với cảnh sát Sapporo chúng tôi. Cũng may là các đồng nghiệp ở Sakuradamon bắt đầu hành động rồi, tôi tin là nhất định sẽ tìm ra một thứ động cơ nằm ngoài mọi dự đoán.”

“Tôi cũng hi vọng thế. À anh Ushikoshi, anh làm cảnh sát hình sự nhiều năm lắm rồi nhỉ?”

“Hai mươi năm rồi.”

“Nghe nói những người lão luyện như anh thì có trực giác đặc biệt tinh tường với tội phạm. Vụ án lần này anh có trực giác nào không?”

“Đáng tiếc, tôi luôn cảm thấy sẽ là ai đấy mình không ngờ tới. Quên mất, tôi ngủ ở đây có gì bất tiện cho ông không?”

“Không.”

“Thế thì để tôi đi báo cho Ozaki biết đã. Có khi cậu ấy còn chưa khóa cửa, đang đợi tôi về, để tôi báo cậu ấy một tiếng.”

“Không cần. Sai ai đấy đi là được. Ấn nút này đi, chuông sẽ reo đăng phòng sinh hoạt chung và phòng riêng của vợ chồng Hayakawa. Đợi Chikako đến thì nhờ dì ấy. Yên tâm, dì ấy tới ngay thôi.”

Quả nhiên chỉ một lát sau, Hayakawa Chikako bước vào, tay còn phủi tuyết trên tóc. Kozaburo nhờ bà đi báo với Ozaki ở phòng 15 rằng Ushikoshi sẽ ngủ lại trên tháp. Tiện thể ông hỏi thăm tình hình dưới phòng sinh hoạt chung.

“Mọi người vẫn ngồi cả ở đấy.” Chikako đáp.

Kozaburo dặn, “Nửa tiếng nữa thì mời ai về phòng này nghỉ đi.”

Ushikoshi ngược mắt liếc đồng hồ trong phòng, 10 giờ 44 phút.

Chikako khép cửa rồi đi.

Hai, ba phút sau, Eiko xuất hiện.

“Chuyện gì vậy con?”

“Con phải đi nằm thôi, buồn ngủ lắm rồi.”

“Thế à?”

“Nếu ông cảnh sát này qua đêm ở đây thì ba thả cầu bậc thang lên nhé, được không? Vì phòng sinh hoạt lạnh lắm.”

“À, vậy hả? Ba biết rồi. Bây giờ còn ai đăng ấy?”

“Yoshihiko đang chơi bi a với anh cảnh sát. Kusaka, Togai xem họ chơi. Còn Kajiwara và vợ chồng dì dưỡng Hayakawa nữa, vẫn túc trực đợi phục vụ.”

“Mọi người chưa muốn về phòng à?”

“Hình như họ thấy còn sớm thì phải.”

“Cô Aikura đã về phòng chưa?”

“Về lâu rồi ạ.”

“Ừ.”

Kozaburo tiễn con gái ra, khép cửa, sau đó quay lại ngồi xuống sofa nhấp tiếp một ngụm Louis XIII.

“Hết đá rồi.” Giọng ông hạ thấp kì lạ. “Mở chút nhạc lên nhé, đêm nay sát khí nặng quá. Tôi có băng đây.”

Trên bàn nhỏ đầu giường đặt một bộ dàn âm thanh.

“Con gái tôi ghét nhất là bản nhạc này.”

Đó là một bản hòa tấu đàn dương cầm. Ushikoshi đã từng nghe giai điệu nhưng không nhớ ra tên, bụng bảo dạ, ngay cả mình cũng biết thì chắc chắn là một bản nhạc rất nổi tiếng. Vậy nên ông càng ngại, không muốn hỏi kĩ. Không nên để mất mặt thì hơn, khỏi ảnh hưởng đến việc điều tra phá án sau này.

“Về nhạc cổ điển thì tôi thích nhất là các bản nhạc soạn cho đàn dương cầm, tôi cũng ưa chuộng ca kịch và nhạc giao hưởng nữa. Anh Ushikoshi, bình thường anh có nghe nhạc không? Anh thích thể loại nào?”

“Không, à, tôi...” Ushikoshi xua tay lia lịa. “Tôi là dân ngoại đạo với âm nhạc, hoàn toàn mù mờ về đàn hát, nghe Beethoven hay ai đi nữa cũng không có gì khác nhau.”

“Vậy ư?” Hamamoto Kozaburo lộ vẻ buồn, rồi nói, “Tôi đi lấy đá.”

Dứt lời, ông đứng dậy mở cánh cửa dẫn sang nhà bếp.

Tiếng đá lanh canh vọng ra, Ushikoshi lắc lắc chiếc ly thủy tinh, mắt nhìn cánh cửa. Cửa chưa khép chặt, qua khe hở vẫn loáng thoáng thấy bóng

Kozaburo.

“Tuyệt dữ thật!” Kozaburo nói to.

“Quả có vậy.” Ushikoshi phụ họa.

Tiếng đàn dương cầm vẫn rả rích tuôn chảy, gió bên ngoài hú hét, âm ỉ muốn át cả giai điệu trong này. Cửa mở ra, Kozaburo xuất hiện với xô đá đầy ắp. Ông ngồi xuống giường, gấp đá vào ly Ushikoshi.

“Cảm ơn.” Ushikoshi nhìn Kozaburo. “Mà ông làm sao vậy? Trông uể oải quá.”

Kozaburo mỉm cười, “Xem ra tôi không chống đỡ được những đêm như thế này thật rồi.”

“Hử?” Ushikoshi không hiểu ý Kozaburo. Nhưng gặng hỏi nữa thì thật thất lễ.

“Thôi, tóm lại chúng ta cứ uống đến khi hết đá thì dừng. Anh uống với tôi nhé?” Kozaburo nói.

Trong lúc đó, chiếc đồng hồ kiểu cổ trên tường điểm 11 giờ.

Cảnh 6

Phòng sinh hoạt chung

Một lúc lâu sau, Kozaburo nói, “Quên mất, phải thả cầu bậc thang lên.”

Ushikoshi và Kozaburo cùng đi ra gió tuyết, rút xích sắt, do lạnh phát run, hai người lại uống thêm một chén, đến lúc đi ngủ đã là 12 giờ.

Song, sáng sớm hôm sau, để ngắm phong cảnh từ trên đỉnh tháp, khoảng 8 giờ là hai người đều đã thức giấc. Gió ngừng từ lâu, cũng không còn tuyết bay mù mịt, nhưng trời chưa hết âm u. Dưới vòm trời ảm đạm, mặt biển giá lạnh phủ đầy băng trôi. Tầng mây tầng Đông có một chùm sáng trắng, trông như bóng đèn điện đang bật đằng sau cánh cửa dán giấy. Chắc là mặt trời nằm ở đấy rồi.

Ngay cả người đã sống khá lâu ở miền Bắc, quen thuộc với phong cảnh nơi đây, cũng phải rung động trước khung cảnh này. Nếu loài người muốn dùng những tấm phủ trắng để đầy kín mặt biển bao la kia thì phải mất bao nhiêu công sức và tiền bạc? Trong khi đó, thiên nhiên lại dễ dàng làm được.

Khi đi qua cầu bậc thang, Ushikoshi trông thấy dọc tường nhà chính đóng một dây kim loại hình chữ U. Đó là thang leo. Hóa ra muốn lên nóc nhà thì phải dùng cái thang này, ông nghĩ.

Xuống tới phòng sinh hoạt, kim đồng hồ vừa nhích qua số 9. Có lẽ hồi đêm mọi người đều thức khuya nên dậy muộn, lúc này chỉ có mình Kanai Michio ngồi trơ trọi bên bàn ăn, không còn vị khách nào khác. Mấy người giúp việc cũng không thấy đâu, chắc là bận rộn trong bếp.

Ba người chào hỏi nhau xong, Michio lập tức đưa mắt trở lại trang báo, Kozaburo bước đến bên lò sưởi đang cháy, thả mình vào chiếc ghế yêu thích. Ushikoshi cũng ngồi xuống chiếc ghế gần đó.

Lửa cháy rùng rục trong lò, khói được hút lên chiếc ống rất lớn hình phễu chụp bên trên, kính cửa sổ trong veo càng làm nổi bật màn sương dày mờ mịt lạnh giá bên ngoài. Một buổi sáng chẳng khác gì bình thường.

Tuy nhiên, Ushikoshi Saburo lại cảm thấy là lạ. Và mau chóng nhận ra nguyên nhân: Ozaki và Okuma chưa dậy. Ông còn đang ngẫm nghĩ thì cửa phòng sinh hoạt đã bị xô bật ra, Ozaki và Okuma lao vào như cơn lốc.

“Xin lỗi, tối qua có hơi mệt.” Ozaki nói. “Không có gì bất thường chứ?”

Dứt lời kéo ghế, ngồi xuống bên bàn ăn.

Ushikoshi đứng lên khỏi chỗ lò sưởi, cũng quay về bàn,

“Chà, chuyện mới xảy ra hôm qua, nên tôi nghĩ chắc hôm nay không có sự cố gì đâu.”

“Phải.” Okuma ngái ngủ nói.

“Hồi đêm gió dữ đến nỗi không ngủ được.” Ozaki vẫn đang giải thích. “Sao Anan chưa dậy?”

“Hôm qua chơi cả đêm, không dậy được sớm thế đâu.” Okuma nói.

Tiếp theo, Kanai Hatsue xuống gác, rồi đến Hamamoto Eiko và Aikura Kumi. Nhưng cũng chỉ có ngần này người dậy sớm, phải hơn một tiếng sau, những người còn lại mới lục tục dậy nốt.

Mấy người dậy sớm vừa uống trà đen vừa đợi, Eiko hỏi Kozaburo, “Làm thế nào đây ba, có cần đi gọi họ...”

“Không, để người ta ngủ.” Kozaburo đáp.

Lúc này vọng vào tiếng xe leo dốc, rồi giọng một thanh niên vang lên ngoài thềm, “Chào buổi sáng, xin phép làm phiền.”

Eiko vừa cất tiếng đáp vừa đi ra tiền sảnh, cô rú lên một tiếng chói tai, làm các cảnh sát trong nhà đều biến sắc, nhưng rồi Eiko lập tức quay trở vào, tay ôm một bó lớn hoa xương bồ.

“Hoa ba đặt à?”

“Ừ, mùa đông mà không có hoa thì còn gì là không khí. Hoa này vận chuyển bằng máy bay đến đấy.”

“Ba thật chu đáo.”

Eiko nói, vẫn ôm bó hoa. Bên ngoài vọng vào tiếng xe xuống dốc. Eiko nhẹ nhàng đặt ngang bó hoa lên bàn.

“Con và Chikako chia nhau ra, cắm hoa ở đây và trong phòng mọi người đi. Chắc phòng nào cũng có lọ hoa, nếu không có thì tìm xung quanh xem. Ba nhớ số lọ hoa bằng với số phòng đấy.”

“Đúng vậy ba. Chúng con bắt đầu ngay đây. Dì ơi, dì!”

Khách khứa tự động đứng dậy nói, vậy để chúng tôi lấy lọ đến.

Khi hoa được cắm gần xong thì Shun và Masaki ngái ngủ đi xuống, nhưng nghe nói chuyện hoa, họ lại đành quay lên phòng lấy lọ.

Bấy giờ là gần 11 giờ sáng, trong lúc đi cắm hoa, Eiko tiện thể đánh thức cậu cháu. Lúc này tuần tra viên Anan cũng đã tỉnh giấc.

11 giờ 5 phút, phòng sinh hoạt đã đủ mặt mọi người, trừ Eikichi. Dầu sao thì lão cũng là chủ tịch, không ai định mạo muội đi gọi lão dậy làm gì.

Ngẫm cho kĩ thì cũng lạ. Tối qua Eikichi là người đi ngủ sớm nhất, chưa đến 9 giờ đã về phòng. Tuy sau đó lão còn tạt qua chỗ vợ chồng Kanai, nhưng sợ tiểu đường nên khoảng 9 giờ rưỡi là ngủ rồi. Bấy giờ đã quá 11 giờ trưa mà lão còn chưa thức giấc.

“Lạ thật ấy!” Michio lầm bầm. “Hay khó ở trong người?”

“Có khi nên đi xem xem thế nào.” Kumi đề xuất.

“Nhưng nếu chủ tịch đang say giấc nồng, khua dậy anh ấy lại gắt cho.”

“Phải, vậy lấy hoa... Eiko, đưa lọ hoa đây cho ba.”

“Ôi chà, nhưng đó là lọ cắm ở đây mà.”

“Không sao, ở đây không có hoa cũng không sao. Cảm ơn, vậy mọi người cùng đi nào.”

Mọi người cùng đi xuống phòng 14.

Đến cửa phòng, Kozaburo dừng lại, đưa tay gõ và kêu to, “Chú Kikuoka, tôi là Hamamoto đây.”

Ushikoshi tức thì chờ người ra. Ông nhớ lại, tình huống này giống hệt tối qua, nhưng bấy giờ Kozaburo gọi rất nhỏ.

“Chú ấy chưa dậy. Lần này đến lượt cô gọi. Giọng nữ có khi đánh thức được tốt hơn.” Kozaburo bảo Kumi, nhưng Kumi gọi cũng không ăn thua. Ai nấy câm nín nhìn nhau.

Người đầu tiên tái mặt đi là Ushikoshi. Ông điên cuồng đập cửa, kêu lớn, “Ông Kikuoka! Ông Kikuoka! Không ổn rồi!”

Giọng nói thẳng thốt của viên cảnh sát đã khuấy lên nỗi bất an trong lòng mọi người.

“Có thể tông cửa vào không? Nếu tông hỏng cửa...”

“Không, nhưng...” Kozaburo ngần ngừ. Xem ra ông rất yêu thích căn phòng này. “... từ đây có thể trông thấy phần nào tình hình bên trong đấy.”

“Ozaki, phòng cậu có cái bàn...”

Ushikoshi chưa nói hết, Ozaki đã lao thốc vào phòng 15, bê cái bàn nhỏ đầu giường sang. Cậu vội vàng đặt nó xuống bên dưới lỗ thông hơi rồi nhảy lên.

“Không được, thấp quá, không trông thấy giường.”

“Lấy cái thang có chân. Kajiwara, cái kho ngoài sân chắc có thang chứ? Mau lấy lại đây.” Kozaburo ra lệnh.

Thang được đưa tới rất nhanh, nhưng mọi người vẫn sốt ruột. Kê thang xong, Ozaki trèo lên ngó vào.

“Hồng rồi!” Cậu thốt.

“Người chết rồi ư?”

“Bị giết à?”

Các cảnh sát dồn dập hỏi.

“Không, trên giường không có Kikuoka, nhưng hình như có máu.”

“Kikuoka ở đâu?”

“Từ chỗ này không nhìn thấy ông ta, chỉ thấy giường thôi.”

“Phá cửa vào đi.” Ushikoshi không do dự nữa. Ông và Okuma hợp sức xô cửa.

“Cửa hồng cũng không sao.” Kozaburo nói. “Vấn đề là cánh cửa này kiên cố lắm. Khóa lại là loại đặc chế, e rằng không dễ mà phá được đâu, chìa dự phòng thì không có.”

Kozaburo nói đúng. Mặc dù có cả Anan tham gia, cánh cửa vẫn không hề suy sụp trước sức lực của ba người đàn ông.

“Dùng rìu!” Kozaburo nghĩ ra. “Kajiwara, cháu ra ngoài kho lần nữa đi. Chắc chắn có rìu, mau mang vào đây.”

Haruo lao đi.

Rìu được đưa tới. Anan vừa hô mọi người lùi lại vừa dang hai tay cản họ.

Okuma vung rìu. Xem ra đây không phải lần đầu gã sử dụng rìu. Vụn gỗ bay tung, cửa mẻ một miếng nhỏ.

“Không, chém ở đó vô ích.” Kozaburo bước lên trước mọi người. “Ở đây, ở đây, ở đây nữa. Anh hãy dồn sức bổ vào ba chỗ này.”

Kozaburo trở bên trên, bên dưới, và chính giữa cánh cửa. Okuma lộ vẻ hồ nghi.

“Bổ vỡ ra được rồi anh sẽ hiểu.” Kozaburo nói vắn tắt.

Khi ba lỗ thủng xuất hiện, Okuma nhanh nhẹn thò tay vào trong, Ushikoshi vội vàng móc ra một chiếc khăn trắng đưa cho gã. Okuma nhận lấy, bọc tay lại.

“Bên trên và bên dưới cánh cửa này có chốt hướng trên và chốt hướng dưới. Anh cầm lấy tay nắm xoay một vòng, sau đó kéo chốt trên xuống dưới và đẩy chốt dưới lên trên, lại xoay tay nắm một vòng nữa, rồi dừng.” Kozaburo hướng dẫn, nhưng Okuma hình như không hiểu lắm, hì hục mất một lúc khá lâu.

Cuối cùng cũng mở được cửa, các cảnh sát toan ào cả vào thì đột nhiên có tiếng ‘kịch’, hình như cửa bị kẹt phải cái gì đó. Ozaki dồn sức xô mạnh, loáng thoáng trông thấy một thứ nhang nhác như sofa đang chặn cửa. Gọi là ‘nhang nhác’ vì chỉ thấy phần đáy của nó thôi. Nhìn kĩ mới nhận ra nó bị lật nghiêng. Ozaki thò chân vào, đạp cái sofa đi.

“Nhẹ nhàng thôi!” Ushikoshi nhắc, “Xáo trộn hiện trường bây giờ. Chỉ cần vừa vặn mở được cửa là tốt rồi.”

Cửa mở, mọi người đang đứng xúm quanh phía ngoài bất giác đều nghẹn thở. Trong phòng, sofa lật nghiêng, bàn đồ kèn, đó đây có dấu vết vật lộn. Thân hình đồ sộ mặc pyjama của Kikuoka đang nằm úp sấp trên sàn nhà, một con dao cắm chéo vào lưng phải.(#)

“Chú Kikuoka!” Kozaburo kêu lên.

“Chủ tịch!” Michio kêu lên.

Kumi không kìm được cũng buột miệng, “Bố nuôi!”

Cảnh sát ulla vào. Ở đằng sau bỗng vang lên tiếng kêu “Hồng rồi!”, Ozaki ngoái lại nhìn đúng lúc lọ hoa vỡ tung cùng một tiếng choang âm ỉ.

“Tệ quá! Xin lỗi!” Kozaburo nói.

Ông tất tả theo sau các cảnh sát vào phòng, bối rối quá nên vấp phải sofa. Nước và hoa xương bồ rải tung xuống thi thể Kikuoka. Đúng là cái số,

Ushikoshi thầm thở dài.

“Xin lỗi quá, tôi sẽ nhặt lên ngay.” Kozaburo nói.

“Không, không sao. Để chúng tôi dọn. Mời ông lùi lại, Ozaki, cậu nhặt hoa lên.”

Ushikoshi nhìn quanh hiện trường. Máu chảy khá nhiều. Đệm giường có, tấm chăn điện bị lôi xuống đất cũng có, ngay cả tấm thảm Ba Tư trải chính giữa nền nhà lát gỗ hoa cũng ướt đẫm máu.

Giường được cố định vào sàn bằng chốt gỗ, vì thế không thể xô dịch. Trong số đồ nội thất chỉ có sofa và bàn là thay đổi vị trí, cả hai đều đã đổ kênh ra đất. Còn lại không có đồ vật nào bị di chuyển hay làm hư hại. Lò sưởi ở đây chạy bằng gas nhưng chưa châm lửa, công tắc vẫn tắt.

Ushikoshi nhìn con dao trên lưng Kikuoka, bất giác cảm thấy kinh ngạc. Một phần vì con dao cắm rất sâu, đến chuôi dao cũng như lút vào thân thể, rõ ràng đã được đâm hết sức. Nhưng điều khiến ông kinh ngạc hơn nữa là, con dao này cũng là dao leo núi, giống hung khí trong vụ Ueda Kazuya, đằng chuôi cũng buộc dây trắng, quần áo ngu đẫm máu mà sợi dây vẫn trắng tinh.

Dao cắm bên phải lưng, chắc là chưa cắm vào tim.

“Ông ấy chết rồi.” Ozaki thông báo.

Nói như vậy, nguyên nhân cái chết chắc là do mất quá nhiều máu.

Ushikoshi quay về phía cửa, nhìn một lát, bất giác buột miệng, “Không thể nào!”

Không thể nào lại có chuyện như vậy.

Cánh cửa kiên cố chưa từng thấy. Ushikoshi tiến hành quan sát từ bên trong phòng. Cửa làm bằng gỗ dày, rắn chắc đến phát ngại. Khóa cửa không hề hệt như phòng Ueda Kazuya mà vô cùng chắc chắn, gồm ba lớp, đảm bảo an toàn như két sắt.

Lớp thứ nhất là ổ khóa tay nắm tròn với nút ấn ở giữa, ổ khóa này cũng giống khóa bên các phòng khác, không có gì đáng nói, hai lớp khóa còn lại mới khiến người ta ngạc nhiên. Bên trên và bên dưới cửa lắp chốt cỡ nhỏ, các chốt này làm bằng sắt cứng, đường kính cỡ 3 phân. Cách dùng chốt hướng trên là đẩy lên, xoay ngang sang rồi dừng lại. Chốt hướng dưới là hạ

xuống cho nó tra vào giá chốt. Bất kể chân tay người ta có linh hoạt khéo léo đến đâu đi nữa, cũng không thể thao tác với các lớp khóa này từ bên ngoài, qua lần cửa. Không chỉ cánh cửa mà khung viền xung quanh cũng được chế tác rất tinh vi, kiên cố, trên dưới trái phải không có lấy một kẽ hở nào để lọt vào phòng.

Nhưng chiếc sofa và bàn bị lật nghiêng, lại cả thi thể bị đâm dao chết thì phải giải thích thế nào? Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?

Tuy hết sức bối rối, Ushikoshi vẫn không để lộ ra ngoài, ông lạnh lùng nói, “Ozaki, đưa mọi người về phòng sinh hoạt. Anan, lập tức liên lạc với Sở.”

“Các mảnh vỡ của lọ hoa thì sao?” Okuma hỏi.

“Anh gom lại vứt đi.” Rồi ông khoanh tay lăm bắm, “Lần này mất mặt quá!”

Ít nhất một tá cảnh sát lao lên dốc, bắt đầu ồn ào đo vẽ thu thập vật chứng. Ushikoshi thấy lòng dâng tràn cảm giác bẽ bàng sâu sắc. Suy đến cùng là do tên khốn hút máu nào gây ra? Bốn cảnh sát qua đêm ở đây mà hắn cũng không thềm nể mặt. Vì sao hắn liên tiếp giết người một cách bất chấp như thế? Làm sao hắn ra tay được trong phòng kín? Mà rõ ràng, hai nạn nhân không tự sát. Nhìn ngang nhìn dọc cũng chẳng thấy thi thể nào giống tự sát, chưa kể trong vụ Kikuoka, con dao lại còn cắm vào lưng lão ta.

Xấu hổ quá đi mất, không thể nào nhẹ nhàng bỏ qua được, Ushikoshi nghĩ. Công nhận ông đã phán đoán sai ở nhiều điểm, đã đánh giá bản thân quá cao, chủ quan cho rằng có nhiều cảnh sát ở đây thế này, trăm phần trăm là không thể nào xảy ra án giết người hàng loạt. Xem ra phải bắt đầu lại từ đầu rồi, Ushikoshi tự cổ vũ mình lấy lại tinh thần.

Sớm tối, phòng giám định gửi báo cáo sang. Theo kết quả giám định, thời gian tử vong là khoảng 11 giờ đêm, để loại trừ sai số thì tính xê dịch thêm ba mươi phút trước và sau thời điểm đó. Cũng tức là, thời gian tử vong nằm trong khoảng từ 10 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

“Tiến hành thẩm vấn thôi.”

Ushikoshi ngồi ở phòng sinh hoạt, nói với khách khứa, chủ nhà và mấy người giúp việc.

“Trong khoảng thời gian từ 10 rưỡi đến 11 rưỡi, cũng tức là nửa tiếng quanh thời điểm 11 giờ, các vị đang ở đâu, làm gì?”

“Chúng tôi...” Shun đáp ngay. “Bấy giờ vẫn ở phòng sinh hoạt này, có cả anh cảnh sát kia.”

“‘Chúng tôi’ ở đây gồm những ai?”

“Tôi, Togai, cậu Hamamoto, anh Kajiwara và dì dưỡng Hayakawa. Tổng cộng sáu người.”

“Ra vậy, các vị ở đây đến mấy giờ?”

“Đến hơn 2 giờ sáng. Xem đồng hồ thấy muộn quá rồi mọi người mới vội vàng về phòng đi ngủ.”

“Sáu người cùng về một lượt à?”

“Không phải.”

“Ồ, khoảng 11 rưỡi là chúng tôi về phòng rồi.” Chikako xen vào.

“Hai vợ chồng anh chị thôi hả?”

“Không, còn tôi nữa.” Kajiwara nói.

“Nói vậy là, khoảng 11 rưỡi ba người đã đi qua cửa phòng số 14?”

“Không, không đi qua, vì xuống hết cầu thang chúng tôi đi về hướng ngược chiều với phòng 14.”

“Ừm, vì thế ba người không nghe thấy động tĩnh gì ở phòng 14, và không trông thấy ai khả nghi?”

“Không, gió thét gào ầm ĩ lắm.”

Ba người này tuy hơi đáng nghi, nhưng xét về mặt thời gian thì có thể loại trừ, Ushikoshi nghĩ. Nhưng sự thật là có người đã đi qua gần phòng 14 vào lúc 11 giờ 30 phút, điểm này quan trọng đây. Bấy giờ hung thủ đã giết người xong và rời đi chưa?

“Ba người còn lại luôn có mặt ở đây đến tận 2 giờ sáng chứ?”

“Vâng, anh Anan biết mà.”

“Anan, đúng như thế không?”

“Đúng ạ.”

Vậy là, Kusaka, Togai và Hamamoto Yoshihiko cũng đều có thể loại trừ. Hamamoto Kozaburo thì ở với mình suốt cả đêm qua, không cần phải nói nữa.

“Anh Hayakawa, cửa nẻo tối hôm qua có đóng hết không?”

“Có chứ. Tầm 5 giờ chiều là tôi đã đóng chặt cửa lớn cửa sổ rồi, vì mới xảy ra chuyện như thế còn gì.”

“Ừm.”

Thế này thì hiển nhiên hung thủ là người trong nhà. Cũng tức là, hung thủ nằm trong số mười một người trước mặt mình đây. Nhưng bảy người đã được loại khỏi diện tình nghi, chỉ còn Hamamoto Eiko, Aikura Kumi và vợ chồng Kanai. Nữ chiếm đa số.

“Cô Hamamoto, cô Aikura, hai cô thì sao?”

Hai cô trả lời:

“Bấy giờ tôi đã về phòng nghỉ rồi.”

“Tôi cũng thế.”

“Khó mà chứng minh được chuyện đó phải không?”

Hai người hơi tái mặt.

“Nhưng mà...” Kumi chừng như nghĩ ra điều gì. “Từ phòng 1, muốn xuống phòng 14 phải đi qua phòng sinh hoạt, mà phòng sinh hoạt lại có anh cảnh sát...”

“Đúng, tôi cũng vậy. Muốn đến phòng 14 không thể không đi qua phòng sinh hoạt. Phòng 14 nằm dưới tầng ngầm, lại không có cửa sổ, cho dù đi vòng từ ngoài nhà cũng không sao vào được.”

“Có lý.”

“Khoan đã, xin các vị đợi cho một chút. Nói như vậy thì hóa ra chúng tôi lại là những kẻ khả nghi à? Tôi ở phòng số 9 suốt, phòng chúng tôi ấy. Có vợ tôi làm chứng.” Kanai Michio vội vàng thanh minh.

“Hai người là vợ chồng...”

“Không, xin chờ một lát. Vụ việc lần này, người bị sốc nhất là tôi đây. Mà với vợ tôi cũng vậy thôi. Chủ tịch Kikuoka chết đi, vợ chồng tôi bị ảnh hưởng nhiều nhất. Nói ra lại bảo thực dụng, nhưng lúc này tôi bất chấp rồi, ở công ty tôi là người theo phe chủ tịch Kikuoka, là thân tín của anh ấy, ở bên

nhau đã mười năm có lẽ. Các vị cứ đi điều tra là biết. Hãy xem xét thật kĩ vào, chủ tịch chết đi, tiền đồ của tôi coi như tan tành, từ ngày mai tôi không biết phải làm thế nào nữa đây. Lẽ đâu tôi lại giết anh ấy được chứ? Tôi hoàn toàn không có động cơ giết người, thậm chí còn sẵn sàng bảo vệ chủ tịch dù phải liều mạng. Làm sao tôi giết anh ấy cho được? Mà tôi lẻo khoẻo ốm o thế này, có đánh nhau với chủ tịch cũng chưa chắc thắng nữa cơ. Tuyệt đối không phải tôi, tuyệt đối không. Cùng những lý do ấy, cũng không thể là vợ tôi.”

“Chà...”

Ushikoshi thở dài. Đến thời điểm then chốt, người đàn ông này cũng biết mồm năm miệng mười, thao thao bất tuyệt như ai. Nhưng anh ta nói không sai. Chỉ hiềm như thế thì hóa ra không người nào là hung thủ cả. Thật nhức não!

“Ông Hamamoto, chúng tôi có thể mượn dùng thư viện lần nữa không? Chúng tôi muốn thảo luận một chút.”

“Được, các anh cứ tự nhiên.” Kozaburo đáp.

“Cảm ơn ông.” Ushikoshi nói rồi đứng dậy, gọi các đồng nghiệp và cùng rời đi.

Cảnh 7

Thư viện

“Tôi chưa bao giờ gặp vụ án nào hoang đường thế này cả.” Okuma cầu nhàu.

“Suy cho cùng là chuyện gì đây? Nguyên nhân cái chết là do bị dao đâm, điểm này không sai chứ?”

“Không sai. Giải phẫu cho ra cùng kết quả. Tuy xét nghiệm thấy một chút thuốc an thần, nhưng liều lượng không đủ để chết.”

“Trong phòng này có hầm ngầm tường ngách nào không?”

“Bên giám định đã kiểm tra rồi. Không có cửa bí mật, không có tủ âm tường. Phòng 10 cũng vậy.”

“Trần nhà thì sao?”

“Cũng không có gì khác lạ. Một trần nhà hoàn toàn bình thường. Tuy nhiên trần với tường ấy, nếu dỡ được ra thì có khi lại thu hoạch bất ngờ. Nhưng giai đoạn này chưa cần triển khai rầm rĩ như vậy. Trước hết, chúng ta còn rất nhiều việc phải làm.”

“Nhiều đến nỗi không thể điều tra trần nhà một chút xem sao ư? Nếu có vấn đề nhất định là liên quan đến sợi dây. Trên con dao có buộc dây còn gì?” Okuma cao giọng xen vào.

“Người trong nhà này hầu hết đều có bằng chứng ngoại phạm quanh thời điểm 11 giờ, trừ vợ chồng Kanai, nhưng hai vợ chồng họ lại không có động cơ gì để phải giết người cả. Mà nếu quả thật hung thủ ở trong đám người này, thì giống tiểu thuyết quá đi mất, và nếu là tiểu thuyết, lẽ nào hẳn không thể giở trò từ trước, sắp xếp sao đó để đến khoảng 11 giờ thì con dao đâm vào lưng Kikuoka ư? Chỉ có khả năng này thôi, không phải sao?”

“Ừ, có khả năng là thế. Nếu như vậy...”

“Đấy, đúng không? Nếu như vậy, trần nhà là đáng nghi nhất. Tôi thấy vấn đề nằm ở sợi dây. Nếu dùng sợi dây treo con dao, đợi đến 11 giờ để con dao

rơi xuống giường...”

“Vì thế mà anh Okuma cho rằng trần nhà có vấn đề? Nhưng trần nhà đó chỉ là một cái trần nhà bình thường thôi. Người ta đã gõ đập hồi lâu mà không phát hiện thấy kết cấu ngầm nào cả. Hơn nữa, giả thuyết của anh... có hai lý do khiến nó không đứng vững được. Một là độ cao. Hãy nhớ rằng con dao đâm ngập đến chuôi vào xác nạn nhân. Nếu rơi từ trên trần xuống, độ cao ấy không đủ để nó đâm sâu như vậy đâu. Không, có khi còn không đủ để làm Kikuoka bị thương nữa. Bị một vật rơi từ trên trần xuống va vào có lẽ sẽ đau đấy, nhưng nhiều nhất chỉ như ong chích thôi, sau đó con dao sẽ rơi sang một bên. Nếu muốn con dao cắm sâu như thực tế chúng ta đã thấy, ít nhất cũng cần đến một độ cao cỡ hai tầng nhà. Giả sử đẩy con dao lên một tầng nữa thì sao? Thì vấp phải phòng của chính anh đấy. Mà nói thật lòng, ngay cả như vậy cũng chưa chắc giết được ai đâu. Tóm lại, độ cao tối đa mà phòng 14 có thể đạt được trên lý thuyết là đến sát sàn phòng 12, không đủ để con dao đâm sâu như vậy.”

“... Ừ, anh nói cũng có lý.” Okuma lầm bầm.

“Lý do thứ hai, chính là hướng dao, hãy nhớ nó không vuông góc với thân thể nạn nhân. Rơi từ trần xuống mà đâm chéo được à?”

“Tôi biết giả thuyết của tôi quá yếu. Bây giờ tôi chỉ còn cách cho rằng, ngôi nhà này đang che giấu một phạm nhân mà chúng ta chưa bao giờ thấy mặt. Chỉ có khả năng đó thôi. Nhìn đi nhìn lại, tôi thấy hung thủ không thể nằm trong mười một người kia được.”

“Giả thuyết này cũng khó đứng vững luôn. Chúng ta đã kiểm tra khắp lượt phòng ốc để trống rồi, không thấy ai. Mà khách khứa lưu trú không lý nào lại che giấu cho hung thủ được.”

“Chưa chắc.”

“Ừm, có khi gọi tất cả bọn họ đi cùng, hai mặt một lời kiểm tra lần lượt từng phòng trong nhà thì hơn, nhưng mà...”

“Không, ngoài các phòng chúng ta trông thấy, biết đâu ngôi nhà này còn chứa đựng một không gian khác để người ta ẩn náu nữa. Tốt nhất là kiểm tra lại thật kĩ. Có hệ thống ngầm gì hay không chính là ở đây đây. Đằng nào thì

Lưu Băng Quán vốn dĩ cũng rất kì quái rồi, chẳng ai biết nó còn giấu giếm mưu đồ gì nữa.”

“Thứ cho em nhiều lời...” Ozaki xen vào. “Như anh nói thì Hamamoto Kozaburo chủ nhân của ngôi nhà này cùng con gái ông ta đều biến thành tông phạm cả. Trong khi đó xét động cơ, cha con Hamamoto, Kusaka và Togai đều nên được loại trừ đầu tiên. Không chỉ trong cái chết của Ueda Kazuya, mà còn cả trong cái chết của Kikuoka Eikichi nữa. Căn cứ vào hồ sơ chúng ta thu thập được khi Ueda bị giết, Hamamoto Kozaburo và Kikuoka Eikichi không phải là bạn bè, không biết nhau từ nhỏ, tóm lại không có quan hệ cá nhân. Hai người làm quen vào thời điểm mỗi bên đều đã có sự nghiệp riêng. Vì mục đích kinh doanh, nói cách khác là vì sự hợp tác giữa Diesel Hamamoto và Trục quay Kikuoka, hai ông chủ mới giao thiệp với nhau. Họ qua lại đã được mười bốn, mười lăm năm, nhưng trước sau chỉ ở mức xã giao, không phát triển đến độ thân tình, hai công ty cũng không xảy ra va chạm nào đáng kể. Trong suốt những năm ấy, Kozaburo và Kikuoka gặp nhau chưa đến mười lần. Việc mời Kikuoka đến nhà riêng chơi chỉ mới bắt đầu từ khi xây xong Lưu Băng Quán. Một mối quan hệ như thế, không đủ để ai nảy ra ý muốn giết người cả.”

“Họ sinh cùng nơi không?”

“Không. Hamamoto là người Tokyo, Kikuoka là người Kansai. Phần lớn bạn bè của bọn họ đều khẳng định, trước khi mở công ty, hai người chưa hề quen biết.”

“Hamamoto Eiko chắc cũng không quen biết?”

“Dĩ nhiên. Cô Hamamoto gặp ông Kikuoka lần đầu là vào hồi mùa hè vừa rồi, lần này là lần thứ hai.”

“Hừm.”

“Ngoài Kikuoka thì Kusaka, Togai và Hamamoto Yoshihiko cũng đều đến Lưu Băng Quán lần thứ hai, sau dịp viếng thăm mùa hè vừa rồi. Ba người này, cùng với Kajiwara Haruo, đều mới gặp Kikuoka hai lần, chắc không đủ thời gian để mâu thuẫn sâu đậm đến nỗi nảy sinh ý định giết người.”

“Ừ, cân nhắc lẽ thường và động cơ thì mấy người vừa nêu đều có thể loại trừ, đúng thế.”

“Vâng, xét từ khía cạnh động cơ.”

“Theo kinh nghiệm phá án của tôi, ngoài lũ biến thái ra, không ai giết người mà lại chẳng vì động cơ gì.”

“Quả vậy.”

“Trong số những người cậu vừa điểm qua, không thấy nhắc đến cô thư kí và vợ chồng anh cấp dưới Kanai. Điều này tôi có thể hiểu. Nhưng vì sao lại không nhắc luôn cả vợ chồng người giúp việc Hayakawa? Lý do gì đây?”

“Về điểm này, hôm qua chưa phát hiện ra, nhưng kì thực có liên quan chặt chẽ. Đây là báo cáo gửi đến ngày hôm nay. Thật ra vợ chồng Hayakawa có một đứa con gái hai mươi tuổi, mùa hè năm nay Kikuoka đến nghỉ mát, hai người họ đã gặp nhau.”

“Oa!” Ushikoshi và Okuma đều đổi sắc mặt.

“Nghe nói cô ta trắng trẻo đầy đặn, khuôn mặt thuộc kiểu thu hút đàn ông, nhưng em chưa lấy được ảnh. Nếu cần thì có thể hỏi luôn vợ chồng họ.”

“Cô gái đó vốn làm tiếp viên cho bar Himiko, một quán bar ở Asakusabashi, Taito, Tokyo. Tháng Tám năm nay cô ta cũng về Lưu Băng Quán nghỉ hè. Có lẽ ông chủ Kikuoka nảy sinh hứng thú với cô ta. Con người này háo sắc, ai quen lão đều biết cả.”

“Kikuoka còn độc thân ư?”

“Làm gì có chuyện. Lão ta có vợ và hai đứa con, con trai đang học cấp ba, con gái đang học cấp hai.”

“Hừm, dẻo dai ghê ấy.”

“Lão Kikuoka này, ngoài mặt hào phóng cởi mở, trong bụng xảo quyệt gian ngoan. Đối với những kẻ gây bất lợi cho mình, lão vẫn cười hề hề như không bận tâm, nhưng kì thực luôn rắp ranh tìm cơ hội trả thù tàn bạo, nhất là trong công ty. Nghe nói tính tình lão là như vậy đó.”

“Làm cấp dưới cho người như thế thì khổ thân thật.”

“Cách đối xử với Hayakawa Yoshie, tức con gái của nhà Hayakawa, xem chừng cũng tương tự. Ở đây, trước mặt bố mẹ người ta, lão hoàn toàn bình tĩnh đứng đắn, nhưng vừa về Tokyo là thì thụt hai ngày ba bận đến Himiko. Quán bar đó chủ yếu phục vụ bọn trẻ, tuy trông hiện đại nhưng giá cả tầm trung thôi, chỉ có một bà chủ và một tiếp viên thường trực là Hayakawa

Yoshie, tự xưng được chủ tịch của một công ty ghé thăm thường xuyên, dĩ nhiên chẳng mấy chốc là bị chinh phục.”

“Lũ già dê háo sắc có tiền lại có địa vị, chắc cũng tòi tẹ chẳng kém gì mấy tay quan tham trong ngành cảnh sát.”

“Nghe nói lão ta ăn chơi khá rộng rãi, đối với đàn bà không tiếc móc hầu bao.”

“Cũng đường hoàng đấy chứ!”

“Oách thật!”

“Chắc là lão cũng phung phí không ít cho quan hệ với Hayakawa Yoshie. Nhưng chỉ duy trì được một thời gian thôi, rồi đột nhiên rút lui.”

“Ồ?”

“Bà chủ quán bar kể, ban đầu Kikuoka hứa sẽ mua nhà mua xe cho Hayakawa, sau lại tháo chạy, khiến cô ta rất ấm ức.”

“Thì ra là thế.”

“Hể nhắc đến Hayakawa Yoshie, bà chủ quán bar chỉ quanh quẩn nói đi nói lại chuyện này, xem ra cũng bất bình thay. Tóm lại là sau khi bị đá, Hayakawa gọi điện thì Kikuoka không bắt máy, tìm đến tận nơi thì Kikuoka chối phăng, bảo rằng không nhớ mình từng hứa hẹn bất cứ điều gì như thế.”

“Về sau thì sao?”

“Hayakawa tự sát.”

“Hả? Chết luôn à?”

“Chưa. Nghe nói không nghiêm trọng đến nỗi chết. Cô ta uống thuốc ngủ, được đưa vào viện súc ruột kịp thời, có lẽ chủ yếu là muốn hờn lầy với Kikuoka thôi. Còn nữa, nghe bà chủ kể, một phần cũng vì thấy mất mặt sau vụ quất ngựa truy phong của lão già.”

“Dường sức một thời gian dài mới khỏe lại được, đang yên đang lành thì tự xưng đầu tháng trước cô ta chết. Vì tai nạn xe cộ.”

“Chết rồi?”

“Vâng, lần này thì chết thật, đơn thuần do tai nạn xe cộ thôi, không liên quan gì đến Kikuoka. Nhưng vợ chồng Hayakawa lại không tin, khẳng khái cho rằng con gái mình bị lão già kia hãm hại.”

“Tôi nghĩ cũng phải. Con một mà. Hamamoto Kozaburo có biết việc này không?”

“Hình như không. Chắc ông ta chỉ biết con gái duy nhất của nhà Hayakawa đã chết vì tai nạn xe cộ.”

“Ra thế. Chơi bời cũng nên có chừng mực thôi. Nhưng có vợ chồng Hayakawa ở đây mà Kikuoka vẫn dám nghênh ngang vác mặt đến à?”

“Chủ tịch của Diesel Hamamoto đích thân mời đến cơ mà, từ chối sao được.”

“Đáng thương thật. Tôi hiểu rồi, thì ra nhà Hayakawa có động cơ để giết Kikuoka. Thế mà hôm qua nhà ấy còn không khai báo. Vậy với Ueda thì sao?”

“Chuyện này thì khá là lạ. Theo lý mà nói, vợ chồng Hayakawa không giết Ueda làm gì cả. Họ tiếp xúc với anh ta đâu như hai lần mà thôi, và đều ở Lưu Băng Quán.”

“Ừ, tức là có động cơ với Kikuoka, còn với Ueda thì không. Quái lạ thật! Chưa kể trong cái chết của Kikuoka, họ có bằng chứng ngoại phạm rất rõ ràng. Thôi, mặc kệ đi. Vợ chồng Kanai thì sao, có điều tra được động cơ nào không?”

“Cũng có, nhưng chỉ là loại tin tức vĩa hè thôi.”

“Vĩa hè sao?”

“Ở công ty thì Kanai Michio thuộc phe Kikuoka, không phải nghi ngờ gì chuyện này. Anh ta theo Kikuoka đã mười mấy năm, chẳng nề hà vất vả tù nhục mới có được địa vị như ngày hôm nay. Những điều Kanai nói ban nãy đại khái cũng không sai đâu, vấn đề là ở chị vợ.”

“Kanai Hatsue?”

Ozaki châm điếu thuốc, như muốn khởi nhạt mồm nhạt miệng, “Chị ta là do Kikuoka mới lái cho Kanai, chuyện hơn hai mươi năm rồi. Trước đó hình như Hatsue là tình nhân của Kikuoka.”

“Lại nữa?”

“Lão này kinh thật đấy!”

“Chắc là sẵn tính trời thế rồi anh ạ.”

“Bó tay thật. Kanai biết không?”

“Cũng khó nói. Chuyện này quá đỗi tế nhị, ngoài mặt vờ như không biết, trong bụng có khi đã tỏ tường từ lâu.”

“Nên nhận định thế nào đây? Cứ cho là Kanai biết rõ đi, thì chẳng lẽ vì thế mà nổi máu sát nhân?”

“Em nghĩ rằng không. Vì nếu mất đi ngọn núi chống lưng như Kikuoka, Kanai Michio ở công ty chỉ còn là bù nhìn mà thôi. Có chủ tịch Kikuoka mới có quản lý Kanai. Mà cho dù phát hiện ra, thì chuyện mèo mả của bọn họ cũng đã thành xa lơ xa lắc, cứ trâu hóa bùn từ lâu rồi. Với thói quen cân nhắc lợi hại, chắc Kanai sẽ cắn chặt lấy Kikuoka cả đời không buông, tự an ủi và bù đắp tổn thất bằng tiền bạc. Giết lão chẳng phải là lỗ nặng ư? Còn giả sử vì không nuốt trôi được cục hận cũ nên nhất quyết tiêu diệt Kikuoka, thì anh ta ra tay thế nào chứ? Trước tiên phải tìm cách tiếp cận người của phe phái khác trong công ty, chờ sẵn đường lui khi giờ chân đạp đổ ngọn núi chống lưng, nhưng theo điều tra của em, hoàn toàn không có dấu hiệu gì như thế cả.”

“Lúc nào Kanai cũng đeo bám Kikuoka như thế à?”

“Vâng.”

“Hiểu rồi.”

“Nếu cân đong các mặt lợi và hại, thì rất khó đặt ra giả thuyết Kanai nung nấu ý muốn trừ khử Kikuoka.”

“Vợ anh ta thì sao?”

“Em cho rằng vợ anh ta không đủ sức đủ gan giết ai cả.”

“Kanai đối với Ueda ra sao?”

“Cũng như lần trước điều tra, hai người họ không giao thiệp thân thiết đặc biệt gì. Em nghĩ không tồn tại động cơ sát nhân ở đây.”

“Tiếp theo là Aikura Kumi.”

“Aikura là tình nhân của Kikuoka, đây là một bí mật mà cả công ty bọn họ đều biết. Cũng giống Kanai, Aikura phải dựa dẫm vào Kikuoka mới được phè phỡn tẩm thân như hôm nay, cô ta chẳng lợi lộc gì khi lão chết cả. Cho dù có lý do sát hại thì cũng nên đợi lúc Kikuoka ruồng bỏ hẵng ra tay chứ. Bây giờ Kikuoka còn say đắm cô ta mà.”

“Vậy chuyện của Kikuoka với Hayakawa Yoshie có diễn ra cùng thời điểm ông ta cặp kè Aikura không?”

“Chắc là có.”

“Khâm phục, khâm phục.”

“Người đâu mà cần cù.” Ushikoshi thở dài cảm thán, nghĩ sao lại hỏi. “Nhưng, có khả năng nào là, vì muốn giết Kikuoka nên Aikura mới cố ý đến làm thư kí cho ông ta để tiện bề ra tay không?”

“Khó có khả năng này. Aikura là người tỉnh Akita, cha mẹ chưa từng rời khỏi quê nhà, bản thân cô ta hồi nhỏ cũng thế. Kikuoka thì chưa bao giờ đến Akita.”

“Tôi hiểu rồi. Nghĩa là, trong cái chết của Kikuoka, bây giờ chỉ mình vợ chồng Hayakawa là có động cơ thôi? Còn về cái chết của Ueda, không ai có động cơ cả, phải không? Lại thêm kiểu giết người phòng kín rắc rối kia nữa. Anh Okuma, anh nhận định thế nào về vụ này?”

“Một sự vụ hoang đường chưa từng thấy. Lão háo sắc bị giết trong một căn phòng kín bưng mà trông qua không thể nào ra tay từ bên ngoài được, lại không thể xác định bất cứ ai nung nấu động cơ giết người. Khó khăn lắm mới phát hiện được một người thì trong thời gian nạn nhân tử vong người đó lại đang ở cùng cảnh sát tại phòng sinh hoạt. Tôi cho rằng lúc này chỉ có một chuyện đáng làm thôi, đó là dỡ tường và trần phòng 14 ra. Tôi tin chắc có lối đi bí mật. Chỗ gần lò sưởi là đáng nghi nhất, thế nào bên trong cũng có đường hầm. Đi theo đường hầm này sẽ phát hiện ra một ngôi nhà nhỏ bí mật, người thứ 12 của Lưu Băng Quán đang ẩn nấp ở đó, có thể là một người lùn... Không, tôi không nói đùa đâu. Tôi thấy chỉ còn khả năng này thôi. Đã là người lùn thì cho dù góc ngách thế nào họ cũng ẩn nấp được, còn lần mò di chuyển được theo đường hầm chật hẹp nữa.”

“Lò sưởi phòng 14 chỉ làm cảnh thôi mà, có châm lửa được đâu, nó chạy gas sinh nhiệt, vì thế cũng không có ống khói. Em gõ đập cả ngày, xem xét kỹ càng các mối nối nữa, nhưng không phát hiện thấy hệ thống bí hiểm nào.”

“Anh Ushikoshi, vậy anh thấy sao?”

“Tôi cho rằng phải xem xét tất cả theo đúng logic.”

“Em cũng nghĩ thế.”

“Hai vụ giết người xảy ra trong hai căn phòng kín. Nói cách khác, để giết người, hung thủ đã tạo ra hai không gian kín. Tôi nói thế là vì trong vụ án phòng 10, cổ tay nạn nhân Ueda có buộc dây, dây chẳng quả tạ đẩy thả dài hơn bình thường. Trong vụ của phòng 14 thì hung thủ và Kikuoka xảy ra xô xát làm đổ bàn và sofa, có những dấu vết rõ ràng cho thấy sự hiện diện của hung thủ trong phòng. Vì thế khái niệm giết người phòng kín ở đây có lẽ là cố ý ngụ ý tạo sau khi gây án thôi, tôi cho rằng nên suy luận như thế mới phải.”

“Hừm, đúng là như thế nhỉ.”

“Nhưng hai vụ án này, nhất là vụ phòng 14, khóa tay nắm tròn đã bấm nút, chốt hướng trên hướng dưới đều đã cài kĩ. Nếu cửa phòng có kẽ hở thì đi một nhẽ, nhưng đây cửa phòng 14 được gia công rất kiên cố, trên dưới trái phải không có kẽ hở nào, mà cửa thì lại gắn ở mặt trong của khung, càng không thể hở häng gì được. Như thế, chỉ còn lại một khả năng là thao tác bằng dây qua lỗ thông hơi trên tường thôi. Hiềm nỗi không thấy vương vãi đinh dưới đất hay dấu đóng đinh mới quanh tường gần đó, em đã kiểm tra rất kĩ, hoàn toàn không có vết tích gì cho thấy là dùng cách thức này.”

“Hừm...”

“Lẽ nào sofa và cái bàn bị lật nhào cũng có liên quan đến cách thức thiết kế phòng kín?”

“Ai biết được. Hơn nữa, vì sao hung thủ nhất định phải bày biện thành mô típ giết người phòng kín, đây cũng là một vấn đề đáng suy nghĩ. Chắc hẳn không một ai lại ngu ngốc đến mức tự sát bằng cách đâm dao vào lưng mình chứ?”

“Đúng. Mà, giả sử sofa và bàn là các đạo cụ nhỏ phục vụ cho việc tạo ra phòng kín, thì cách thức chắc là tận dụng sức kéo của dây để khóa cửa khi các đồ vật này đổ xuống. Như thế thì dây phải dài và bền lắm. Khóa cửa xong lại thu dây về qua cái lỗ thông hơi. Anh Ushikoshi, anh bảo tối qua có gõ cửa phòng 14 phải không?”

“Người gõ cửa phòng là Hamamoto.”

“Đó là lúc mấy giờ?”

“Khoảng 10 rưỡi.”

“Lúc ấy lỗ thông hơi trên tường có rủ xuống sợi dây nào không?”

“Không. Vì không nghe thấy tiếng trả lời bên trong, tôi đã vô thức liếc lỗ thông hơi. Không có gì cả.”

“Em nghĩ cũng đúng thôi. Vì bấy giờ Kikuoka còn sống, chắc là đang ngủ. Nhưng khoảng ba mươi phút sau thì đã chết rồi. Vào 11 giờ rưỡi, ba người giúp việc đi qua gần đấy. Hẳn là họ không chú ý đến lỗ thông hơi, nhưng theo suy luận thông thường thì lúc ấy sợi dây đã được thu về rồi. Lỗ thông hơi rất cao, ngay cả kê bàn con đầu giường đứng lên cũng không nhìn vào phòng được, vì thế nếu hung thủ không sử dụng thang thì sợi dây phải rủ xuống khá dài. Nhưng quanh đó có người đi lại, cho dù không phải là đi trực tiếp qua phòng thì cũng không nên để dây rủ lộ liễu như thế.”

“Tức là, hung thủ phải xử lý rất nhanh nhẹn và hoàn tất vào lúc 11 giờ 10 phút, chỉ hành động trong khoảng mười phút thôi.”

“Đúng, việc gặp phải những người giúp việc đi xuống tầng ngầm vào lúc 11 giờ 30 phút đơn thuần là trùng hợp, ban đầu chưa chắc đã dự đoán được, vì bình thường người giúp việc phải về phòng từ sớm rồi. Làm không khéo, chưa chừng lại bị người ta bắt gặp giữa lúc đang kéo sợi dây. Tiến hành theo đúng kế hoạch thì tình hình sẽ thành ra như vậy. Vì thế nếu là em, chắc chắn em sẽ ra tay sớm hơn, vì càng dềnh dàng thì xác suất chạm trán người giúp việc lúc họ trở về tầng ngầm càng cao hơn.”

“Ừm, cũng không phải không có khả năng là Kikuoka đã bị giải quyết xong xuôi trước khi tôi đến cửa phòng ông ta.”

“Đúng thế.”

“Nhưng mà, nếu kế hoạch là thế này thì về mặt vật lý, chúng ta có thể khoanh vùng được hung thủ rồi. Vì đã xác định được thời gian phạm tội là 11 giờ. Vào thời điểm đó, đối tượng duy nhất né tránh được tai mắt mọi người để lẻn đến phòng 14 chính là khách phòng 9.”

“Vâng, đúng thế. Như vậy, thời điểm 11 giờ là không ổn. Mà bản thân kế hoạch này cũng lỏng lẻo, nhiều biến số.”

“Nếu là tôi thì sẽ không dùng kế hoạch này đâu, và nếu là tôi thì ngay từ đầu đã không nảy ra ý định sát nhân rồi.”

“Em cho rằng còn có một điểm nhất định phải tính đến.”

“Là...?”

“Là sắp đặt trước, sao cho con dao đâm vào lưng Kikuoka khi đồng hồ điểm 11 giờ. Hung thủ mà thu xếp được vẹn toàn như vậy, thì chẳng còn gì cản trở hẳn ta ung dung chơi bi a hoặc uống rượu với cảnh sát suốt đêm cả.”

“Tôi cũng có nghĩ đến khả năng này.” Okuma kêu lên.

“Nhưng khả năng này còn khó thực hiện hơn cả dùng dây để nguy tạo án mạng phòng kín nữa. Cứ cho là hung thủ muốn sắp đặt hệ thống tự động này từ trước đi, thì nguyên việc đột nhập căn phòng đã là một nan đề rồi, đừng nói gì khác. Chưa kể phòng 14 bài trí đơn giản, thoáng đãng, muốn đặt bẫy cũng không dễ dàng đâu. Bàn viết ở góc phòng ngay ngắn gọn gàng, chỉ có bút sắt, chặn giấy và một lọ mực đen. Giá sách vô cùng ngăn nắp, không có dấu hiệu xáo trộn, Hamamoto cũng cho biết vị trí sách chưa hề thay đổi. Bên phải lò sưởi, áp tường, là một cái tủ thừa riêng để treo quần áo, cánh tủ vẫn đóng, bên trong hoàn toàn bình thường. Nếu có điểm gì quái lạ, thì chính là số lượng ghế trong phòng. Đặc biệt nhiều. Ghế đồng bộ với bàn viết ở góc phòng đã được đẩy gọn vào gần bàn và vẫn ở nguyên vị trí đó. Ghế bập bênh bên lò sưởi cũng không lệch khỏi chỗ kê thường ngày. Tiếp đến là hai chiếc ghế tiếp khách, sofa, và giường nằm - mà bản chất là một loại trường kỉ đa năng. Kể cả gạt cái giường ra, thì vẫn còn đến năm chiếc ghế các loại. Em tự hỏi, liệu người ta có thể tận dụng số ghế này để giở trò gì được không, bất chấp thực tế là hai chiếc ghế tiếp khách hình như cũng không xê dịch. Về ghế thì tạm dừng ở đây, ta nói sang căn phòng. Ngoài Kikuoka ra, những người khác không dễ gì vào được phòng 14. Vì không có chìa dự phòng. Không hiểu là họ chỉ đánh mỗi một chiếc hay đánh nhiều nhưng làm mất, hay thậm chí ông chủ nhà bị thần kinh, quyết chỉ để một chìa cho phòng 14. Tóm lại là không có sơ cua. Chìa duy nhất nằm trong tay Kikuoka. Chúng ta đã tìm thấy nó trong túi áo Kikuoka sáng nay, cái áo mà lão ta đã cởi ra để thay sang pyjama ấy.”

“Vậy nếu ông ta bất cẩn để chìa trong phòng rồi ra ngoài tiện tay ấn nút rồi sập lại thì hết đường quay vào à?”

“Thế em mới bảo là có khả năng ông chủ nhà bị thần kinh.”

“Đã hiểu.”

“Trong thời gian ở Lưu Băng Quán, hể ra khỏi phòng riêng là Kikuoka đều khóa cửa cẩn thận. Chắc là do cất tiền trong phòng. Về điểm này, ngoài vợ chồng Hayakawa thì còn nhiều người khác có thể làm chứng.”

“Hiểu rồi, tức là không một ai lẩn vào phòng để rình sẵn được cả.”

“Vâng. Nếu là phòng khác thì may ra. Các phòng đều có hai chìa, bình thường không ai đến ở, vợ chồng Hayakawa sẽ giữ cả hai. Khi có khách, chìa sơ cua được giao lại cho Hamamoto Eiko. Tóm lại, phòng 14 là trường hợp đặc biệt, có khi vì thế nên mới dành riêng cho người lăm tiền nhất.”

“Đau đầu thiệt.”

“Lúc này ở phòng sinh hoạt, trước mặt mấy người đó em không tiện nói. Thật ra nếu bắt kết luận, em đành thú nhận là bế tắc hoàn toàn. Giống như anh Okuma vừa nhận xét, thực sự không tìm nổi thủ phạm. Trong mười một người ấy, không một ai có khả năng là hung thủ cả.”

“Hừm...”

“Không chỉ vụ Kikuoka đêm qua, mà ngay cái chết của Ueda hôm trước vẫn còn cả đồng nghi vấn không sao lý giải nổi. Về cách giết người phòng kín, vì loại khóa bên ấy đơn giản nên trước sau gì chúng ta cũng tìm ra phương pháp gây án của hung thủ thôi. Vấn đề nằm ở chỗ không có vết tích đột nhập, nền tuyết mịn màng, không in dấu chân. Từ lối vào chính đến khoảnh sân quanh ngôi nhà, thậm chí cả cầu thang ngoài trời dẫn lên phòng 10, tuyết ở mọi chỗ đều nguyên vẹn như mới. Nếu Kusaka và những người khác trong nhà không nói dối, thì nền tuyết hoàn toàn ‘trình nguyên’ cho đến khi bọn họ giẫm be bét lên trên đường sang tìm Ueda. Vấn đề vẫn chưa hết, còn hai cây gậy mà Kusaka trông thấy hồi tối, rồi cả hình nộm tên là Golem gì đấy nữa. Ngoài ra... à quên, anh Ushikoshi này, Ueda chết vào nửa đêm 25, anh có nói sẽ đi kiểm tra xem ban ngày hôm đó hình nộm có ở trong phòng 3 không. Kết quả thế nào?”

“Kết quả là có. Hamamoto nói hôm 25, lúc ban ngày, ông ta vẫn trông thấy Golem ở yên trong phòng 3.”

“Thế ư? Tức là đến lúc sắp giết người hung thủ mới vác hình nộm ra? Khoan đã, để cho chắc chắn, em phải sang phòng bên cạnh xem hình nộm đó thế nào mới được.”

Lúc này, Golem đã được đưa về phòng Tengu.

Ozaki bước ra khỏi thư viện.

Còn lại hai người, Okuma lên tiếng, “Tôi đang nghĩ án mạng phòng 10 không khéo cũng chẳng phải thực hiện qua cửa ra vào đâu. Lỗ thông hơi trở vào nhà mà, đúng không? Có khi hung thủ giở trò gì qua cái lỗ ấy đấy.”

“Nhưng lỗ thông hơi phòng 10 ở vị trí rất cao trên tường.”

“Thế thì tám phần mười là có đường hầm hoặc một loại bẫy ngầm nào đấy rồi.”

“Anh Ushikoshi.” Ozaki quay trở vào. “Tay phải hình nộm buộc dây.”

“Gì?”

“Anh tự sang xem.”

Ba người nhón nhác lao ra khỏi thư viện, đến cửa sổ phòng Tengu nhìn vào. Golem đang ngồi duỗi chân bên cửa sổ, trên cổ tay phải quả nhiên buộc sợi dây màu trắng.

“Đó chỉ là phép che mắt tầm thường mà thôi, về đi, tôi không dễ mắc lừa đâu.” Ushikoshi nói.

“Dây là do hung thủ buộc ư?”

“Chắc thế, phòng giám định đã trả hình nộm này về từ lâu rồi mà. Tuy nhiên, hung thủ cũng quá xem thường chúng ta rồi đấy.”

Ba người trở lại chỗ ngồi ban nãy ở thư viện. Ushikoshi nói, “Quay lại vấn đề dấu chân, tôi nghĩ dùng thiết bị hay dụng cụ gì để xóa cũng đều là hành động vô nghĩa. Qua vụ Kikuoka, có thể khẳng định hung thủ ở trong nhà này. Nói cách khác, nếu hắn đã định sẽ giết Kikuoka, thì chẳng cần cất công xóa dấu chân khi giết Ueda.”

“Thế ư? Thôi được, nếu đúng thế thì sao?”

“Thì tức là không có dấu chân nào cả ngay từ đâu. Sử dụng một thiết bị, thao tác luôn trong nhà...”

“Chính tôi vừa nói như thế xong.”

“Trong trường hợp đó, ta phải giải thích ra sao về Golem? Nó tự bay ra không trung à? Em không cho là như vậy. Sau vụ việc, cho dù khẳng định được hung thủ ở trong nhà, thì từ dấu chân cũng có thể phát hiện khá nhiều chuyện. Qua hình dáng sẽ biết là giày nam hay giày nữ, qua khoảng cách sẽ

đoán được chiều cao và giới tính. Nếu bước chân của nữ mà lại có dấu giày nam, thì có khả năng là nữ cải dạng nam. Tóm lại, xóa dấu chân luôn luôn có lợi cho hung thủ...”

Đúng lúc này, có tiếng gõ cửa.

“Mời vào.”

Mấy viên cảnh sát đang bế tắc cùng lên tiếng. Cửa thận trọng mở ra, Hayakawa Kohei khom lưng đứng đó.

“Bữa trưa chuẩn bị xong rồi ạ...”

“VẬY SAO? CẢM ƠN ANH.”

Khi cửa sắp đóng lại, Ushikoshi hỏi thẳng, “Anh Hayakawa, ông Kikuoka chết rồi, anh có hài lòng không?”

Hayakawa tái mét mặt, hai mắt trợn to, bàn tay đặt trên quả đấm gồng hết cả lên.

“VÌ SAO ANH LẠI NÓI THẾ? ANH CHO LÀ TÔI LIÊN QUAN ĐẾN CÁI CHẾT CỦA ÔNG ẤY À?”

“Anh Hayakawa, anh chớ xem thường năng lực cảnh sát. Chúng tôi đã tra ra chuyện Yoshie con gái anh. Anh có đi Tokyo làm đám ma cho cô ấy mà.”

Hayakawa tức thì khom vai xuống.

“Anh lại đằng này ngồi đi.”

“Không, tôi đứng là được. Tôi không có gì để nói cả.”

“Chúng tôi bảo ông ngồi xuống!” Ozaki quát.

Hayakawa run lấy bầy bước tới trước mặt ba người, kéo ghế ra.

“Lần trước ông cũng ngồi đúng cái ghế này, giấu giếm chuyện này. Một lần thì đã đành, đằng nào chuyện cũng qua rồi. Nhưng nếu ông định tái phạm, tìm cách che mắt chúng tôi thì nói thật cho ông biết, không có lợi gì cho ông đâu.”

“Anh cảnh sát, tôi không dám thế nữa. Lần trước tôi đã muốn khai báo rồi, nhưng lời cứ đến cổ họng là dừng, không chịu ra nữa. Và lại chuyện đó nên nói khi Kikuoka chết thôi, chứ hôm nọ Ueda chết, cho dù tôi thành khẩn kể ra cũng chẳng liên quan gì, mà không kể ra cũng không thể bị liệt vào diện tình nghi.”

“VẬY HÔM NAY? KIKUOKA CHẾT RỒI NÀY.”

“Anh cảnh sát, vì lẽ gì các anh nghi ngờ tôi? Tôi ra tay bằng cách nào chứ? Khi Yoshie mất đi, quả thật tôi rất căm thù Kikuoka. Vợ tôi cũng vậy, vì chúng tôi chỉ có mỗi một mụn con gái này thôi. Về ác cảm với Kikuoka, tôi không phủ nhận. Nhưng tôi chưa hề nghĩ đến việc giết ông ta, cho dù muốn cũng không làm nổi. Tôi ở phòng sinh hoạt suốt mà, có vào được phòng 14 đâu.”

Ushikoshi nhìn thẳng vào mắt Hayakawa, giống như dòm qua lỗ khóa để nhìn trộm vào đầu óc ông ta vậy. Không gian rơi vào tĩnh lặng.

“Trong khi Kikuoka ở phòng sinh hoạt, anh cũng không vào phòng 14 chứ?”

“Làm sao vào được. Cô chủ đã dặn khi nhà có khách thì tuyệt đối không được vào phòng nghỉ của họ, mà tôi cũng có chìa khóa đâu.”

“Ừ, chúng tôi còn một câu hỏi anh. Nhà kho ngoài sân kia, chỗ sáng nay Kajiwara đi lấy thang và rìu ấy, có khóa không?”

“Khóa chứ.”

“Nhưng sáng nay nhìn cậu ta đi thì hình như có cầm chìa theo đâu?”

“Nhà kho lắp khóa số, chỉ cần xoay số đúng là mở được...”

“Khóa số kiểu trên va li ấy hả?”

“Đúng.”

“Vậy ai cũng biết mã mở à?”

“Người trong nhà đều biết, anh có cần biết không?”

“Không, nếu cần tôi lại hỏi. Cũng tức là, không tính khách khứa thì chỉ có ông Hamamoto, cô Hamamoto, cậu Kajiwara và vợ chồng anh chị biết thôi, đúng không?”

“Vâng.”

“Ngoài ra không một ai biết nữa?”

“Vâng.”

“Được rồi, anh chuyển lời cho mọi người, trong vòng nửa tiếng nữa chúng tôi sẽ xuống.”

Hayakawa đứng bật dậy, trông nhẹ nhõm hẳn đi.

“Lão này có đủ cơ hội ra tay trong vụ Ueda.” Đợi cửa đóng lại, Ozaki lau bầu.

“Ừm, đáng tiếc là không có động cơ, đây là nhược điểm chí mạng.” Ushikoshi nói với vẻ châm chọc.

“Xét riêng điều kiện thì đủ nhỉ! Nếu hai vợ chồng đồng mưu thì càng dễ ra tay, vì quản gia thường hiểu rõ về ngôi nhà mình ở hơn chủ nhân.”

Okuma tham gia, “Về động cơ, có thể nghĩ thế này không? Hung thủ định giết Kikuoka, nhưng Ueda là vệ sĩ của lão nên phải khử Ueda trước...”

“Khiên cường quá! Nếu thế thì giết luôn Kikuoka vào cùng cái đêm giết Ueda sẽ tiện hơn nhiều chứ. Kikuoka có mỗi một vệ sĩ, vệ sĩ này lại bị xếp ở một xó như cái nhà kho tít đằng xa chỉ vào được bằng cách đi vòng ra ngoài nhà. Đây là tình huống vô cùng thuận lợi để giết Kikuoka. Còn gì phải do dự nữa, ra tay hạ sát một mình ông ta là được rồi. Vì nói thế nào thì Ueda cũng đương trai tráng, có sức vóc, lại từng hoạt động trong Lực lượng Phòng vệ. Trong khi đó Kikuoka đã có tuổi, người ngòm ục ịch, cho dù giết ông ta xong vẫn còn dư sức, Hayakawa cũng không cần giết thêm Ueda làm gì.”

“Do Ueda biết chuyện của Hayakawa Yoshie, hung thủ sợ rằng nếu không bị mồm anh ta thì mai sau sẽ rầy rà.”

“Cũng không thể loại bỏ hoàn toàn khả năng này, nhưng nếu thế thì Hayakawa phải lo lắng về phía Kanai và Aikura hơn. Bởi vì Kikuoka và Ueda trông có thân thiết gì đâu, Kikuoka không thể nào lại đi kể lể tâm sự với Ueda được.”

“Đúng nhỉ!”

“Tóm lại, nếu thủ phạm là vợ chồng Hayakawa, thì không có cách nào lý giải được vụ giết người phòng kín ở phòng 14. Tạm gác yếu tố phòng kín sang một bên, thì yếu tố giết người cũng không thỏa mãn, vì rõ ràng vào thời điểm nạn nhân tử vong, hai người bọn họ đều đang ở phòng sinh hoạt chung. Đây là một sự thật vững chắc, không thể nào phủ nhận được. Bởi vậy, tôi thấy chúng ta nên gạt bỏ vấn đề động cơ, bám vào các đối tượng có đủ điều kiện thực tế để phạm tội thì hơn.”

“Nói cũng đúng, thế thì...”

“Đúng, vợ chồng Kanai rất đáng ngờ. Còn cả Aikura và Hamamoto Eiko nữa, dù mức độ đáng ngờ nhẹ hơn.”

“Hamamoto Eiko á?”

“Tôi đã nói rồi mà, trước tiên cứ gạt vấn đề động cơ ra đã.”

“Nhưng, cho dù đối tượng là ai đi nữa, thì họ giết Kikuoka như thế nào, anh Ushikoshi đã nghĩ đến chưa?”

“Về điểm này, tôi có một chút đúc rút thu vị.”

“Hung thủ làm thế nào?”

Ozaki tỏ ra chăm chú và nghiêm túc, nhưng Okuma lại nhìn Ushikoshi bằng ánh mắt bán tín bán nghi.

“Tiền đề vẫn là, không có cách nào điều khiển cánh cửa đó cả. Tôi cho rằng không thể dùng sợi dây để kéo chốt trên lên, kéo chốt dưới xuống và ấn nút khóa giữa quả đấm được.”

“Ý anh là, người chết tự khóa cửa phải không?”

“Đúng. Phòng 14 nằm dưới lòng đất, không có cửa sổ, cửa chính không mở được, chỉ còn một khả năng thôi, chính là lỗ thông hơi.”

“Cái lỗ nhỏ mỗi chiều 20 phân kia ấy hả?”

“Chính nó. Chỉ còn một khả năng là đâm vào từ cái lỗ ấy.”

“Đâm thế nào?”

“Lỗ thông hơi trống thủng bên trên giường, nếu buộc con dao vào đầu một cây gậy dài kiểu ngọn giáo, phi nó vào phòng qua cái lỗ ấy thì có thể đâm tới chỗ nạn nhân.”

“Ha ha, như thế ít nhất cũng cần một cây gậy dài trên 2 mét. Và sẽ mắc ở hành lang. Không chỉ xoay trở bất tiện hay đặt trong phòng quá lộ liễu, riêng chuyện mang vào nhà thôi cũng đã khó rồi.”

“Vì thế tôi đã nghĩ, đó có thể là một loại ‘cần câu’, kéo ra rút vào được.”

“Ồ, thì ra là vậy.”

“Nếu là dạng cần câu, hung thủ có thể vừa đẩy vào phòng vừa kéo dài nó ra.” Ushikoshi đắc ý nói.

“Nhưng như thế có tiện tra dao vào đầu gậy không? Chắc chắn con dao phải buộc rất chặt ấy.”

“Chính thế, tôi nhận thấy đây là chỗ sợi dây phát huy tác dụng. Nhưng tôi nghĩ rất lâu vẫn không hiểu phát huy theo cách nào. Đành đợi bắt được hung thủ, hỏi hần cho ra nhẽ vậy.”

“Tức là, phòng 10 cũng dùng phương pháp này?”

“Không, phòng 10 thì tôi không biết.”

“Nhưng hành lang đó không có bất cứ cái gì để kê cho cao lên cả anh ạ. Hôm ấy chúng ta còn mang chiếc bàn đầu giường từ phòng mình ra, đứng lên vẫn thấy quá thấp, không thể nào nhìn vào bên trong được cơ mà. Bàn đầu giường của các phòng đều cùng một độ cao như thế, bàn nước thì còn thấp hơn.”

“Hừm, vậy thì... Chồng hai cái lên nhau liệu có được không?”

“Mỗi phòng chỉ có một cái bàn đầu giường. Mà chồng hai bàn lên nhau thì trèo lên sẽ hơi khó đấy, sợ cập kênh.”

“Chẳng hạn hai người hợp tác nhé, một người đứng lên vai người kia, hay cách nào đó khác nữa? Ban này tôi hỏi Hayakawa về khóa nhà kho, chính là vì nghĩ đến cái thang.”

“Nhưng nhà này chỉ có ba cửa thông ra bên ngoài, đều tiếp giáp với phòng sinh hoạt chung cả. Đi qua đi lại nhất định sẽ bị những người ngồi đấy trông thấy. Nếu chỉ muốn đi ra thôi, có thể trèo qua cửa sổ ở chiếu nghỉ cầu thang dẫn lên phòng 1, từ đó nhảy xuống nền sân bên ngoài, nhưng không có cách nào quay trở vào. Cho dù leo lên lại để vào bằng chính lối vừa ra thì muốn đến phòng 14 vẫn phải đi qua phòng sinh hoạt chung.”

“Tôi đang nghĩ, liệu người trong phòng sinh hoạt có thông đồng hết với nhau không đây?”

“Nhưng Anan cũng có mặt ở đó cơ mà.”

“À phải. Và lại có đi hỏi thì bọn họ cũng sẽ nói rằng không trông thấy ai vác thang ghênh ngang như anh thợ sơn đi qua phòng sinh hoạt cả.”

Đúng lúc này, một ý tưởng bất chợt lóe lên trong đầu Ushikoshi. Khoan đã! Ông nghĩ, vẫn còn một cách. Các phòng nghỉ của khách ở tầng trệt đều có thể dễ dàng ra vào bằng cửa sổ, và đó chính là phòng của Kusaka và Togai. Vào lúc Kikuoka bị giết, hai cậu này đang ở phòng sinh hoạt, nhưng Hamamoto Eiko và Aikura Kumi thì không. Nếu hai cô nhảy ra ngoài nhà qua khung cửa sổ ở chiếu nghỉ thang Đông vừa nói thì...

“Giả sử dùng một dụng cụ đặc biệt, kiểu súng cải tiến, thì anh thấy sao?” Okuma lên tiếng, cắt ngang dòng suy nghĩ của Ushikoshi. “Ví dụ súng găng lò xo hoặc dây thun để bắn dao vào. Và dụng cụ này cần đến dây...”

“Nhưng không có thang kê vẫn là vướng mắc chưa giải quyết được ở đây, sofa và bàn nước trong phòng 14 thì đổ nghiêng. Chúng ta cũng không thể bỏ qua một thực tế là có dấu vết xô xát. Trong vụ án phòng 10, hung thủ cũng có vào phòng.” Ozaki nói.

Ushikoshi xem đồng hồ, tiếp tục theo đuổi hướng suy luận cũ, “Tạm gác những dấu hỏi đó lại đã, tôi cho rằng trước hết chúng ta nên kiểm tra lại một lượt tất cả các phòng. Thao tác này rất cần thiết. Nhất là phòng của vợ chồng Kanai, Hamamoto Eiko và Aikura Kumi, đặc biệt chú ý, mục tiêu tìm kiếm là cần câu, gậy dài trên 2 mét, súng cải tiến cho mục đích đặc biệt và các đồ vật kê cao có thể gấp gọn. Chủ yếu là như thế. Dĩ nhiên chúng ta không có lệnh khám xét, cần phải xin phép chủ nhân các phòng, nhưng tin chắc là họ sẽ phối hợp thôi. Chúng ta còn người nào ở đây không? Anan đang ở phòng sinh hoạt, bảo cậu ấy và họ chia nhau ra làm đi, tốt nhất là tiến hành đồng thời. Kiểm tra cả phòng trống nữa. Còn nữa, chưa biết chừng đồ vật sẽ bị quăng ra qua cửa sổ để phi tang, nên nhớ kiểm tra cả nền tuyết xung quanh các phòng nữa. Kiểm tra đến hết tầm ném ấy. À, đừng quên lò sưởi, biết đâu lại ném vào lò sưởi ở phòng sinh hoạt để thiêu hủy. Tiện thể xem luôn. Thôi, cũng muộn rồi, chúng ta xuống phòng sinh hoạt đi. Ăn xong sẽ nói với mọi người. Nên nói năng nhẹ nhàng, vì đầu sao họ cũng thuộc giai cấp thượng lưu.”

Sau bữa cơm, Ushikoshi và Okuma cúi đầu, ngồi ở chỗ cũ trong thư viện, dăm dăm nhìn mặt trời lặn về Tây. Họ có linh tính chẳng lành, e rằng ngày mai và ngày kia cũng phải ngắm mặt trời lặn thế này, tự nhiên đâm chán, chẳng buồn nói với nhau câu nào.

Tuy rằng chưa tê liệt đến nỗi không nhận thấy cửa phòng mở ra, nhưng Ushikoshi Saburo chẳng muốn ngoái đầu lại nhìn, cho đến khi có người gọi tên. Vì ôm ấp hi vọng quá lớn vào kết quả, ông không dám cả nhìn mặt Ozaki, chỉ hỏi, “Thế nào?”

“Tất cả mọi người, tất cả mọi phòng, đều đã lục soát tỉ mỉ. Không có nữ cảnh sát, không khéo sẽ bị các bà các cô đâm đơn kiện đấy.” Ozaki uể oải

nói.

“Tôi sẽ tìm luật sư giỏi. Kết quả ra sao?”

“Không tìm thấy gì hết. Không ai có cần câu, hình như khắp cả nhà này cũng chẳng có cái nào. Không tìm thấy gậy dài, nhiều nhất chỉ đến cỡ bi a. Dĩ nhiên càng không lấy đâu ra những món đồ chơi như súng cải tiến. Trong lò sưởi, gần đây ngoài củi ra không có thứ nào khác bị đốt. Ngoài nhà, quanh các phòng, ở tầm xa đến mức vận động viên phóng lao Olympic cũng không thể phóng đến nơi, bọn em đã kiểm tra kỹ càng, không tìm thấy gì. Cũng không có cả bậc kê. Phòng Kajiwara và phòng nhà Hayakawa tuy có bàn viết giống phòng 14, nhưng chất lượng không tốt bằng, lại kèn càng nên khiêng đi bất tiện, chiều cao xấp xỉ bàn của các phòng, có hơn thì cũng đến 20 phân là cùng. Còn gậy dài, em đã nghĩ phòng 10 kiểu gì cũng có sào nhảy cao, kết quả đi xem hoàn toàn không có, chỉ có ván và gậy trượt tuyết. Đằng nhà kho thì linh kinh đủ thứ như cuốc, thuổng, xẻng, chổi... đại loại thế. Mang vào nhà cũng dễ bị chú ý như mang thang vào thôi. Tóm lại, hoàn toàn không có thu hoạch gì.”

“Hãy, tôi cũng chuẩn bị tinh thần đón nhận rồi.” Ushikoshi thở dài, nhưng không muốn để lộ sự nản lòng. “Còn có ý tưởng khả quan nào nữa không?”

“Nói thật là, sau đó em đã nghiền ngẫm rất nhiều.”

“Ví dụ?”

“Ví dụ dây đóng băng, cũng là một dạng gậy dài.”

“Phải lắm. Rồi sao?”

“Không một ai có dây. Nhà kho thì có.”

“Cũng phải. Có khi cách nghĩ này giúp ích cho việc phá án đây. ‘Một dạng gậy dài’ hả? Rất nhiều vật dụng dạng dài vẫn lù lù trước mắt chúng ta hằng ngày. Cải tạo đôi chút là có thể biến chúng thành gậy hoặc có công dụng như gậy, chắc hẳn trong nhà này phải có vật dụng như thế. Phòng bên cạnh cũng không có ư?”

“Em đã cất công xem kỹ, không có gậy...”

“Đáng lẽ phải có, nếu không hung thủ chỉ còn cách đóng cửa lại rồi khóa vào. Một vật tháo ra sẽ biến thành gậy... tay vịn cầu thang không tháo được.

Nếu lấy củi trong lò, dùng dây buộc nối cho dài thì sao? Không, không thể nào. Bực thật, phòng bên cạnh không có gì thật à?”

“Không có. Hay là anh tự đi xem xem?”

“Cũng phải.”

“Nhưng mà ở phòng bên... hình nộm Golem ấy, tay nó làm động tác như cầm nắm cái gì ấy. Em đã thử đặt dao vào xem thế nào.”

“Ồ? Cậu đúng là một cảnh sát hình sự ưu tú, rất tò mò. Kết quả thế nào?”

“Vừa như in. Không sai một ly, như kiểu trẻ con ngậm ti mẹ ấy.”

“Cậu tỉ mỉ thật đấy. Nhưng xem ra là trùng hợp thôi nhì.”

“Vâng.”

“Tóm lại, chuyển này làm rất nhiều việc đều công dã tràng cả. Chỉ xác định được đúng một điều là vợ chồng Kanai ở phòng 9 không có bằng chứng ngoại phạm trong vụ Kikuoka. Còn bám víu được vào điều này, là còn chưa đến nỗi quá bi quan.”

Ushikoshi nói như tự an ủi, ba người lại rơi vào câm lặng.

“Sao? Ozaki, cậu muốn nói gì à?”

Ozaki ngập ngừng, “Nói thật lòng, anh Ushikoshi, có một chuyện em vẫn chưa thú nhận với anh...”

“Chuyện gì?”

“Chuyện này nói ra hơi bất tiện. Đêm qua sau khi về phòng, em cứ thấp thỏm mãi. Nghĩ cho kĩ thì bấy giờ ngoài anh Okuma và em ra, chỉ có Kikuoka và vợ chồng Kanai là đã về phòng. Tự dưng em thấy tim đập thành thịch, sợ mấy người này sẽ rời phòng đi làm trò quỷ gì đó. Vì thế em bèn ra ngoài, rút lấy hai sợi tóc, dùng gel xịt tóc dính nó ngang qua mép cửa và tường, ngay bên dưới tay nắm tròn của cả hai phòng. Nếu cửa mở thì sợi tóc sẽ rụng xuống, về sau kiểm tra lại thì mình sẽ biết họ có ra ngoài không. Làm như thế có vẻ trẻ con quá, nên em không muốn kể...”

“Trẻ con gì đâu! Ý hay đấy chứ. Thế các phòng khác ngoài phòng Kikuoka và vợ chồng Kanai thì sao?”

“Những phòng mà phải đi qua phòng sinh hoạt mới đến được thì em không làm gì cả. Em chỉ có thể đánh dấu những phòng không bị ai phát hiện thôi, nên cũng định đợi mấy người giúp việc rời khách khứa ở phần Tây nhà

như Togai, Kusaka trở về thì sẽ ra đánh tóc. Nhưng mãi mà họ không chịu về, em không đợi được nên ngủ mất.”

“Cậu đi đánh tóc lúc mấy giờ?”

“Sau lúc chào anh về phòng là em đi đánh luôn. Chắc là khoảng 10 giờ 15 phút hoặc 10 giờ 20 phút.”

“Ừm, rồi sao?”

“Em có thức giấc một lần, đi kiểm tra xem tóc ở hai phòng này có còn không?”

“Ừ, kết quả thế nào?”

“Tóc ở phòng Kikuoka biến mất. Chứng tỏ cửa đã mở ra. Tóc ở phòng Kanai...”

“Sao?”

“Vẫn nguyên vẹn.”

“Gì cơ?”

“Cửa chưa hề mở ra.”

Ushikoshi cúi đầu nhăn nhăn môi, mãi mới nói, “Cái quái gì vậy! Cậu thật quá đáng. Phen này thì xôi hỏng bỏng không thật rồi.”

Cảnh 8

Phòng sinh hoạt chung

Hôm sau, ngày 28 tháng Mười hai, buổi sáng đến với Lưu Băng Quán một cách yên bình. Đêm qua không xảy ra chuyện gì, đây tuy là chuyện nhỏ, nhưng ít nhiều cũng đáng để các cảnh sát cảm thấy tự hào. Đối với họ, điều đáng tiếc nhất là không thể nói, “Nhờ cảnh sát mà không xảy ra chuyện gì.”

Các vị khách thượng lưu khó tính bắt đầu nhận ra, đám chuyên gia mặt vênh mày vào này cũng chẳng nắm được hơn họ bao nhiêu manh mối. Từ bữa tiệc Giáng sinh đến nay, trong ba đêm họ nghỉ ở đây thì đến hai đêm gặp chuyện bất trắc, một trong hai vụ còn xảy ra một cách đầy thách thức ngay dưới mũi cảnh sát. Nhưng toàn bộ sự thật mà các chuyên gia đáng thương này khám phá ra chỉ vón vện hai mục: phán đoán thời điểm tử vong và khẳng định hung thủ không để lại vân tay hay bất cứ dấu vết nào.

Cuối cùng - khách khứa sốt ruột thấy sao mà chậm chạp, cảnh sát bồn chồn thấy sao mà quá nhanh - đã đến giờ cơm tối, vào lúc hoàng hôn buông xuống của ngày 28.

Sau khi được mời, họ thông thả đến yên vị quanh bàn tiệc thịnh soạn, bắt đầu dùng bữa. Không khí buồn tẻ dần.

Kozaburo hình như rất bận tâm đến điều này, nên đã cố gắng tỏ ra vui vẻ suốt bữa ăn, nhưng có thể thấy việc thiếu vắng một người đàn ông giọng như lệnh vỡ thích ba hoa tâng bốc đã gây ra một lỗ hổng khó lấp đến nhường nào. Ăn xong, Kozaburo ngậm ngùi, “Một kì nghỉ Giáng sinh đáng lẽ phải vui vẻ và tận hưởng, bây giờ xem chừng đã biến thành thảm họa. Tôi cảm thấy hổ thẹn sâu sắc.”

Kanai vội nói, “Không, đây đâu phải là lỗi của chủ tịch ạ.”

“Đúng đấy ba ạ, ba đâu cần nói thế. ”

Eiko cũng thêm vào với giọng náo nức. Một khoảnh khắc trầm lắng. Và sự trầm lắng ấy buộc ai đó phải mở lời.

“Người cảm thấy hổ thẹn phải là chúng tôi.” Ushikoshi Saburo gượng cười với vẻ cam chịu.

Kozaburo nói, “Về sự việc lần này, ban đầu tôi chỉ mong tránh được một điều. Đó là đừng để nảy sinh hiềm nghi giữa chúng ta với nhau, đừng tuôn ra những phỏng đoán vô căn cứ sau lưng nhau kiểu như ‘Kẻ đó là hung thủ’ hay ‘Không, kẻ kia mới đúng’... Toàn dân nghiệp dư mà tự tìm cách phá án cho hỗn loạn như thế, chẳng mấy chốc quan hệ sẽ tan vỡ mất. Nhưng bây giờ nhìn lại những ngày qua, cảnh sát thì bối rối bế tắc, chúng ta thì đều nôn nóng muốn thoát ra khỏi cái tai họa đáng chán này, không còn cách nào khác hơn là phải thẳng thắn với nhau thôi. Trong các vị, không biết có ai phát hiện ra điều gì liên quan đến những vụ việc vừa qua, hay có đề xuất gì có thể nói cho cảnh sát biết được không?”

Các chuyên gia nghe xong, trong một tích tắc mặt thoáng nét chua chát, tiếp theo thì hơi điều chỉnh lại tư thế, tỏ ra sẵn sàng ứng phó.

Có lẽ là cảm nhận được thái độ của cảnh sát, không ai lên tiếng ngay, vì thế Kozaburo buộc phải tiếp tục nói, “Kusaka, chẳng phải cháu rất giỏi suy luận giải đố sao?”

“Vâng, cháu có một vài hướng.” Shun hiển nhiên đã có chuẩn bị, liền nói, “Được không, anh cảnh sát?”

“Xin lắng nghe cậu.” Ushikoshi đáp.

“Trước tiên, về cái chết của Ueda, tôi nhận thấy có thể giải thích được. Mấu chốt là ở quả tạ đấy.”

Không cảnh sát nào gật đầu.

“Trên quả tạ đấy có buộc dây, đầu dây treo thẻ gỗ. Dây đó là do hung thủ gỡ cho dài ra, hiển nhiên để dùng vào mục đích ngụy tạo phòng kín. Trước tiên nâng cái chốt giống barrier đường ray lên khỏi chân đỡ, dùng băng keo cố định thẻ gỗ vào cái chốt, sau đó đặt quả tạ đẩy gần cửa, nhanh tay đóng cửa lại, do sàn nhà nghiêng, quả tạ sẽ tự động lăn, sợi dây bị kéo căng dần, giật thẻ gỗ theo, thẻ gỗ bị bung, nhưng cũng đủ khiến chốt cửa rơi trở lại chân đỡ.”

“Ồ, thì ra là thế.” Michio nói.

Còn Masaki, hiển nhiên đang trong trạng thái thấp thỏm. Các cảnh sát chỉ lặng lẽ gật đầu.

“Ừm, Kusaka, cháu còn nghĩ tới điểm gì khác không?” Kozaburo hỏi.

“Có thì có, nhưng vẫn chưa thành hình rõ rệt. Còn về án mạng phòng kín của chú Kikuoka, cháu nghĩ chắc cũng có cách giải thích. Vì nếu là phòng kín hoàn toàn thì không còn gì để nói, nhưng căn phòng lại trở một lỗ thông hơi nhỏ. Giả sử đâm chết chú ấy xong, dựng đứng bàn lên, dùng dây để giữ, chằng dây vào tay nắm cửa phòng tắm hoặc đầu đấy rồi dùng dây ra ngoài qua lỗ thông hơi cho đầu kia rủ xuống hành lang, giật đổ bàn, để chân đập đúng vào nút bấm giữa tay nắm chẳng hạn...”

“Cách này dĩ nhiên chúng tôi cũng đã nghĩ tới.” Ozaki đánh thép ngắt lời. “Đáng tiếc cột và tường nhà không hề có dấu đinh, ngoài ra để thực hiện được như cậu nói thì cần đến rất nhiều dây, nhưng hoàn toàn không tìm thấy dây nhợ gì, trong cả ngôi nhà lẫn đồ dùng xách tay của mọi người. Còn nữa, nếu muốn ngụy tạo phòng kín thì phải xoay xở sao cho hoàn tất trong thời gian ngắn nhất, năm đến mười phút chẳng hạn, vì bất cứ lúc nào cũng có thể chạm mặt vợ chồng ông Hayakawa hay anh Kajiwara khi họ đi xuống tầng ngầm. Cửa thì có đến ba khóa, mà phương pháp cậu vừa mô tả chắc chắn sẽ ngốn mất rất nhiều thời gian.”

Shun im lặng. Sự im lặng đó khiến bầu không khí còn ngột ngạt hơn cả lúc trước. Kozaburo tinh ý nhận ra, vội bảo con gái, “Eiko, ba muốn nghe nhạc. Con bật đĩa nào đấy được không?”

Eiko đứng dậy.

Giai điệu *Lohengrin* của Wagner tuôn chảy, lấp đầy khoảng trống không ai lấp được ở phòng sinh hoạt.

Cảnh 9

Phòng Tengu

Sau buổi trưa ngày 29, khách khứa Lưu Băng Quán ngồi co mỗi người một góc, bất động như chết rồi, phòng sinh hoạt bỗng như biến thành trạm trung chuyển của những kẻ có tội đang đợi đưa ra pháp trường. Lẫn trong không khí là một chút uể oải, một chút căng thẳng, một chút sợ hãi, và cả buồn chán nữa.

Trước bộ dạng khách khứa như thế, Kozaburo bèn nảy ra ý mời Kumi và vợ chồng Kanai lên thưởng thức bộ sưu tập đồ cổ phương Tây của ông. Michio từng đi tham quan với Eikichi một lần hồi mùa hè, Hatsue và Kumi thì chưa. Kozaburo đã định dẫn mọi người đi xem từ sớm, chỉ hiềm sau bao nhiêu chuyện nhốn nháo, ông không còn lòng dạ nào nhắc đến nữa.

Tuy bộ sưu tập hơi cũ, nhưng có nhiều búp bê phương Tây, hẳn là Kozaburo cho rằng Kumi sẽ thích. Eiko và Yoshihiko đã xem chán ra rồi nên ở lại phòng sinh hoạt. Dĩ nhiên Masaki cũng ở cùng với họ. Shun dường như hứng thú với đồ cổ, dù đã xem rất nhiều lần nhưng vẫn đi theo. Còn Kumi, lúc trước trên đường đến thư viện có nhìn vào phòng Tengu qua cửa sổ, do không thấy ấn tượng gì đáng kể nên cũng chẳng hào hứng, nhưng cuối cùng cô vẫn đi, chỉ lờ mờ có linh tính chẳng lành.

Kozaburo, vợ chồng Kanai, Kumi và Shun cùng lên cầu thang cánh Tây để đến phòng Tengu. Kumi lại đứng nhìn vào qua cửa sổ, y như lần trước. Chỉ duy phòng 3 là có cửa sổ trở ra hành lang, mà còn rất to, đứng ở hành lang cũng bao quát được cả phòng. Chiều rộng cửa sổ chừng 2 mét, cạnh phải tiếp giáp với tường Nam, cạnh trái cách cửa ra vào chừng 1,5 mét. Hai cánh kính cửa sổ đẩy hết vào giữa, để hở mỗi bên chừng 30 phân. Cửa sổ kính trượt thông thường đều mở như thế này.

Kozaburo tra chìa vào, mở cửa ra. Tuy từ bên ngoài đã có thể hình dung, nhưng khi bước vào rồi mới thực sự cảm nhận được sự phong phú đa dạng.

Đầu tiên, chính giữa lối vào có một tên hề to bằng người thật, mặt cười rất vui vẻ, nhưng bao quanh nó lại là mùi mốc và hơi hướm âm u của căn phòng.

Hình nộm đủ cả to lẫn nhỏ, nhưng đều lem luốc, bề ngoài mới mẻ trẻ trung khi chế tác xong đã già đi theo từng năm, bây giờ đang đạt đến độ điêu tàn. Những khuôn mặt bắn thiêu với nước sơn tróc lở trông như nung nấu một tâm tư điên cuồng. Có con đứng, có con ngồi trên ghế với bộ dạng âu sầu, nhưng tất thấy đều đeo trên mặt một điệu cười vừa yên bình vừa bí hiểm không sao tả nổi, chẳng khác nào bệnh nhân tâm thần đang ngồi chờ đến lượt vào khám.

Tháng năm đằng đằng đã gọt đi vẻ ngoài mờ màng, để lại lớp sơn long lở như vảy sọc, tạo cơ hội cho sự điên cuồng nội tại bùng ra. Sự điên cuồng đó lan rộng, gặm nhấm đến cả nụ cười đọng nơi khóe môi tróc sơn, biến nó thành xơ cứng, vô hồn.

Quanh các hình nộm tràn ngập một thứ không khí oán hận không sao xoa dịu nổi. chúng được sinh ra từ sự cao hứng nhất thời của loài người, mòn mỏi bất động qua bao tháng năm vẫn không được chết đi. Nếu chuyện này xảy ra với chính chúng ta, chắc hẳn trên môi chúng ta cũng nở điệu cười điên rồ, cũng luôn ngùn ngụt ý muốn báo thù như vậy.

Bầu không khí kì dị khiến Kumi phải buột miệng kêu lên, tiếng kêu rất khê mà não ruột, nhưng cũng không tài nào át được những tiếng kêu câm lặng tiếp tục phát ra từ các hình nộm trong gian phòng này.

Tường phía Nam treo toàn mặt nạ Tengu màu đỏ. Muôn vạn con mắt căm giận và những cái mũi dài sừng sững như cây rìu đang cùng nhìn xuống đám hình nộm trong phòng, khóa hết những tiếng rên siết bi thương của chúng.

Thấy Kumi bật kêu lên, Kozaburo tựa hồ thích thú.

“Lần nào xem cũng thấy hào hứng cả.” Michio nói.

Hatsue sốt sắng phụ họa, nhưng là những câu nói lộn xộn tùy tiện, không hề phù hợp với không khí căn phòng.

“Đã từ lâu rồi, tôi muốn xây một viện bảo tàng, nhưng công việc bận rộn quá, bao nhiêu đồ chơi vất vả sưu tập đành cứ tạm gom về đây cả.”

Kozaburo nói.

“Trông thế này cũng giống viện bảo tàng lắm rồi.” Kumi nhận xét.

Kozaburo mở tủ kính bên cạnh, lấy ra một hình nộm cao chừng 50 phân, là một cậu bé ngồi trên ghế. Chiếc ghế này gắn với một chiếc bàn nhỏ, hai tay cậu bé đều đặt trên bàn, tay phải cầm bút. Biểu cảm của hình nộm rất đáng yêu, khuôn mặt cũng không buồn lắm. Kumi buột miệng, “Đễ thương quá!”

“Búp bê viết chữ. Một kiệt tác của hình nộm cử động, chế tạo vào cuối thế kỉ 18. Tôi mất bao nhiêu công mới tậu về được đây.”

Ồ, khách khứa đều thốt lên cảm thán.

“Gọi là búp bê viết chữ, thì chắc là viết được chữ chứ?” Kumi e dè hỏi.

“Dĩ nhiên, tôi nghĩ lúc này nó vẫn đang viết tên mình đây, có muốn thử xem không?”

Kumi không đáp. Kozaburo với tập giấy nhớ cỡ nhỏ ở gần đấy, xé một tờ đẩy vào bên dưới bàn tay trái của búp bê rồi vặn cốt sau lưng nó, lại chạm nhẹ vào tay phải. Tay phải của búp bê bắt đầu nhúc nhích, di chuyển chậm chạp trên tờ giấy nhớ. Kèn kẹt kèn kẹt, tiếng bánh răng chuyển động khe khẽ.

Điều khiến người ta yên tâm là động tác của nó rất đáng yêu, bàn tay trái dè trên giấy thi thoảng còn hơi nhấn xuống để giữ cho chắc, trông cứ như thật.

Kumi chép miệng, “Chà, đáng yêu quá thế! Nhưng cũng rờn rợn.”

Sự thật là, mọi người đều mau chóng thấy thanh thản lại. Thì ra nguyên nhân khiến chúng cử động được chỉ là như vậy, hiểu được nguồn cơn rồi thì không còn sợ nữa. Mọi người đều nghĩ thế.

Búp bê chỉ viết một lát. Viết xong, hai tay lập tức tách khỏi mặt giấy. Kozaburo rút tờ giấy ra đưa cho Kumi xem.

“Đã hai trăm năm trôi qua rồi, động tác không còn linh hoạt lắm nữa. Nhưng vẫn thấy rõ nó viết chữ ‘Mark’, đúng không? Tên nó đấy.”

“Ồ, đúng thật này. Viết kiểu kí tên nữa chứ, cứ như ngôi sao vậy.”

“Ha ha ha, hồi xưa nghe đồn có ngôi sao chỉ biết viết tên mình thôi. Trước đây con búp bê này viết được nhiều chữ hơn, nhưng bây giờ khả năng thu

hẹp lại chỉ còn nghèo nàn như vậy. Chắc là đã quên bằng các chữ khác viết ra sao rồi.”

“Sống đến hai trăm tuổi, cũng khó tránh được mắt mờ não chậm.”

“Ha ha ha, giống tôi đấy! Đợt sau này thay bút máy của nó thành bút bi, tôi cảm thấy hình như nó viết trơn tru hơn, vì thời của nó không có bút tốt mà.”

“Giỏi quá! Món đồ chắc đắt tiền lắm?” Hatsue đi thẳng vào mỗi quan tâm kiểu các bà nội trợ.

“Giá thì cũng khó xác định. Con búp bê này xứng đáng trưng bày trong bảo tàng nước Anh. Còn tôi mua với giá bao nhiêu thì thứ lỗi nhé, không nên nói ra. Vì tôi sợ thói ngông của tôi sẽ làm các vị hoảng sợ, chẳng còn hay ho gì nữa.”

“Ha ha, em hiểu.” Anh chồng cười đỡ lời.

“Nhưng nếu nói đến đắt, thì con đằng kia đắt hơn. ‘Công tước phu nhân chơi clavico*’.”

“Con này gắn liền với cái bàn luôn à?”

“Đúng rồi, máy móc nằm gọn trong cái bàn đấy.”

Công tước phu nhân mặc váy dài, ngồi trên một cái ghế bằng gỗ đào hoa tâm có vân đẹp. Trước mặt nàng là chiếc đàn clavico. Hình nộm này không lớn, chỉ cao chừng 30 phân.

Kozaburo động vào một chỗ nào đấy, tiếng đàn vang lên, âm thanh rất trong trẻo. Hai tay con rồi chuyển động.

“Nó không hề chạm vào phím đàn.” Shun nói.

“Ừ.” Kozaburo thừa nhận. “Chế tạo đến mức ấy thì tinh vi quá. Suy đến cùng đây chỉ là một hộp nhạc cỡ lớn, một hộp nhạc đánh kèm con rối dây cót. Nguyên lý hoạt động như nhau mà.”

“Nhưng âm thanh của nó lại không lạnh lạnh chói tai như hộp nhạc bình thường mà rất êm ái, có thể nói là du dương nữa, còn có âm bass này.”

“Chính xác. Nghe vang mà sâu.” Kumi cũng nói.

“Đó là vì lòng hộp lớn. Khác với Mark, nó chơi được nhiều bài lắm. Chắc cũng phải nhiều cỡ một đĩa than.”

“Oa!”

“Đây là một kiệt tác của Pháp, chế tác theo phong cách Rococo*. Bên này là kiệt tác của Đức, nghe nói sản xuất từ thế kỉ 15. Tái hiện khoảnh khắc Jesus giáng sinh.”

Kozaburo chỉ vào một lâu đài bằng kim loại, bên trên có tháp Babel, từ khối cầu mô phỏng vũ trụ thả xuống một quả lắc đồng hồ hình chữ T, bên trên gắn tượng Jesus.

“Còn đây là nữ thần săn bắn; con hươu, con chó và con ngựa quanh nàng đều biết cử động. Kia là cô gái tưới cây, nhưng nay không còn sức tưới nữa rồi. Cả cái này, là bồn phun nước bày bàn do một quý tộc thế kỉ 14 đặt làm, giờ cũng đã ngừng phun nước. Châu Âu thời Trung cổ là như thế đấy, đây những ý tưởng làm hộp kiểu phù phép như vậy. Về sau kĩ thuật bắt đầu lấn át phép thuật. Vì con người đều thích cảm giác ngỡ ngàng sửng sốt trước phép lạ, nên giai đoạn làm phép lòe người kéo dài khá lâu. Vào thời đại chúng ta, máy móc lên ngôi đã thay thế hoàn toàn phép thuật. Nhưng trong quá khứ có một thời kì phép thuật và máy móc được xem như từ cùng nghĩa. Có thể coi đó là thời kì quá độ, khi mà kĩ thuật mới được ứng dụng vào trò chơi và chỉ dùng để giải trí. Mặc dù thế, tôi nghĩ rằng nó chính là xuất phát điểm cho công nghệ ngày nay.”

“Không có món đồ nào của Nhật Bản à?”

“Có, nhưng nhiều nhất chỉ đến mức độ của đám mặt nạ Tengu kia thôi.”

“Đồ chơi kĩ thuật của Nhật Bản ở tầm kém cỏi như vậy sao?”

“Hừm... không, tôi không cho là như vậy. Búp bê máy kiểu tiểu đồng pha trà, rồi mô hình người ở Hida Takayama, hình nhân Hiraga Gennai* đều có những chuyển động khá phức tạp, nhưng bây giờ khó kiếm lắm. Cũng tại linh kiện kim loại của Nhật tương đối ít, gần như toàn dùng bánh răng gỗ hoặc lò xo bằng tấm sừng hàm cá voi, trải qua trăm năm là hỏng cả. Cho dù có tìm được thì cũng là đồ giả, nhưng bây giờ đến đồ giả cũng chẳng biết kiếm đâu ra.”

“Chắc mất luôn cả bản thiết kế nhỉ.”

“Đúng, nếu chỉ có hình vẽ mà thiếu bản thiết kế thì cũng vô dụng. Các kĩ sư Nhật Bản gần như không có thói quen lưu giữ bản thiết kế, chắc là muốn giữ bí mật về các hình nộm máy. Tôi cho rằng hiện tượng này không liên

quan gì đến trình độ kĩ thuật, mà vấn đề nằm ở tập tính của người Nhật thôi. Ví dụ thời Edo, nghe nói có hình nộm ‘tiểu đồng trống sáo’ rất tinh xảo, có thể cùng lúc thổi sáo và đánh trống, nhưng không thấy để lại bất cứ mô hình hay bản thiết kế nào. Vì thế tôi thường dặn dò các kĩ sư ở công ty, hễ phát minh ra một sản phẩm hay kĩ thuật mới, nhất định phải ghi chép thật tỉ mỉ quá trình chế tạo và đưa vào lưu trữ. Đó sẽ là di sản để cho đời sau.”

“Chủ tịch nói hay quá.” Michio xuýt xoa. “Thợ làm hình nộm ở Nhật vốn bị xem thường, đây có lẽ cũng là một nguyên nhân chẳng?”

“Chính xác. Vì ở Nhật, những con rối cử động chỉ được coi là đồ chơi đơn thuần, không như phương Tây biết coi đó là kĩ thuật, từ đó mới dẫn đến cách mạng công nghiệp, rồi còn chế tạo ra cả máy tính.”

“Có lý, đúng thế.”

Khách khứa đi vòng quanh tham quan, mỗi người một cảm nghĩ. Aikura Kumi ngoái đầu lại nhìn búp bê viết chữ và công tước phu nhân chơi đàn clavico. Michio đi bên cạnh Kozaburo, Hatsue một mình theo sau. Khi đi đến một hình nộm ở chỗ ngoặt, chị ta đột nhiên cảm thấy rợn người, liền đứng khựng lại. Nỗi sợ mang máng bủa vây lúc mới vào phòng lại quay trở lại.

Không, cảm giác này còn dữ dội hơn nhiều, đến nỗi chị ta bắt đầu phải cho rằng, sức ép và sự lạ lùng khó hiểu dâng tràn trong phòng Tengu có lẽ đều tỏa ra từ đám hình nộm.

Hatsue luôn tin vào linh tính của mình, anh chồng cũng thường nói chị ta được quý nhân phù trợ. Như chị ta thấy thì hình nộm này đang toát ra một thứ tà khí bất bình thường.

Đó chính là hình nộm được gọi là Golem, cao bằng người thật. Khi các bộ phận thân thể nó nằm tanh bành trên tuyết, và khi được lắp lại ngay ngắn đặt trong phòng sinh hoạt, Hatsue đều đã trông thấy, nhưng đây là lần đầu tiên chị ta nhìn thấy mặt nó. Nó ngồi bên phải bức tường phía Nam treo đầy những Tengu, lưng xoay ra cửa sổ, hai chân duỗi thẳng, mắt trợn trừng, cằm để râu. Thân mình nó làm bằng gỗ. Chân tay cũng bằng gỗ. Khuôn mặt chắc cũng bằng gỗ luôn, được chế tác rất tinh xảo, nhưng thân thể thì chỉ chút những vân gỗ thô sơ. Chắc là vì ban đầu nó có mặc quần áo. Từ cổ tay đến

ngón tay, và hình dáng bàn chân đang đi giày đều được làm rất thâm mỹ tỉ mỉ, đủ để chứng minh nhận định trên, vì đây là những nơi lộ ra ngoài quần áo. Hai bàn tay tạo dáng như đang cầm một cây gậy nhỏ. Nhưng thực tế nó không cầm cái gì cả.

Vẻ quái dị toát ra từ toàn bộ hình nộm, nhưng phần dữ dội nhất vẫn là đầu, à không, là khuôn mặt. Biểu cảm và nụ cười nhạt của nó trông điên rồ hơn bất cứ hình nộm nào khác. Nếu là búp bê Barbie thì còn hiểu được, đây kèngh càng thế này, mà còn là người đàn ông trưởng thành, tại sao lại có khuôn mặt cười như vậy? Hatsue cảm thấy không sao hiểu nổi.

Đến khi trấn tĩnh lại được, thì đã thấy anh chồng và Kozaburo đến đứng sau lưng. Nhờ họ, Hatsue có thêm can đảm, bèn ghé lại gần khuôn mặt của hình nộm, bắt đầu quan sát kĩ càng. Làn da đen đúa như người Ả Rập, nhưng không hiểu vì sao chóp mũi lại trắng trắng, còn bóng loáng nữa. Lớp sơn ở má bắt đầu tróc lở, giống quả trứng đang bóc vỏ dờ, như thể từng bị đốt cháy, nhưng khóe miệng lại nở nụ cười tinh bơ như thể chẳng có chuyện gì xảy ra.

“Thì ra diện mạo nó thế này đây.”

“Ừ, lần đầu tiên cô nhìn thấy nhỉ!” Kozaburo nói.

“Nó tên là Go gì ấy nhỉ?”

“Golem.”

“Vâng, vì sao lại có cái tên như thế?”

“Lúc mua nó thì người bán đã gọi thế rồi, nên tôi cũng bắt chước thôi.”

“Trông thật khó chịu. Cảm giác như từ ban nãy đến giờ nó cứ gườm gườm nhìn cái gì rồi cười khẩy ấy. Em cảm thấy hơi sợ.”

“Thế à?”

“Trông nó không đáng yêu như búp bê kí tên đằng kia. Vì sao lại trưng ra điệu cười như thế chứ?”

“Tôi nghĩ, người thợ khi ấy chắc là cho rằng hình nộm thì nên mỉm cười mới hợp lý.”

“...”

“Khi tôi đến đây một mình vào buổi tối, trông thấy hình nộm này ngồi trơ trọi và mỉm cười trong bóng tối, đôi lúc đến tôi cũng cảm thấy không thoải

mái đây.”

“Thật đáng ghét!”

“Đúng thế. Kiểu như đang trừng trừng nhìn vào chỗ nào đó không ai chú ý, rồi cười trộm, khiến người ta bất giác cũng phải dõi theo ánh mắt nó, để xem rốt cuộc nó nhìn cái gì.” Shun góp chuyện.

“Cháu cũng thấy thế à? Hồi gian phòng vừa hoàn thiện, bên trong còn trống trơn, tôi đã mang Golem vào đầu tiên, đặt nó ngồi xuống, lúc ấy tôi cứ có cảm giác là nó đang nhìn vào bức tường sau lưng tôi, chừng như có con ruồi hay con ong nào đang đậu ở đó vậy. Trông hình nộm này như đang cất giấu một điều bí ẩn ấy nhỉ? Về mặt cho thấy trong bụng nó đang nung nấu một âm mưu gì đấy, nhưng mình không sao đoán ra được. Có điều như vậy cũng chứng minh là, nó được chế tác rất kì công, rất có hồn đấy.”

“So với hình nộm bình thường thì đồ sộ thật, trước đây dùng để làm gì nhỉ?”

“Tôi nghĩ có lẽ là con rối. Loại dùng để biểu diễn trong đoàn kịch ấy. Nếu không thì là để bày ở vườn trẻ. Bàn tay nó có đục một cái lỗ. Có khi là để cắm cái gậy sắt vào đấy. Tay chân đều có khớp, nhằm tạo ra những cử động giống người thật, mục đích lớn nhất chắc là để chuyển động gậy sắt, phục vụ các động tác nhào lộn. Thân thể toàn là gỗ thôi, không cài máy móc gì cả.”

“Chắc hẳn rất đáng xem đây, vì nó to bằng người thật cơ mà.”

“Àt là đây sức lay động.”

“Vì sao lại gọi là Golem? Có ý nghĩa gì không?” Hatsue hỏi.

“Golem là hình nhân di động ở tác phẩm gì ấy nhỉ? Cháu nhớ là trong câu chuyện đó, nó cứ bê vác bình nước mãi mãi, như người máy vậy... Không biết có nhớ nhầm không.” Shun nói.

“Golem là câu chuyện về chế tạo người trong truyền thuyết Do Thái. Theo ‘Thi thiên 139’ thuộc *Kinh Cựu ước*, các vĩ nhân người Do Thái đời đời đều có khả năng chế tạo Golem. Hình như chính trong ‘Thi thiên’ có chép chuyện Abraham và Shem con trai của ông Noah đã chế tạo rất nhiều Golem, mang theo đến Palestine.”

“Tức là Golem đã có nguồn gốc xa xưa như thế ư? Từ thời *Kinh Cựu ước* cơ à?”

“Nói chung là thế, cụ thể hơn thì cũng không biết được. Tôi không nghiên cứu mấy về Golem. Nhưng mà, đến khoảng những năm 1600 thì nó tái xuất hiện ở Prague.”

“Prague ạ?”

“Ừ, Prague hồi ấy là trung tâm ánh sáng học thuật của châu Âu. Được gọi là thành phố ‘vô số kinh hoàng muôn vàn kì tích’. Tập trung nào là chiêm tinh, giả kim, ảo thuật đen, tóm lại Prague bấy giờ là là một đô thành theo chủ nghĩa thần bí huyền thuật. Và đó cũng là nơi tập trung đông người Do Thái nhất châu Âu.”

“Người Do Thái ạ?”

“Ừ, và theo truyền thuyết Do Thái về cách chế tạo người, thì các nghệ nhân tài ba của họ sẽ vẽ bùn đất để nặn hình nhân, sau đó nhét miếng bùa đã yểm lời nguyền vào ngực nó, tượng đất sẽ tự đi lại và cử động như có sự sống vậy. Nhưng nếu lấy lá bùa hộ thân ra, nó lập tức trở lại làm tượng đất. Truyền thuyết này có rất nhiều dị bản, cũng được đưa lên phim vài lần rồi. Paul Wegener tài ba của nước Đức từng làm ba bộ phim về Golem. Hồi tôi còn trẻ, đầu như năm 1936 thì phải, bộ phim *Le Golem* của đạo diễn Julien Duvivier đã được công chiếu ở Nhật đấy.”

“Nội dung thế nào ạ?”

“Tôi quên mất chi tiết rồi. Đại khái cũng na ná như Kusaka vừa kể. Ở một làng nọ, giếng khơi cạn khô, người ta bèn giao cho Golem việc lấy nước. Nó mang bình đi rất xa, tới được bờ sông, múc nước vào bình và mang về. Ngày nào Golem cũng bị sai đi lấy nước thành quen, cuối cùng nước đầy ắp giếng, tràn trề ra, cả làng bị chìm chết, nhưng vẫn không thể nào bảo Golem dừng tay lại được. Sơ sơ là thế.”

“Đáng sợ quá!” Hatsue rên rỉ. “Em thấy mấy cái mô típ chế tạo người đều là những cái bẫy phi nhân tính, sản phẩm dần dần trở nên quỷ quái, gây hại ngược cho chính con người, gieo rắc sợ hãi khủng khiếp. Hình nộm ít nhiều cũng tạo ra cảm giác như vậy.”

“Cháu cũng nghĩ thế. Kiểu đáng sợ của nó giống kiểu đáng sợ của chiến tranh hạt nhân, ban đầu loài người chỉ đơn giản là ẩn công tắc, nhưng một khi đã bắt đầu khởi động thì không tài nào kiểm soát được nữa, van vãi cách

mấy cũng vô dụng. Khuôn mặt của hình nhân thì lạnh lùng vô cảm, ít nhiều cũng khiến người ta liên tưởng đến kết quả tuyệt vọng ấy.”

Kozaburo xem chừng rất tâm đắc, cứ gật đầu lia lịa, “Ừ, cháu ví von đúng quá, Kusaka ạ. Nhận xét như thế là chí lý lắm ấy. À, về hình nộm này, nghe nói thoát tiên nó giống hệt các hình nộm bình thường, và được đặt cho một cái tên cũng hết sức bình thường, là Jack Gậy Sắt. Nhưng ông chủ của tiệm đồ cổ ở Prague nơi tôi mua nó lại kể rằng, hễ đến đêm mưa gió là Jack tự động đi ra sông hồ hoặc đại loại là những nơi có nước...”

“Trời ơi!”

“Ha ha, làm sao lại thế được!”

“Nghe nói kia là dấu vết để lại sau khi nó uống nước. Từ bấy trở đi, thằng nhóc này được gọi là Golem.”

“Chắc là chuyện ai bịa ra rồi.”

“Không, thực tế thì tôi cũng đã nhìn thấy.”

“À?”

“Có một hôm, sáng ngày ra, vừa gặp nó thì cũng trông thấy luôn ở miệng nó có rớt một giọt nước.”

“Thật ạ?”

“Thật. Nhưng ngẫm cho kĩ thật ra cũng chẳng có gì, chỉ là toát mồ hôi thôi. Tình huống này không phải rất thường gặp sao? Hiện tượng vật lý đấy. Mặt rịn nước giống như mặt kính mờ sương, sau đó chảy tụ xuống khoe miệng.”

“Thì ra thế.”

“Ha ha, không, đây là cách lý giải của cá nhân tôi thôi.”

“Ha ha ha...”

Đúng lúc này, sau lưng bọn họ vang lên tiếng rít chói tai, mọi người giật bản mình, quay phắt lại nhìn. Kumi đã đến gần họ từ lúc nào, đang ngã quỵ ra đất, mặt trắng bệch. Mấy người đàn ông vội vực cô dậy. Cô kêu lên, “Đúng là bộ mặt này. Kẻ nhìn trộm vào phòng tôi đêm đó... Là nó!”

Cảnh 10

Phòng sinh hoạt chung

Nhưng sự thật mới mẻ khiến người ta kinh ngạc này cũng không giúp việc điều tra tiến triển thêm chút nào. Mấy viên cảnh sát mẫn cán loay hoay cả ngày trời vẫn không sao tin được phát hiện của Kumi, mãi cho đến sáng ngày 30 mới chịu thừa nhận một cách miễn cưỡng, rằng cũng có thể có khả năng này.

Bởi vì bọn họ, tuy giắt sẵn một đồng phương pháp luận cực kì thực tế, nhưng không tìm nổi cách lý giải nào đủ sức hợp thức hóa sự thật vừa nực cười vừa vô nghĩa mới được phát hiện. Cuối cùng kết luận của họ là, “Ai đó đã lợi dụng hình nộm để dọa dẫm giấc ngủ của cô Aikura.” Đúng là một kết luận mang đậm phong cách cảnh sát. Vì khi bị hỏi ngược lại rằng, ai đó là ai, và tại sao phải dọa dẫm, thì bọn họ lập tức lúng búng ngậm hột thị ngay.

Nếu nói hung thủ âm mưu sát hại Kumi nên mới bày ra trò lợi dụng hình nộm thì chẳng ai nghe lọt lỗ tai. Vì cho đến giờ cô chưa hề gặp một nguy hiểm nào. Chưa kể chính đêm ấy, người bị giết lại là Ueda Kazuya.

Nếu nói đe dọa Kumi để tiện giết hại Kazuya thì càng khiên cưỡng hơn nữa. Thời điểm Kumi hét lên vì trông thấy bộ mặt kinh khủng thì Kazuya đã chết được chừng ba mươi phút rồi. Còn cả tiếng rú của đàn ông vọng tới lúc ấy nữa. Đó rốt cuộc là chuyện gì? Golem bị rơi bụm xuống tan tác trên tuyết gần phòng 10, hay được bê nguyên vẹn ra sân tuyết rồi mới bị phanh thây?

Sáng ngày 30, các cảnh sát ngồi trên sofa ở một góc phòng sinh hoạt, ôm đầu khổ sở suy nghĩ rất lâu.

“Chắc tôi đã nói rất nhiều lần rồi nhỉ, ngay từ đầu tôi đã không muốn dính dáng đến vụ án hoang đường này. Tôi chỉ muốn mau chóng rút lui, cao chạy

xa bay. Rõ ràng là có kẻ đùa cợt chúng ta mà.” Okuma ngồi bên bàn ăn, lầm bầm bằng giọng thật thấp để khách khứa trong nhà không nghe thấy.

“Tôi cũng thế.” Ushikoshi thì thào. “Chắc là tên rồ sát nhân kia giết Ueda xong lại vác hình nộm đi dọa Aikura, sau đó phân thây hình nộm vứt trên tuyết. Tôi không muốn giằng co với kẻ thần kinh như thế nữa.”

“Bên dưới phòng 1 của Aikura là phòng 3, chính là phòng để hình nộm.” Ozaki nói.

“Nhưng bên dưới cửa sổ phòng Aikura nào có cửa sổ phòng 3. Mé Nam của phòng Tengu không có cửa sổ trở ra ngoài nhà mà.”

“Dẫu sao thì chuỗi hành động anh Ushikoshi vừa suy luận chắc phải có logic của nó chứ?”

“Có cái quỷ ấy! Tôi không muốn nghĩ nữa.”

“Tôi có một cách nhẹ nhàng có thể giải quyết được đồng dây nhợ rối beng này.” Okuma nói.

“Cách gì?”

“Chính là... trút hết tội lỗi cho hình nộm.” Okuma giận dỗi. “Tất cả đều do nó gây ra, bao gồm cái chết của Ueda và Kikuoka. Đêm hôm đó, giết Ueda xong nó bay lên không trung, tự dừng nổi hứng nhìn trộm phòng Aikura. Nhìn trộm xong hưng phấn cao độ nên thân thể bung cả ra. Lúc bung ra, vì đau quá nên nó rú lên.”

Không khí lạnh hẳn đi. Tuy cảm thấy trò đùa của Okuma quá đồi điên rồ, nhưng không ai muốn lên tiếng phản đối. Tất cả các tình tiết nhố nhăng gã vừa liệt kê, nghe kĩ lại lại thấy có sự xuyên suốt riêng.

Trút bức xong, hình như quyết định nghiêm túc lại, Okuma bắt đầu nói năng hợp lý hơn, “Gạt chuyện hoang đường đó sang một bên, quay lại vấn đề ám sát phòng kín của Kikuoka. Con dao không đâm thẳng vào người lão ta, đúng không?”

“Đúng, là đâm theo phương chếch xuống. Chắc là hung thủ lao tới thế này, vung dao hung hãn phóng xuống thế này. Nên con dao mới đâm xéo vào thân thể.” Ozaki nói.

“Như cậu miêu tả, chắc là Kikuoka đang đứng thì bị đâm mạnh từ đằng sau lại.”

“Em cũng nghĩ thế. Còn nếu không phải đứng, thì hẳn là lúc ấy lão ta đang cúi mình xuống nên lưng vòng lên, trường hợp này hung thủ xuống tay dễ dàng hơn nhiều.”

“Vậy thì, Ozaki, cậu cho rằng người chết bấy giờ không phải đang ngủ mà là đang hoạt động trong phòng rồi bị hung thủ giết chết ư?”

“Hừm, em chưa có đủ chứng cứ để khẳng định. Căn cứ theo thực tế là con dao cắm vào lưng nạn nhân, giả sử lão bị ám sát trong lúc ngủ, ta chỉ kết luận được rằng bấy giờ người chết nằm sấp để ngủ. Nhưng nếu như vậy, theo lẽ thường, con dao phải đâm vuông góc với thân thể mới đúng.”

“Cũng có khả năng hung thủ đè nghiêng lấy Kikuoka trong khi lão ngủ, rồi vung dao đâm xuống, có phải không?”

“Vâng, có khả năng.”

“Với cả, nếu khi ấy Kikuoka đang thức thì đáng ngờ quá.” Ushikoshi xen vào. “Vì lúc 10 rưỡi, không, có lẽ là 10 giờ 25 phút, Hamamoto có gõ cửa phòng Kikuoka. Tôi đi cùng, nên nhìn thấy ông ấy gọi và gõ cửa mà. Trong phòng hoàn toàn không có phản ứng, dù là nhỏ nhất. Nếu Kikuoka còn thức thì phải đáp lời mới đúng. Thời gian tử vong được suy đoán là sau đó khoảng nửa tiếng, vậy bấy giờ ông ta chưa thể chết được. Cũng tức là, ông ta đang ngủ. Nhưng trong ba mươi phút tiếp theo thì sao? Ông ta tỉnh giấc, mở cửa cho hung thủ vào phòng. Hung thủ dùng cách gì để đánh thức Kikuoka, ngoài cách Hamamoto đã dùng? Cũng chỉ đến gõ cửa và gọi thôi mà. Đêm hôm đó tầng trên có Okuma, sát vách có Ozaki, hung thủ không thể gây ra tiếng động âm ỉ quá được. Hẳn đánh thức Kikuoka bằng cách nào? Hay là khi Hamamoto gõ cửa, Kikuoka đang giả vờ ngủ?”

“Thì ra thế. Có thể hung thủ cầm cây gậy đâm ông ta qua lỗ thông hơi.”

Nghe ra sắc thái châm chọc, Ushikoshi bất giác cau mặt. Bao nhiêu là vướng mắc, bản thân ông cũng bắt đầu sốt ruột.

“Nhưng như Ozaki nhận xét thì nạn nhân bị giết trong khi đang đứng, từ góc độ của con dao có thể suy luận chiều cao của hung thủ không?” Okuma tiện miệng hỏi.

“Rất khó, không dễ dàng như tiểu thuyết viết đâu. Vừa nãy em cũng nói rồi, có lẽ lúc bị đâm thì nạn nhân đang cong lưng. Con dao đâm chếch

xuống từ một điểm cao hơn nên chắc hung thủ không thấp quá, điểm này em dám khẳng định. Nói cách khác, có thể loại trừ phụ nữ. Nhưng như Hamamoto Eiko thì không thể loại trừ được, vì cô ấy phải cao trên 1m70...”

“Nói như vậy là, rất khó củng cố giả thuyết hung thủ là người thấp.” Ushikoshi kết luận thay.

“Anh nói thế là ý gì?”

Giữa các viên chức chịu trách nhiệm duy trì trật tự xã hội bắt đầu nổi lên một bầu không khí hần học.

“Phải rồi.” Ozaki vội vàng xen vào, “Con dao cắm ở bên phải lưng, kể ra cũng đáng đặt dấu hỏi.”

“Tim không ở bên phải.” Ushikoshi nói. “Có lẽ là do ra tay vội vàng quá.”

“Biết đâu hung thủ không muốn đâm vào tim.” Okuma phá ngang. “Trên đời chính là có loại quái thai như thế đấy.”

“Không, nó liên quan đến việc hung thủ thuận tay trái hay tay phải...” Ozaki cố gắng kéo cuộc thảo luận trở lại đúng quỹ đạo, nhưng Ushikoshi và Okuma vẫn sừng cồ với nhau.

“Không ăn thua!” Ushikoshi đứng bật dậy. “Tôi đầu hàng. Hoàn toàn bế tắc, không manh mối. Cứ thế này mãi nữa lại xảy ra bất trắc gì thì mọi sự sẽ thành quá muộn. Bây giờ tôi về Sở, xin Phòng 1 Tokyo chi viện. Được không? Chuyện đã đến nước này, còn sĩ diện làm gì nữa!”

Mọi người đáp lại bằng sự im lặng. Ushikoshi lập tức đi ra khỏi phòng sinh hoạt.

“Gặp phải vụ án xương xẩu, chỉ bằng sức mấy người chúng ta thì đúng là không nghĩ ra cách gì thật.” Okuma cũng thừa nhận.

Ozaki vẫn lộ vẻ buồn rầu do dự.

Họ đều không phải là hạng bất tài, song các phương pháp đúc rút từ kinh nghiệm bao năm hiển nhiên đều không phù hợp với vụ án này.

Sáng nay không có tuyết, nhưng thời tiết bên ngoài vẫn âm u. Khách khứa ngồi cách xa góc của các cảnh sát, chẳng ai nói năng gì, cứ nhìn nhau với vẻ tư lự.

Tầm chiều Ushikoshi quay trở lại Lưu Băng Quán.

“Sao rồi anh?” Ozaki hỏi.

“Nói đơn giản là, bọn họ tỏ ra rất khó xử.”

“Hả?”

“Chắc là do nghĩ cho thể diện của chúng ta. Lần trước đi Tokyo công tác vì vụ Akawata Yuzo*, tôi có quen một cảnh sát hình sự họ Nakamura, nói chuyện hợp lắm. Nghe tôi kể về Lưu Băng Quán xong, cậu ấy gật gù, bảo đúng là một vụ không biết đẳng nào mà lần, nhưng nếu hung thủ ở trong nhà này thì chẳng có gì phải vội. Nói cũng đúng, nhưng mục tiêu của chúng ta không chỉ là một ngày nào đó sẽ tìm ra hung thủ nữa, mà cần kíp ngay sau đây là phải ngăn chặn hẳn tiếp tục gây án, vì thế mới muỗm mặt đi nhờ cậy chứ.”

“Phải.”

“Xét đến cùng, sự việc hết sức quái lạ, là dạng vụ án vô cùng hiểm hoai nơi thôn quê này. Ở thành phố lớn thế nào tôi không rõ, nhưng tôi vẫn cho rằng các đồng nghiệp Tokyo sẽ quen với mấy kiểu phạm tội phức tạp hơn.”

“Nhưng anh Ushikoshi, vụ Lưu Băng Quán đúng là liên quan đến thể diện của chúng ta, việc gì mà anh thông tay cúi đầu nhanh như thế? Chúng ta vẫn còn có thể nghĩ cách cơ mà. Anh làm thế này khác nào thừa nhận mình thiếu khả năng?”

“Nói nghe thì hay lắm, nhưng cậu nghĩ mình sẽ tìm ra manh mối ư?”

“Thì...”

“Mà cho dù Tokyo phái người về chi viện, cũng có phải là chúng ta được rút quân hoàn toàn đâu, vẫn góp mặt hỗ trợ phá án mà. Mạng người mới quan trọng, thể diện chúng ta là chuyện nhỏ thôi.”

“Nhưng, án mạng còn xảy ra nữa thật sao?”

“Trong khi chưa tìm được động cơ, thì tôi không dám khẳng định điều gì hết. Tôi cho rằng còn đấy.”

“Thật ư?”

“Tóm lại, nghe tôi kể như thế xong, người ta bèn bảo ‘Vậy thì cùng nghĩ cách, tôi cho là có đường ra’.”

“Đường ra là sao?”

“Không hiểu, cậu ta bảo sẽ liên lạc lại với tôi.”

“Liên lạc thế nào?”

“Chắc là gọi điện.”

“Em chúa ghét cái kiểu úp mở, gây cho người ta linh tính không lành chút nào. Chắc không phải là phái một tên Sherlock Holmes ngậm tẩu đến đây chứ? Em phản đối nhé!”

“Hừ, Tokyo mà có một thám tử đại tài như thế thì tôi lại thật lòng mong chờ người ta xuất quân. Nếu quả thật có!”

HỒI 3

Bản chất của vấn đề, nhiều khi lại cực kì đơn giản

- Dupin*

Cảnh 1

Phòng sinh hoạt chung

“Điện báo!”

Tiếng hô làm Eiko đứng bật dậy.

Ushikoshi cũng đứng bật dậy, đi theo Eiko ra tiền sảnh. Sau đó là cảnh Ushikoshi quay vào trước, vừa đi vừa đọc điện báo, nhìn qua vai ông ta có thể thấy khuôn mặt đăm chiêu của Eiko, nhưng cô lập tức quay về chỗ ngồi của mình với khách khứa vây quanh.

Ushikoshi trở lại bên cạnh Ozaki, chìa mẫu điện báo ra trước mắt cậu.

“Đọc to lên hộ luôn!” Okuma lạnh nhạt nói. Ozaki bèn đọc, “Về vụ án quờ... quái gờ anh kể, cả nước chỉ có người này là phù hợp phá án nhất. Cậu ấy tên là Mitarai Kiyoshi, vừa bắt chuyến bay chiều đi rồi... Cái quỷ gì đây? Hử, quả nhiên là gửi đến một tên Sherlock Holmes giá áo túi cơm mà.”

Kinh ngạc vì Ozaki lại có vẻ biết Mitarai Kiyoshi, Okuma vội hỏi, “Mi gì đó là người thế nào vậy? Người của Phòng 1 à?”

“Hắn ta là người xem bói.”

Ushikoshi và Okuma trợn mắt, sững cả người ra.

Cuối cùng Ushikoshi lên tiếng trước, giọng điệu thiếu não như người lên cơn co thắt dạ dày van xin được uống thuốc, “Đùa... đùa à? Cho dù vụ án khó phá đến đâu, chúng ta cũng không thảm hại đến độ phải dựa vào mấy tay bấm độn gieo quẻ chứ.”

Okuma cười sảng sặc, “Ha ha ha! Anh Ushikoshi, bạn anh quá đáng thật đấy. Chơi xỏ chúng ta rồi. Ha ha ha! Tuy nhiên ngẫm cho kĩ, nếu lão thầy bói ấy lắc lắc thẻ tre mà tóm được thủ phạm thì chúng ta hời to. Chúng ta vẫn giữ được thể diện, mà Tokyo đúng là cũng có hỗ trợ, giải pháp toàn vẹn đối với cả hai bên còn gì. Quẻ thượng thượng chứ chẳng đùa đâu. Nhưng chính ra, tôi thấy gửi con chó đến có khi lại tốt hơn một lão thầy bói mù. Cảnh khuyến rất thính mũi, phải hữu dụng hơn một lão già lưng gù chứ.”

“Nakamura không phải người tùy tiện thế đâu. Ozaki, cậu biết Mitarai à?”

“Anh Ushikoshi, chắc anh biết vụ thảm sát của gia đình Umezawa* chứ?”

“Dĩ nhiên mà, Tokyo hoàng đạo án nổi tiếng lắm.”

“Vụ đấy xảy ra hồi chúng tôi còn bé.” Okuma cũng tham gia. “Nhưng ba, bốn năm trước đã phá được án rồi thì phải?”

“Hình như thế.”

Ozaki chỉ ra, “Nghe đồn vụ đó là do tay thầy bói này giải quyết đấy.”

“Tôi nghe kể là trinh sát Phòng 1 phá án cơ mà? Không phải ư?”

“Sự thật đúng là như vậy. Nhưng tay thầy bói này, hình như cho rằng chính mình phá được, cứ vênh vang mãi.”

“Mấy lão già kiểu ấy nhiều lắm. Chúng ta gian khổ phá án, còn bọn họ ngẫu nhiên đoán được hung thủ thực sự, bèn cho rằng mình được trời báo điềm chính xác.” Okuma nói.

“Không, Mitarai không phải lão già. Hắn ta còn trẻ. Nghe nói tính tình kiêu ngạo, rất mất cảm tình.”

Ushikoshi thở dài, “Chắc là Nakamura nhầm lẫn chi đây. Tôi thật không muốn gặp kiểu người như thế chút nào.”

Song, những mối lo âu của các viên chức mẫn cán tính ra còn khá xa thực tế. Nếu biết trước cách thức hoạt động của kì nhân Mitarai Kiyoshi từ tối hôm đó trở đi, e rằng tiếng thở dài của Ushikoshi Saburo vẫn là chưa đủ.

Đến nơi thì đêm đã khuya, chúng tôi phải dùng bữa ở một quán ăn sơ sài trong vùng rồi mới lên Lưu Băng Quán. Tuy không có tuyết nhưng sương mù dày nặng, bao phủ cả vùng đồng hoang lạnh lẽo.

Đối với những người ở Lưu Băng Quán (nhất là đám cảnh sát), chúng tôi hiển nhiên là khách không mời. về điểm này chúng tôi đã lường trước, và cũng mau chóng được thực tế chứng minh. Ra cửa đón chúng tôi là Hamamoto Eiko và cảnh sát, nhưng họ thậm chí không nói được câu nào tỏ vẻ cảm thông, dù chỉ là xã giao, rằng vất vả cho các anh quá khi lặn lội lên phương Bắc xa xôi này. Xem ra chúng tôi không được hoan nghênh lắm.

Có điều, các đánh giá của cảnh sát về thói vênh vang kiêu ngạo của Kiyoshi hoàn toàn là sai lầm. Đừng để vẻ ngoài lãnh đạm của cậu ấy tác động, bởi khi cười xòa thân thiết, cậu ấy sẽ lập tức trở thành một người rất cởi mở hay chuyện dễ gần.

Hình như cảnh sát không biết nên đối xử với chúng tôi thế nào, đành trước tiên tự giới thiệu, sau đó Ushikoshi thông báo cho khách khứa ở Lưu Băng Quán rằng, hai anh đây cất công từ Tokyo đến để điều tra vụ án, cuối cùng lần lượt giới thiệu từng vị khách. Giọng điệu hết sức miễn cưỡng.

Có người tươi tắn, có người u ám, nhưng ánh mắt bọn họ đổ vào chúng tôi đều có vẻ soi mói tọc mạch, khiến tôi cảm thấy hình như mình bị gọi đến để biểu diễn ảo thuật mua vui, sắp móc chiếc khăn mùi xoa trong túi ra để làm trò.

Song Kiyoshi hiển nhiên không để bản thân bị đánh giá ở mức khiêm tốn như thế. Khi Ushikoshi Saburo vừa dứt lời “Đây là anh Mitarai”, cậu đã đường hoàng cất tiếng như một người có vai vế, “Ồ, xin lỗi vì đã để mọi người chờ lâu. Tôi chính là Mitarai Kiyoshi. Đây là do sức người, sức người tạo ra sụp đổ, sức người khiến hình nộm đứng lên, tất cả phát triển từ nguyên lý đòn bẩy. Tức là Jumping Jack Flash, tức là con rối vừa ra mắt lần đầu đã phải cúi mình xuống khỏi sân khấu. Đúng là ảo ảnh khiến người ta bị ai. Để quý lady biểu lộ lòng tôn kính trước khi đưa quan tài nhập thổ, tôi cất công đường xa vạn dặm bay tới đất Bắc này...”

Trong khi Kiyoshi tiếp tục màn diễn thuyết rối rắm, khuôn mặt các cảnh sát dần dần sa sầm, tôi có thể nhận ra đôi chút thiện cảm mà họ ôm ấp với cậu đã tiêu tan bằng sạch.

“Sắp giao thừa rồi đúng không? Ai dà, khắp nơi ở Tokyo đang rôm rả bán thanh lý hạ giá. Các bà các cô tay xách nách mang túi hàng chen chúc, nhưng ở đây lại yên tĩnh như một khung trời khác biệt. Có điều, thật đáng thương, đến mừng 4 Tết, các vị lại phải quay về tiền tuyến rồi. Nhưng từ giờ cho đến lúc ấy không phải lo thiếu chuyện đem về kể cho thân bằng cố hữu nghe, vì tôi tin rằng ba ngày giải quyết vụ án tới đây sẽ là một trải nghiệm vô cùng đặc biệt với tất cả. Và, có hai thi thể là đủ rồi. Các vị hãy ngừng lo

lặng. Có tôi ở đây, không còn ai phải biến thành xác lạnh nữa. Vì sao? Vì tôi đã biết hung thủ là kẻ nào rồi.”

Khách khứa nhất loạt kêu lên sững sốt, ngay tôi đang ngồi cạnh Kiyoshi cũng phải bàng hoàng. Cảnh sát dĩ nhiên không thể bình tĩnh hơn chúng tôi, nhưng họ vẫn giữ im lặng.

“Là ai?” Shun hỏi thay mọi người.

“Còn phải nói ư?”

Mọi người nín thở.

“Chính là cái gã tên gọi Golem kia kìa.”

Gì vậy? Thì ra là đùa à! Mọi người bất giác phì cười. Nhưng các cảnh sát có vẻ yên tâm hẳn lên.

“Tôi cần một cốc trà nóng để sưởi ấm tấm thân lạnh lợi mưa tuyết đường xa. Sau đó tôi muốn lên lầu gặp nó.”

Lúc này, các cảnh sát cũng bắt đầu giống mọi người, vẻ mặt đổi sang chua chát.

“Có điều, không phải vội, tôi nghĩ chắc nó cũng không bỏ chạy được đâu.”

Cũng đúng. Tôi nghe Masaki và Eiko lẩm bẩm. Cũng nghe có người thì thào bình phẩm, “Làm gì vậy? Anh ta biểu diễn manzai* đấy à?”

“Các vị đều là người trong cuộc, chắc đều ít nhiều suy nghĩ về vụ án đầy tính kích thích này. Nhưng nếu các vị cho rằng hình nộm đó chỉ là một người gỗ ù lì ngồi suốt ngày trong phòng số 3, thì tôi khuyên các vị tốt nhất là đeo kính vào. Đó không phải là gỗ thường, nó là một người châu Âu của hơn hai trăm năm trước, xuyên qua thời gian không gian của hai thế kỉ để đến đây. Các vị phải thấy vinh dự mới đúng. Chẳng dễ dàng gì gặp được người của hai trăm năm trước như vậy đâu, có thể nói là kì tích đấy. Cùng bay múa với bão tuyết trên không, nhòm trộm vào phòng qua cửa kính, đâm dao vào tim người ta... thực hiện dễ dàng suôn sẻ còn hơn cả việc các vị đưa tay chạm vào tách trà trước mặt. Bằng một phép thuật vừa bùng tỉnh khỏi giấc ngủ sâu nghìn năm, Golem tồn tại chính là để tiến hành sự kiện này, rồi nhận được sinh mệnh trời ban, đóng một vai quan trọng. Cứ tưởng tượng cảnh hình nộm xuất hiện và nhảy múa mà xem, thật choáng váng bàng

hoàng! Trong đêm mưa gió, nó đứng lên khỏi chiếc ngai hắc ám, sắc đêm rọi sáng sợi dây điều khiển từ trên trời buông xuống, để nó thể hiện một điệu vũ nghìn năm. Đó là điệu vũ của người chết! Đó là khoảnh khắc ngoạn mục. Nạn nhân đầu tiên cũng thế. Anh ta đã bị điệu vũ mê hoặc.

“Lịch sử hoàn toàn chưa tiến hóa, vẫn như nghìn năm trước đây. Bây giờ, thời gian giống như chiếc xe buýt chạt cứng khách, ngồi xuống rồi là không cửa quay được. Vì thế đối với Golem, thời gian đợi chờ chỉ ngắn như một cái chớp mắt. Phát triển hay tiến bộ gì đi nữa, đều là chuyện lòe người. Chúng ta luôn gắng sức tăng tốc, vừa rồi rõ ràng còn ở Ginza, bây giờ đã run cầm cập trên đất Bắc. Song le, chúng ta có được tự do sử dụng khoảng thời gian đã tiết kiệm được đó không? Hoàn toàn không.”

Kiyoshi như thể say sưa trong thế giới riêng của mình, từ đám khách khứa vọng ra tiếng cười khan của ai chẳng rõ. Còn cảnh sát, hiển nhiên là bồn chồn bất an, chỉ muốn mau chóng cắt đứt bài diễn thuyết hoang đường tội đình này.

“Máy móc giúp cho cuộc sống của con người nhẹ nhàng hơn! Đúng là một khẩu hiệu giả dối. So với nó, những lời quảng cáo khoa trương kiểu ‘cách nhà ga ba phút, đến trung tâm thành phố chỉ nửa tiếng, môi trường trong lành phủ đầy cây xanh’ của đám môi giới nhà đất còn đáng tin hơn. Chúng ta đừng để mình bị lừa rồi nảy sinh cảm giác ưu việt, giao hết mọi việc cho máy móc. Nếu chỉ mất một tiếng đồng hồ là đến được Hokkaido thì, các vị cũng thấy rồi đấy, sẽ bị ra lệnh phải đến ngay trong tối nay, bất kể người ta có đang bận việc gì khác hay không. Kết quả là loài người còn bận rộn hơn cả xa xưa, cái thời ba ngày mới đến được Hokkaido ấy, không còn cả thời gian để mà đọc sách nữa. Đúng là một trò lừa đảo quá đổi nhẽo. Chẳng lâu nữa đâu, các anh cảnh sát nhất định sẽ mua được tội phạm ở máy bán hàng tự động. Nhưng đến lúc đó thì tội phạm cũng đang bỏ tiền xu vào máy bán hàng tự động để mua được thi thể rồi.”

“Cậu Mitarai...” Cuối cùng Ushikoshi phải lên tiếng. “Nếu đây là màn chào hỏi trong lần đầu gặp mặt thì cậu đang dùng một lượng từ ngữ hơi nhiều so với phép xã giao đấy. Cậu nói xong chưa, trà thì đã pha xong...”

“A, vậy ạ? Quên, còn một điều nữa, tôi phải giới thiệu bạn tôi cái đã. Anh ấy họ Ishioka, mong mọi người giúp đỡ.”
Giới thiệu hết sức sơ sài.

Cảnh 2

Phòng Tengu

Dùng trà xong, Kiyoshi không biết mệt lại nói tiếp, “Golem ở đâu?”

“Cậu muốn bắt nó à?” Ushikoshi hỏi.

“Không, tối nay thì chưa cần.” Mitarai nghiêm túc đáp. “Tôi định xác nhận lại, xem rốt cuộc có phải nó là tên giết người như tôi nghĩ không?”

“Oách thật đấy!” Okuma làm ra vẻ khâm phục.

“Vậy để tôi dẫn cậu đi.” Hamamoto Kozaburo đứng dậy.

Kozaburo mở cửa phòng Tengu. Hình nộm tên hề to tướng đập ngay vào mắt chúng tôi. Hình nộm này được cố định trên đế, không thể cử quây.

“Ồ? Đây là *Sleuth** mà.” Kiyoshi kêu lên.

“Ồ? Cậu xem phim ấy rồi à?” Kozaburo hào hứng hỏi.

“Xem đến ba lần ấy ạ.” Kiyoshi đáp. “Bộ phim vốn dĩ không gây được cảm xúc gì sâu xa cả. Xét trên phương diện nghệ thuật, như các nhà phê bình vẫn nói, chỉ là phim hạng hai, nhưng tôi rất thích tác phẩm đó.”

“Cũng là phim tôi thích. Hồi ở Anh tôi còn xem cả phiên bản nhạc kịch nữa. Biểu diễn tuyệt vời. Tôi sưu tầm món đồ cổ này, đầu tiên là do chịu ảnh hưởng của *Sleuth* đấy. Nước phim tuyệt vời, âm nhạc của Cole Porter thì không chê vào đâu được. Ôi, không ngờ có người biết đến phim này, tôi vui quá.”

“Đây là tên hề vừa cười vừa vỗ tay như trong phim đấy phải không ạ?”

“Tiếc rằng không phải. Mượn dùng câu vừa nãy của cậu, đây chỉ là một ‘người gõ’ thôi. Tôi đã lùng sục khắp châu Âu mà không kiếm ra tên hề biết cử động như vậy. Chắc là đồ thừa riêng để quay phim, hoặc họ đã dùng hiệu ứng nào đó khi xử lý hậu kì.”

“Thế thì đáng tiếc thật. Đúng rồi, ‘nó’ ở đâu nhỉ?”

Kiyoshi vừa nói vừa đi sâu vào trong. Kozaburo theo sau, trở về một góc phòng.

“Trông thấy rồi, chính là gã này. A... thật bất thường!”

Giọng cậu to đến mức làm ai nấy giật nảy mình. Hầu hết khách khứa đã rời phòng sinh hoạt chung để lên đây theo chúng tôi.

“Bất thường, không được! Nó ‘trần trụi’ quá! Thế này không được, ông Hamamoto.” Kiyoshi cứ đứng đó kêu ca bát nháo, “Cái đồ... trông vừa oán hận vừa ngoan cố, lại là thứ oán hận và ngoan cố đã tích tụ cả hai trăm năm rồi. Đặt ở đây trong tư thế này coi như là sỉ nhục nó đấy. Không được, quá nguy hiểm. Đây chính là nguyên nhân cơ bản dẫn đến đủ mọi bi kịch trong Lưu Băng Quán. Nhất định phải nghĩ cách, ông Hamamoto, người thấy nhiều hiểu rộng như ông mà lại không chú ý đến điểm ấy à, thật là đáng tiếc.”

“Vậy tôi phải làm sao?” Kozaburo bất lực hỏi.

“Dĩ nhiên là mặc quần áo cho nó rồi. Kazumi, tôi nhớ là trong túi anh có một bộ đồ jeans mà anh nói là không muốn mặc nữa, mau lấy lại đây.”

“Kiyoshi...” Đến tôi cũng không nhịn nổi, chỉ muốn ngăn cậu ta bày trò lố bịch.

“Còn nữa, trong túi tôi có một chiếc áo len cũ, phiền anh tìm hộ luôn.”

Tôi lại định lên tiếng ngăn cản, nhưng bị cậu ta quát bảo thúc giục ghê quá, đành miễn cưỡng đi xuống phòng sinh hoạt.

Tôi cầm quần áo lên, Kiyoshi liền hào hứng mặc quần bò và áo len cho hình nộm. Lúc bắt đầu cài đến cúc áo, thậm chí cậu ta còn ngâm nga một khúc nhạc. Trong lúc đó, các tốt nghiệp sinh của trường cảnh sát đều chăm chú theo dõi với vẻ mặt chua chát. Song sức chịu đựng của bọn họ quả thật rất đáng nể, không một ai tỏ ra muốn lên tiếng.

“Hình nộm này là hung thủ thật ư?” Shun theo vào tham quan, giờ mới cất tiếng hỏi.

“Thật trăm phần trăm. Một tên hung ác.”

Thao tác đã hoàn tất. Hình nộm mặc áo xong, càng khiến người ta khó chịu, hệt như thấy một tên mắt xanh mũi lõ lang thang tâm thần trà trộn vào đây vậy.

“Ý cậu là, vì bị nhốt ở đây trong trạng thái trần truồng mà thằng nhóc nổi điên giết hai mạng người?” Kozaburo hỏi.

“Nếu chỉ giết hai mạng người rồi dừng lại thì hăng còn may mắn.” Kiyoshi đáp gọn, đoạn khoanh tay trước ngực ngắm nghía Golem. “Vẫn chưa đủ.”

“Mặc áo len, áo khoác bò, thế mà vẫn chưa đủ ư?”

Kiyoshi quay lại nhìn mọi người, “Thiếu cái mũ. Cần một cái mũ. Đầu gã này là chỗ mấu chốt. Nhất định phải che lại. Như thế nên là cần cái mũ, không thể bắt nó để đầu trần được. Nhưng tôi không mang mũ theo... Có anh chị nào có mũ không? Kiểu dáng gì cũng được. Tôi muốn mượn một thời gian, chỉ mượn thôi.”

Đầu bếp Haruo thận trọng lên tiếng, “Ờ... tôi có một chiếc mũ da kiểu cao bồi... giống như trong các bộ phim miền Tây.”

“Mũ cao bồi?”

Kiyoshi gần như hét lên. Mọi người vừa tự hỏi tên điên này lại nổi chứng gì đây, vừa kiên nhẫn đợi cậu ta nói tiếp.

“Dùng để phòng chống tội phạm là lý tưởng quá rồi. Đúng là ân huệ của trời. Cậu em, cậu có thể lấy ngay lại đây được không? Nhờ cậu đấy.”

Haruo ngoẹo đầu, thắc mắc đi xuống góc lấy mũ lên.

Trông Kiyoshi như đang dâng trào trong tim một niềm vui sướng vô bờ. Cậu nhận cái mũ, hào hứng nhảy chân sáo đến đội lên đầu hình nộm.

“Hoàn mỹ quá rồi. Bây giờ tuyệt đối không còn vấn đề gì nữa. Cậu em, cảm ơn cậu, cậu là người có công lao to nhất trong vụ này đấy. Không ngờ nổi là mượn được cái mũ hợp thế.” Kiyoshi tiếp tục hoa chân múa tay nói lung tung một hồi nữa, trong lúc đó Golem đã trở nên rất rùng rợn, mặt mũi xấu xa quần áo chỉnh tề ngồi chĩnh chện, trông y hệt một người thật.

Ở cổ tay vẫn buộc sợi dây.

“Cái này chắc tháo ra được phải không?” Kiyoshi vừa nói vừa cắt sợi dây.

Xong xuôi, mọi người lại quay về phòng sinh hoạt, Kiyoshi nói chuyện với Kozaburo và các vị khách. Cậu có vẻ hợp tính Shun nhất, đến tận đêm

khuya mà họ vẫn say sưa thảo luận về bệnh thần kinh.

Hai người này trông bề ngoài tuy làm thân rất nhanh, nói chuyện rất ăn ý, nhưng tôi đoán mười phần chắc chín dân học Y như Kusaka Shun đang coi Kiyoshi là một ca bệnh nên mới hào hứng đến thế. Tôi nghe nói bác sĩ khoa thần kinh mà trò chuyện với bệnh nhân thì đều hòa thuận vui vẻ như vậy cả.

Người ta xếp cho chúng tôi ở phòng 10, chính là nơi Ueda Kazuya bị giết, từ đó đủ thấy mức độ hoan nghênh của nữ chủ nhân đối với chúng tôi.

Cũng may cô ta còn nhớ ra lệnh cho Hayakawa Kohei mang một chiếc giường xếp đến (vì giường của phòng 10 là giường đơn). Do phòng 10 không có nhà vệ sinh cũng như thiết bị tắm rửa, chúng tôi đành phải tắm nhờ bên phòng máy cảnh sát, để giữ sạch gió bụi đường trường.

Ngủ ở hiện trường án mạng cũng là một trải nghiệm hiếm có, đi du lịch theo tour thì lấy đâu ra cơ hội nếm trải mùi vị này.

Quá 12 giờ đêm, Kiyoshi mới theo tôi chui vào chiếc giường đơn chật chội chẳng dễ chịu chút nào.

Cảnh 3

Phòng 15 (cảnh sát)

“Rốt cuộc hăn vừa trốn khỏi bệnh viện tâm thần nào vậy? Hăn đang tính toán điều gì? Chúng ta là cảnh sát cơ mà, vì sao phải nể nang cái tên hăm hấp ấy?” Ozaki trẻ tuổi gầm lên phẫn nộ.

Đêm hôm đó, các cảnh sát họp mặt ở phòng 15, có cả Anan.

“Đừng nói thế, Ozaki. Cậu thầy bói ấy quả thật hơi lập dị, nhưng đã là người do Nakamura của Phòng 1 tin cậy phái đến thì nhất định không sai đâu. Chúng ta tạm thời chờ xem bản lĩnh của cậu ta đi.” Ushikoshi xoa dịu.

“Bản lĩnh của hăn? Em đã chứng kiến rồi, chính là mặc quần cho búp bê.”

“Quả thật, nếu như thế mà lôi cổ thủ phạm ra được thì công việc của cảnh sát nhẹ nhàng đi nhiều quá!” Okuma cũng nói.

“Từ thuở cha sinh mẹ đẻ tới giờ đây là lần đầu em tận mắt trông thấy một tên ngốc chính hiệu như thế. Nếu cứ để mặc cái loại người ấy tùy ý làm loạn, thì đừng mong phá án gì nữa mà vỡ mộng, mọi việc chỉ tổ loạn xà ngầu lên thôi!” Ozaki khinh bỉ nói.

“Mặc quần cho búp bê thì sao, cũng chẳng gây cản trở gì cho việc phá án cơ mà.”

“Hai người đã chết, hăn vẫn rảnh rang điểm trang cho hình nộm, ngộ nhờ xảy ra án mạng nữa, thì chưa chừng hăn sẽ rưới tương cà chua lên thi thể đấy.”

Ushikoshi lộ vẻ dăm chiêu, ông nghĩ Kiyoshi quả có khả năng gây ra chuyện như vậy thật.

“Anan, cậu đánh giá thế nào về người này?” Ushikoshi hỏi viên tuần cảnh trẻ tuổi.

“À, em không có ý kiến gì cả.”

“Cậu không tập bi a nữa à?” Ozaki đột nhiên khích bác. “Cái gã hăn dẫn theo đang làm gì vậy?”

“Tắm ở phòng 12.”

“Trông gã đó còn có vẻ bình thường.”

“Chắc là tên hầu của kẻ điên.”

“Tóm lại, nên năn nỉ họ về đi là hơn, nhỉ!” Okuma nói.

“Hừm, tạm thời hãy quan sát thêm. Nếu Mitarai thực sự gây trở ngại cho chúng ta, tôi sẽ nói thẳng, mời cậu về giúp cho.”

“Chẳng cái khổ nào giống cái khổ nào! Tôi thấy mấy lão già gieo quẻ xóc thẻ còn khả quan hơn, ít nhất thì họ cũng ngoan ngoãn an phận. Tên này tuổi trẻ máu nóng, vì thế rất khó chế ngự. Không khéo hắn còn bắt chước vũ điệu cầu mưa lấy hình nộm đó ra làm đạo cụ để tìm xem ai là hung thủ ấy nhỉ? Sau đó sẽ nói với chúng ta rằng, các anh cảnh sát, mời các anh châm lửa!”

Cảnh 4

Phòng sinh hoạt chung

Sáng hôm sau, trời êm bẽ lắng, bên ngoài nhà tương đối yên tĩnh. Không biết từ nơi nào đó vọng lại tiếng búa đập. Ba viên cảnh sát lại ngồi quây quần trên sofa.

“Làm gì đấy? Lại làm gì đấy?”

“Hai bà vịt trời kia muốn bít hết các lỗ thông hơi lại, họ bảo trông thấy nó họ rất khó chịu, nên Togai và Kusaka đang phát huy tinh thần hiệp sĩ, lấy búa đóng các miếng chặn. Kusaka bảo là tiện thể thì cậu ấy cũng bít lỗ thông hơi của phòng mình luôn.”

“Ừ, như thế biết đâu lại yên tâm hơn. Có điều, tiếng búa khiến người ta bứt rứt, đứng ngồi không yên, có cảm giác của đêm giao thừa quá.”

“Ừ, đúng, nhộn nhịp ghê.”

Đúng lúc này lại có tiếng đàn ông hét lên ầm ĩ, không rõ là đang gọi hay đang quát tháo gì.

“Cậu Nandaimon!”

Không ai trả lời, phòng sinh hoạt chìm vào bầu không khí trầm mặc dị thường.

Kiyoshi ngoẹo đầu, bộ dạng thắc mắc. Cậu tuần tra viên trẻ tuổi, có lẽ dựa vào giác quan thứ sáu, nhận ra là người ta gọi mình, bèn đứng dậy. Xem ra rất hiểu ý Kiyoshi.

“Tôi là Anan anh ạ...”

“Xin lỗi, có thể phiền cậu chỉ cho tôi đường đến Phòng Cảnh sát Wakkanai được không?”

“Được, rất vui lòng.”

Kiyoshi, cái con người này, ngày sinh tháng đẻ của người ta chỉ cần nghe qua một lần là thuộc nằm lòng, nhưng lại không sao nhớ được tên họ, sau đó

mặc sức gọi lung tung. Mà một khi đã nhớ sai thì bất chấp người ta đánh chính đến mức nào, cậu ta vẫn tiếp tục gọi lung tung như vậy.

Sau khi Kiyoshi vội vàng đi ra khỏi phòng sinh hoạt, Kozaburo xuất hiện.

“A, ông Hamamoto!” Okuma gọi.

Kozaburo vừa đi vừa rút tẩu thuốc, lại gần ngồi xuống cạnh Okuma.

Ushikoshi liền hỏi, “Chàng thám tử tài ba đi đâu đấy?”

“Một kẻ kì quặc.” Okuma lẩm bẩm.

“Lập dị kinh khủng, hoàn toàn điên rồ.” Ozaki phụ họa.

Kozaburo trả lời, “Cậu ấy ngắt đầu Golem ra, nói là phải đem đến phòng giám định lần nữa. Hình như cái đầu hình nộm có vấn đề.”

“Phát ốm mất...”

“Không khéo rồi hắn cũng ngắt cả đầu chúng ta xuống thôi.” Okuma than thở.

“Em không muốn chết chum với cái đồ ngốc ấy đâu.” Ozaki dứt khoát.

“Em nghĩ rồi, chẳng mấy chốc hắn sẽ hành động đúng như anh nói, bắt đầu nhảy múa cầu thần. Chưa chừng lát nữa quay lại là lập tức tiến hành luôn đấy.”

“Chúng ta có cần châm lửa trước không?”

“Nói thế chứ bây giờ không phải lúc đùa đâu. À, vì sao hắn lại ngắt đầu Golem xuống?” Ozaki nghiêm nghị hỏi Kozaburo.

“Thì...”

“Tôi thấy là chẳng có lý do gì cả.” Ozaki nói.

“Nó sẽ gây trở ngại cho việc nhảy múa.” Okuma bình luận.

“Thật ra, tuy Golem có thể tháo lắp dễ dàng, tôi vẫn không mong người ta gỡ đầu nó xuống quá thường xuyên. Nhưng có khi cậu ấy muốn điều tra vân tay.”

“Bậc thầy đó thông minh thế sao?” Okuma quên băng mình cũng chẳng giỏi giang gì cho cam.

“Xét nghiệm vân tay đã được tiến hành từ lâu rồi.” Ushikoshi nói.

“Kết quả thế nào?” Kozaburo hỏi.

“Thời buổi này, nhất là với kiểu phạm tội thông minh thế này, điều tra vân tay nói chung là vô tác dụng. Tội phạm cũng biết xem ti vi. Mà, nếu hung thủ quả thật là người trong nhà thì càng đừng mong đợi gì. Bất kì ai trong số họ đã chạm vào tay nắm cửa thì cũng là điều rất tự nhiên thôi.”

“Phải...”

Khi Kiyoshi quay về Lưu Băng Quán thì đã quá buổi trưa. Hình như gặp được chuyện gì hay ho, cậu băng ngang phòng khách với bộ dạng cao hứng, đi đến chỗ tôi.

“Tôi đi nhờ xe pháp y về đây, anh ta bảo vừa may có việc ở vùng này.”

“Thế à?” Tôi đáp.

“Vì thế tôi mời anh ấy vào uống tách trà.” Kiyoshi nói như thể đây là nhà cậu.

Đúng lúc đó có người đàn ông mặc áo trắng từ tiền sảnh đi vào, Kiyoshi mới sực nhớ là nên pha trà, bèn hét lớn, “Cậu Nandaimon, nhờ cậu mời cậu Kajiwarara đây được không?”

Chẳng hiểu thế nào nữa, họ của Haruo thì nhớ kĩ như thế.

Anan đang đứng tựa vào tường gần bếp, không hề lên tiếng phản đối một câu, lập tức biến vào bếp. Xem ra cậu ta đã quyết định đổi họ rồi.

Đồng hồ phòng sinh hoạt gõ ba tiếng, giữa lúc mọi người đang nhấp trà. Hiện thời những người đang có mặt ở đây, nếu phải viết cho rõ ra thì dĩ nhiên là bao gồm tôi, Kiyoshi, ba viên cảnh sát hình sự, Anan, Hamamoto Kozaburo, Hamamoto Yoshihiko, vợ chồng Kanai, vợ chồng Hayakawa, ngoài ra còn Kajiwarara cứ thoăn thoắt ra vào giữa bếp và phòng sinh hoạt. Cũng tức là, có bốn người không xuất hiện ở phòng sinh hoạt: Hamamoto Eiko, Aikura Kumi, Togai Masaki, Kusaka Shun. Pháp y tự giới thiệu mình là Osada, bấy giờ cũng ngồi bên cạnh chúng tôi.

Đột nhiên từ xa vọng lại tiếng thét của đàn ông. Thoạt nghe thì không có vẻ là tiếng thét kinh hãi, mà là tiếng kêu kinh ngạc khi nhìn thấy một cảnh tượng không thể hiểu nổi.

Kiyoshi đạp văng ghế ra, đứng bật dậy, lao thốc về phía phòng 13.

Theo phản xạ, tôi liếc nhanh đồng hồ ở góc nhà. Chưa đến năm phút. Chắc là khoảng 3 giờ 4 phút 30 giây.

Các cảnh sát hình sự vẫn còn đang đoán xem tiếng hét phát ra từ đâu, nên chạy hướng nào, nhưng lại không muốn hành động giống Kiyoshi, nên chỉ có Ushikoshi và Anan là chạy theo cậu ta.

Tôi cho rằng người hét lên là Shun hoặc Masaki, vì chỉ có họ là nam trong những người không có mặt ở đây. Nhưng tôi không thể phân biệt chính xác là ai trong số hai người họ. Kiyoshi lại không hề do dự lao thẳng về phía cửa phòng 13.

“Kusaka! Kusaka!” Cậu rút khăn mùi xoa ra bọc lấy tay nắm cửa, vặn ken két. “Cửa khóa rồi! Ông Hamamoto, ông có chìa dự phòng không?”

“Kohei, mau gọi Eiko đến đây! Con bé có chìa dự phòng.”

Kohei liền chạy bay đi.

“Nào, xin cho tôi qua!”

Mãi lúc này Ozaki mới xuất hiện, chen vào và gõ cửa thật lực. Nhưng bất kể ai thử, trong phòng vẫn không thấy phản ứng.

“Hay là phá cửa?”

“Đừng, đợi mang chìa đến đã.” Ushikoshi can thiệp.

Eiko chạy tới.

“Xin đợi một lát. Chìa này phải không? Đưa tôi.”

Chìa được tra vào ổ. Xoay. ‘Tách’ một tiếng, đúng là tiếng khóa mở. Ozaki vội xoay nắm đấm, nhưng không hiểu sao cửa lại không mở được.

“Quả nhiên! Cài cả then rồi.” Kozaburo nói.

Ở cửa mỗi phòng, ngoài nút bấm nắm giữa tay nắm thì ngay bên dưới tay nắm còn một cái chốt hình oval, xoay ngang nó, then sắt sẽ bật ra, khóa cửa thêm lần nữa. Then này chỉ có thể thao tác từ bên trong.

“Tông cửa đi!”

Ushikoshi quyết định. Ozaki và Anan ghé vai huých rầm rầm vào cửa, cuối cùng cửa cũng bật ra.

Shun đang nằm ngửa giữa phòng. Trên bàn là cuốn sách y đang mở, trong phòng không có dấu hiệu xô xát.(#)

Shun mặc áo len, ở gần phần tim có cắm một con dao leo núi giống hệt hai vụn trước, chuôi dao cũng rủ xuống một sợi dây. Đồng thời, điểm khác biệt nhất so với hai vụn trước chính là ngực cậu còn phập phồng.

“Cậu ấy còn sống.” Kiyoshi nói.

Sắc mặt Shun xanh tái, mắt hơi hơi hé mở.

Vừa vào tới nơi, Ozaki đã đảo mắt nhìn khắp một lượt. Tôi theo sau cậu ta, trông thấy một chi tiết hiển nhiên nổi bật trong loạt sự kiện này. Có một tờ giấy nhỏ được đóng đinh lên tường.

“Anh trông thấy gì? Chắc là anh phải trông thấy gì chứ? Trả lời tôi!”

Ozaki kêu lên, định nắm tay Shun. Kiyoshi liền ngăn lại.

“Nandaimon, trên xe bên ngoài chắc có cạm bẫy, mau đi lấy lên đây!”

“Anh bảo sao? Loại người kì cục khó hiểu như anh, việc gì chúng tôi phải nghe anh chỉ trở? Đầu óc chập mạch, xéo sang một bên cho tôi nhờ, đừng làm vướng chân tay chúng tôi. Cứ giao hết cho chuyên gia xử lý đi.”

“Dĩ nhiên là phải nhường chỗ cho chuyên gia rồi. Cậu em, nào, chúng ta tránh ra. Bác sĩ Osada, phiền anh nhé.”

Osada trong tấm áo bờ lu trắng gạt chúng tôi ra, tiến vào phòng.

“Tình huống rất nguy hiểm. Bây giờ cậu ấy không thể nói gì được, đừng cố hỏi han.” Chuyên gia bảo vậy.

Lúc này, nhờ Kiyoshi nhanh chóng chỉ đạo, cạm bẫy đã được mang tới. Osada và Kiyoshi cẩn thận khiêng Shun lên cạm bẫy.

Gần như không chảy máu.

Osada và Anan nhắc cạm bẫy lên, đang định bước ra ngoài thì xảy ra một chuyện khó mà tưởng tượng được: Hamamoto Eiko bổ nhào tới cạm bẫy.

“Kusaka, anh không được chết!” Cô thút thít.

Masaki từ đâu xuất hiện, đã trông thấy cảnh ấy.

Ozaki ở lại trong phòng, thận trọng nhổ đinh lấy tờ giấy trên tường xuống. Trông thì rõ ràng là do thủ phạm để lại. Dĩ nhiên rồi! Cậu ta không công khai nội dung tờ giấy ngay, nhưng về sau khi được phép xem, thì tôi thấy

bên trên viết vài câu văn tắt: *Tôi muốn trả thù Hamamoto Kozaburo. Chẳng bao lâu nữa ông sẽ mất đi một thứ lớn lao nhất đời, chính là mạng người.*

Ozaki đã khôi phục tác phong bình tĩnh thường nhật của cảnh sát hình sự. Ban này là tình huống bất ngờ, cậu ta dồn ép người sắp chết như thế cũng là chuyện có thể thông cảm được. Thì xem đây, không chỉ cửa phòng khóa chặt, hai cánh cửa sổ cũng cài kín, các lớp kính hoàn toàn nguyên vẹn, không có dấu vết nào cho thấy là bị tháo ra. Tủ áo là đồ thừa riêng, tủ đựng đồ, gầm giường, phòng tắm, góc ngách nào cũng được lục soát kỹ càng, xác định chắc chắn không có ai nấp bên trong, ngoài ra không phát hiện được bất cứ dấu hiệu dị thường nào cả.

Điều đáng nói nhất trong sự kiện lần này là, chỗ hờ duy nhất, tức lỗ thông hơi mỗi bề 20 phân cũng đã được trám kín bằng ba tấm gỗ dán gió thổi không lọt. Đây là phòng kín tuyệt đối. Cửa đóng chặt từ bên trong, khung viền không một kẽ hở. Ngoài ra, những người phá cửa và lao vào đầu tiên đều là cảnh sát hình sự, chưa kể một đồng người đứng xung quanh theo dõi. Khi cửa bị tông bật ra, tôi dám khẳng định là, không một ai có cơ hội giờ trò gì hết. Như thế, hi vọng duy nhất chính là Kusaka Shun đã ‘trông thấy gì’, đây là điểm mấu chốt.

Khoảng một tiếng đồng hồ sau, điện báo gửi về phòng sinh hoạt chung của Lưu Băng Quán. Kusaka Shun đã trút hơi thở cuối cùng, nội dung điện báo được đọc to trước mặt mọi người đang tụ tập ở đó. Thời gian phạm tội được phán đoán vào tầm sau 3 giờ chiều, nguyên nhân cái chết dĩ nhiên là: do dao đâm.

“Cậu Togai, lúc 3 giờ cậu ở đâu?”

Masaki được triệu tới một góc phòng sinh hoạt, Ushikoshi hạ giọng hỏi như vậy.

“Tôi tản bộ bên ngoài. Tại trời đẹp, mà tôi lại đang có chuyện cần phải suy nghĩ cho kỹ.”

“Có ai làm chứng cho cậu không?”

“Đáng tiếc...”

“Đúng là đáng tiếc đấy! Tôi nói thế này cậu đừng lấy làm lạ, vì cậu không hẳn là không có động cơ giết Kusaka.”

“Thật quá đáng! Bây giờ tôi đang bị sốc hơn bất cứ ai đây.”

Kumi và Eiko đều cho biết là bây giờ họ đang ở trong phòng riêng. Câu trả lời của hai người này thì bình thường, nhưng lời khai của Haruo sau đó lại khiến mấy viên cảnh sát dạn dày bản lĩnh phải hoảng hồn.

“Lúc trước tôi cảm thấy thật vô nghĩa nên không nói ra. Không, ý tôi không phải là cái chết của anh Kusaka vô nghĩa... Mà là cái đêm ông Kikuoka bị giết, tôi trực ở gần cửa vào nhà bếp, thì có một lúc nghe thấy âm thanh gì sà sạt lẫn trong tiếng gió tuyết gào bên ngoài, sà sạt như răn trườn ấy.”

“Răn?” Cảnh sát sững sốt muốn nhảy dựng lên. “Đó là lúc mấy giờ?”

“Khoảng 11 giờ đêm.”

“... Đúng lúc hung thủ ra tay.”

“Còn ai nghe thấy nữa không?”

“Tôi có hỏi cô chú Hayakawa, họ đều nói không nghe thấy. Tôi tưởng mình nghe nhầm nên vẫn giữ im lặng từ bấy đến giờ. Xin lỗi.”

“Cậu nói cụ thể hơn về tiếng động ấy đi.”

“Nên mô tả thế nào nhỉ? Ngoài tiếng sà sạt ấy ra, hình như có cả âm thanh nước nở kiêu con gái rấm rứt khóc nữa. Tiếng nhỏ lắm. Còn thời điểm anh Kusaka gặp bất trắc, thì tôi không chú ý.”

“Tiếng con gái khóc?”

Các cảnh sát nhìn nhau. Đúng là chuyện quái dị!

“Thời điểm Ueda Kazuya bị giết thì sao?”

“Xin lỗi, tôi cũng không để ý.”

“Nói như vậy là chỉ có lúc Kikuoka bị giết thôi?”

“Vâng.”

Các cảnh sát lại hỏi những người khác về âm thanh kì quái nọ. Nhưng ngoài Kajiwaru Haruo, không ai nghe thấy gì cả.

“Thế này là thế nào? Rốt cuộc là thật hay giả?” Okuma hỏi hai đồng nghiệp. “Thật hết chịu nổi. Tôi sắp phát rồ rồi. Suy đến cùng là chuyện gì vậy? Tôi không hiểu.”

“Tôi cũng bó tay.”

“Ở đây chắc không có con quỷ đáng sợ nào ẩn náu đâu nhỉ. Vậy thì chính ngôi nhà là ma quỷ. Bản thân nó có ý thức, tự đi giết người. Nhất là vụ lần này của Kusaka, tuyệt đối không phải là việc do người làm được. Nếu có kẻ làm được, thì đó chính là ‘ngôi nhà’.”

“Hoặc là một hệ thống tự động nào đó. Ví như dùng máy móc để nhấc cả ngôi nhà lên, hoặc là bắn con dao, xoay 360 độ...” Ozaki góp ý.

“Nếu thực sự như thế thì hung thủ không phải là khách, mà là người phụ trách tiếp đón ở đây...” Ushikoshi lẩm bẩm.

Okuma bèn nói, “Vẫn không thể xác định nổi hung thủ. Tôi cho rằng nếu khoanh vùng hung thủ trong mười một người ở đây, thì Aikura Kumi là đáng ngờ nhất. Nói đi cũng phải nói lại, chuyện hình nộm nhìn trộm qua cửa sổ quá là kì quặc. Làm sao có chuyện hoang đường như thế được? Tuyệt đối không thể. Như vậy, lời khai đó đương nhiên là ngụy tạo. Trông Aikura cũng giống loại đàn bà dối trá lắm, mà trong cả ba cái chết cô ta đều không có chứng cứ ngoại phạm.”

“Nhưng anh Okuma này, nói như thế thì lại phát sinh một mâu thuẫn lạ lùng. Trước ngày 29, chắc chắn Aikura chưa từng nhìn thấy Golem ở phòng 3. Nhưng tướng mạo mà cô ấy miêu tả thì giống hệt nó, từ những chi tiết nhỏ trở đi.” Ozaki góp ý.

Okuma nhăn mũi lẩm bẩm, “Bất kể thế nào, hung thủ cũng không thể ở trong đám người chúng ta gặp gỡ hằng ngày. Nhất định là có một con quái vật đã mai phục ở đây. Chuyển này phải lục lạo thật kĩ. Tường và trần đều phải dỡ ra. Nhất là phòng 13 và 14. Chỉ còn cách đó thôi, anh nghĩ sao, anh Ushikoshi?”

“Đúng đấy, tuy ngày mai là mừng 1 Tết, tôi rất không muốn làm cái việc phá hoại bầu không khí năm mới như thế, nhưng hung thủ chắc là cũng không nghỉ tay ăn Tết đâu, có lẽ chỉ còn cách ấy thôi.”

Đúng lúc này, Mitarai Kiyoshi đi ngang qua.

“Sao rồi, cậu thầy bói? Không phải cậu đã nói, có mặt cậu ở đây, không còn ai phải biến thành xác lạnh nữa ư?”

Okuma cố ý khích bác, Kiyoshi không hề cự nự, nhưng trông có vẻ ủ rũ.

Cảnh 5

Thư viện

Ngày 1 tháng Giêng năm Chiêu Hòa thứ 59 (1984), tôi và Kiyoshi ở lì trong thư viện từ sáng sớm. Có lẽ cho rằng việc Kusaka Shun bị giết làm mình không còn chút thể diện nào nữa, cậu cứ lằm lì mãi. Tôi gợi chuyện, cậu cũng không buồn đáp lại. Vừa chụm các ngón hai tay tạo thành hình tam giác rồi tứ giác, cậu vừa lằm bằm không thôi. Từ cái ghế ở góc trong cùng thư viện, nơi chúng tôi đang ngồi, có thể trông thấy biển Okhotsk lênh bênh băng trôi. Tôi quay ra ngắm cảnh, nhưng tiếng cửa đục lịch kịch liên hồi ở tầng dưới dần dần phá tan giấc mộng ban ngày của tôi.

“Chúc mừng!”

Tôi nói. Kiyoshi chỉ lơ đãng đáp “Ừ, ừ, phải”.

“Tôi đang bảo là chúc mừng anh.”

Tôi nhắc lại. Kiyoshi cuối cùng cũng phải quay sang, chăm chú nhìn tôi một lúc mới bực bội hỏi lại, “Chúc mừng cái gì?”

“Dĩ nhiên là chúc mừng năm mới. Từ hôm nay trở đi là năm 1984 rồi.”

Thấy mất công hỏi mà chỉ nhận về một câu trả lời vô vị như vậy, Kiyoshi hừ một tiếng.

“Xem ra anh rất tức tối nhỉ!” Tôi nói, “Ai bảo anh lúc đầu tự phụ ngoa ngôn. À, anh không đi xem mấy cảnh sát đang tháo tường dỡ trần ở phòng 13, 14 à?”

“Ha ha!” Kiyoshi nghe rồi phì cười.

“Anh cho rằng họ sẽ không thu hoạch được gì ư? Không có đường hầm hay phòng bí mật nào à?”

“Tôi dám đánh cược, tối nay cảnh sát sẽ rộp hết hai tay, nắm ẹp ra trên ghế phòng sinh hoạt. Nhất là cái tên ngựa non háu đá Ozaki gì gì đó, tuổi còn trẻ nên chắc là ra sức nai lưng lằm đây, sau công cuộc tháo dỡ này sẽ ngoan hiền đi nhiều, đợi mà xem.”

“Phòng 13 và phòng 14 không có hầm hố máy móc gì ư?”

“Không thể nào có được.”

Nghe vậy, tôi trầm ngâm cân nhắc một hồi, nhưng không suy ra điều gì. Vì vậy tôi lại hỏi, “Hình như anh đã làm rõ mọi chuyện rồi, phải không?”

Thế là bạn của tôi, hết như phải bồng, ngược mắt nhìn ngay lên trần nhà. Sau đó khẽ hừ một tiếng. Xem ra cậu ấy không ổn lắm.

“Anh đã biết đầu đuôi sự vụ rồi ư?”

“Không có chuyện đó đâu, tôi còn đang rối tung đây.” Kiyoshi khẽ đáp, giọng khàn đặc.

“Anh biết mình nên làm gì không?”

Kiyoshi chừng như kinh ngạc, hạ mắt xuống chăm chú nhìn tôi.

“Thật ra, vấn đề là...” Tôi bỗng thấy bồn chồn, rồi lại đổi sang ngần ngại. Hừ, phải phấn chấn lên mới được. “Anh không chịu nói với tôi. Mà ít nhiều gì tôi cũng có thể giúp đỡ được...”

“Vô ích thôi. Thay vì nói, chắc bảo giải thích thì đúng hơn... Không, vẫn khó khăn lắm. Cầu thang có chia trên dưới, lúc này mọi người đang đứng ở bên nào? Vấn đề là ở đây. Không khéo chẳng gỡ rối được, tôi bị dồn đến bước đường phải đánh cược một phen rồi.”

“Anh đang nói gì thế?”

Bộ dạng lăm lăm của Kiyoshi thật khiến người ta lo lắng, không biết cậu có đặt đầu óc vào đúng chỗ không nữa. Như tôi thấy, cậu đã gần như rối loạn tinh thần rồi.

“Thôi, vậy để tôi đặt câu hỏi cho. vì sao thi thể của Ueda Kazuya lại có dáng nhảy múa?”

“Ồ, chỉ cần ở trong phòng này một ngày là hiểu được điều đó.”

“Phòng này?”

“Ừ, đáp án ở đây.”

Tôi nhìn quanh phòng, chỉ thấy giá sách.

“Xin anh ngừng tung hỏa mù với tôi đi. Cái chết của Kusaka hôm qua thì giải thích thế nào? Vụ việc khiến anh rất áy náy và sa sút tinh thần, đúng không? Như tôi quan sát, rõ ràng anh chưa làm sáng tỏ được điều gì hết, thế mà dám mạnh miệng bảo sẽ không còn ai phải biến thành xác lạnh...”

“Không còn cách nào khác.” Kiyoshi đau đớn nói, “Ngoài cậu ấy ra... Nhưng, không, có lẽ không phải... Tóm lại, bây giờ...”

Xem ra bạn tôi chưa nắm được một chứng cứ gì đủ để gọi là chân tướng vụ án. Tuy nhiên, đây vẫn là lần đầu tiên tôi nghe cậu dùng đến câu ‘không còn cách nào’ khi phá án.

“Tôi nghĩ thế này...” Tôi đóng góp. “Vừa rồi nghe anh nói tôi lại thấy có đôi chút tự tin. Chắc Kusaka không ‘tự sát’ đấy chứ?”

Kiyoshi tức thì như bị giáng một đòn mạnh. Cậu ngấn người ra một lúc rồi rời rạc nói, “Tự sát... Thì ra là thế, có lý... Tôi lại không ngờ tới điểm này. Đúng. Thì ra còn có cách đó nữa.”

Hai vai cậu rũ xuống như xẹp hơi. Nếu một khả năng đơn giản đến thế mà cậu cũng không tính ra thì con đường trước mặt quả thật mù mịt rồi.

“Nhưng nếu suy luận nó thành tự sát thì càng dễ khiến chúng ta khó dò ra manh mối hơn...”

Tự dừng, tôi đâm bực, “Kiyoshi! Lúc này mà anh còn lo những chuyện lông gà vỏ tỏi ư? Các chi tiết của vụ án thì không tập trung làm rõ, toàn bận tâm giữ gìn dáng vẻ thám tử là sao? Hừ, tôi thật không ngờ. Không hiểu thì nói thẳng là không hiểu. Ngay cảnh sát hình sự nhiều năm trong nghề nghĩ nát cả óc còn không ra, anh không cần phải cảm thấy mất mặt. Hồ đồ một lúc có thể dẫn đến nhục nhã lâu dài đấy.”

“Ôi, mệt chết đi được. Tôi muốn nghỉ ngơi một lát.”

“VẬY anh nghe tôi trình bày cách nghĩ của tôi nhé.”

Kiyoshi tiếp tục trầm tư, vì thế tôi bắt đầu nói. Về vụ việc, tôi cũng đã suy xét đủ đường, cũng có kiến giải của riêng tôi, “... nhưng nếu là tự sát, thì lại có một điểm khiến người ta không sao hiểu nổi. Chính là mảnh giấy gắn trên tường ấy...”

“Ừ.”

“Trong lá thư vô cùng thô lỗ đó...”

“Anh nói gì?”

“Thì viết bằng một giọng văn chẳng hề mượng mà đầy thôi.”

“Thế ư?”

“Anh không thấy thế à?”

“Tôi lại cảm thấy nội dung có vậy thì cũng chẳng thể viết cách nào khác được.”

“Viết một lá thư cảnh cáo về việc trả thù theo phong cách trần trụi như vậy, chỉ có thể xếp vào thư tín hạng ba. Chắc là phải có những cách viết khác chứ.”

“Ví dụ?”

“Ví dụ, đừng vận dụng lối văn nói như thế, để tôi nghĩ coi. Ví dụ: Trúc không ghi hết tội, nước không rửa sạch mùi, trời đất chẳng dung tha...”

“Hoa mỹ quá!”

“Viết hay thiếu gì cách, hoặc là...”

“Đủ rồi, tóm lại anh muốn nói gì?”

“Kusaka không thể là tác giả lá thư, vì cậu ấy chẳng có lý do gì để trả thù Hamamoto. Hai người quen biết chưa lâu, nói chuyện lại có vẻ hòa hợp. Mà chưa giết chết Hamamoto đã tự sát, thế đâu phải là trả thù. Lẽ nào cậu ấy đã cài đặt trước hệ thống tự động hay bẫy rập nào có thể đoạt mạng Hamamoto chẳng?”

“Bây giờ cảnh sát đang nỗ lực làm sáng tỏ điều này. Họ nói đến cả căn phòng trên tháp cũng phải kiểm tra.”

“Ngoài ra, đoạt mạng Ueda và Kikuoka, làm sao có thể coi là trả thù Hamamoto được?”

“Đúng, đúng thế.”

“Kusaka đã không là tác giả lá thư, thì cũng không thể là hung thủ, đồng thời cũng không thể tự sát. Đặt cậu ta ra khỏi vòng nghi vấn, nhìn lại trong nhà, ta thấy còn ba người giúp việc, Hamamoto Eiko, Hamamoto Yoshihiko, Aikura Kumi, Togai Masaki, vợ chồng Kanai. Nhưng không ai trong bọn có vẻ nung nấu ý muốn trả thù Hamamoto cả.”

“Ừ, không nhìn ra.”

“Lật lại vấn đề, xem xét cái chết của Kusaka, thì hành động giết cậu ta cũng không thể coi là trả thù Hamamoto...”

“Ừ, tôi cũng nghĩ thế.”

“... trừ phi là do Hamamoto Eiko rất quan tâm đến Kusaka, hung thủ cho rằng giết chết cậu ta để giày vò cô con gái cũng tương đương với giày vò

ông bố. Nhưng khả năng này quá yếu. Nhìn chung là một vụ giết người không sao hiểu nổi. Bắt đầu từ hình nộm cười nhạt kia trở đi, tất cả đều hồ lộn và rắc rối. Cả hai cây gậy trên tuyết nữa...”

Đúng lúc này, cửa thư viện bị đẩy bật ra một cách thô bạo, hai người phụ nữ tiến vào. Là Hamamoto Eiko và Aikura Kumi. Họ tiến về phía cửa sổ, tuy bước đi điềm tĩnh vững vàng nhưng tâm trạng có vẻ kích động bất thường. Biểu hiện rõ ràng nhất là, họ không hề chú ý đến cái góc chúng tôi đang ngồi, không hề biết chúng tôi đang ngạc nhiên nhìn họ.

“Cô có vẻ rất tích cực.” Eiko nói với giọng bình thản như thể đang bàn chuyện thời tiết.

“Tôi không hiểu chị định nói gì?” Aikura Kumi cẩn thận ứng đối. Tôi rất thông cảm với cô, vì tôi cũng không hiểu Eiko muốn nói gì. Nhưng căn cứ vào nội dung nghe thấy tiếp theo, thì ra Eiko kết tội Kumi đã nhiều lần tìm cách tiếp cận mấy chàng trai trẻ, Shun, Masaki và cả Haruo.

Eiko vẫn giữ phong thái thanh tao, mỉm cười dịu dàng, “Tôi khuyên cô đừng nên lãng phí thời gian nữa. Chắc cô hiểu ý tôi.”

“Kì quái... tôi không hiểu chút nào hết.” Kumi cũng tỏ ra lịch thiệp, lựa chọn cẩn thận từng lời. Tôi bất giác nuốt nước bọt.

“Cô làm gì ở đâu cùng ai, tôi không quan tâm, vì cô đã quen với lối sống tùy tiện phù phiếm rồi. Mặc dù tôi thì khác, nhưng trong trường hợp không ảnh hưởng trực tiếp, tôi sẽ bỏ qua. Riêng về Kusaka, tôi tuyệt đối không cho phép, chắc cô hiểu chứ?”

“Tôi không hiểu lối sống của tôi thế nào mà bị đánh giá là tùy tiện phù phiếm. Chị bảo chị khác với tôi, thế thì chị làm sao hiểu được lối sống của tôi chứ?”

“Cô không trả lời câu hỏi của tôi à?”

“Tôi cũng đang hỏi chị đấy.”

“Tôi nhắc nhở đều vì muốn tốt cho cô thôi. Cứ lẳng nhăng dăng dai như thế, chính cô sẽ gặp phiền toái đấy! Lẽ nào muốn tôi phải nói huých toẹt quan hệ giữa chủ tịch Kikuoka và thư kí như cô ư?”

Câu này quả nhiên khiến Kumi nghẹn lời, đủ để khiến máu trong huyết quản cô đóng băng.

“Riêng về Kusaka thì sao?”

Ngôn từ của Aikura Kumi bắt đầu tỏ ra bất cần. Dấu hiệu cho thấy cô đang đi đến thất bại.

“Lạ nhỉ, cô phải biết chứ.” Eiko lập tức khôi phục chất giọng vui vẻ êm tai, “Không phải cô dùng vũ khí nghề nghiệp đã được mài giũa rèn luyện để đi lừa Kusaka ngây thơ si tình sao?”

“Này, chị bảo vũ khí nghề nghiệp là ý gì?”

“Ồ, ngủ với trai không phải nghề nghiệp của cô sao?”

Trước tình huống này, cách ứng xử thông minh là kiềm chế, đừng phát ra bất cứ lời phản bác cảm tính nào. Hình như Kumi phải cố gắng lắm mới nuốt được đám từ ngữ bùng nổ vào trong, đoạn nở nụ cười khiêu khích.

“Nghe chị nói, tôi sức nhớ ra, chị còn lao ập tới cáng anh Kusaka, bộ dạng thật lếch thếch. Giống như ‘nàng hầu’ quần lấy chủ nhân mà khóc mếu ấy, cảnh tượng đặc sắc lắm!”

“...”

“Vì thế chị không cho phép người đàn bà khác được động vào anh Kusaka của chị? Cười vỡ bụng mất. Chị đúng là lạc hậu. Tư tưởng cổ lỗ này đã lên rêu từ lâu rồi. Nếu chị thật sự cho rằng đó là người đàn ông của chị, vậy thì lấy dây chằng cổ anh ta lại luôn đi.”

Xem ra tâm trạng hai người đều kích động đến cực điểm rồi. Linh cảm thấy nguy hiểm, Kiyoshi liền nhõm dậy, chuẩn bị đánh bài chuẩn. Nhưng Eiko không hổ là một phụ nữ cao sang, đã gắng kiềm chế để khỏi nổi nóng.

“Ở cạnh hạng người như cô, muốn giữ khí chất và sự điềm tĩnh của mình thật là khó.”

Kumi bật cười giễu cợt.

“Khí chất? Chị làm sao để thon thả trước đi rồi hẵng tính đến khí chất.”

Lần này Eiko vật vờ hồi lâu không thốt nên lời.

“Vậy tôi nói thẳng luôn. Kusaka là do cô giết phải không?”

“Chị bảo sao?”

Hai người trừng trừng nhìn nhau.

“Cười chết mất! Tôi giết Kusaka bằng cách nào? Mà tôi có động cơ gì chứ?”

“Cách thì tôi không biết. Nhưng động cơ chắc chắn là cô có.”

“...”

“Để tôi khỏi giành mất anh ấy.”

Kumi tức thì phá lên cười, cười chói cả tai. Điều khiến người ta sờn gai ốc là, mắt cô hoàn toàn không cười, cứ trừng trừng nhìn Eiko.

“Xin chị, chị đừng kể những chuyện hài hước như vậy nữa, được không? Lố bịch quá đi! Nếu tôi thật sự phải giết Kusaka, thì lẽ ra nên đợi đến lúc chị quyến rũ được anh ta, và bản thân tôi cũng phải thích anh ta nữa kia. Không phải sao? Ha, thật nực cười! Tôi hoàn toàn chẳng để ý tới Kusaka, anh ta cũng không đam mê gì chị, tại sao tôi phải giết chứ? Người khẳng khẳng muốn giết anh ta là chị kìa. Đúng không, vì hình như anh ta có hứng thú với tôi hơn...”

“Cô đừng ăn nói bậy bạ nữa! ”

Tình cảnh khiến người ta sợ hãi nhất cuối cùng cũng bùng ra.

“Loại đàn bà dơ bẩn như cô, đáng lẽ tôi không nên cho đặt chân vào cái nhà này. Cút ra cho tôi! Cút khỏi đây luôn đi!”

“Nếu có thể thì tôi cũng muốn lắm. Chỉ cần cảnh sát cho phép là tôi lập tức rời đi. Người thì chết liên tục, lại có ả đàn bà rô đại cả ngày rú rít điếc tai, tôi cũng chịu hết nổi rồi...”

Hai người tiếp tục tranh cãi bằng những ngôn từ khó hiểu mà tôi không tài nào dùng con chữ ghi lại được. Chìm trong sợ hãi, chúng tôi nín thở co rúm mình. Cuối cùng cửa cũng đóng sầm, trong phòng chỉ còn Eiko, và không gian được trả về tĩnh mịch.

Sau trận cãi cọ mất sức, Eiko đỡ dần mất một lúc rồi mới tỉnh trí, đưa mắt nhìn quanh phòng. Do đó, dĩ nhiên, cô phát hiện ra, như phát hiện ra những kẻ nghèo hèn trà trộn vào phòng VIP, có hai khán giả đang thất kinh ngồi đây.

Mặt cô tái nhợt đi. Cho dù cách rất xa, chúng tôi vẫn nhận ra môi cô run run.

“Chào cô!” Kiyoshi lên tiếng.

“Các anh vẫn ngồi ở đó suốt từ nãy đến giờ à?”

Qua giọng điệu, có thể thấy cô lại mất bình tĩnh, nên mới đưa ra một câu hỏi hoàn toàn không cần thiết như thế. Lẽ nào cô cho rằng chúng tôi lén lút luồn vào phòng giữa chừng chiến tranh chẳng?

“Vì sao các anh ở đây mà không lên tiếng?”

“À... chúng tôi sợ đến nỗi không dám lên tiếng.”

Thật tình, câu trả lời của Kiyoshi ngu ngốc hết chỗ nói. Cũng may đang lúc thiếu sáng suốt, Eiko không bận tâm đến ý nghĩa câu nói nữa.

“Các anh giữ im lặng, thật quá đáng. Các anh cứ im bật ngồi đây mà nghe lỏm!”

Kiyoshi quay sang nhìn tôi, hạ giọng bảo:

“Xem ra không nên giữ im lặng, nên lên tiếng động viên cô ấy mới phải.”

Tôi không hiểu nổi Kiyoshi, đành cất giọng khẩn khoản, “Chúng tôi không cố ý nghe dõ. Nhưng vì quá là lo lắng...”

“... nên tiện thể nghe luôn.” Tôi đang nói dở, Kiyoshi đã xen ngang.

“Tiện thể là thế nào?” Eiko nghiêng răng nghiêng lợi, vai run run. “Tóm lại, cái quỷ gì đã thúc đẩy các anh nghe lỏm câu chuyện của chúng tôi?”

Giọng cô vút lên. Nhưng tôi cho rằng lời giải thích của mình cũng không đến nỗi nào, căn cứ theo bầu không khí của mười mười lăm phút trước, và theo những dấu hiệu cho thấy có thể dàn xếp sự việc mà bản năng quan sát của tôi nắm bắt được. Tôi chắc chắn rằng mình đủ sức dẹp yên tình hình. Ý tôi là, nếu ‘chỉ có mình tôi’.

Chân thành khuyên các vị, đừng kết giao với một người bạn EQ thấp. Bằng cách bật ra một câu nói hoàn toàn vô nhân tính, thanh niên bên cạnh đã xóa bỏ sạch sẽ mọi nỗ lực của tôi lúc trước.

“À... nỗi tò mò thúc đẩy. Tôi muốn xem xem cuối cùng thì bên nào thắng...”

Đôi vai run run cứng lại ngay tắp lự, rồi một âm thanh bắn ra như thể được ép lên từ sâu trong bụng, “Anh thật vô giáo dục!”

“À, tôi nghe những lời ấy nhiều đến mức thành quen rồi.” Kiyoshi vui vẻ đáp. “Quả thật là vô giáo dục, vì mãi cho đến lúc này, tôi vẫn tưởng thư viện là dùng để đọc sách cơ.”

Tôi thụi vào mạng sườn Kiyoshi, cảnh cáo khế nhưng kiên quyết, bắt cậu phải im miệng. Dĩ nhiên là đã quá muộn, sự tình hiển nhiên đã phát triển đến mức không thể cứu vãn được nữa. Eiko không nói thêm câu nào, chỉ nhìn Kiyoshi bằng ánh mắt rắn đanh, rồi chậm rãi bước ra.

Cô mở cửa, hơi ngoái lại nhìn chúng tôi, dường như muốn nghiền ngẫm một câu nguyên rủa thật cay độc, nhưng cuối cùng không nghĩ ra, bèn cứ thế khép cửa lại.

Lần này đến lượt tôi găm lên, “Hình như ở anh hoàn toàn không có cái gọi là tế nhị bình thường của con người.”

“À, câu này, tôi cũng đã nghe đến cả ngàn lần.”

“Chán chẳng buồn nói nữa. Cái Tết này bị anh làm cho bung bét hết cả rồi.”

“Thi thoảng như vậy cũng lý thú mà.”

“Thi thoảng? Tại sao tôi toàn rơi vào đúng cái lúc ‘thi thoảng’ của anh thế? Không thể nhớ được có lần nào đi với nhau mà tránh được chuyện va miệng. Mong anh đặt mình vào vị trí của tôi, nghĩ giùm cho tôi một chút, được không? Luôn là tôi cố sức thu vén mọi sự, còn anh thì cố tình đứng bên cười cợt chọc ngoáy.”

“Tôi biết rồi, Kazumi, lần sau tôi sẽ chú ý.”

“Lần sau? Ồi, lần sau á? Nếu còn có lần sau, mong anh đừng làm như vậy nữa.”

“Tại sao lại ‘nếu còn’?”

“Vì tôi đang cân nhắc chuyện tuyệt giao với anh đây.”

Tiếp đó là một khoảng im lặng gượng gạo. Rồi tôi lập tức nhớ ra, bây giờ không phải là lúc để tranh cãi mấy chuyện ngoài lề.

“Thôi tạm bỏ qua. Anh tính mình có phá được vụ án này không? Rốt cuộc định làm thế nào?”

Kiyoshi uể oải, “Chuyện đó...”

“Anh hãy lấy lại tinh thần đi. Tôi không muốn vì bê bàng mà nửa đêm nửa hôm phải cùng anh chạy trốn khỏi đây, tôi không muốn chết cồng. Nhưng bây giờ, ít nhất cũng đã xác định được một chuyện, đúng không? Có thể loại hai cô nàng đó khỏi vòng tình nghi.”

Lúc này, tiếng cửa đục đã ngừng.

“Tôi lại hiểu ra một chuyện khác cơ.” Kiyoshi nói.

“Chuyện gì?” Tôi hỏi đầy hi vọng.

“Chuyện, e rằng chúng ta phải tiếp tục trú chân trong căn phòng chứa đầy dụng cụ và thiếu tiện nghi ấy rồi.”

“Đã nhận thức được như thế, xin anh biết điều cho một chút.”

Cảnh 6

Phòng sinh hoạt chung

Tuy trong lòng thấp thỏm, tôi vẫn xoay xở ứng phó qua được bữa tối của ngày hôm đó.

Khách khứa ở đây đã gần một tuần, sau ngần ấy chuyện, tất cả đều không giấu nổi vẻ hoang mang mệt mỏi. Cũng chẳng trách được, kẻ sát nhân hiển nhiên là ở ngay bên cạnh (hoặc là trà trộn vào với) họ, không khéo một ngày kia đến lượt chính họ bị con dao buộc dây đâm vào giữa ngực.

Nhưng tới lúc này, những người khó giấu được vẻ tiêu tụy nhất vẫn là các cảnh sát. Họ còn rũ rượi gấp mười lần dự đoán của Kiyoshi, ai nấy gục đầu suy sụp, trông rất đáng thương. Từ đầu đến cuối bữa ăn, họ không nói một lời. Bởi hễ mở miệng, e rằng cũng chẳng có câu nào mới hơn những câu đã nói không biết bao nhiêu lần suốt mấy ngày qua.

Còn tôi, cứ thấp thỏm dè chừng suốt, chỉ sợ Kiyoshi lại hỏi các cảnh sát rằng, “Có phát hiện được cái ổ chuột nào không?”

“Rốt cuộc là chuyện gì thế này?”

Okuma bật ra câu thoại đó dễ đến lần thứ một trăm linh một. Không ai để ý. Còn Ozaki, trải qua một ngày lao lực, tay phải không nhắc lên nổi nữa, giờ mà cất tiếng chắc sẽ chỉ toàn oán than trách móc.

“Buộc phải thừa nhận, chúng ta chưa tìm hiểu được gì hết.” Ushikoshi nói với âm điệu trầm thấp, “Vì sao con dao leo núi lại buộc sợi dây trắng dài hơn 1 mét? Vào đêm án mạng đầu tiên, vì sao có hai cây gậy cắm ngoài tuyết? Cả ba vụ giết người phòng kín, nhất là hai vụ về sau, không cách nào lý giải được. Mỗi lần có người chết, cấu tạo phòng kín lại càng trở nên khó hiểu hơn. Kín bưng như thế, đúng ra không ai đột nhập vào được mà giết người. Không thể! Vì thế chúng ta mới dỡ hết trần nhà, tường nhà và nền

nhà lên, kết quả là tốn công vô ích. Hệ thống ống dẫn khí sưởi hoàn toàn bình thường và nguyên vẹn. Mất công mà tay trắng, không có thu hoạch gì. Đến nước này rồi, đành phải tin là do ma quỷ gây ra. Ngày nào tôi cũng đau đầu khi viết báo cáo cho Sở. Nếu ai có thể dùng lý lẽ bình thường mà giải thích, mà làm sáng tỏ vụ việc điên rồ này thì có bảo tôi cúi mình van vỉ tôi cũng sẽ bằng lòng... Nếu thật sự có người như thế.”

“Nhưng không có.” Ozaki vừa nói, vừa xoa bóp cánh tay phải.

Tôi và Kiyoshi ngồi hầu chuyện Hamamoto Kozaburo. Chúng tôi mới đến làm khách một thời gian ngắn mà thấy ông như già đi cả chục tuổi, cũng ít nói hăn, nhưng hễ nhắc đến âm nhạc hay nghệ thuật là ông lại khôi phục được vẻ sôi nổi vốn có. Chắc là do tôi vừa phản đối hoặc vì bản thân đã mất tự tin, Kiyoshi không châm biếm hay đùa cợt mấy cảnh sát nữa. Cũng coi như biết điều.

Nhắc đến âm nhạc, Kiyoshi và Kozaburo tỏ ra tâm đầu ý hợp. Hai người thảo luận gần một tiếng đồng hồ về sự tự cao và táo bạo của Richard Wagner.

“Ông này đi đầu trong việc dùng âm nhạc để phá vỡ bầu không khí ‘hài hòa’ hình thành từ thời Trung cổ và tiếp tục kéo dài sau đó.” Kiyoshi nhận xét.

“Có lý, bởi thế ở Anh, âm nhạc của ông ta được xem là tiên phong hồi bấy giờ, giống như âm nhạc hiện đại thời nay vậy.” Kozaburo tán thành.

“Vâng. Phương pháp của Wagner còn triệt để hơn cả phương pháp mà Lola Montez từng áp dụng với Ludwig I* nữa. Lợi dụng sự thuần khiết và nhiệt thành của Ludwig II, Wagner đã tìm cách tiếp cận vương quyền. Có lẽ là tại đã nhận ra rằng bản chất của chế độ quân chủ thời ấy chẳng khác gì một sân khấu lớn. Nếu không thì cũng khó mà giải thích được các hành vi thăm dò táo bạo của ông ta.”

“Có thể lắm, vì một mặt cố gắng tìm kiếm sự trợ giúp, mặt khác ông ta vẫn khẳng khái từ chối các khoản tiền của nhà vua. Dù phải thừa nhận là nếu không có Ludwig II chống lưng, thì Wagner không thể tạo ra những kiệt tác

như *Chiếc nhẫn của người Nibelung** vì thời kì sau này quả thật ông ta đã thành chúa chổm. Lưu vong khắp các góc ngách châu Âu mà thiếu sự bảo trợ của Ludwig II, chắc chắn ông ta đã lằng lặng mục rữa ở một thị trấn nhỏ nhoi hẻo lánh nào đó rồi.”

“Quả là có khả năng này, đấy là chưa kể đến các bản tổng phổ.”

“Sự hài hòa mà cậu vừa nói...”

“Tôi cho rằng các thành phố châu Âu, trước khi Ludwig II và Wagner xuất hiện, đã đạt đến một mức độ hài hòa nhất định. Sự hài hòa đó thể hiện ngay từ các loại vật liệu kiến trúc, kết hợp cân bằng đá tảng, thủy tinh và gỗ trong xây dựng nhà cửa...”

“Ừm, có lý.”

“Khái niệm thiết kế một thành phố lý tưởng thời bấy giờ chính là bài trí theo phong cách sân khấu kịch. Thành phố là một sân khấu khổng lồ. Những người xuất hiện trên đó, những cuộc sống theo nhau diễn qua đó, đều có thể xếp vào hình thức diễn xuất.”

“Thế, Ludwig II trẻ trung nhiệt huyết ngày ấy đã sắm vai gì khi mở lòng đón nhận một kẻ khinh bạc như Wagner? Một Mạnh Thường Quân theo phong thái nhà Bourbon chăng?”

“Vâng, đây có thể là khuynh hướng phổ biến của người Bavaria thời đó. Vì không chỉ Ludwig II, mà Ludwig I cũng bắt chước Paris, xây dựng một Khải Hoàn Môn vô tích sự ở Munich còn gì. Có điều, đối tượng khiến tôi thấy hứng thú nhất bây giờ lại là ông cơ, ông Hamamoto.”

“Tôi ư?”

“Trông qua thì ông không mộng mơ như Ludwig II, Lưu Băng Quán cũng không phải là cung điện Neuschwanstein. Người lý tính như ông đây tự đứng tìm lên cực Bắc đất nước xây dựng ngôi nhà đặc biệt thế này, chắc chắn phải có lý do.”

“Cậu đánh giá tôi hơi cao quá chăng? Nếu không thì là đánh giá người Nhật nói chung hơi cao quá chăng? Ở Tokyo có nhiều biệt thự nghỉ dưỡng còn quái gở hơn Lưu Băng Quán mà.”

“Nhà này dùng để nghỉ dưỡng à?”

“Đúng.”

“Thế mà tôi lại không nhìn ra.”

“Giống như tôi, nhìn thế nào cũng không thể cho rằng cậu chỉ là một gã phớt đời, hành động vô mục đích.”

Hai người im lặng một lúc.

“Cậu Mitarai, cậu thật là người khó hiểu.” Kozaburo nói. “Tôi không sao đoán được suy nghĩ của cậu.”

“VẬY Ạ? Chắc là tôi thuộc dạng khó lý giải hơn mấy viên chức đảng kia.”

“Theo cậu, các cảnh sát đã nắm được manh mối gì?”

“Đầu óc họ vẫn không hề thay đổi so với trước lúc đến đây. Họ giống như phần trang trí mặt tiền của một công trình theo kiến trúc Gothic, dù có phần trang trí ấy hay không, đều không ảnh hưởng đến độ bền vững của công trình.”

“Còn cậu?”

“Ý ông là gì?”

“Chân tướng của sự việc này. Cậu hiểu rồi chứ? Cậu biết thủ phạm là ai chưa?”

“Nếu chỉ luận về thủ phạm, thì thoáng nhìn là biết.”

“Ồ? Là ai?”

“Tôi nói rồi mà nhỉ. Chính là Golem.”

“Nhưng tôi không nghĩ là cậu nghiêm túc.”

“Ông mà cũng nói vậy à? Nhìn từ góc độ nào, đây vẫn là một tội ác hết sức công phu. Ván cờ đấu trí tuy đã bắt đầu rồi, nhưng hét ‘chiếu tướng’ sớm quá, chẳng phải sẽ rất thất lễ với bậc thầy nghệ thuật này hay sao?”

GIẢI LAO

Bắt đầu từ tối ngày 1 tháng Giêng, sau khi phong thư đáng sợ nọ xuất hiện, Kozaburo không còn ngủ một mình trên tháp nữa mà xuống phòng 12, ngủ dưới sự bảo vệ của Okuma và Anan. Để đi đến quyết định này thì cũng có một số tranh cãi và thống nhất, nhưng viết tỉ mỉ ra chỉ làm nhiều thêm các ấn tượng của bạn đọc, vì thế tôi xin phép lược bỏ.

Hôm sau là ngày mừng 2, không xảy ra bất cứ chuyện gì có tính chất tội ác. Các cảnh sát lại mất một ngày cố sức khôi phục nguyên trạng những chỗ đã đục hỏng bữa trước. (Nhưng thật ra cũng không làm sao đưa tất cả trở về như cũ được).

Kiyoshi không trao đổi một lời nào với các cảnh sát, chỉ có Ushikoshi đến hỏi ý kiến của tôi. Vì rõ ràng là không trông cậy gì vào Kiyoshi được nữa, tôi đành tự mình nghiền ngẫm, hệ thống lại toàn bộ sự việc thành bốn vấn đề.

Thứ nhất, hai tay Ueda Kazuya giơ cao thành hình chữ V, hông vạm vỡ, tư thế rất lạ lùng.

Thứ hai, con dao trên lưng Kikuoka Eikichi cắm ở ‘bên phải’ chứ không phải ‘bên trái’ (phía trái tim).

Thứ ba, Kazuya và Eikichi chết cách nhau chưa đến một ngày, tạo nên án mạng liên hoàn. Xét cho kĩ, tình huống rất quái lạ. Hung thủ chắc chắn dư dả thời gian, nhưng lại gây cho người ta ấn tượng là phải hành động gấp gáp bất chấp nguy hiểm. Giết Kazuya xong, nếu tạm hoãn một thời gian, cảnh sát ít nhiều cũng sẽ lơ là hơn, bấy giờ thừa cơ hành động mới là cách làm hợp lý. Sau án mạng đầu tiên, bốn cảnh sát đều nghỉ lại qua đêm, nếu để hai ba ngày nữa thì Anan nhất định sẽ rời khỏi đây. Vì sao hung thủ không chịu khó đợi thêm? Thời điểm sau cái chết của Kazuya là thời điểm cực kĩ mẫn cảm, tinh thần cảnh giác đề phòng đang ở mức cao. Suy ra, có lý do bắt buộc hung thủ phải mạo hiểm gây án? Lý do đó là gì? Đang vội chẳng? Nhưng sau khi Eikichi bị giết, chẳng có ai tất bật rời khỏi Lưu Băng Quán cả.

Thứ tư, nếu nhất định phải có vấn đề thứ tư, thì nằm ở chính ngôi nhà này. Do cầu thang chia làm hai cánh Đông-Tây, lại cấu tạo đặc biệt, về lý mà nói, từ phòng 1, 2 muốn xuống phòng 13, 14 thì ‘nhất định phải băng qua phòng sinh hoạt chung’, nhờ điểm này mà có những người đã mấy lần được rửa

sạch hiêm nghi. Nhưng trên thực tế có đúng như thế không? Ở đây liệu có điểm mù nào không?

Tôi trình bày với Ushikoshi đủ bốn vấn đề như vậy, và giấu đi sự thật rằng tôi còn tính đến những tình huống hoang đường hơn, xa xôi hơn. Án mạng của phòng 14, và nhất là phòng 13, về lý mà nói là tuyệt đối không thực hiện được, không ai xâm nhập vào đó mà giết người được. Vì thế, liệu có khả năng nào là qua lỗ thông hơi trên tường, hung thủ đã len lén phát một hình ảnh hoặc một âm thanh rùng rợn đến nỗi nạn nhân hoảng loạn phải tự cầm dao đâm mình?

Song, khả năng này dĩ nhiên không tồn tại. Cảnh sát đã dỡ cả tường cả trần cả đường ống ra lục lạo kỹ càng, không tìm thấy máy chiếu hay máy phát thanh nào, mà ngay cả các thiết bị điện hoặc máy móc tương tự cũng không có.

Mùng 3 tháng Giêng, những người làm công ăn lương bắt đầu đi làm trở lại. Buổi sáng có năm sáu người công nhân đến, xây đắp lại các phần tường và trần mà cảnh sát đã bới khoét tung tóe. Cửa phòng 10 được sửa từ trước, nhưng phòng 13 và 14 đến lúc này mới được khôi phục nguyên trạng. Bởi vậy từ ngày mùng 3, cuối cùng tôi và Kiyoshi cũng được phép dọn đến phòng nghỉ đúng nghĩa, là phòng 13.

Tiếp đó, vào tầm trưa cùng ngày, một viên cảnh sát đem gửi trả nguyên vẹn cái đầu của Golem, Kiyoshi cảm ơn rồi mang lên lắp vào thân thể ở phòng 3, lại đội cho nó cái mũ.

Nhóm Ushikoshi chăm chú nghe viên cảnh sát nọ báo cáo kết quả khám nghiệm các vật chứng, nhưng nội dung chẳng có gì khởi sắc. Dao leo núi, thước, dây, toàn là những món đồ mà ra bất cứ hiệu tạp hóa nào cũng có thể mua được, kết quả thế này là tất nhiên thôi.

Chiều đến, thời tiết xấu đi, tuyết bay toir bời ngoài cửa sổ. Đến 2 giờ chiều, bên trong Lưu Băng Quán đã tối om như lúc nhá nhem, xem ra đêm nay sẽ có bão tuyết. Vở kịch giết người diễn ra ở ngôi nhà quái dị nơi cực Bắc sắp bước lên một cao trào khó tưởng tượng.

Trước khi sang cao trào, có hai sự việc tôi thấy cần ghi lại.

Một là vào lúc nhập nhoạng, Aikura Kumi khẳng khẳng nói trên trần phòng mình vọng xuống tiếng thở yếu ớt. Kanai Hatsue thì rơi vào hoảng loạn, sau khi khẳng định chính mắt chị ta trông thấy người chết đứng trong tuyết bay tới bờ. Có thể thấy, nỗi sợ hãi của khách khứa từ mơ hồ đã bắt đầu trở nên có hình thù cụ thể.

Sự việc thứ hai lý tính hơn. Vào bữa tối ngày mùng 3 tháng Giêng, khách khứa ngồi quanh bàn không còn ai thấy ngon miệng nữa, mặt mày thì trắng bệch cả. Các bà các cô đặt dao đĩa trước mặt, lắng nghe tiếng gió tuyết rít gào không ngời ngoài cửa sổ. Eiko từ từ đặt tay trái lên tay phải của Masaki đang ngồi bên cạnh, nói nhỏ, “Đáng sợ quá!” Masaki bèn phủ hơi ấm của bàn tay trái mình lên trên bàn tay trái ấy.

Mọi người trong nhà đều có mặt đầy đủ bên bàn ăn, kể cả bốn cảnh sát. Đúng lúc đó, từ cầu thang phòng sinh hoạt có khói trắng phơ phất bay xuống. Người đầu tiên phát hiện ra là Kiyoshi.

“Ồ, cháy kìa!”

Cậu nói bằng âm điệu bình thản như kêu “Ồ, cảnh sát kìa!” ở đồn cảnh sát vậy. Các viên chức an ninh thì đứng bật dậy, ném dao đĩa xuống lao ngay về phía cầu thang. Sợ phòng 3 xảy ra bất trắc, Kozaburo cũng lật đật chạy theo, mặt tái nhợt.

Kết luận là, vụ cháy đã bị dập ngay từ khi mới manh nha, không có thiệt hại nào đáng kể. Không hiểu vì sao lửa lại bốc lên từ giường Eiko ở phòng 2. Trông tình trạng thì dường như ai đó đã hắt dầu đèn vào, làm chặn đệm bén lửa. Dĩ nhiên mọi người đều không đoán ra thủ phạm, lại càng không đoán ra động cơ của một đám cháy vô nghĩa như vậy. Chắc tôi không cần phải nhắc lại, bấy giờ tại bàn ăn của phòng sinh hoạt: Mọi người trong nhà đều có mặt đầy đủ.

Hiện tại ở Lưu Băng Quán, ngoài những khuôn mặt quen thuộc với nhau còn có ít nhất một kẻ lai lịch không rõ ràng, cũng tức là tên sát nhân quái dị chưa lộ diện, đang ẩn náu ở chỗ nào đó, về điểm này thì mọi người đều nhất trí, dù các cảnh sát đã lục lạo, đã lật tung các nơi lên mấy lần rồi.

Tối nay phòng 2 không khóa, cửa sổ ở chiếu nghỉ cầu thang cũng không khóa, vì thế vụ cháy kì lạ này hoàn toàn không phải là không có điều kiện để thực hiện. Dĩ nhiên tạm thời đừng suy xét đến việc ‘Ai là thủ phạm’ và ‘Mục đích là gì’ vội.

Bên ngoài, bão tuyết thi thoảng gây ra những âm thanh ầm ỹ như thể ai đó vung tay đập vào cửa sổ, khiến cho cả tá người rệu rã trong nhà co rúm mình lại.

Mọi chi tiết chuẩn bị cho cuộc giải lao giữa chừng thế là đã đầy đủ, đêm sau cùng sắp đến.

Trước khi kéo màn hồi cuối, còn một điều nữa cần phải ghi lại ở đây. Thậm chí tôi hi vọng bạn đọc đã thấy quen với câu này rồi, và sẽ cảm nhận được tấm lòng của tôi gửi gắm trong đó, nói cách khác, nó sẽ tạo ra một tiếng vọng ấm áp gửi tới bạn. Còn nếu đây là lần đầu tiên bạn nghe đến câu này, chắc hẳn bạn sẽ thấy bối rối, vậy thì xin lượng thứ cho tôi nhé, vì tôi thực sự không thể cưỡng nổi sức hút của việc viết nó ra:

Tác giả thách đấu độc giả:

Các dữ kiện đã đầy đủ, mời bạn đọc tìm ra chân tướng vụ việc!

Hồi cuối

Vật lờ mờ đang ngồi xồm kia,
bỗng đứng bật dậy trong màn đêm
và đá cho tôi ánh sáng của câu trả lời.

Cảnh 1

Chiếu nghỉ tầng trệt bên thang Tây của phòng sinh hoạt (gần cửa lớn phòng 12)

Hamamoto Yoshihiko ra khỏi phòng riêng, tức là phòng 8 ở tầng ba, đi xuống cầu thang.

Lúc này Ushikoshi đang vào phòng 13 gặp Kiyoshi, thảo luận chuyện gì đó với cậu. Những người khác chắc đều đang ở phòng sinh hoạt. Gió tuyết bên ngoài rất dữ dội, giống y như cái đêm Eikichi bị giết, không ai muốn về phòng riêng quá sớm.

Đứng ở hành lang chạy qua trước phòng Tengu, mặt quay về phía tầng trệt, nếu vừa đi xuống vừa nhìn thẳng ra phía trước thì đập vào mắt sẽ là bức tường sừng sững như vách núi. Đó là tường của phòng 12 và phòng 10, từ tầng trên kéo thẳng xuống tầng dưới.

Trên bức tường đó, do phòng 12 ở tầng trệt chỉ có cửa lớn, không có cửa sổ, mặt tường trơn lì, trông hơi sồn gai ốc. Ngoài cửa lớn còn có hai lỗ thông hơi mỗi bề chừng 20 phân, lần lượt của phòng 12 và phòng 10, trở thẳng thành một hàng. Đèn cầu thang chỗ này hơi tối.

Đi gần hết cầu thang, Yoshihiko bất giác ngẩng mặt lên nhìn, mắt dừng ở một góc xa bên trên tường, tình cờ là lỗ thông hơi của phòng 10, chính là căn phòng nơi Ueda Kazuya bị giết.

Lỗ thông hơi nằm ở vị trí rất cao, trở vào trong nhà. Yoshihiko cũng không hiểu vì sao tự nhiên cậu lại đi nhìn cái lỗ ấy. Kể ra thì không có lý do gì hết, chỉ biết khi ngược mắt nhìn lên bức tường trông lừng lững như vách núi, bất giác, cậu ngưng thở trong một thoáng. Ở đó, có ánh đèn nho nhỏ hình vuông nhằm đúng lúc này tắt phụt. Dư ảnh của nó vẫn còn lưu trên võng mạc cậu.

Đến khi trấn tĩnh lại, Yoshihiko mới phát hiện ra bức tường sừng sững trước mặt mình đã tối om. Tiếng gió bên ngoài kéo theo cái đuôi dài thướt, đột nhiên bay vào không gian cao vợi vợi của trần nhà nơi đây, gây cho người ta linh tính là nó sắp mặc sức phá phách.

Như thể đang đứng lơ lửng ở nơi hoang vu.

Tiếng gió rên rỉ kéo theo cái đuôi luồn lách, nghe như tiếng rên rỉ của oan hồn những người đã chết ở Lưu Băng Quán. Không, không chỉ là một hai người, mà là vô vàn người đã ngủ sâu trong lòng đất.

Yoshihiko vừa bắt gặp một sự thực khó tin. Từ khoảnh khắc bàng hoàng rồi tỉnh táo lại, ý nghĩ đầu tiên của cậu là, phải hét gọi mọi người chứ nhỉ?

Phòng 10 hiện không ai sử dụng, về lý mà nói cũng không ai vào đó lúc này. Kiyoshi và Ushikoshi đang ở phòng 13, những người còn lại có lẽ đều ở phòng sinh hoạt chung. Nhưng lúc này lại có ánh sáng hắt ra qua lỗ thông hơi. Không thể làm được. Cậu nhìn rất rõ. Có ‘cái gì đó’ đang ở bên trong.

Yoshihiko lao nhanh xuống phòng sinh hoạt, xô mạnh cửa ra.

“Mọi người lại đây mau!” Cậu hét lớn.

Mọi người đang có mặt ở phòng sinh hoạt đều quay phắt ra nhìn, rồi đứng bật dậy khỏi ghế. Kozaburo, Eiko, Masaki, Kumi, vợ chồng Kanai, vợ chồng Hayakawa và Haruo, cả các cảnh sát Okuma, Ozaki và Anan. Ai nấy đều nhìn cậu. Yoshihiko đưa mắt điểm từng người một. Trừ Kiyoshi và Ushikoshi, quả nhiên ‘tất cả đều có mặt’.

“Sao thế?” Ozaki hỏi.

“Ra đây với tôi!”

Yoshihiko dẫn mọi người ra hành lang, đến chỗ có thể nhìn thấy lỗ thông hơi của phòng 10, giơ tay trở lên góc tường.

“Tôi vừa trông thấy có ánh sáng lọt qua cái lỗ kia.”

“Há?” Ai nấy buột ra sợ hãi.

“Không thể nào!” Okuma nói.

“Mọi người sao thế?” Nghe tiếng nhộn nhạo, Ushikoshi chạy ra hành lang, Kiyoshi theo sau.

“A, anh Ushikoshi, vừa rồi có ai trong hai người vào phòng 10 không?” Ozaki hỏi.

“Phòng 10?” Ushikoshi kinh ngạc hỏi. “Lại xảy ra chuyện gì đấy? Chúng tôi ở phòng 13 suốt mà.”

Qua nét mặt và giọng điệu Ushikoshi, Yoshihiko và Kozaburo có thể nhận ra ông ta không hề nói dối.

“Nghe nói ban nãy có ánh sáng hắt ra qua lỗ thông hơi phòng 10.”

“Sao có thể? Ở đây đủ mặt mười sáu người mà.” Ushikoshi thắc mắc.

“Tuy chỉ trong khoảnh khắc, nhưng chính xác là tôi đã nhìn thấy ánh sáng tắt lịm ở đó.” Yoshihiko kiên trì khẳng định.

“Liệu trong nhà này có nuôi động vật gì không? Ví như một loài linh trưởng nào đó, tinh tinh chẳng hạn?” Okuma đưa ra khả năng.

“Anh tưởng đây là *Vụ án mạng trên phố Morgue** chắc?” Kozaburo xen vào.

Mọi người đều lộ vẻ ‘Không thể nào’. Đúng lúc này, Kajiwara Haruo vốn luôn ít nói bỗng lên tiếng, “À, có một chuyện...”

“Chuyện gì?”

“Chân giò trong tủ lạnh... bị hụt đi một ít.”

“Chân giò?”

Phần đông thốt lên kinh ngạc.

“Đúng, chân giò, cả bánh mì nữa...”

“Đã xảy ra chuyện như thế bao giờ chưa?” Okuma hỏi.

“Chưa bao giờ. Ý tôi là chưa, tôi cho rằng thế...”

“Cho rằng?”

“Không, tôi cũng không dám chắc lắm. Xin lỗi.”

Không khí lặng đi.

“Tóm lại, trước tiên lên phòng 10 xem thế nào đã. Cứ phỏng đoán với nhau thế này cũng không giải quyết được gì.” Ozaki đề xuất.

“Tôi thấy là lại tốn công vô ích thôi.” Kiyoshi uể oải nói. “Sẽ không phát hiện được gì đâu.”

Nhưng các cảnh sát vẫn dũng cảm đi ra ngoài trời tuyết rơi gió thổi. Tôi, Kiyoshi, Kozaburo, Yoshihiko, vợ chồng Kanai và mấy cô gái ở nguyên chỗ cũ chờ đợi. Một lát sau, có ánh đèn sáng lọt qua lỗ thông hơi phòng 10.

“A, đúng rồi! Chính là ánh đèn đó.” Yoshihiko kêu lên.

Quả nhiên, lần này cuộc điều tra vẫn không thu được gì. Theo báo cáo của Ozaki, phòng 10 ‘cửa vẫn khóa chặt, trên khóa còn đọng tuyết, trong phòng lạnh căm căm, không một dấu vết nào cho thấy có người vừa ở đó’. Chỉ có thể kết luận là, Yoshihiko đã gặp ảo giác.

“Chìa thì sao?” Ozaki hỏi.

“Chìa là do tôi giữ, không cho ai mượn cả.” Hayakawa Kohei nói. “Còn ổ khóa, có để ở lối vào bếp một thời gian.”

“Đó là khi có người sống trong phòng, phải không?”

“Vâng, đúng là như vậy.”

Để cho yên tâm, các cảnh sát lại tiến hành lục soát một lượt tất cả các phòng trong nhà, kho ngoài vườn và phòng trên tháp của Kozaburo, nhưng không phát hiện được điều gì khác thường.

“Thật không sao hiểu nổi, ánh sáng đó là cái quái gì chứ?” Đây là cảm tưởng của các cảnh sát, cũng rất bình thường thôi.

Cuộc náo động trôi qua được một tiếng đồng hồ thì cửa phòng sinh hoạt mở ra, Kanai Hatsue xuất hiện. Chị ta đi về phía cầu thang Tây, định lên phòng lấy món đồ gì đó.

Gió càng lúc càng dữ. Khi đi lên cầu thang, Hatsue bất giác nhào người trên tay vịn trông xuống hành lang tầng ngầm. Bình thường chị ta đều tự phụ có giác quan thứ sáu, có lẽ hành động lúc này bắt nguồn từ chính giác quan đó.

Vì thế, chị ta cũng nhìn thấy một hiện tượng kì lạ.

Từ tầng trệt nhìn xuống hành lang tầng ngầm, ánh đèn vàng vọt trông rõ là âm u, cứ như nhắc tấm bia lên nhìn xuống hầm mộ. Vào khoảnh khắc ấy, có một bóng sáng lơ mơ màu trắng dần dần tụ thành hình người.

Tất cả mọi người trong nhà đều đang ở phòng sinh hoạt chung, chị ta vừa đi ra khỏi đó mà.

Nỗi sợ hãi không thể đo đếm được hết như một cục nam châm hút chặt lấy ánh mắt Hatsue. Bóng người (có vẻ thể) trắng mờ nhẹ hẫng, không phát ra một âm thanh nào dù là khẽ khàng như giấy rơi, cứ thế trượt dọc hành lang tầng ngầm, di chuyển về phía phòng 14 nơi Eikichi bị giết, như thể đó là địa điểm tụ tập của các linh hồn. Tựa hồ cảm ứng được cái bóng, cửa

phòng 14 im lìm mở ra, quầng sáng giống bóng người chuẩn bị biến vào trong. Trước khi biến hẳn, nó ngoái đầu lại, rất chậm, đúng khoảnh khắc ấy, nó trông thấy Hatsue. Trong tích tắc bốn mắt gặp nhau.

Bộ mặt ấy!

Điệu cười ấy!

Chính là Golem!

Tóc và các lỗ chân lông Hatsue dựng hết cả lên, gai ốc nổi đầy người. Đến khi tỉnh trí lại, chị ta mới nhận ra mình đang la hét thảm thiết, giọng lạc cả đi. Giống như gió bão cuồng điên bên ngoài kéo theo cái đuôi dài thượt, dài đến khôn cùng, trí óc cũng đã rệu rã đến mất kiểm soát. Bao nhiêu mệt mỏi và hao tổn tinh thần suốt mấy ngày qua đẩy chị ta vào trạng thái hoảng loạn. Hatsue nghe bản thân rú lên từng hồi thê thảm, hết như tiếng vọng từ núi xa vắng về.

Khi tỉnh táo lại, Hatsue thấy mình đã nằm trong lòng chồng, rất nhiều khuôn mặt châu lại chăm chú nhìn chị ta. Hình như chị ngất đi cũng không lâu lắm. Đủ mặt mọi người. Đôi cánh tay gầy guộc bình thường chẳng đáng tin cậy chút nào của người chồng, lúc này lại khiến chị thấy vững dạ.

Trong khoảng thời gian tiếp theo đó, Hatsue lần lượt trả lời các câu hỏi của mọi người, tường thuật cảnh tượng nhìn thấy ban nãy. Chị cho rằng mình giải thích rất mạch lạc và đầy đủ các điểm chính, nhưng những người có mặt vẫn hoàn toàn không hiểu chị muốn nói gì. Đám người này, sao lại tối dạ thế? Hatsue đâm sốt ruột, liền ngoạc miệng mắng mỏ họ, rồi do tâm trí đã rối loạn, chị lại kêu, “Tôi chịu hết nổi cái nơi kinh khủng này rồi!”

“Mau lấy nước lại đây!”

Không biết là tiếng của ai, nào chị có muốn uống nước đâu. Nhưng khi nước được đưa tới và chạm môi vào nó, Hatsue bỗng trấn tĩnh lạ lùng.

“Có muốn quay vào phòng sinh hoạt và nằm xuống sofa nghỉ một lát không?” Anh chồng dịu dàng hỏi. Hatsue gật đầu.

Nhưng khi chị nằm xuống sofa, kể lại cảnh tượng vừa rồi một cách chính xác không mấy may thêm bớt, anh chồng lập tức lấy lại bản lĩnh thị dân

không có gì đáng kể trừ bộ óc ngoan cố và tầm nhìn hạn hẹp ngày thường.

“Hình nộm làm sao đi được!” Quả nhiên là ý kiến đặc trưng của anh ta.
“Mười phần chắc chín là em nằm mơ rồi.”

“Ở gần cầu thang có điều bất thường, có cái gì cứ luẩn quẩn quanh đó.”

Hatsue tuyệt vọng khẳng định. Vì thế anh chồng lại lên gân kết luận,
“Chính em có điều bất thường ấy.”

“Được rồi, được rồi.” Cảnh sát xen vào dàn hòa, rồi đề nghị, “Đã thế thì mọi người đi kiểm tra phòng 14 và cả hình nộm ở phòng 3 luôn.”

Nói là nói vậy, nhưng hiển nhiên họ không tin vào câu chuyện của Hatsue.

Đến cửa phòng 3, Kozaburo mở cửa. Ozaki sờ lên tường bật đèn trong phòng. Golem vẫn ngồi tựa khung cửa sổ trở ra hành lang, tường Nam vẫn treo đầy mặt nạ Tengu.

Ozaki đi đến, đứng bên đôi chân đang duỗi ra của hình nộm.

“Chính là khuôn mặt này đây phải không?” Viên cảnh sát hỏi.

Hatsue đứng ở cửa, không dám nhìn thẳng vào mặt hình nộm. Mà cũng không cần phải nhìn.

“Không thể sai được, chính là ‘người này’.”

“Xin chị nhìn thật kỹ, có đúng là khuôn mặt này không?” Ozaki nhăn nhó cười.

“Không thể sai được.”

“Nhưng nó vẫn ở đây đấy thôi?”

“Làm sao tôi giải thích được chuyện đó.”

“Ban nãy nó cũng đội mũ này mặc quần áo này ư?” Ushikoshi đứng ngay bên cạnh, lên tiếng hỏi.

“À... tôi không nhớ rõ các chi tiết như vậy. Tóm lại chính là khuôn mặt này, cười hi hi khiến người ta khó chịu. Nhưng nghe anh hỏi... thì ban nãy hình như nó không đội mũ...”

“Không có mũ ư?”

“Không, không phải. Chi tiết quá nhỏ như vậy tôi không nhớ nổi.”

“Vì thế anh mới bảo là đầu óc em không bình thường mà.” Michio lại lên tiếng.

“Anh cầm đi cho tôi nhờ...” Hatsue nói. “Gặp phải chuyện này, ai mà nhớ được từng tiểu tiết chứ?”

Cảnh sát trầm ngâm một lát. Câu trả lời của Hatsue ít nhiều cũng có lý, vì thế không ai biết được nên nói gì bây giờ nữa. Ý tôi là... trừ bạn tôi.

“Tôi chẳng đã bảo từ trước rồi ư?”

Kiyoshi tự đắc lên tiếng. Các cảnh sát hình sự, nhất là Ozaki, tức thì lộ vẻ mặt chán ghét.

“Thủ phạm chính là tên người nộm này. Nó ra vẻ nộm thôi, mọi người đừng mắc lừa. Tên này có khả năng di chuyển tùy ý. Chỉ cần tự tháo các khớp nối ra là nó có thể chui vào những lỗ nhỏ nhất, giết người xong mặt không đổi sắc. Ác độc kinh khủng!” Kiyoshi quay mặt về phía các cảnh sát, nói với giọng đầy tự tin, “Sau đây lại sang phòng 14 kiểm tra chứ? Không sao đâu, tới nơi tôi sẽ giải thích trình tự hành vi phạm tội của tên người rối này. A, anh cảnh sát, tốt nhất đừng chạm vào nó, nếu anh còn muốn sống. À phải rồi, Kajiware, vừa rồi cậu em nói là định đi pha trà đen đúng không? Vậy nhờ cậu và ông Hayakawa mang trà đến phòng 14 nhé. Hừ, giải thích ở phòng 14 rất phù hợp.”

Cảnh 2

Phòng 14

Chiếc đồng hồ treo tường ở phòng 14 trở đúng 0 giờ. Haruo và vợ chồng Hayakawa đưa rất nhiều tách trà đen vào. Trong phòng gần như không còn chỗ nào trống, ai nấy cố gắng di chuyển về phía đế trà.

Kiyoshi nhanh nhẹn vươn cả hai tay ra, mỗi tay nhắc một tách trà, vui vẻ đưa một tách cho tôi, một tách cho Eiko đứng bên cạnh. Sau đó vội vàng lấy giúp chúng tôi cả miếng lót tách, cuối cùng mới cầm trà phần mình. Trông cậu hăng hái sôi nổi ra mặt.

“Chẳng mấy khi được anh phục vụ chu đáo.” Tôi nói.

“Vâng, thế mà anh cũng cần nhắc ư?” Kiyoshi đáp.

“Mau giải thích sự việc khó hiểu này đi. À, dĩ nhiên là nếu anh có thể...” Togai Masaki bưng trà đứng sững, đột ngột bật ra câu ấy.

Xem chừng mọi người đều chung mong đợi, nhất loạt ngoảnh mặt lại nhìn Kiyoshi, hết như quân đội nghe thấy khẩu lệnh quay vậy.

“Giải thích?” Kiyoshi ngẩn người. “Không có gì phải giải thích cả. Từ đầu cũng thế mà vừa nãy cũng thế, tôi luôn khẳng định đây là án mạng liên hoàn do Golem gây ra, và kẻ điều khiển nó là oan hồn người chết.”

Tôi lại bắt đầu bồn chồn bất an. Vì nhận ra trong giọng điệu của Kiyoshi lại lớn vồn một sắc thái thiếu nghiêm túc rất dễ khiến người nghe phát điên.

“Theo điều tra của tôi, trước khi Lưu Băng Quán mọc lên, đây chỉ là một vùng đất hoang vu. Một buổi hoàng hôn xa xưa, có một thanh niên Ainu* nhảy xuống vực sâu ở phía trước ngôi nhà này.”

Kiyoshi bắt đầu kể, nhưng nội dung hiển nhiên là vừa biên soạn ra.

Tôi không đoán được ngụ ý của Kiyoshi, chỉ cảm thấy hình như cậu bịa chuyện cốt để câu giờ.

“Thanh niên Ainu ấy có một cô người yêu tên là Pirka, cái tên có nghĩa là ‘đẹp’ trong ngôn ngữ của họ. Cô ta chạy theo anh tới đây, và cũng nhảy vực

tự sát theo.”

Cậu tiếp tục kể câu chuyện mà có vẻ như là tôi đã nghe ở đâu đó.

“Từ đó trở đi, hễ xuân sang, quanh đây sẽ mọc đầy hoa xương bồ đỏ như máu.”

Tôi nhớ lại buổi tối đầu tiên tới vùng này, chúng tôi đã dùng cơm ở một nhà hàng tên là Pirka. Cũng nhớ lại trên tường nhà hàng dán ảnh chụp hoa xương bồ, có in câu thơ về loài hoa ấy. Nhưng tôi chưa bao giờ nghe nói là có xương bồ đỏ.

“Mưu đồ chia rẽ đôi nam nữ vốn là dự định nhẩn tâm của dân làng. Từ đó oan hồn hai người cứ lẫn khuất ở đây, và khi Lưu Băng Quán xây xong thì họ chọn luôn nơi này làm căn cứ. Oan hồn...”

“Á!”

Không biết từ đâu vọng lại tiếng kêu ấy. Đến khi tôi nhận ra thì thấy Eiko bên cạnh đã ấn tay vào trán, đang gập người lại.

“Cái tách này...”

Cô nói, đúng lúc tôi vội vàng đón lấy cái tách, cô ngã gục xuống đất. Masaki và Kozaburo lao lại, Ushikoshi hô, “Khiêng lên giường.”

“Là thuốc ngủ. Chỉ cần cô ấy ngủ một giấc, sáng mai sẽ bình an thức dậy.” Kiyoshi cúi xuống nhìn Eiko.

“Chắc chắn là thuốc ngủ chứ?” Kozaburo hỏi.

“Chắc chắn. Ông xem, không phải cô ấy đang thở rất đều ư?”

“Ai làm trò này vậy?” Kozaburo rên rỉ, quay lại nhìn Haruo và hai vợ chồng Hayakawa.

“Không... không phải chúng tôi.”

Ba người khiếp sợ xua tay.

“Thủ phạm đang ở đây.” Kozaburo nói với giọng kích động không giống của một người già chút nào. “Tóm lại, chỗ này quá nguy hiểm. Đưa Eiko về phòng của nó đi.”

Giọng ông cương quyết, không cho ai cãi lại. Có thể nhận ra ở ông bóng dáng uy lực thời còn trẻ.

“Nhưng giường của cô Hamamoto đã cháy rồi mà.” Ozaki chỉ ra.

Kozaburo tức thì có vẻ mặt như giật điện.

“Mà, đã là thuốc ngủ thì cứ để cô ấy nằm yên một chỗ lại có lợi hơn.”
Ushikoshi cũng góp ý.

“Bịt... bịt cái... lỗ thông hơi lại được không?”

“Thế thì phải đứng lên giường...”

“Bịt từ phía ngoài hành lang vậy?”

“Nhưng gõ đập bên tai người đã uống thuốc ngủ thì sáng mai dậy không khéo cô ấy sẽ đau đầu lắm đấy.” Kiyoshi nói.

“Mặc kệ, căn phòng này nguy hiểm quá.”

“Vì sao? Theo các biến cố đã xảy ra ở phòng 10 và 13, chẳng phải ở đâu cũng nguy hiểm sao?”

Tuy Kiyoshi không nói trắng ra, nhưng nếu lấy phòng 13 làm ví dụ, thì đúng là Kusaka Shun bị giết sau khi tự bịt lỗ thông hơi. Không còn lỗ thông hơi cũng có tác dụng gì đâu? Chắc mọi người đều nghĩ như thế.

Kozaburo siết nắm đấm, đầu cúi gằm.

“Nếu ông lo lắng thì cử người ngồi ở đây trông cô ấy cả đêm đi vậy. Dĩ nhiên không thể cùng ngủ trong phòng, vậy thì gọi người khóa cửa lại, đặt một chiếc ghế ở hành lang, ngồi canh đến sáng. Như thế chắc là được chứ hả? Này, Anan, nhờ cậu nhé? Chịu khó một chút. Khi nào không chịu được nữa thì đổi gác với Ozaki của Sở chúng tôi. Phòng này có chìa sơ cua không? Nếu không ông Hamamoto tự bảo quản chìa cũng được. Anan, vì không biết thủ phạm là ai, không khéo là một người trong số chúng ta, vì thế bất kể là ai cũng không được cho vào phòng nhé, dù là tôi hay Okuma cũng vậy. Sớm mai mọi người ngủ dậy, tập hợp đủ mặt thì có thể mở cửa. Như thế đi, ông Hamamoto, mong ông phối hợp. Thế thôi, quý vị đều nắm được rõ ràng sự việc rồi. Ban này tôi nghe cậu thầy bói kể sự tích hay ho, cũng bắt đầu buồn ngủ. Tuy rất muốn nghe tiếp nhưng mắt đang díp lại đây này, mà gây ồn ào bên cạnh một thiếu nữ đang say giấc thì chẳng lịch sự chút nào. Tôi nghĩ tất cả nên về nghỉ thôi. Muộn quá rồi, ngày mai tiếp tục nhé.”

Ushikoshi dứt lời, mọi người đều gật gù tán đồng, chỉ có Kozaburo vẫn buồn bực, “Cho dù là vậy, vẫn có mấy người bị giết trong phòng kín đây thôi. Tôi không yên tâm.”

Cảnh 3

Phòng Tengu

Sau khi mọi người ngủ say, trong ngôi nhà u ám và trên các hành lang lơ lửng, chỉ có tiếng gió ngạo mạn hun hút xoáy qua.

Cùng một tràng âm thanh khe khẽ, chìa khóa cửa phòng 3 xoay chậm chậm. Cửa nhẹ nhàng mở ra. Ánh sáng yếu ớt ngoài hành lang từ từ tràn vào, lò mờ chiếu sáng khuôn mặt của các hình nộm to bé trong phòng Tengu.

Trong đó, cũng có khuôn mặt kinh dị với nụ cười khẩy của Golem.

Một người rón rén tiến vào phòng. Người ấy cẩn trọng di chuyển như bước trên băng mỏng, đến gần Golem. Khi người ấy tới cạnh cửa sổ, một bên mặt liền hứng ánh sáng từ hành lang rọi vào, trở nên rõ rệt.

Đó là Hamamoto Kozaburo.

Cũng đúng, chắc chỉ mình ông ta là có chìa khóa của phòng này.

Nhưng Kozaburo không nhìn đến Golem đang ngồi dựa vào tường với hai chân duỗi dài, mà tiếp tục băng qua hình nộm, tiến về phía tường treo đầy mặt nạ Tengu, bắt đầu hành động khó hiểu.

Ông ta tháo mặt nạ trên tường xuống.

Một số thì đặt xuống nền nhà, một số thì ôm trong lòng, khoảng mười cái hoặc chừng đó. Đến đây, ở giữa tường Nam xuất hiện một khoảng trống hình tròn mà khi trước vẫn bị mặt nạ che đi.

Đúng lúc đó, chuyện lạ xảy ra.

Mũi chân Golem động đậy.

Khớp gối kêu răng rắc, hai chân duỗi dài từ từ thu vào thân thể, trên mặt vẫn đeo nụ cười nhạt quen thuộc. Golem chậm rãi đứng dậy. Sau đó, bằng những bước chân cứng đờ như con rối buộc dây, nó tiến lại gần, dừng sau lưng Kozaburo.

Với động tác chậm rãi mà chính xác như kim giây, nó khum hai bàn tay thành hình tròn, chuẩn bị bóp cổ ông ta.

Sau khi tháo xong quá nửa số mặt nạ trên tường, tay vẫn ôm một phần, Kozaburo cúi xuống để nhặt viên gạch đặt ở góc phòng lên. Cầm viên gạch trong tay phải, ông đứng thẳng dậy, thông thả quay lại, đúng lúc trông thấy Golem lù lù đứng đó.

Kozaburo co giật cả người vì sợ, khuôn mặt đông cứng lại ở vẻ khiếp đảm. Gió gào u u. Hình như Kozaburo phải cố gắng lắm mới không để mình hét lên. Mặt nạ Tengu rơi lạch cạch xuống chân, cuối cùng đến viên gạch cũng rơi theo, phát ra một tiếng trầm đục trên nền nhà.

Đúng lúc này, như có dòng điện xẹt qua, đèn huỳnh quang bật sáng, căn phòng tức thì rờ rờ như ban ngày. Kozaburo quay phắt ra phía lối vào, các cảnh sát đã đứng đầy ở đấy.

“Phong tỏa hiện trường!” Người nói ra câu đó lại không phải là cảnh sát, mà chính là Golem.

“Vì sao ông tháo hết mặt nạ Tengu xuống khỏi tường, ông Hamamoto? Lý do có một thôi, đó là vì chỉ mình ông biết, những chiếc mặt nạ Tengu này đã giết Kikuoka Eikichi.” Golem nói.

Tiếp đó, nó gỡ mũ, giơ tay kéo khuôn mặt cười nhạt ra. Cùng với động tác thả tay xuống, biểu cảm khiến người ta khó chịu biến mất, thay vào đó là nét cười hi hi của Kiyoshi.

“Chiếc mặt nạ này, ông Hamamoto. Làm có giống không nào?”

Trên tay cậu là một chiếc mặt nạ giống hệt mặt Golem.

“Xin tha thứ cho mưu kế nhỏ nhen của tôi. Trò này tôi học của ông đấy.”

“Tôi hiểu rồi, đó là lý do khiến cậu mặc quần áo cho hình nộm? Hóa ra thế. Giỏi! Rất đặc sắc, cậu Mitarai. Tôi phải thừa nhận mình đã thất bại hoàn toàn. Xưa nay tôi luôn tự răn bản thân phải sống một cách quang minh lỗi lạc. Bởi thế, tôi xin nhận thua. Chính tôi đã giết Ueda và Kikuoka.”

Cảnh 4

Phòng sinh hoạt chung

“Nghĩ cho kĩ...”

Hamamoto Kozaburo mở lời, trên tay vẫn cầm nõ tẩu theo thói quen. Ngồi quanh bàn ăn là Ushikoshi, Okuma, Ozaki, Kiyoshi và tôi.

“Một đêm như đêm nay rất thích hợp để tôi thực hiện màn thú nhận dị thường này, vì người mà tôi không hi vọng nghe thấy nhất đang say giấc nhờ thuốc ngủ.”

Có lẽ là bị tiếng động bất thường đánh thức, những người khác lục tục xuất hiện trong phòng sinh hoạt. Dần dần đủ mặt, chỉ trừ Eiko và Anan. Gió vẫn gào thét như điên dại ngoài nhà, mọi người hình như đều mất ngủ. Tôi nhìn đồng hồ treo trong phòng, mười phút nữa là đến 3 giờ sáng.

“Nếu ông không muốn quá nhiều người tham dự thì chúng ta đổi chỗ khác.” Kiyoshi đề xuất.

“Không, không sao hết. Tôi làm gì có tư cách để đòi hỏi quá đáng như vậy. Các vị đây đã phải nếm trải mùi vị của sợ hãi, họ có quyền được nghe tôi giải thích. Chỉ hiềm, có một yêu cầu, mong cậu đáp ứng.” Kozaburo ngập ngừng, “Con gái tôi...”

“Nếu ông muốn tôi gọi cô Hamamoto dậy thì rất tiếc, không thể. Vì dược tính của thuốc ngủ rất mạnh.” Kiyoshi nói thẳng.

“Ra thế. Bây giờ tôi đã hiểu rồi. Bỏ thuốc ngủ vào trà của Eiko, lại còn châm lửa đốt giường con bé, đều là tác phẩm của cậu? Suy đến cùng cậu làm thế nào vậy? Tôi nhớ là cậu ở bên chúng tôi suốt mà. Tôi thật hồ đồ!”

“Để lát nữa sẽ trình bày, cho đúng thứ tự. Bây giờ tôi muốn rào đón trước một điều là nếu có chỗ nào tôi nói sai thì nhờ ông đính chính giùm nhé.”

Khách khứa ngơ ngác ngồi xuống bên bàn. Qua bầu không khí trong phòng, mọi người đều cảm thấy sự vụ đang đi đến kết cuộc.

“Được, nhưng tôi cho rằng sẽ không cần đâu.”

“Về động cơ giết Ueda, tôi đã nghiên ngẫm rất lâu.”

Kiyoshi bắt đầu một cách nôn nóng, như thể vội vàng.

“Thật không sao hiểu nổi động cơ của án mạng này. Không có lý gì để ý định giết Ueda manh nha trong đầu ông. Song, khi đem so sánh với cái chết của Kikuoka, tôi lập tức vỡ lẽ. Theo kế hoạch ban đầu, ông chỉ muốn trừ khử một mình Kikuoka. Vì thế ông tiêu tốn bao nhiêu tiền bạc và thời gian, xây nên ngôi nhà chứa đựng nhiều bí mật này. Tất cả đều để giết Kikuoka. Nhưng hóa ra Ueda cũng có ý định giết Kikuoka, ông đã phí mất bao nhiêu tâm huyết, nếu để anh ta nửa đường nãng tay trên thì hỏng hết. Tôi suy đoán thế, không sai chứ?”

“Tôi có lý do buộc phải giết Kikuoka, nếu không thì chẳng còn mặt mũi nào làm người được nữa. Một thời gian trước, dì dưỡng Hayakawa lo tang cho con xong trở về, tôi đã cảm thấy họ là lạ. Tôi gắng hỏi mãi thì được biết Kohei đã thuê Ueda giết Kikuoka. Tôi phát hoảng, vội bảo, ‘Số tiền công còn lại để tôi trả cho, được chứ? Dưỡng hủy việc nhờ cậy ấy đi.’ Vì rất tin tưởng hai dì dưỡng, tôi đoán chắc Kohei đã làm theo lời tôi. Sự thể là, Ueda lại ương bướng không chịu hủy bỏ kế hoạch. Cậu ta quá ngoan cố, kiểu cái tôi đàn ông. Tự cậu ta cũng có điều oán hận Kikuoka, nghe nói là vì đã xảy ra một sự cố nhỏ.”

“Nhỏ như thế nào?” Ushikoshi xen vào với giọng điều tra.

“Kể ra, đứng ngoài mà nhìn, chúng ta sẽ cảm thấy chuyện chẳng đáng gì. Vì một xích mích lật vật, Kikuoka đã sỉ nhục mẹ Ueda. Nghe nói ngôi nhà ở Osaka của mẹ cậu ta có tranh chấp về sân vườn với hàng xóm. Nhà hàng xóm bị cháy, cháy luôn cả tường bao, ranh giới giữa hai nhà thế là thành ra không rõ ràng nữa. Về sau hình như mẹ Ueda thu tiền các xe đỗ gần đấy, bị hàng xóm lôi đi kiện cáo. Mẹ cậu ta nổi nóng, hai bên giằng co, không ai nhường ai, kết quả phải vung tiền ra để giải quyết. Nhân vụ này, Kikuoka có chê bai mẹ Ueda là mục già đến chết vẫn tham hay đại loại thế, nói chung là chướng tai, khiến Ueda ghim thù trong lòng. Nhưng đây chưa phải là chuyện lớn đến nỗi giết người, chà, tự dừng tôi đi kể ra cũng hơi kì cục...”

“Kết quả là ông quyết định giết cả anh ta. Và đã muốn giết rồi thì dụng công thiết kế luôn thành màn diễn tập cho cái chết của Kikuoka, hoặc là

mượn vụn đó để làm nhiều hướng điều tra của cảnh sát. Cho nên ông buộc sợi dây vào con dao, phải không?”

“Đúng.”

Tôi liếc vợ chồng Hayakawa. Từ đầu đến giờ Chikako cứ cúi gằm mặt xuống, Kohei thì nhìn chủ không rời mắt.

“Đó là vì khi giết chết Kikuoka, nhất định phải dùng con dao buộc dây, không, nên nói là ‘Chuôi dao nhất định phải buộc dây’. Để làm bước đệm, ông buộc sợi dây lên con dao đã giết Ueda, đúng không? Thật ra con dao giết Ueda hoàn toàn không cần đến dây. Nhưng tôi vẫn còn điểm thắc mắc. Vì sao lại lấy dây buộc cổ tay phải của Ueda vào giường?”

“Điều đó đến chính bản thân tôi cũng không hiểu, bấy giờ trong cơn kinh hoàng, đầu óc quả thật có hơi hỗn loạn... Tôi chẳng giết người bao giờ, cũng không thể tiên liệu được sự việc sẽ phát triển thành thế nào, nếu đến lúc gục xuống chết cậu ta lại vùng chạy ra ngoài được thì hỏng việc. Chắc là bấy giờ tôi đã nghĩ như vậy, không, chắc là sau đó tôi đã nghĩ như vậy...”

“Với sức một mình ông mà hạ sát được một thanh niên vạm vỡ xuất thân từ Lực lượng Phòng vệ, ông giỏi thật đấy!” Okuma nhận xét.

“Vâng. Vì thế tôi phải vận dụng đôi chút mưu kế. Tôi đã từng trò chuyện nhiều lần với cậu ta về Lực lượng Phòng vệ, kể cũng đã thành quen biết, Ueda không hề đề phòng gì tôi cả, nhưng cho dù cậu ta sơ suất đến đâu, nếu so sức mạnh thì tôi không thể nào là đối thủ của cậu ta, chưa kể cậu ta còn được huấn luyện đặc biệt nữa. Tôi sợ lúc trở ra chẳng may chạm trán ai, nên mặc sẵn một chiếc jacket định để che các vết máu sau khi xong việc. Và sự thật thì nó giúp ích rất nhiều. Nó vẫn còn một tác dụng khác. Khi tôi đến phòng Ueda...”

“Làm sao ông vào được?” Ushikoshi hỏi.

“Tôi gõ cửa, xưng tên, thế là dễ dàng vào được thôi. Dĩ nhiên nếu Kohei đến tìm thì Ueda có thể suy diễn này khác, nhưng đây là tôi, làm sao cậu ta ngờ được tôi sẽ giết cậu ta và Kikuoka chứ. Khi Kohei thông báo muốn hủy bỏ kế hoạch, chắc chắn đương ấy cũng chỉ nói với Ueda là ý riêng chứ không do ai xui khiến cả.”

“Được rồi, ông tiếp tục đi!” Okuma nói.

“Vào được phòng, tôi cởi jacket, quan sát Ueda. Nếu có thể, tôi định sẽ vung dao đâm thẳng vào người cậu ta. Nhưng xem ra không làm thế được. Ueda vạm vỡ lắm, tôi ngại nhất là chỗ cổ tay phải dẻo dai ấy. Đến thời điểm ra tay giết người, đầu óc quả nhiên trở nên không bình thường nữa, tôi vừa siết chặt con dao trong túi áo, vừa nghĩ, nếu buộc cổ tay phải của cậu ta vào giường thì sẽ dễ hạ thủ hơn. Song, tôi vẫn quyết định tiến hành theo đúng kế hoạch. Tôi đưa chiếc jacket có thể coi là hàng hiệu của mình ra, nói là tôi mặc có hơi rộng quá, cậu thử xem, mặc vừa thì tôi tặng. Ueda mặc áo vào, cài hết cúc xong, quả nhiên hơi chật, đúng như tôi nghĩ. Vì thế tôi vừa nói ‘Cũng không vừa nhỉ’ vừa luồn con dao vào cửa tay phải chiếc áo len đang mặc, rồi đưa hai tay tháo cúc, đẩy cả vạt qua lại hai bên để nới lỏng, giả vờ giúp cậu ta cởi áo. Ueda ngoan ngoãn đứng yên cho tôi làm. Khi cầm hai vạt áo lột xuống đến chỗ vai, tôi đột ngột ghì mạnh lại. Do chiếc jacket quá nhỏ, hai cánh tay cậu ta tạm thời mắc kẹt. Thế mà Ueda vẫn chưa nhận ra ý đồ của tôi. Tôi rút con dao khỏi cửa tay áo len, đâm mạnh vào ngực trái Ueda. Chắc cậu ta tưởng con dao chui ra cả sau lưng đấy. Đến lúc này tôi vẫn không sao quên nổi vẻ mặt choáng váng của Ueda.

“Tiếp theo, tôi lột chiếc jacket ra khỏi người cậu ta, mặc lên người mình. Áo len màu tối, các chỗ bắn máu cũng không rõ rệt lắm. Điều may mắn nhất là tay tôi không dính chút máu nào. Tôi nhét chiếc áo len xuống đáy tủ quần áo. Các anh ngại xúc phạm đến tôi nên không xáo tung hết lên, kể cũng như cứu tôi một phen. Nhưng tôi nghĩ cho dù bây giờ trông thấy chắc các anh cũng không nhận rõ vết máu trên ấy đâu. Giết người xong ắt là người ta sẽ bị mất trí một lúc. Khi tôi trấn tĩnh lại được thì Ueda đã chết rồi, nhưng tôi vẫn buộc cổ tay phải cậu ta vào giường.”

Nghe đến đây, hình như mọi người bị sốc nặng.

“Những kẻ sát nhân, hình như đâm dao vào tim nạn nhân rồi vẫn sẽ rất bất an, nghi ngờ không biết người ta đã chết hay chưa. Có lẽ đây là nguyên nhân cho hành động buộc cổ tay cậu ta lúc ấy...”

“Ông ngụy tạo phòng kín bằng quả tạ đấy, giống như cách thức mà cậu sinh viên Y đã nói lần trước, phải không?” Ushikoshi hỏi.

“Chính xác.”

Kiyoshi gật gù, “Cho dù chỉ là hành động vô tình trong lúc hoảng loạn, sợi dây trên cổ tay ấy vẫn đạt được hiệu quả của nó, cho thấy ‘thủ phạm vào phòng kín’. Vì trong cái chết tiếp theo, ông không vào phòng nhưng lại có vụ này làm bước đệm, phát huy được hiệu ứng rất lớn. Song khi Ueda thoi thóp hơi tàn phát hiện ra cổ tay mình bị treo lên, anh ta đã nghĩ đến việc lưu lại thông tin trước khi chết. Chỉ cần giơ hai tay lên là tạo thành hình chữ V, cũng chính là ‘Ha (ノ)’ trong quy ước truyền tin thị giác*. Đây là kiến thức nằm trong chương trình huấn luyện của Lực lượng Phòng vệ Nhật Bản. Truyền tin thị giác thường là dùng hai động tác để diễn đạt một kí tự, duy chữ ‘Ha’ chỉ cần một động tác. Nhưng ở đây xuất hiện một vấn đề, dùng mỗi chữ ‘Ha’ để chỉ ‘Hamamoto’ thì khiên cưỡng quá, vì vẫn còn một người khác có tên bắt đầu bằng ‘Ha’ (Hayakawa), nên anh ta muốn diễn tả cả chữ ‘ma (マ)’. Mà chữ này cần tới ba động tác, tay phải duỗi sang để thể hiện nét ngang, tay trái duỗi chéo xuống một góc khoảng 30-40 độ để thể hiện nét gấp, và cuối cùng là bắt chéo hai tay cầm cờ lên đầu để thể hiện nét chấm. Nhưng anh ta không thể thực hiện gần ấy động tác liên tục trong một lần và lưu tất cả lại cho chúng ta nhìn thấy được. Thế là anh ta tận dụng đến chân. Tín hiệu thị giác là ‘dùng tay vẫy cờ’ để tạo ra ý nghĩa của động tác, vốn dĩ không dùng gì đến chân. Bây giờ anh ta dùng chân để tạo nét ngang và nét gấp, để thể hiện nét chấm thì dùng máu khoanh luôn ra sàn, ngay bên cạnh. Đây chính là nguyên nhân của trạng thái kì lạ ‘thi thể nhảy múa’. Tôi phải lục hết bách khoa toàn thư trong thư viện nhà ông, nghiền ngẫm năm bắt rồi lọc ra các quy ước của truyền tin thị giác bằng cờ đấy. Tiếp theo, về phần án mạng Kikuoka...”

“Khoan đã, Kiyoshi, vụ Ueda còn rất nhiều vấn đề mà, không phải sao?” Tôi hỏi.

Khách khứa cũng xì xào bàn tán, hình như đồng ý với tôi. Đối với Kiyoshi, bản thân nắm được ngọn ngành câu chuyện mới quan trọng, nên với chúng tôi cậu chỉ giải thích hết sức qua loa.

“Hai cây gậy ngoài sân thì sao?”

“Hình nộm dòm trộm phòng tôi thì sao?”

“Tiếng rú đau đớn đợi án mạng qua đi đến ba mươi phút mới vang lên thì sao?”

“Anh cũng giải thích hết đi chứ.”

Mọi người nhốn nháo đặt câu hỏi.

“Chuyện vật dấy à? Được thôi. Đầu tiên nên bắt đầu từ chi tiết nào nhỉ? Chúng đều có liên quan đến nhau. Kazumi, câu hỏi về hai cây gậy chắc anh hiểu rồi chứ. Muốn xóa vết chân trên tuyết thì cúi mình đi giạt lùi, vừa đi vừa dùng tay xóa vết chân, đây cũng là một cách. Nhưng trước các giám định hiện trường tỉ mỉ thì cách đó không đủ an toàn, dễ bị lật tẩy. Vậy nên làm thế nào? Rất đơn giản, đợi một trận tuyết nữa là được rồi, trận tuyết mà ‘chỉ rơi trên vị trí đã đặt chân’.”

“Làm như thế nào? Cầu trời cho tuyết rơi?”

Nghe tôi hỏi dồn, Kiyoshi mở to mắt.

“Mà còn chỉ rơi xuống vị trí đã đặt chân? Trên đời có chuyện thuận lợi như thế sao?”

“Anh lật ngược điều kiện và kết quả lại đi, sẽ thành: chỉ đi vào những chỗ có thể có tuyết rơi thôi.”

“Gì? Thế làm sao để tuyết rơi?”

“Dĩ nhiên là gạt từ mái nhà xuống rồi. Chỉ cần rung cho tuyết đọng trên mái nhà rơi xuống là được. Vừa may lại là tuyết mịn. Bình thường nếu muốn rung rơi được tuyết đọng trên mái nhà, không có gió thổi thì tuyết chỉ có thể rơi thẳng xuống giọt gianh thôi, nhưng tình cờ ngôi nhà này nghiêng, nếu trượt xuống thì theo quán tính nó sẽ trút xuống ngoài giọt gianh khoảng 2 mét.”

“Ha, hiểu rồi.” Ushikoshi nói.

“Song, không phải chỗ nào cũng có thể rung tuyết lấp đi được, nó chỉ có tác dụng với đường thẳng men theo hoặc song song viền mái, tuyết đối không được vượt ra khỏi phạm vi này. Bởi thế, trước đó phải vạch một đường thẳng ở vị trí xác định để đi về trên đúng tuyến đường. Như vậy là lý tưởng nhất. Nhưng cố ý vạch vẽ ngoài sân thì quá lộ liễu và rầy rà, phải không? Chưa kể nhớ tuyết rơi không đúng thời điểm, đường vạch sẽ biến mất. Đây là lý do, hiểu chưa?”

“Chưa. Vì sao phải cắm hai cây gậy?”

“Để làm kí hiệu. Thay cho đường vạch. Đường nối hai cây gậy nằm song song với mái hiên chính là nơi tuyết sẽ rơi, nói cách khác đó chính là tuyến đường phải đi. Vì trong đêm có lúc sẽ không nhìn rõ dưới chân, nên lúc đi thì lấy gậy bên Tây làm mốc, lúc về thì lấy gậy bên Đông làm mốc, vừa đi theo đường thẳng vừa xóa dấu chân. Trên đường về tiện tay nhổ luôn cây gậy đi, đem đốt trong lò. Dĩ nhiên nếu Ueda Kazuya bị giết xong mà tuyết vẫn tiếp tục rơi thì không cần phải dùng đến cách cắm gậy hay đi theo lộ trình quy định, tất cả chỉ để đề phòng tuyết ngừng rơi thôi, và may quá đã bỏ công.”

“Tôi hiểu rồi, giết Ueda xong lại leo lên mái nhà để gạt tuyết...”

“Để tuyết ‘rơi’.”

“Đã hiểu.”

“Tiếp theo...”

“Khoan! Giải thích luôn về hình nộm bị tháo tan tành ở gần phòng 10 đi. Tại sao lại thế? Có lý do gì?”

“Còn phải nói ư? Nơi Golem tan xác dĩ nhiên chính là khu vực ‘không thể nào làm cho tuyết rơi’. Phải có mái hiên mới được.”

“Hả? Ý anh là... Đây là chuyện gì vậy? Loanh quanh vẫn lại vấn đề dấu chân...”

“Nếu ở gần cầu thang, còn có thể leo bám mé ngoài tay vịn, di chuyển bằng cách giẫm vào mép bậc thang, sao cho không để lại dấu chân. Nhưng không làm gì được trên quãng đường từ góc Tây ngôi nhà đến cầu thang phòng 10 cả. Vì thế phải đặt hình nộm xuống, bước đi trên nó.”

“A...”

“Nhưng chỉ đặt hình nộm xuống đất thì vẫn không đủ dài để đến được cầu thang, vì thế phải tháo tung chân tay ra, rồi nhảy xa trên đấy.”

“À.”

“Vì thế ông Hamamoto mới chọn một hình nộm có thể dỡ được.”

“Đã hiểu. Lý lẽ đơn giản như vậy mà tôi không phát hiện ra. Ồ, nhưng... hình nộm nhìn trộm cô Aikura ở cửa sổ thì chắc là việc xảy ra trước lúc đó?”

“Không, cái đấy... thực ra có mỗi cái đầu thôi. Mà vì sao lại phải làm thế chứ?”

“Để tôi giải thích cho.” Kozaburo xen vào. “Đúng như cậu Mitarai vừa nói, tôi giẫm lên thân thể Golem, tay xách cái đầu, vừa quay vào nhà vừa xóa phẳng nơi có dấu chân, tiện thể nhổ luôn hai cây gậy. Tôi định đặt cái đầu trở vào phòng 3, rồi ngồi ở đó hoặc ở thư viện bên cạnh để đợi đến khi trời sáng. Đúng ra tôi nên đợi ở phòng trên tháp, nhưng hạ cầu bậc thang xuống sẽ làm phát ra tiếng động rất inh tai, đành chờ đến giờ thức dậy bình thường của bên nhà chính. Kế hoạch của tôi là, đợi đến khoảng 7 giờ sáng, nhân khi chưa ai tỉnh dậy tôi sẽ đi đến chỗ cầu bậc thang, hạ nó xuống rồi đóng lên, giả vờ như mình vừa thức giấc đi sang.

“Tôi cầm cái đầu theo là vì không nỡ để đầu Golem ngoài trời tuyết suốt đêm, như thế thì tổn thương nó quá. Tôi đã nghĩ đến việc trả đầu về phòng 3 luôn, nhưng đằng nào thì cuối cùng cũng phải vào đấy, mà vào những hai lần sẽ tăng thêm nguy cơ bị người ta bắt gặp, vì thế tôi cầm đầu Golem theo, đến cầu bậc thang thì dùng thang leo để lên nóc nhà. Để chuẩn bị, trước đó tôi không đóng hẳn cầu bậc thang, mà chừa ra một khe, xoay nghiêng người cố lách ra là được.

“Lên tới nơi tôi hất tuyết xuống. Khi tôi làm xong thì không may Eiko thức dậy, đã ra đóng kín cầu bậc thang. Nếu cố gắng nạy ra để ai nghe tiếng rồi trông thấy là tôi cầm chắc bị hoài nghi. Vì tôi đã giết Ueda. Mà tôi quyết không để mình bị bắt trước khi giết được Kikuoka. Tôi ngồi trên nóc nhà lộ thiên, cố gắng động não. Gần chỗ tháp nước trên đấy có một đoạn thừng dài gần 3 mét. Đó là do công nhân trước đây dùng để leo lên tháp nước, làm xong vứt lại. Nhưng dĩ nhiên không đủ dài để buông chạm đất. Thang leo thì chỉ đến chỗ cầu bậc thang là hết, trèo xuống cũng vô dụng. Cửa phòng sinh hoạt từ lúc nãy đã bị tôi khóa trong, nếu tôi không xoay xử để vào được nhà chính hoặc phòng tháp thì chắc chắn sẽ bị tình nghi. Đột nhiên tôi trông thấy cái đầu Golem trên tay mình. Có thể nghĩ cách vào nhà bằng cái đầu này và sợi thừng 3 mét được không? Cuối cùng tôi đã nghĩ ra.

“Đầu tiên, tôi buộc một đầu thừng vào lan can trên nóc nhà, đầu kia buộc vào Golem, dòn nó xuống cửa sổ phòng cô Aikura để dọa cô ấy. Khi trông

thấy, nhất định cô ấy sẽ kêu văng lên. Eiko vừa đi đóng cầu bậc thang, chắc chắn còn chưa ngủ lại được, nghe thấy tiếng cô Aikura thế nào cũng vùng dậy. Tôi thừa cơ cởi sợi thừng, buộc sang chỗ lan can bên trên phòng Eiko, tiếp đó rú âm lên. Vì tiếng rú phát ra ngay gần phòng Eiko, nếu suôn sẻ thì con bé sẽ đứng dậy ra cửa sổ, mở chốt thò đầu ngó nghiêng. Con gái tôi bạo gan lắm, rất có khả năng nó sẽ làm như vậy. Khi thấy dưới cửa sổ không có gì, tiếp theo nó làm thế nào? Tôi đoán là nó sẽ sang phòng cô Aikura xem tại sao cô ấy lại la hét. Do vội vàng, cho dù đóng cửa thì cũng chưa chắc nó đã cài chốt ngay, tôi sẽ tụt xuống theo sợi thừng, từ cửa sổ luồn vào phòng Eiko, tiện tay ném thẳng đầu Golem từ đầu hồi Tây xuống đất. Nếu tình hình thuận lợi, khiến Eiko đi vào hắt phòng 1, tôi có thể củng cố thêm chứng cứ ngoại phạm cho bản thân bằng cách lao ra khỏi phòng 2, chạy lên hạ cầu bậc thang, giả vờ như vừa nghe thấy tiếng kêu nên từ phòng tháp chạy xuống. Còn nếu Eiko chỉ đứng ở cửa phòng 1 nói chuyện, thì tôi đành nấp trong tủ ở phòng nó chờ trời sáng. Dĩ nhiên có một vài biến số sẽ đẩy tôi vào tình huống khó biện hộ, ví dụ Eiko đi hắt vào phòng 1, nhưng quay lại đúng lúc tôi nhô ra ở hành lang, hay tôi loay hoay mãi không mở được cửa sổ phòng nó, bị vợ chồng Kanai bắt gặp trong tình trạng cheo leo bên ngoài hoặc giữa chừng trèo vào... Tóm lại, nguy cơ rất nhiều, nhưng chỉ còn cách đánh cược một trận. May là rất hiểu suy nghĩ và hành động của Eiko, tôi tiên liệu phương án này có khả năng thành công cao. Và khi bắt tay tiến hành, thì quả nhiên hết sức thuận lợi.”

“Ra vậy. Ông thật quá thông minh!” Ushikoshi tỏ rõ sự khâm phục. “Nếu là tôi, chắc tôi sẽ gõ cửa sổ phòng con gái, bảo nó cho vào.”

“Dĩ nhiên tôi cũng nghĩ đến, mà suýt nữa đã làm như thế nữa kia. Khổ nỗi vẫn còn nhiệm vụ chưa hoàn thành.”

“Đúng, chính là giết Kikuoka. Anh Ushikoshi, đến đây mà anh đã kinh ngạc như thế thì khi nghe tôi trình bày phần tiếp theo, chắc chắn anh phải sợ đến bủn rủn chân tay mất. Vì đó mới là một kế hoạch hoàn mỹ, một cách thức khiến người ta thán phục.” Kiyoshi nói.

“Giết Kikuoka? Nhưng đêm hôm ấy tôi ở bên ông Hamamoto suốt mà. Vào thời điểm Kikuoka tử vong, chúng tôi cũng vẫn ở cùng nhau, thường

thức một loại cognac hảo hạng tên là Louis XIII. Làm sao ông thực hiện kế hoạch giết người của mình được?” Ushikoshi hỏi.

“Dĩ nhiên là dùng ‘nhũ băng’. Lúc đến đây, trông thấy tháp nghiêng, tôi đã hiểu tình hình đúng như mình phán đoán, có rất nhiều nhũ băng khổng lồ.”

“Nhũ băng?” Các cảnh sát cùng thốt lên.

“Phải là dao mới đúng chứ? Hung khí giết Kikuoka là dao mà.” Okuma kêu to.

“Chính xác là ‘nhũ băng bọc dao’.” Kiyoshi chậm rãi buông từng chữ. “Lấy dây buộc dao dưới mái hiên, là có thể tạo thành nhũ băng với một đầu là mũi dao. Có phải như thế không?”

“Đúng, đúng như cậu đoán.” Kozaburo xác nhận.

“Nhũ băng hình thành ở khu vực này rất lớn, có loại còn trên 1 mét. Đợi nhũ băng hoàn thành thì nhúng đầu nó vào nước nóng cho mũi dao lộ ra, thế thì càng thêm hoàn mỹ. Sau đó mang nó vào bảo quản trong kho đông lạnh.”

Các cảnh sát gật gù, “Thì ra là thế. Bởi vậy mới có sợi dây. Đúng là lợi hại thật. Có điều...”

“Cậu Mitarai đoán đúng đấy. Chỉ hiềm bắt tay vào làm mới biết thực tế khó khăn hơn tưởng tượng rất nhiều, vì mũi dao luôn là phần đóng băng trước nhất. Tôi phải mất rất nhiều thời gian mới tạo ra được một hung khí ưng ý.”

“Nhưng vì sao phải dùng nhũ băng chứ? Không, nói cho rõ hơn thì, vì sao phải thêm băng vào làm ‘đuôi’ cho con dao?” Ushikoshi hỏi.

Đây cũng là điều tôi đang thắc mắc, “Chúng tôi đều hiểu nó là hung khí rồi, vấn đề là sử dụng băng bọc dao đó như thế nào...”

“Dĩ nhiên là để nó trượt được.”

“Trượt ở đâu?” Rất nhiều người đồng thanh thốt lên, trong đó có tôi.

“Trượt ở cầu thang chứ ở đâu. Mọi người hãy nhớ lại xem, cầu thang trong nhà này chia làm hai cánh Đông-Tây. Chỉ cần cầu bậc thang gổ lên tháp nghiêng, thì từ cửa sổ của bếp tháp đến lỗ thông hơi phòng 14 sẽ biến thành một đường trượt vừa dài vừa dốc lại thẳng băng. Lưu Băng Quán chia

đôi cầu thang theo một cách thức dị thường, chính là thiết kế vì mục đích này.”

Trong tích tắc, tôi có cảm giác lộn cộn rất khó giải thích, không tìm được bật kêu, “Đợi chút! Anh nói con dao bọc nhũ băng trượt theo cầu thang... Nhưng đến chỗ chiếu nghỉ thì chẳng phải sẽ dừng lại hay sao?”

“Dừng là thế nào? Giữa chiếu nghỉ và tường đều để chừa một khe hở chừng 20 phân còn gì!” (#)

“Nó nhất định phải chui qua đó chắc? Cầu thang thì rộng tuênh. Ai biết con dao sẽ từ đâu trượt xuống, rất có thể là chính giữa! Làm sao mà tình cờ trượt hết về một bên mặt cầu thang như... thế... được... À, tôi hiểu rồi!”

“Nó đó. Vì mục đích này mà ngôi nhà mới phải xây nghiêng. Ngôi nhà đã nghiêng thì dĩ nhiên cầu thang cũng nghiêng theo. Đường trượt cầu thang của Lưu Băng Quán, suy đến cùng chính là đường trượt hình chữ V. Do ngôi nhà nghiêng về phía Nam, con dao nhất định sẽ trượt bên mé Nam của cầu thang.”

“Thì ra là thế.”

Tôi, các cảnh sát và khách khứa đều bất giác thốt lên cảm thán. Nếu Hamamoto Eiko có mặt ở đây, với cái thói tự hào cổ hủ về cha mình, chẳng biết cô ta sẽ thở ra bao nhiêu lời tán tụng.

“Vì thế con dao nhất định sẽ xuyên qua khe hở 20 phân giữa tường và chiếu nghỉ. Không ngờ vì muốn giết một người mà phải cất công xây cả ngôi nhà thế này. Nhưng cậu Mitarai, từ khe hở nhũ băng có thể lao thẳng vào lỗ thông hơi phòng 14 sao? Tôi thấy...” Ushikoshi trầm ngâm.

“Chắc phải thực hiện thí nghiệm rất nhiều lần mới xác định được đúng vị trí để lỗ thông hơi. Trong trường hợp không có bất kì ngoại lực nào tác động, thả nhũ băng xuống đỉnh cầu thang kiểu đường trượt này, tình hình sẽ diễn ra như thế thật đấy.”

Tôi nhận ra Ushikoshi lại máy môi muốn nói, “Phải rồi, nhưng ở đoạn giữa đường trượt có một chương ngại là phòng Tengu, tức phòng 3. Trong đó không có khe hở hay thứ gì trợ lực cho nhũ băng cả.”

“Có chứ.”

“Là gì?”

“Mũi Tengu.”

“Á!” Không chỉ một mình tôi kêu lên.

“Tôi luôn cho rằng mặt tường Nam có điểm khác thường. Phòng đó cần gì thoáng khí, nhưng cửa sổ trượt luôn để mở, hờ mỗi bên chừng 30 phân, các anh không thấy lạ sao?”

Tôi gật gù, “À, tôi hiểu rồi. Trong đồng mặt nạ Tengu treo kín tường có những cái mũi đặt liên tiếp nhau tạo thành một làn trượt, nhưng để thế thì lộ liễu quá, nên mới treo đầy mặt nạ lên khắp tường sao cho những cái mũi then chốt không nổi bật. Thì ra là phép che mắt, ngụ ý này thật thông minh. Ra thế.”

“Chắc ông đã thí nghiệm nhiều lần lắm nhỉ?” Ushikoshi hỏi.

“Phải, tôi đã hao tâm tổn sức đo đạc xác định vị trí treo mặt nạ, ngoài ra tốc độ nhũ băng nhanh hay chậm cũng sẽ tạo nên những hiệu ứng khác hẳn nhau. Trên thực tế còn có nhiều thiết kế khác nữa, nhưng kể ra thì giống như khoe khoang, nên tôi không muốn kể.”

“Mời ông nói đi, tôi rất muốn nghe.”

“Tóm lại, để có nhiều thời gian thực hiện thí nghiệm cho kỹ càng, tôi đã viện cớ đẩy nhà Hayakawa và con bé Eiko đi khỏi đây. Tôi sợ nhũ băng nửa chừng nứt vỡ, hoặc vì đường trượt dài quá ma sát sinh nhiệt lại khiến nó tan sạch. Hai điểm này có thể giải quyết đơn giản bằng cách làm nhũ băng to ra, nhưng nếu vào tới phòng 14 mà vẫn to quá thì cho dù vận nóng lò sưởi đến đâu, một tối cũng chưa chắc đã đủ cho nó tan hết, hoặc tan xong mà nước nôl lên lảng trên xác rồi trên sàn cũng không tiện. Bởi vậy cần nhỏ hết sức có thể, nhưng vẫn phải đủ trượt đến phòng 14. To hay nhỏ hay vừa, đều cần xác định thật chuẩn trước khi chính thức ra tay. Nhưng thí nghiệm thực địa xong, tôi phát hiện ra rằng quãng đường dài như thế mà nhũ băng trượt một lát đã đến nơi, bất ngờ hơn là, lượng băng tan do ma sát sinh nhiệt lại rất ít.”

“Nhưng nước chảy ra do băng tan cũng khiến ông lo lắng chứ hả?”

“Đúng đấy. Tôi đã nghiêm túc suy nghĩ rất nhiều lần, định bụng làm băng khô cho xong. Nhưng thế thì có khả năng là sẽ để lại dấu vết ở nơi mua, ý định này mau chóng bị bác bỏ. Vẫn phải chấp nhận mạo hiểm để nước chảy trên xác Kikuoka. Về sau tôi đã nghĩ ra một cách may ra khóa lắp được, đó

là lọ hoa. Tuy nhiên, liên quan đến nước, còn có rất nhiều tình huống khác khiến tôi lo lắng. Đầu tiên, cầu thang sẽ rất ướt. Rồi khi nhũ băng lao vào phòng 14, tuy không nhiều nhưng vẫn sẽ có nước rớt xuống hành lang tầng ngầm hoặc chảy dọc mặt tường dưới lỗ thông hơi. Không thể loại trừ khả năng có người chú ý thấy. Được cái hành lang khá tối mà trong nhà lại bật máy sưởi cả đêm, đến sáng vẫn không thấy ai phát hiện ra nên tôi nghĩ là bốc hơi hết rồi. Đằng nào thì cũng không nhiều lắm mà.”

“Đúng nhỉ, nhưng điều tôi không ngờ đến nhất lại là mũi Tengu. Nó làm tôi nhớ lại một câu chuyện về mặt nạ Tengu xuất khẩu.”

“Chuyện thế nào?” Tôi hỏi Kiyoshi.

“Nghe nói xưa kia Âu Mỹ đặt mua rất nhiều mặt nạ Tengu của Nhật, khiến cho thợ thủ công kiếm bầm cả ra. Giới làm mặt nạ bèn hăng hái đa dạng hóa mẫu mã, làm thêm mặt nạ đàn bà xấu xí để xuất khẩu, nhưng cuối cùng không tiêu thụ được.”

“Vì sao?”

“Vì người Âu Mỹ dùng mặt nạ Tengu để treo mũ. Chắc chỉ có người Nhật chúng ta trông thấy mũi Tengu mà không hề liên tưởng đến tác dụng treo đồ của nó thôi.”

“Nói như thế là từ cầu thang lao vào lỗ thông hơi hoàn toàn không có gì kết nối hay tiếp xúc?” Phó thanh tra Okuma hỏi.

“Phía ngoài lỗ thông hơi của phòng 14 thì đúng thế thật. Nhưng chẳng sao cả, bởi vì đến chỗ này tốc độ phóng dao đã nhanh lắm rồi. Còn về lỗ thông hơi của phòng Tengu, thì tôi có ốp lên ngay trước tường một phù điêu trang trí hình cơm nắm để đón dao.”

(Duy chỉ có điểm này là tôi không nhắc tới từ trước. Kể cũng bất công với độc giả, và bản thân tôi cảm thấy hơi áy náy. Tuy nhiên, đối với những độc giả có kiến giải sáng tạo về chân tướng vụ việc thì tôi tin rằng thiếu sót đó cũng không thể gây trở ngại to lớn gì cho quá trình suy luận của các bạn.)

“Đúng rồi, từ mấy cái mũi của phòng Tengu lao vào cầu thang thứ hai, cho dù có thiếu trợ lực đôi chút cũng chẳng hề gì.” Tôi tham gia.

“Thì ra vì thế mới dùng cái giường hẹp với chân cố định.” Từ lúc rời phòng Tengu sang phòng sinh hoạt, đây là lần đầu điều tra viên Ozaki lên

tiếng.

“Đó là ‘để cố định vị trí tim’. Chấn điện mỏng chính là để tiện cho việc giết Kikuoka thông qua các trang bị ngủ. Nếu đập chấn bông dày, dao sẽ rất khó xuyên thủng. Tuy nhiên thực tế rất vi diệu, lúc này lại xảy ra chuyện bất ngờ, rất may mắn, mà cũng rất xúi quẩy.”

“Chuyện gì?” Không ai bảo ai, Okuma và Ushikoshi cùng cất tiếng hỏi.

“Điểm khéo léo nhất của kế hoạch này chính là sau khi băng tan, trên thi thể chỉ còn mỗi con dao, trông qua tưởng chừng bị dao đâm chết. Thêm vào đó, lúc trước Ueda Kazuya quả thật đã bị dao đâm chết, càng khiến mọi người cho là như vậy.”

“Thì ra thế.”

“Để băng tan, tối hôm đó ông Hamamoto đã dặn người làm vắn máy sưởi lên rất cao. Điều may mắn mà tôi nói chính là vì nóng quá, Kikuoka đã ngủ mà không đập chấn điện, nhờ thế con dao đâm thẳng vào người ông ta. Theo kế hoạch, con dao sẽ đâm thẳng vào tim nạn nhân khi ông ta nằm ngửa trên giường phòng 14. Điều xúi quẩy là lúc đó ông ta lại ngủ sấp, thành ra con dao đâm trúng lưng bên phải. Song le, điểm này lại kéo theo một chuyện may mắn khác, suy đến cùng cũng không đến nỗi hoàn toàn xúi quẩy. Chuyện là, Kikuoka vốn tính cẩn thận, cộng thêm vụ án mạng quái đản vừa xảy ra khiến lái xe của ông ta mất mạng, nay thấy trên cửa chỉ có ba lần khóa thì cho rằng chưa đủ, ông ta bèn nhích cả sofa ra chặn cửa, đồng thời chất bàn lên trên. Do đó khi bị thương nặng, tuy nôn nóng muốn tháo chạy ra hành lang, nhưng ông ta không tài nào mở cửa được. Nếu không vướng phải những trở ngại đó, thì trong tình trạng chưa bị đâm trúng chỗ hiểm, có khi Kikuoka đã đủ sức ôm vết thương chạy được lên phòng sinh hoạt, ông ta dốc hết sức tàn để nhích chiếc bàn cản đường ra, rồi vắn sofa làm nó đổ về phía mình. Đến lúc này ông ta đã kiệt quệ. Tình hình hiện trường lại tương tự với tình hình gặp nạn của Ueda, ngẫu nhiên tạo nên một yếu tố mà ông Hamamoto không hề ngờ tới, đó là ‘có dấu vết cho thấy thủ phạm đột nhập vào phòng’.”

“Đúng thế. Về cơ bản, phải nói là tôi gặp may. Điểm không may duy nhất là đã xuất hiện một nhân vật như cậu.” Hamamoto cảm thán, xem chừng

cũng không có gì là phiền não lắm.

“Ồ, tôi nhớ ra rồi.” Ushikoshi kêu to. “Vào lúc 11 giờ của cái đêm Kikuoka chết, khi chúng ta cùng thưởng thức Louis XIII trên tháp, ông đã bật một bản nhạc...”

“*Buồn chia ly.*”

“Đúng rồi.”

“Tuy rằng con gái tôi không thích bản nhạc này, nhưng nhờ nó mà tôi mới biết đến tên tuổi Chopin.”

“Tôi cũng vậy.” Ushikoshi nói. “Nhưng đó cũng là bản nhạc Chopin duy nhất mà tôi biết, tính cho đến giờ.”

“Là vì trong sách giáo khoa có nhắc đến.” Okuma hỗ trợ.

“Lúc ấy mà tôi nhớ ra tên bản nhạc thì hay rồi.” Ushikoshi rầu rĩ nói.

Tôi nghĩ, cho dù có nhớ được tên bản nhạc thì cũng chưa chắc ông đã đoán ra Kozaburo giết Eikichi cơ mà.

“Về chân tướng vụ việc, tôi đã có linh cảm...” Kiyoshi đứng lên. “Khi nghe kể khuôn mặt Golem nhòm trộm vào phòng cô Aikura, tôi nghĩ ngay ra đây là tác phẩm của người quen dùng cầu bậc thang, vì những người khác e rằng rất khó tưởng tượng rồi thực hiện kế hoạch mở cửa hé trên địa bàn lạ lùng như cái cầu bậc thang của ông Hamamoto. Có điều tôi lại nghĩ, tuy phát hiện ra trình tự hành động, nhưng vẫn chưa thể xác định được hung thủ. Vì dùng thí nghiệm giải thích cách thức phạm tội là chuyện đơn giản, nhưng không một thí nghiệm nào đủ sức thuyết phục rằng chỉ mình ông Hamamoto làm được như thế.”

Chúng tôi vừa nghĩ ngợi vừa gật đầu.

“Nói nào ngay, người ở phòng 1, 2 có thể ra tay, Hayakawa Chikako mà lên phòng tháp vào thời điểm tội ác thì bà ấy cũng có khả năng là kẻ gây án. Những giải thích vừa rồi là giả định con dao trượt xuống từ điểm cao nhất của cầu thang thôi, nhưng nếu bắt đầu đường trượt thông qua phòng 3, dùng đòn bẩy tăng độ nảy, để nó trượt xuống, tuy rằng không dễ nhưng không phải không có khả năng. Vì chưa xác định được động cơ, nên ai cũng đáng nghi cả. Để chuẩn bị, chỉ cần treo hung khí ngoài cửa sổ phòng mình đợi nó đóng băng là được rồi. Vì thế tôi nghĩ, thôi thì đành để hung thủ tự đến

tường thuật vậy. Tức là phải dồn hung thủ vào đường cùng, mọi hành động bấy giờ sẽ tương đương với cung khai tội danh. Chứ mấy biện pháp như đánh đập, bức cung thì tôi không thích cho lắm.”

Kiyoshi nói và liếc Ozaki.

“Dĩ nhiên tôi đã đoán ra hung thủ là ai rồi. Vì muốn dồn ép ông ấy, tôi quyết định để ông tưởng rằng thứ mà ông ấy yêu quý nhất, tức là tính mạng cô con gái, đang bị đe dọa, rằng cô ấy sẽ bị giết chết bằng phương pháp đã giết Kikuoka. Bởi vậy tôi mới dàn xếp để cô Hamamoto ngủ trên giường phòng 14. Người cha tuy hiểu điều này, nhưng dĩ nhiên không thể nói với cảnh sát rằng con gái mình sẽ bị giết như thế nào, đành tự mình nghĩ cách ngăn cản. Vì chính ông là hung thủ mà. Điều may mắn là, bên ngoài tuyết rơi dữ dội. Á... tuyết ngừng rồi.”

Lẳng tai nghe, tiếng gió quả đã yếu hẳn đi.

“Cách giết người này rất cần ‘âm thanh bên ngoài thật lớn’. Vì nhũ băng trượt qua các cầu thang sẽ gây tiếng động.”

“Thì ra thế. Lý do khiến Ueda và Kikuoka chết liền nhau.” Tôi nói.

“Đúng. Ông ấy không thể bỏ qua một đêm bão tuyết được, vì không biết bao giờ mới có bão tuyết lần nữa. Nhưng mà, nếu áp tai vào cột nhà, vẫn có thể nghe thấy tiếng hung khí trượt qua các cầu thang, và...”

“Đó chính là tiếng con rắn.”

“Cả tiếng nước nở của phụ nữ nữa.”

Các cảnh sát tranh nhau nói.

“Dĩ nhiên, đã dùng nhũ băng thì mùa đông là một điều kiện cần thiết. Có điều, cho dù đêm nay bên ngoài im lặng như nghĩa địa, tôi cũng không quan tâm, vẫn định tiến hành theo kế hoạch. Tất cả các khâu đã chuẩn bị xong xuôi rồi. Ông Hamamoto không đoán được ai muốn giết cô Hamamoto. Vì thế không thể đàm phán trực tiếp. Ông chỉ biết đối phương đã nắm được cách thức ông dùng để hạ sát Kikuoka, và đang định báo thù bằng cách tương đương. Có lẽ ông cho là thủ hạ của Kikuoka. Ông Hamamoto bèn nghĩ thế này. Cầu bậc thang đã đóng, thủ phạm cũng không thể mở nó mà không đánh động mọi người, vì thế chắc là định dùng lực đẩy ra tay luôn từ đỉnh thang Đông nhà chính đây.

“Đã biết thế rồi, ông Hamamoto sẽ đối phó ra sao. Việc suy đoán hành động tiếp theo của ông ấy không hề dễ dàng. Để chặn hung khí lại, ông sẽ đi thang Đông chăng? Như thế e rằng xung đột chính diện với thủ phạm. Hay chọn thang Tây? Rất khó xác định. Tôi hình dung được đến mấy mô hình hành động liên, ví dụ đặt viên gạch bên thang Tây rồi chạy sang thang Đông... Tuy nhiên, có một chuyện mà tôi tin chắc ông ấy sẽ làm, đó là tháo các mặt nạ Tengu ở phòng 3 xuống.”

Chúng tôi lại gật gù không biết đã đến lần thứ mấy, “Thì ra là thế.”

“Nhưng cũng không loại trừ khả năng ông ấy không đi tháo mặt nạ mà đổi sang dùng biện pháp khác, dù ít nhiều sẽ có yếu tố may rủi. Được cái là từ đêm đến khi trời sáng còn rất lâu, không rõ thủ phạm sẽ ra tay vào lúc nào, chỉ cần không bị người ta phát hiện ra là được. Nhưng đặt một viên gạch mà ai cũng có thể dễ dàng nhắc đi thì Hamamoto không yên tâm, ông cũng không thể đứng đợi cả đêm trên cầu thang được. Vị trí của các mũi Tengu đều chính xác cao độ, nên chỉ cần tháo bỏ hoặc bẻ gãy một trong số chúng là có thể chặn đứng hoàn toàn đòn tấn công bên thang Đông. Bất kể thế nào, tôi cho rằng ông ấy không thể không làm như thế.

“Nhưng, chẳng may bị ai bắt gặp đúng lúc đang tháo mặt nạ Tengu xuống, gần như không thể đưa ra lời giải thích hợp lý được. Nếu là ai khác có lẽ còn có thể nói là đang nằm trên giường đột nhiên nghĩ ra cách hung thủ đã dùng để giết Kikuoka, nhưng vì ghét cảnh sát nên muốn tự mình hành động xem sao. Trường hợp của Hamamoto thì khác, vì đó là cô con gái ruột mà ông muốn bảo vệ, nếu không bàn bạc với cảnh sát thì không tránh khỏi khiên cưỡng. Lý do duy nhất khiến ông phải giấu giếm chính là ‘Ông là thủ phạm’. Ngoài ra không còn cách giải thích nào thỏa đáng.

“Nên chứng kiến quá trình này ở đâu? Đây lại là một vấn đề khó khăn khác nữa. Nấp trong thư viện bên cạnh đợi chăng? Nhưng trước khi vào phòng 3, chắc chắn Hamamoto sẽ kiểm tra thư viện. Lúc này cho dù chạm trán ai thì cũng hoàn toàn tự nhiên. Thậm chí ông còn có thể nói là đột nhiên nghĩ ra một cách mà có thể thủ phạm đã dùng để giết Kikuoka. Ông là người lên ý tưởng xây ngôi nhà nghiêng này, nếu cấu tạo của nó có tác dụng giết người, về lý mà nói ông sẽ là đối tượng đáng đặt dấu hỏi đầu tiên, nhưng

nếu ông kiên quyết khẳng định thuần túy chỉ là trùng hợp, khi thiết kế hoàn toàn không chú ý đến khả năng sẽ có kẻ tận dụng đặc điểm của ngôi nhà để giết người, thì ông có thể an toàn qua truông, vì suy cho cùng ông vẫn là một người có địa vị.

“Tóm lại, bất kể thế nào, Hamamoto cũng là người thiết kế, về góc ngách hoặc các chỗ ẩn nấp được trong nhà thì chắc chắn ông nắm vững gấp mấy lần chúng ta. Tôi tuy có nghiên cứu, nhưng không thể nào so mình với ông được. Nếu đợi Hamamoto vào phòng 3 rồi một lát sau mới lên bắt tận tay mặt nạ ông vừa tháo xuống, dù vẫn đang cầm, thì chứng cứ này cũng quá yếu. Tôi nghĩ ông không đến nỗi tỏ thái độ thô bạo, nhưng thừa sức cãi phăng rằng tại suy nghĩ nên trần trọc mất ngủ, bèn ghé xuống đây xem thế nào thì phát hiện ra phòng 3 đã bị ai đó phá phách tanh bành thế này. Với khả năng ứng biến tài tình, có lẽ ông sẽ khai thác được tối đa bộ dạng của người vừa bò trong chăn ra để vạch kế hoạch tác chiến. Đằng nào thì mặt nạ cũng bị tháo xuống rồi, chỉ còn mối nguy bên thang Tây, khuấy động cảnh sát lại thành ra có lợi cho ông. Vì thế, dứt khoát phải chứng kiến tại chỗ cảnh ông ‘tháo mặt nạ xuống khỏi tường’. Không chỉ có thế, để tránh trước những tranh cãi lôi thôi về sau, giúp cho sự việc được giải quyết một cách chớp nhoáng đơn giản, thì cũng phải để ông chính mắt trông thấy tôi có mặt ở hiện trường từ đầu. Cuối cùng, địa điểm ẩn náu lý tưởng nhất đã trở thành ghế VIP của tôi.”

“Cừ!” Kozaburo khen. “Nhưng cái mặt nạ ấy, mặt thẳng Golem ấy, cậu làm thế nào? Xoay xổ ra sao để có nó, lại còn trong thời gian ngắn như vậy?”

“Tôi có xin phép tháo cái đầu xuống để gửi đi giám định, ông nhớ không? Thật ra là mang đi nhờ một nghệ nhân quen biết làm nhái đấy.”

“Cho tôi xem một chút nhé?”

Kiyoshi đưa mặt nạ cho Kozaburo.

“Ồ, làm khéo thật, đến cả vết thương bé xíu cũng y hệt, tay nghề tinh vi quá đi mất. Hokkaido lại có một bậc thầy tài hoa như thế ư?”

“Ở Kyoto đấy. Mà chắc là chỉ Kyoto mới có thôi. Một người bạn chung của tôi và Kazumi đang sống ở Kyoto, nổi tiếng về chế tạo con rối.”

“Ồ!” Tôi bất giác thốt lên. Thì ra là người đó!

“Đến Kyoto? Trong thời gian ngắn như thế?”

“Đêm 31 khởi hành từ đây, bất kể gấp rút mất công thế nào cũng phải làm xong muộn nhất vào sáng mùng 3. Tôi đã gọi điện trước, vì thế kiểu gì đến tối ngày mùng 3 cũng hoàn tất.”

“Chỉ hai ngày....” Kozaburo không khỏi cảm thán. “Cậu có người bạn tốt thật.”

“Anh nhờ cảnh sát đi Kyoto hộ anh à?” Tôi hỏi.

“Không, làm sao lại mặt dày nhờ các anh ấy chạy việc như thế được?”

“Thế tại sao tôi không phát hiện ra... Anh nhận được mặt nạ Golem từ lúc nào?”

“Chuyện vặt thôi, đừng để ý đến nữa. Đáng kể hơn là án mạng phòng kín của Kusaka đây. Cậu giải thích giúp luôn được không?” Okuma hỏi.

Ừm, tôi cũng không thấy cần phải phản đối ý kiến này.

“Nhưng ông Hamamoto ạ.” Kiyoshi nói. “Tôi còn một chuyện chưa hiểu. Cũng là chuyện duy nhất không lý giải nổi. Đó chính là động cơ. Người có địa vị, biết thưởng thức nghệ thuật như ông không thể nào chỉ giết người cho vui. Nhưng ông và Kikuoka Eikichi chưa từng giao thiệp với tư cách cá nhân, tôi không nhận thấy nguồn cơn nào thúc đẩy ông giết ông ta cả. Ông có thể cho tôi biết tại sao không?”

“Ồ, trước đó, hãy cho biết về án mạng phòng kín của Kusaka đã. Chuyện chưa hiểu nổi vẫn còn một đồng kia kìa.” Tôi giục.

“Chuyện Kusaka không cần giải thích.” Kiyoshi sốt ruột ngắt lời.

“Để tôi giải thích.” Kozaburo điềm tĩnh nói. Tôi cho rằng ông định nói về phòng 13, nên không cần nhắc gì nữa.

“Nếu thế, vẫn còn một người có quyền được nghe chuyện này, nên gọi cậu ấy đến.” Kiyoshi nhắc.

“Ý cậu là Anan hả?” Okuma hỏi. “Được thôi, tôi đi gọi.”

Nói đoạn, gã ta đứng lên đi về phía phòng 14.

“Anh Okuma, tiện thể phiền anh....”

Kiyoshi gọi, viên phó thanh tra dừng bước, ngoái lại.

“Phiền anh gọi luôn cả Kusaka bên phòng 13 tới đây được không?”

Lúc này vẻ mặt của Okuma thế nào chắc không cần phải miêu tả nhiều, dĩ nhiên là mắt trở lên miệng há hốc. Tôi nghĩ, cho dù có đĩa bay rơi xuống mũi gã ta rồi từ bên trong bước ra một người ngoài hành tinh thì gã cũng không thể ngạc nhiên đến thế. Song tôi không đủ tư cách cười nhạo, vì vẻ mặt của chính tôi và khách khứa quanh bàn ăn cũng chẳng khá khẩm hơn.

Khi Shun và Anan cùng xuất hiện ở phòng sinh hoạt, do đây là việc duy nhất khiến mọi người vui mừng trong loạt sự kiện u uất vừa qua, ai nấy đều rộ lên hoan hô.

“Đây là Kusaka vừa từ thiên đường trở về.” Kiyoshi vui vẻ giới thiệu. “Xem ra thiên đường không cần bác sĩ nhỉ!”

“VẬY RA NGƯỜI ĐI KYOTO LÀ CẬU ẤY Đấy?” Tôi buột miệng hỏi lớn.

“Oan hồn Golem mà chị Kanai trông thấy, và cả người phóng hỏa đốt giường, cũng là cậu ấy luôn.”

“Ăn trộm bánh mì và chân giò nữa.” Shun thẳng thắn nói.

“Cậu ấy là người thích hợp nhất để đóng vai thi thể. Vì cậu ấy là sinh viên Y khoa, biết rất rõ lượng máu chảy ra từ van tim, bởi vậy không cần sử dụng xốt cà chua.”

“Khổ thân tôi không ăn không uống, lúc thì trốn thu lu trong phòng 10, lúc thì co ro trên nóc nhà, lúc lại náu vào tủ phòng 2, bí bức muốn chết.” Shun sôi nổi nói.

Trông bộ dạng hoạt bát ấy, ít nhiều có thể hiểu vì sao Kiyoshi lại giao nhiệm vụ này cho cậu ta.

“Thì ra là thế, vụ giết người phòng kín không thể giải thích về mặt logic quả nhiên không thể xảy ra được.”

“Đúng, nên anh phải tin vào logic.” Kiyoshi nói.

“Anh bảo tôi đi Kyoto chẳng phải là được rồi sao?”

“Được, nhưng bộ dạng anh không biết diễn xuất. Cho dù anh có nắm sòng soài ngược cầm con dao, mọi người cũng sẽ rút dao ra rồi bảo anh ơi dậy mau thôi. Thêm nữa, một người vốn dĩ là khách ở đây tự nhiên chết đi thì áp lực gây ra cho ông chủ nhà sẽ mạnh hơn nhiều.”

“Phong thư đe dọa ấy là do cậu viết à?” Ushikoshi hỏi. “Ôi trời, cũng may cho cậu là tôi không bắt mọi người trong nhà đến so chữ viết nhé.”

“Tôi chẳng lo. Nếu còn lần sau thì người bạn này của tôi sẽ viết, anh ấy có nhiều ý tưởng lắm.” Kiyoshi vỗ vỗ vai tôi.

“Chí ít cũng không nên qua mặt chúng tôi chứ.” Ozaki nói với giọng hơi phẫn nộ.

“Ồ? Nếu tôi kế tòng tộc kế hoạch của mình cho cậu, liệu cậu có trật tự phối hợp với tôi không?” Vừa đổi sang đổi đáp là Kiyoshi giở giọng khích bác ngay được.

“Hừ, với đám nguyên tắc như ở Phòng chúng tôi thì đừng mong...” Okuma cảm thán.

“Đây chính là điểm vướng mắc nhất của kế hoạch này.”

“Đúng nhỉ!”

“Tôi có nhờ Nakamura. Anh ấy đã gọi điện thuyết phục đến khản cả cổ, may mà cuối cùng bên Sở cũng miễn cưỡng nhận lời phối hợp.”

“Ừ, Nakamura quả thật tinh tường.”

Ushikoshi nói, rất khẽ, chỉ mình tôi nghe thấy.

Kiyoshi tiếp tục, “Được rồi, điều cần nói thì phải nói cho xong, vậy...”

“Chẳng trách... Chẳng trách tối đó ông cứ bảo cô Hamamoto và cậu Hamamoto ở lại chơi bi a. Chỉ cần ở cùng cảnh sát thì không còn bằng chứng ngoại phạm nào vững vàng hơn nữa.”

Ushikoshi nói, Kozaburo cúi đầu im lặng. Yêu con quá đổi lại thành nhược điểm, nên ông mới bị rơi vào bẫy của Kiyoshi.

“Anh Ushikoshi, anh đã được hăn ta tiết lộ ít nhiều phải không?” Ozaki khẽ hỏi.

“Ừ, về tên tuổi hung thủ, rồi sơ bộ quá trình gây án nữa. Cuối cùng cậu ấy bảo tôi tiến hành theo kế hoạch của cậu ấy.”

“Kết quả là anh đã ngoan ngoãn nghe lời?”

“Phải. Nhưng tôi quyết định đúng mà, phải không? Cậu ấy rất tài năng.”

“Thật ư? Em lại không cho là thế. Em thấy hăn căn bản chỉ giỏi làm trò.” Ozaki bực bội nói xong rồi im bật.

“Thế à? Tôi thấy lối cư xử của cậu ấy cũng tùy đối tượng thôi.”

Ozaki sức nhớ ra một chuyện.

“A... phải rồi, sợi tóc bị mất là tại Hamamoto xoay tay nắm chặt vào, khi anh ở bên ông ta, đúng không? Sợi tóc mà em dính lên phòng 14 ấy.”

“Chắc thế. Còn nữa, bây giờ tôi mới nghĩ đến. Máu trên dây... khi Ueda tử nạn thì sợi dây nhuộm đỏ, nhưng khi Kikuoka tử nạn thì dây không nhuộm đỏ. Mà rõ ràng sợi dây ở hai vụ đều buông xuống nền áo dính máu, lẽ ra tôi phải chú ý tới điểm này sớm hơn chứ nhỉ.”

“Được rồi, nếu không còn khúc mắc gì khác thì nhường chỗ cho điều tôi đang muốn biết nhất đi.”

Kiyoshi lúc này đã không còn giọng đầy cảm tính ra nữa, mà bắt đầu nói năng nghiêm túc kiểu việc công, nghe rất lạnh lùng, làm người ta thấy tim thắt cả lại. Đây chính là tác phong quen thuộc của cậu mỗi khi nắm lấy vai trò kết thúc sự việc.

Tuy nhiên, tác phong của cậu vẫn khác hẳn cảnh sát, hẳn biết thủ phạm là ai thì thái độ bọn họ thường trở nên ngạo mạn. Còn Kiyoshi, đối với một địch thủ đáng kính như Hamamoto Kozaburo, cậu không quên biểu lộ sự tôn trọng.

“Việc này... nên bắt đầu từ đâu đây nhỉ?”

Kozaburo nặng nề mở lời. Nhìn dáng vẻ ông, không hiểu sao tôi thấy rất xót xa.

“Chắc mọi người đều lấy làm lạ, cơn cố gì khiến tôi phải giết một người không mấy khi giao thiệp với mình như Kikuoka? Cũng đúng thôi. Giữa tôi và Kikuoka không tồn tại quan hệ riêng tư, không phải người quen lâu năm, càng không phải bạn chơi từ nhỏ. Cá nhân tôi không nung nấu thù oán gì với Kikuoka. Nhưng tôi không hề hối hận, vì tôi có lý do buộc phải xuống tay. Tôi chỉ ăn năn là đã giết Ueda. Đáng lẽ không cần phải giết cậu ta. Chuyện thành ra như vậy là tại cơn tùy hứng ích kỷ của tôi thôi. Bây giờ tôi sẽ kể lại cội nguồn sự việc buộc tôi phải trừ khử Kikuoka Eikichi. Đây hoàn toàn không phải là kết quả đẹp đẽ, đường hoàng hay chính nghĩa gì, mà chỉ là hành động bù đắp cho một lỗi lầm tôi phạm phải khi còn trẻ.”

Ông dừng một lát, chừng như đang nghiền ngẫm nỗi đau. Vẻ mặt ấy, ai nhìn vào cũng đều nhận ra bóng dáng của một lương tâm dẫn vật.

Đó đã là chuyện của gần bốn mươi năm về trước. Bấy giờ Công ty Diesel Hamamoto còn gọi là Nhà máy Động cơ Murata. Tôi tóm tắt nhanh nhé. Động cơ Murata chỉ có một văn phòng ở cổng vào, bày bàn ghế, và một phân xưởng dựng tạm trên một đồng đồ nát sau hỏa hoạn, nhiều nhất chỉ có thể coi là một nhà máy bé nhỏ quê mùa. Tôi là thợ lành nghề, lại đầy lòng tự tin, nên từ một công nhân nhỏ đã dần dần thăng đến quản đốc. Ông chủ rất xem trọng tôi, nói thế này hình như có hơi tự mãn, nhưng quả thật là thiếu tôi thì chắc nhà máy tiêu tùng rồi.

Ông chủ chỉ sinh được một cô con gái, bên trên cô ấy vốn có một người anh trai, nhưng đã chết trong chiến tranh. Chúng tôi kết bạn với nhau, vô cùng tâm đầu ý hợp. Quan hệ hai bên rất trong sáng, không bao giờ đi quá giới hạn, chỉ là cô gái đặc biệt thân thiết với tôi, luôn tỏ ra rất cần đến tôi, mà ông chủ dường như cũng nhận ra điều ấy. Kết hôn với cô, ngồi lên vị trí thừa kế nhà máy, đúng là một tương lai rất mỹ mãn. Hồi tôi đi bộ đội, cha mẹ đã mất trong một trận không kích, nên khi lấy vợ tôi có đi ở rể cũng không sao hết. Tôi không dám nói mình hoàn toàn không tơ tưởng tham vọng, nhưng xuất phát điểm, những tình cảm tôi dành cho cô ấy là chân thành.

Đúng lúc ấy, xuất hiện một người tên là Hiramoto, xoắn xuýt tán tỉnh cô gái của tôi. Người này là con thứ của một chính trị gia, là bạn học của Tomiko (tên cô ấy). Tôi có thể khẳng định, người này là một tên lưu manh không hơn không kém, đều giả hết thuốc chữa, bấy giờ cũng đang sống chung với một người đàn bà chẳng ra gì. Nếu hắn ta là người đảng hoàng, tôi sẽ chúc phúc cho Tomiko nhiệt thành hơn bất cứ ai, và rút lui, xử sự sao cho đáng mặt nam nhi.

Thật ra, chuyện Tomiko nên ở bên tôi hay nên theo một người đàn ông có địa vị xã hội, rồi chuyện thừa kế cha cô ấy và tiếp quản nhà máy, tôi cho rằng lập trường của mình đều không đủ khách quan để được lên tiếng đánh giá. Nhưng Hiramoto đúng là một tên nhàn cư vi bất thiện, du thủ du thực, không hề xứng với Tomiko. Tiếc thay ông chủ lại tỏ ra hứng thú với cuộc hôn phối của họ. Bấy giờ tôi rất phiền não, không sao đồng cảm được suy nghĩ của ông Murata, nhưng bây giờ làm cha, ít nhiều tôi đã vỡ vạc. Đối với

người mà con gái mình thương yêu và muốn lấy, các ông bố thường sẽ nảy sinh tâm lý kì thị.

Tóm lại, dù tôi chấp nhận hi sinh cao thượng, đó vẫn là hành động vô nghĩa. Tôi tuyệt đối không thể để Tomiko yêu quý lấy tên Hiramoto, tôi muốn cứu cô ra khỏi số phận bi thảm đó. Suy nghĩ này cứ nung nấu lòng tôi. Và tôi có thể thề độc, nguyên nhân không phải vì muốn tranh cướp Tomiko, tôi chỉ đơn thuần mong cô được hạnh phúc.

Đúng lúc ấy, một người bạn cũ của tôi là Noma đột nhiên xuất hiện. Chúng tôi là bạn nối khố từ thời thơ ấu, tôi những tưởng cậu ấy đã chết mất xác đâu ở bên Miền Điện rồi. Chúng tôi vui sướng vô cùng vì gặp lại nhau, bèn uống rất nhiều rượu, lại kể lể bao nhiêu chuyện xưa. Chỉ khác là Noma gầy tọp, sắc mặt hốc hác, sức khỏe hình như đã suy yếu...

Tôi sẽ chọn các ý chính để kể thôi nhé. Noma đến Tokyo là vì muốn lòng tìm một người đàn ông. Người đó tuy trẻ hơn cậu ấy mấy tuổi nhưng đã là sĩ quan, là cấp trên của cậu hồi ở quân ngũ. Đó là một kẻ tàn bạo, từng khiến Noma phải nếm trải những đau đớn không sao quên được. Thời chiến thì chẳng thiếu gì những chuyện như vậy, nhưng tình cảnh của bạn tôi có hơi khác biệt. Viên sĩ quan nọ là kẻ thù của chiến hữu và người yêu cậu. Lúc tại ngũ hẳn đã lấy việc tra tấn cấp dưới làm vui, nghe nói là như cơm bữa vậy, không ít chiến hữu đã bị hãm hành hạ cho thân tàn ma dại, không còn ra hồn người. Noma kể, ở chiến trường cậu có yêu một cô gái bản xứ, cô gái rất đẹp, cậu định sau chiến tranh nếu còn sống thì sẽ ở lại đất nước ấy, chung sống với cô.

Nhưng về sau tên sĩ quan kia ra lệnh bắt cô gái, với lý do cô bị tình nghi là gián điệp. Noma đòi hỏi chứng cứ và lời giải thích, cậu dai dẳng đeo bám, không chịu buông tha sĩ quan, cuối cùng hẳn hùng hổ trả lời, “Sắc đẹp đã là một dạng gián điệp rồi.” Vô lương tâm không tưởng được! Hẳn giam cầm cô gái, còn cho đánh đập dã man. Nếu chỉ đến thế thì cũng đành thôi, nhưng khi chiến cuộc dần dần trở nên bất lợi, Nhật Bản phải rút quân, tên sĩ quan bèn ra lệnh giết sạch các tù binh. Chưa hết, khi Nhật Bản đầu hàng đồng minh, hẳn còn cấm ngặt thuộc hạ tiết lộ các hành động của mình. Một đồng hương của Noma vì chấp hành mệnh lệnh của hẳn trong quá khứ mà bị kết án tử

hình, còn chính tên sĩ quan thì vẫn sống sót, cuối cùng được trở về tổ quốc sau một thời gian bị câu lưu.

Noma vốn là một thư sinh, tâm hồn tinh tế nhạy cảm, đêm ngày nghiền ngẫm ý nghĩ báo thù tên sĩ quan, dần dần sinh tâm bệnh, sức khỏe suy yếu, bắt đầu thổ huyết. Lúc chúng tôi gặp nhau cũng là lúc cậu ấy đã gần đất xa trời. Noma bảo tôi, cậu ấy không sợ gì chết, nhưng cứ chết thế này thì không nhắm mắt được, vì mấy hôm trước, cuối cùng cậu ấy đã tìm thấy tên sĩ quan kia rồi. Noma giấu trong người một khẩu súng lục miền Nam*, chưa bao giờ rời xa nó, bên trong chỉ có một viên đạn. Cậu nói không thể chần chừ được nữa.

Khi Noma chĩa súng vào tên sĩ quan, hắn không hề nhúc nhích. Từ khi về nước, tên đó coi như mất hết mọi thứ, ngày ngày đều mượn rượu giải sầu. Bấy giờ hắn cầm một chai rượu mạnh, trông thấy Noma thì nói, “Là mày đấy à? Mày phải ngắm sao cho bắn trúng tim tao nhé.” Khi Noma lưỡng lự, hắn còn cao giọng thúc giục, “Tao chẳng còn gì để mất nữa. Chết đối với tao là một sự giải thoát thôi.”

Vì đã chịu bao nhiêu khổ đốn vì tên này, đã khổ sở khóc than chứng kiến người yêu và chiến hữu đều bị hành hạ và mất mạng vì hắn, cuối cùng Noma không thể nào kết liễu hắn một cách nhẹ nhàng như thế được. Cậu kể lại với tôi mà đầm đìa nước mắt. Tình cảnh của bạn tôi có lẽ không ít gặp, nhưng tôi vẫn thấy cảm giận bừng bừng, thậm chí còn muốn báo thù thay cho cậu.

Sau đó Noma hỏi thăm tình hình gần đây của tôi, tôi bèn đem mọi chuyện ra kể, mặc dù so với cậu, những nỗi phiền não của tôi chẳng đáng gì. Nghe xong, Noma bỗng sáng mắt lên. Cậu nói, “Này, cái tên Hiramoto kia thì hãy giải quyết bằng viên đạn duy nhất còn lại của tôi đi. Như thế, cậu có thể ở bên cô gái của cậu. Tôi thì chẳng sống được bao lâu nữa. Đợi đến khi tên súc sinh kia có đủ thứ để mất để tiếc rồi, cậu hãy giết hắn thay tôi được không?”

Nghe những lời khẩn khoản đầy máu và lệ ấy, tôi không khỏi động lòng.

Nếu không có Hiramoto, tôi có thể suôn sẻ cưới Tomiko làm vợ, cũng có thể biến Động cơ Murata thành của mình. Suy đến cùng, đối với ông chủ và cô con gái, tôi đều là lựa chọn tối ưu. Tôi còn trẻ, đang lúc sung sức, luôn tự

tin rằng mình tài năng phi phạm, tôi mà không làm nên nghiệp lớn thì thật quá oan uổng. Tôi dám chắc mình có thể giúp nhà máy phát triển tốt bậc, thậm chí đã có phương án khôi phục cụ thể rồi. Những chuyện tiếp theo, tôi buồn rầu thế nào, vất vả ra sao, cho dù có kể cặn kẽ, chắc các vị cũng không có hứng thú nghe. Tóm lại, Hiramoto chết, tôi lấy được cô gái mình yêu quý và Động cơ Murata.

Thời ấy, binh lính phục viên tàn phế lang thang khắp các bãi hoang, trẻ con đói ăn chết như ngã rạ, nhưng mọi người cũng chẳng biết làm thế nào. Trong lúc đó, vắt hết sức lực và tâm huyết, cuối cùng tôi đã biến cái nhà máy nông thôn thuở xưa thành Công ty Diesel Hamamoto. Kinh doanh cũng là phương diện duy nhất làm tôi thấy tự hào về bản thân. Nhưng, cho dù ăn uống dần dần đủ đầy, trang phục dần dần trở nên tinh tươm, thì trong túi áo trước ngực tôi vẫn luôn đặt tấm ảnh cũ của tên sĩ quan mà Noma đưa cho, lại còn cả mẫu giấy ghi địa chỉ của hắn nữa.

Chắc không cần phải nói, tên sĩ quan ấy chính là Kikuoka Eikichi.

Kozaburo im lặng một lúc.

Tôi liếc mắt nhìn Aikura Kumi. Khuôn mặt cô lạnh tanh.

“Tôi nghe đồn Kikuoka đã mở công ty, nhưng tôi không định tiếp xúc với hắn. Công ty của tôi ngày một phát đạt, chuyện Noma cũng biến thành một cơn ác mộng thời tuổi trẻ. Mặc quần áo sang trọng ngồi trong văn phòng của chủ tịch hội đồng quản trị mấy mươi năm, tự nhiên con đường tôi đi, chiếc ghế tôi ngồi, toàn bộ đều khác hẳn cái thời túi rỗng ngày trước, tưởng đâu đã chuyển sang sống trong một thế giới khác, không còn bắt gặp dấu tích nào của quá khứ bần hàn. Nhiều lúc tôi gần như sinh ảo giác, cho rằng địa vị hiện tại đều do mình xông xáo, mình tài tình mà giành được.

“Nhưng suy cho kỹ, nếu Hiramoto còn sống, Động cơ Murata có lẽ vẫn là một nhà máy nông thôn, tôi có lẽ vẫn là một nhân viên nho nhỏ. Đến một năm nọ, cái chết của vợ tôi đã khiến tôi nhận thức được điều này. Quả nhiên người sống trên đời không nên làm việc xấu. Tomiko chưa già mà đã ốm đau rồi lìa đời, nguyên nhân cái chết thì không sao xác định nổi. Tôi cảm thấy

đây là thông điệp Noma gửi tới tôi từ địa ngục, hình như cậu ấy đang hối thúc tôi. Lúc này, công ty của Kikuoka bắt đầu đi vào quỹ đạo, tôi cố gắng tiếp cận hắn một cách tự nhiên. Đối với hắn, đây có lẽ là việc tốt chẳng dám mong. Những chuyện tiếp theo thì các anh chị đã biết rồi...

“Tôi bắt đầu ăn cư, xây ngôi nhà quái dị này. Mọi người đều tưởng đây là hành động điên rồ của một kẻ ngông cuồng, nhưng tôi luôn có mục đích rất rõ ràng. Chính là mục đích mà cậu Mitarai đã nói đêm qua. Tuy đã phạm tội, nhưng tôi cũng rút tía được nhiều điều từ đó. Mấy hôm trước chúng ta nói chuyện về Wagner tôi mới phát hiện ra, mình đã sống bao nhiêu năm không dám to tiếng, không dám phá vỡ sự ‘hài hòa’ đã thành quy ước của đời sống xã hội, tai nghe toàn những lời giả dối mà vẫn thấy bình thường, chẳng khác nào đã bị bưng kín trong xi măng. Xung quanh tôi có vô vàn kẻ a dua, luôn tìm cách nịnh nọt ve vuốt, thật buồn nôn. Nhưng tôi cho rằng qua hành động vừa rồi, mình đã đánh gục được một trong những kẻ đó. Sự chân thực bao bọc tôi hồi trẻ đã quay lại. Lần trước cậu có nhắc Jumping Jack cái gì ấy nhỉ?”

“Jumping Jack Flash.” Kiyoshi đáp.

“Ừ, sự chân thực ngăn ngui của con rồi. Con rồi ấy không phải là Golem, mà là chính tôi. Cuộc sống mấy mươi năm qua, cho dù bảo hình nộm của tôi ra sống thay thì nó cũng xoay sở được. Chỉ có tính sáng tạo lúc đầu, về sau đúng như bù nhìn tuyết. Về công việc kinh doanh, tuy tôi vừa miêu tả rất dễ nghe, nhưng nó cũng không hoàn toàn đẹp đẽ. Tôi chỉ muốn mau chóng tìm lại bản thân mình. Tìm lại một tôi của quá khứ, trong trẻo, có bạn tốt, lối sống khiến người ta ngưỡng vọng. Vì thế tôi phải thực hiện lời hứa. Lời hứa do một ‘bản thân’ không ai thay thế được đã đặt ra bốn mươi năm về trước.”

Mọi người đều im lặng. Đây là cái giá phải trả của thành công.

“Đổi lại là em thì em chẳng thêm quan tâm.”

Kanai Michio đột nhiên bật ra một câu rất đúng phong cách của anh ta. Từ chỗ ngồi của mình, tôi có thể trông thấy chị vợ thui cho anh ta một cái, ra dấu im miệng, nhưng Michio không thêm bận tâm. Có lẽ anh ta cho rằng đây là lúc mình nên thể hiện khí phách nam nhi.

“Nếu là em, thì em sẽ không trung thực như thế đâu. Xã hội này vốn dĩ là lừa dối lẫn nhau mà. Không, lừa dối ở đây không mang hàm ý tiêu cực như ta vẫn hiểu. Lừa dối cũng là một nghệ thuật, một công việc. Người làm công ăn lương mà không nói dối thì không thể nào làm việc được. Có lúc nói dối cũng là một kiểu thiện ý, có phải không? Ví dụ bác sĩ nói dối người ung thư dạ dày rằng chỉ bị loét dạ dày thôi, có ai lại vì thế mà oán trách ông ta không? Tuy bệnh nhân sẽ chết, nhưng vẫn cho rằng mình chỉ chết vì bệnh loét dạ dày trở nặng, chứ chưa đến nỗi mắc bệnh ung thư đáng sợ. May mắn quá, cả đời thế là trọn vẹn, đến chết người bệnh vẫn nghĩ như vậy. Bạn của chủ tịch cũng như vậy thôi. Anh ấy tin rằng chủ tịch sẽ lo việc giết tên súc sinh kia, và yên lòng ra đi. Tâm lý có khác gì người bị bệnh ung thư đâu? Vị trí lãnh đạo Diesel Hamamoto là của chủ tịch, chủ tịch ngồi là đúng, không gây hại hay làm tổn thương ai cả. Thật ra em cũng chưa bao giờ tôn trọng Kikuoka, cũng thường muốn tiêu diệt lão già khốn nạn này. Nhưng trên đời người ta luôn lừa dối lẫn nhau mà, chỉ bằng mình cứ lợi dụng lão ta đến kiệt quệ đi, cứ hút hết xương tủy của lão đi, có ích hơn chứ. Em cho rằng, thật ra chủ tịch nên làm như vậy.”

“Cậu Kanai.” Kozaburo nói. “Cái... nên nói thế nào nhỉ... ý tốt khó tả của mọi người hôm nay khiến tôi cảm động. Trước đây, khi ngồi ở văn phòng chủ tịch, tôi chưa bao giờ được nếm trải cảm giác này. Có lẽ cậu nói đúng. Nhưng Noma đã chết mòn mỏi trong tấm chăn chiên rách ở nhà tù. Hễ nghĩ đến cảnh ấy, tôi không thể nào tiếp tục ngủ ngon trên chiếc giường êm ấm được nữa.”

Trời đã sáng lúc nào chẳng biết. Gió ngừng, tuyết thôi bay xuống, bên ngoài yên tĩnh. Từ cửa sổ phòng sinh hoạt chung nhìn ra, vòm trời xanh ngắt không một gợn mây.

Khách khứa ngồi lặng một lúc, cuối cùng lục tục đứng dậy, cúi mình thật thấp trước Kozaburo, ai nấy về phòng thu xếp hành lý, chuẩn bị kết thúc kỳ nghỉ Tết dị thường.

“À, Mitarai!” Kozaburo cất tiếng gọi, như sức nhớ ra.

“Sao ạ?” Kiyoshi ngơ ngác hỏi lại.

“Cậu đã biết lời giải, phải không? Chắc cậu đã nghe Togai kể rồi? Chính là câu đố về bồn hoa mà tôi ra cho mấy bạn trẻ đó.”

“À, cái đó à...”

“Cậu giải được không?”

“Lời giải...? Tôi không biết.”

“Ồ? Câu trả lời này không đúng tác phong của cậu gì cả. Nếu không giải được câu đố ấy, cậu vẫn chưa chiến thắng tôi hoàn toàn đâu.”

“À thế ạ? Thế thì cũng tốt chứ sao?”

“Cậu tưởng xử sự như thế là có thiện ý à, tôi không thích, tôi cảm thấy không thể thoải mái được.”

“Được thôi, các ngài thanh tra, các ngài còn sức để đi dạo ngoài đồi không?”

Nghe vậy, Kozaburo bật cười sảng khoái.

“Quả nhiên tôi không đoán nhầm mà. Thật vui thích được quen biết người như cậu. Không phải tôi đái bơi đâu, giá như quen biết cậu sớm hơn thì tôi đã không phải sống một cách nhặt nhẻo như vậy rồi. Thật đáng tiếc quá!”

Cảnh 5

Đồi

Chúng tôi xuyên qua gió rét căm căm đi lên đồi, mũi miệng thở hơi dày trắng đục. Vầng dương đang nhô lên từ mé phải biển bằng trôi. Duy chỉ có khu vực quanh ngôi nhà mà chúng tôi đang lưu trú, lúc này khoác lên mình một lớp sương mềm mại như bông là trông còn ấm áp dưới ban mai.

Đứng trên đồi, chúng tôi quay mặt về phía Lưu Băng Quán và ngọn tháp nghiêng ở mé phải nó. Trong nắng sớm, tháp thủy tinh lấp lóa những tia vàng kim chói mắt. Kiyoshi đưa tay che trán, cứ dỗi mắt nhìn mãi, tôi những tưởng cậu đang thưởng thức phong cảnh, nhưng hóa ra không phải. Cậu đang đợi ánh vàng lui đi.

Cuối cùng cậu lên tiếng.

“Là hoa cúc phải không ạ?”

“Phải, hoa cúc. Hoa cúc bị ngắt.” Kozaburo đáp.

Tôi không hiểu nổi họ đang nói gì, bèn hỏi, “Ở đâu cơ?”

“Tháp thủy tinh kia kìa. Đó chẳng phải là bông cúc gãy sao?”

Tôi vô thức “À” lên. Một lát sau, các cảnh sát cũng kêu lên kinh ngạc.

Trên thân tháp tròn ộp thủy tinh nở ra một bông cúc gãy đóa rất lớn. Đó đúng là một cảnh tượng tráng lệ. Bồn hoa vây quanh chân tháp, vành bán nguyệt kì lạ của nó phản chiếu lên thân tháp tròn xong, thì rõ ràng biến thành hình hoa cúc. Một bông cúc không màu.

“Nếu ở nơi bằng phẳng, không đáp trực thẳng lên trông xuống thì không thể nào thưởng thức được cấu trúc này. Đứng giữa bồn hoa ngẩng đầu nhìn cũng sẽ không nhận ra cái gì cả. Nhất định phải đứng thật xa và nhìn chéo xuống mới thấy được. Ở đây vừa khéo có một quả đồi, nhưng đỉnh đồi vẫn chưa đủ cao để bao quát, vì thế tháp mới phải cúi về hướng đồi, đúng không? Như thế sẽ nhìn rõ hoa cúc. Đó cũng là mục đích chính của việc xây tháp nghiêng.”

Kozaburo im lặng gật đầu.

Tôi bất giác la lên, “Tôi hiểu rồi. Hoa cúc chính là chỉ Kikuoka*. Ngắt cuống nó, tức là lời tuyên bố sẽ giết Kikuoka.”

“Tôi không muốn bỏ trốn, đằng nào cũng chuẩn bị tâm lý vào tù chịu tội rồi. Kéo dài cuộc sống giả tạo cũng chẳng có kết cục gì tốt đẹp. Chỉ hiềm, nếu có thể, tôi hi vọng có người sẽ nhìn thấu tội nghiệt duy nhất của đời tôi, vì thế mới bày ra món đồ chơi này, nhưng không cần thiết nữa nhỉ! Còn một điều nữa, nhà Noma mở tiệm hoa, bố cậu ấy là nghệ nhân trồng hoa cúc nổi tiếng, thời tiền chiến thường đem những bông hoa cúc nâng niu chăm bẵm ra kết thành hình người rồi mang đi triển lãm. Noma từng mơ ước rằng khi xuất ngũ sẽ nối nghiệp cha trồng hoa cúc. Người Nhật chúng ta thì luôn dành tình cảm đặc biệt cho loài hoa ấy, đây cũng coi như một món đồ cúng tôi gửi cho người bạn cũ. Nói thật lòng, tôi rất muốn quên đi lời giao ước với Noma. Nếu bên mình có nhiều mẫu người phong phú hơn, chắc tôi đã quên đi được.”

Kozaburo ngừng lại, rồi mỉm cười bí ẩn.

“Cậu Mitarai, cuối cùng tôi muốn hỏi, vì sao cậu lại cứ giả vờ ngây ngô làm trò như hề thế?”

Kiyoshi lộ vẻ mặt khó xử.

“Không phải giả vờ đâu, bản tính của tôi đấy.”

“Tôi không nghĩ thế. Đó là để tôi mất cảnh giác. Cậu sợ nếu ngay từ đầu đã tỏ ra thông minh sáng suốt, tôi sẽ đề phòng, không mắc lừa cậu. Bởi thế tuy đã lỡ mờ linh cảm được việc đánh thuốc ngủ Eiko tối qua chỉ là cái bẫy do cậu giăng ra, nhưng tôi vẫn bứt rứt, cứ nghĩ chẳng may đó không phải là bẫy thì sao, tôi lại không tài nào yên tâm được.”

Hamamoto Kozaburo im lặng nhìn Kiyoshi.

“À, cậu cảm thấy con gái tôi thế nào, Mitarai?”

Kiyoshi nghệt mặt ra hồi lâu, rồi thận trọng đáp, “Cô ấy chơi đàn giỏi, là một phụ nữ có giáo dục.”

“Ừ, gì nữa?”

“Là một người theo chủ nghĩa vị kỉ. Rất tùy tiện, chỉ nghĩ cho bản thân, nhưng chưa đến nỗi như tôi.”

Hamamoto Kozaburo nghe xong, rời mắt khỏi Kiyoshi, mỉm cười buồn bã.

“Hừ, tôi và cậu tuy có chỗ rất giống nhau, nhưng đến nhận định then chốt này thì khác nhau một trời một vực. Đồng thời, xem xét thân thể một Hamamoto của bây giờ, cậu đã lựa chọn đúng. Mitarai, rất vui được quen biết cậu. Tôi mong cậu sẽ đích thân kể lại mọi chuyện cho con gái tôi... nhưng nếu cậu thấy miễn cưỡng thì thôi.”

Kozaburo chìa tay phải ra.

“Còn một người nữa phù hợp hơn tôi nhiều.” Kiyoshi nói, rồi nắm lấy bàn tay ấy.

“Và thích tiền hơn cậu nhiều chứ gì?”

“Không. Là người có nhiều việc cần dùng đến tiền hơn tôi. Mà chính ông cũng thế thôi, không phải sao?”

Cái bắt tay ngắn ngủi kết thúc. E rằng từ nay sẽ không bao giờ còn dịp nắm lại nữa.

“Tay mềm mại quá, cậu không hay lao động à?”

Kiyoshi phì cười, “Chỉ cần đừng khư khư cầm tiền mãi, tay sẽ không thô ráp được đâu.”

Hạ màn

Suốt đời mình tôi thấy, loài người chẳng trừ một ai
Đều thích cánh chen vai, gây đủ màn rồ dại
Coi nhau như cầm thú, thủ đoạn mưu mô, làm linh hồn thối rửa
Động cơ sau tất cả, lại được gọi là vinh quang

- *Những khúc ca của Maldoror*^{*}, Lautréamont

Một lần nữa, khi tôi trở lại quả đồi, đứng ở cùng một vị trí, cảnh tượng đó như mới diễn ra ngày hôm qua.

Mùa hạ đang qua... À không, ở mảnh đất cực Bắc này, có lẽ nên nói là mùa thu. Mùa thu đang qua. Không gì đủ sức ngăn gió thổi bạt cỏ khô, cũng không gì che lấp được biển khơi xanh thẳm.

Chiếc hộp tội ác khổng lồ khiến chúng tôi khiếp sợ hôm nào nay đã mục ruỗng tàn tạ, biến thành một cái ổ nuôi dưỡng bụi bặm và mạng nhện. Không ai lai vãng, càng không ai dự định mua lại làm nơi cư trú.

Từ ngày ấy, tôi không hề nghe thấy một tin tức gì về cuộc hôn phối giữa Kusaka hay Togai với Hamamoto Eiko. Cũng chẳng biết Kanai Michio về sau ra sao. Riêng Aikura Kumi thì mở một quán hàng ở Aoyama, có gửi thiệp mời tôi và Kiyoshi tới dự khai trương. Nhưng hai chúng tôi đều không góp mặt, sau đó cũng chưa một lần ghé thăm.

Cuối cùng, tôi nghĩ là mình phải chép lại đây một chuyện quan trọng mà Kiyoshi đột nhiên nhớ ra rồi kể cho tôi.

“Anh cho rằng Hayakawa Kohei nhờ Ueda giết Kikuoka chỉ để trả thù cho con gái ư?” Một hôm, Kiyoshi bỗng hỏi.

“Thế anh cho rằng còn nguyên nhân khác à?” Tôi thắc mắc.

“Đúng.”

“Sao anh biết?”

“Rất đơn giản. Các thí nghiệm trượt nhũ băng của Hamamoto Kozaburo, chỉ với sức một mình ông ấy thì không thể nào thực hiện được. Khi ông ấy điều chỉnh vị trí các mũi Tengu trong phòng 3 thì phải có một phụ tá thả nhũ băng từ đầu cầu thang xuống chứ. Anh nghĩ ông ấy sẽ nhờ ai?”

“Hayakawa Kohei?”

“Còn ai khác được nữa. Vì thế, khi biết chủ nhân có ý định giết Kikuoka, thì Hayakawa...”

“Cố sức ngăn cản, phải không?”

“Ừ, ông ấy định cứu vớt để Hamamoto Kozaburo khỏi phải cõng cái tiếng sát nhân, một số kiếp chẳng danh giá gì.”

“Thì ra là thế. Kết quả không xong, vì Hamamoto đã quyết tâm rồi.”

“Đến lúc bị hạ ngục chắc Hamamoto vẫn không phát hiện ra ý tốt của người đầy tớ trung thành. Bản thân ông ấy còn luôn tìm cách bảo vệ Hayakawa, nên cứ khẳng khẳng là tự thực hiện thí nghiệm. Vì thế Hayakawa cũng chôn sâu ý tốt của mình vào tận đáy lòng, không nói ra.”

“Vì sao chứ? Vì sao Hayakawa không nói ra? Ông ta đã tôn kính chủ nhân như thế thì nên cùng tiến cùng lui, khai ra rằng mình có hỗ trợ trong các thí nghiệm trộm nhũ băng...”

“Có lẽ là vì Hamamoto Eiko. Tôi nghĩ là về phía mình, Hayakawa thấu hiểu tấm lòng của Hamamoto Kozaburo đấy. Vả chăng, tuy là đồng lõa, nhưng so với Hamamoto thì tội danh của Hayakawa vẫn nhẹ hơn nhiều lắm, im lặng đi thì về sau còn có thể chăm sóc cho cô chủ đã mất cả mẹ lẫn cha.”

“Thì ra là thế.”

Lưu Băng Quán xiên xẹo mục ruỗng, ngày nay chỉ còn là một cái bóng của chính nó. Ngôi nhà đã hoàn thành mọi sứ mệnh khai sinh, cố đi hết kiếp sống ngắn ngủi để quay về với cát bụi. Ý nghĩ làm tôi liên tưởng đến một bánh xe khổng lồ đang chìm dần.

Nhân dịp du ngoạn phương Bắc, sức nhớ tới Lưu Băng Quán, tôi bèn cất công ghé đến quả đồi nhỏ chôn chứa đầy hồi ức này.

Vầng dương đã ngả về Tây. cỏ khô bên chân kê sột soạt như bất an. Chẳng bao lâu nữa, tuyết mùa đông sẽ trút xuống, phong kín chúng trong giấc ngủ triền miên. Từ giờ cho đến lúc đó, ngày lại ngày, chúng chỉ còn cách phơi kiếp sống tàn của mình trong gió quất thế này mà thôi.



Tên gốc: Spleen. Charles Baudelaire là nhà thơ nổi tiếng và có ảnh hưởng lớn ở Pháp, người tiên phong cho trường phái thơ tượng trưng.

Ludwig II (1845-1886), xuất thân hoàng tộc Wittelsbach, vua xứ Bavaria (hay Bayern theo tiếng Đức), sứ quân bá tước của Rhine, công tước của Bavaria-Franconia và Swabia. Lịch sử Bavaria có ghi chép về thú đam mê xây dựng của Ludwig II, công trình nổi bật là cung điện Neuschwanstein. Dân gian gọi ông là Vua truyện cổ tích.

Tọa lạc ở Tây Nam Bavaria. Nhỏ nhất trong các cung điện do Ludwig II xây dựng, cũng là cung điện duy nhất ông còn sống để chứng kiến lúc hoàn công.

Cụ thể là lâu đài Versailles.

Hang động này tái hiện cảnh ra đời của thần Vệ Nữ.

Ludwig II hâm mộ Richard Wagner từ năm 15 tuổi. Vào năm ông 19 và Wagner 51, họ gặp nhau lần đầu tại lâu đài hoàng gia ở Munich, từ đó Ludwig II trở thành người bảo trợ nhiệt thành và vĩnh viễn cho sự nghiệp của nhà soạn nhạc tài năng này. Một năm sau cuộc gặp, phe bảo thủ trong triều gây sức ép buộc Ludwig II trục xuất Wagner, lý do là lối cư xử đáng chê trách. Có tin đồn Ludwig II còn định từ bỏ vương quyền để đi theo Wagner, nhưng nhà soạn nhạc đã khuyên nhủ ông ở lại.

Tư gia của Watanabe Kinzo, chủ đất Fukagawa thời bấy giờ, do ông ta tự thiết kế và giám sát xây dựng. Ngôi nhà đã bị phá hủy vào năm 1938. Ngày nay đã có công trình khác mọc lên thay thế, địa chỉ tương ứng là 2-chome, Monzen-nakacho, khu Koto, Tokyo.

Một thảm họa ghê gớm xảy ra vào năm 1923 tại vùng Kanto, Nhật Bản. Động đất mạnh dẫn tới đổ nát nhà cửa, gây ra hỏa hoạn quy mô lớn. Phần lớn người chết và bị thương là do hỏa hoạn.

Một loài yêu quái theo dân gian Nhật Bản, thân người mặt chim với mỏ hoặc mũi dài, móng vuốt nhọn, có cánh và lông đuôi sau lưng. Chúng thường gắn với màu đỏ.

‘Lưu băng’ có nghĩa là ‘băng trôi’.

Xích sắt, ràng hình lưới quanh bánh xe để đi trên băng tuyết.

Một quận sầm uất của khu Chuo, Tokyo, một trong những trung tâm mua sắm sang trọng nhất trên thế giới.

Tức thái tử Thánh Đức (574-622), nhà chính trị, nhà cải cách, nhân vật Phật giáo lừng danh trong lịch sử Nhật Bản. Người khởi xướng ‘tư tưởng gộp đạo’ (Thần, Phật, Nho) duy nhất trên thế giới.

Ăn tối nhà hàng và nghỉ lại khách sạn trong đêm 24/12 là cách đón Giáng sinh rất thịnh hành trong thời kì bong bóng kinh tế ở Nhật, đến mức các khách sạn lớn thường sẽ kín lịch từ nửa năm trước. Xu hướng này trải rộng trên toàn đất nước, tập trung ở các thành phố và khu đô thị lớn. Vào đêm Giáng sinh, khách sạn thường chật cứng các cặp đôi nên người ta dự đoán ngày này sẽ có địa chấn chừng 2 độ richter.

Kumi có nghĩa là ‘đẹp lâu dài, đẹp mãi mãi’. Nghe cũng phù phiếm như Mỹ Lệ, Kiều Diễm, Mộng Mơ... ở ta.

Vị trí dóng thẳng từ viền mái xuống đất, tức là chỗ các giọt mưa từ mái nhà chảy xuống.

Nhân vật chính trong series truyện trinh thám về luật sư Perry Mason của nhà văn kiêm luật sư Mỹ Erle Stanley Gardner.

Tiên phong, tiên vệ. Một trào lưu văn hóa nghệ thuật mà đặc tính đầu tiên là phá vỡ những thành quách quy tắc sẵn có.

Nước chảy nhỏ giọt xuống từ mái nhà hoặc cành cây, bị đóng băng rồi đông lại thành dạng que dài. Đây là hình ảnh quen thuộc trong mùa đông ở miền Bắc Nhật Bản.

Một tổ chức vũ trang chuyên nghiệp nhằm bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Nhật Bản từ sau Thế chiến thứ hai, tương đương với quân đội chính quy.

Nơi có trụ sở cảnh sát vùng thủ đô Tokyo.

Revolutionary Étude.

Tristesse.

Heroic Polonaise.

Phần biểu diễn ngắn thêm vào ở cuối mỗi buổi live show.

Ý là những mảnh vỡ từ tấm gương của quý, trong truyện *Bà chúa Tuyết* của H.C. Andersen.

Một hòn đảo trên biển Okhotsk, nằm ở cực Đông Nga và cực Bắc Nhật Bản.

Tên gốc: *The Rite of Spring*, phần nhạc do Igor Stravinsky soạn cho vở ballet cùng tên.

Một quần đảo nằm giữa Kyushu và Đài Loan.

Louis XIII của Remy Martin được đánh giá là loại cognac sang trọng bậc nhất trên thế giới, không chỉ là rượu mà còn là một tác phẩm nghệ thuật, từ cách cất ủ đến trình bày.

Một loại nhạc cụ xuất hiện ở châu Âu từ thế kỉ 14, tiền thân của đàn dương cầm.

Phong cách nghệ thuật và thiết kế nội thất của Pháp thế kỷ 18, phổ biến nhất ở thời hoàng hậu Marie Antoinette. Rococo nảy sinh từ Baroque nhưng lại phủ định Baroque, cũng lộng lẫy hoa lá uyển chuyển nhưng phóng túng, phù phiếm hơn.

Một nhà bào chế thuốc, nhà vật lý học, nhà văn, họa sĩ và nhà phát minh thời Edo.

Trong tác phẩm *Nước người chết uống* của Soji Shimada.

Tức C. Auguste Dupin, nhân vật thám tử của Edgar Allan Poe.

Tình tiết trong *Tokyo hoàng đạo án*, của cùng tác giả.

Một thể loại tấu hài Nhật Bản.

Một bộ phim trinh thám của Anh, sản xuất năm 1972, chuyển thể từ vở kịch cùng tên công diễn lần đầu vào năm 1970.

Ludwig I (1786-1868), xuất thân hoàng tộc Wittelsbach, vua xứ Bavaria, hầu tước của Rhine, công tước của Bavaria-Franconia và Swabia. Người tình nổi tiếng nhất của ông là Lola Montez, một vũ nữ người Ireland, được ông yêu chiều và cũng khiến ông đau đầu, bởi đã tham gia vào các phong trào sinh viên đại học, gây náo động đến mức sau này bị trục xuất khỏi Bavaria.

Tên gốc: *Der Ring des Nibelungen*, tên chung một chùm bốn vở opera của Richard Wagner. Xây dựng trên cơ sở thần thoại Bắc Âu và bài ca của Nibelung. Đây là tác phẩm có ảnh hưởng lớn đến văn nghệ hiện đại, đặc biệt là opera.

Tên gốc: *The Murders in the Rue Morgue*, của Edgar Allan Poe. Hung thủ là một con tinh tinh.

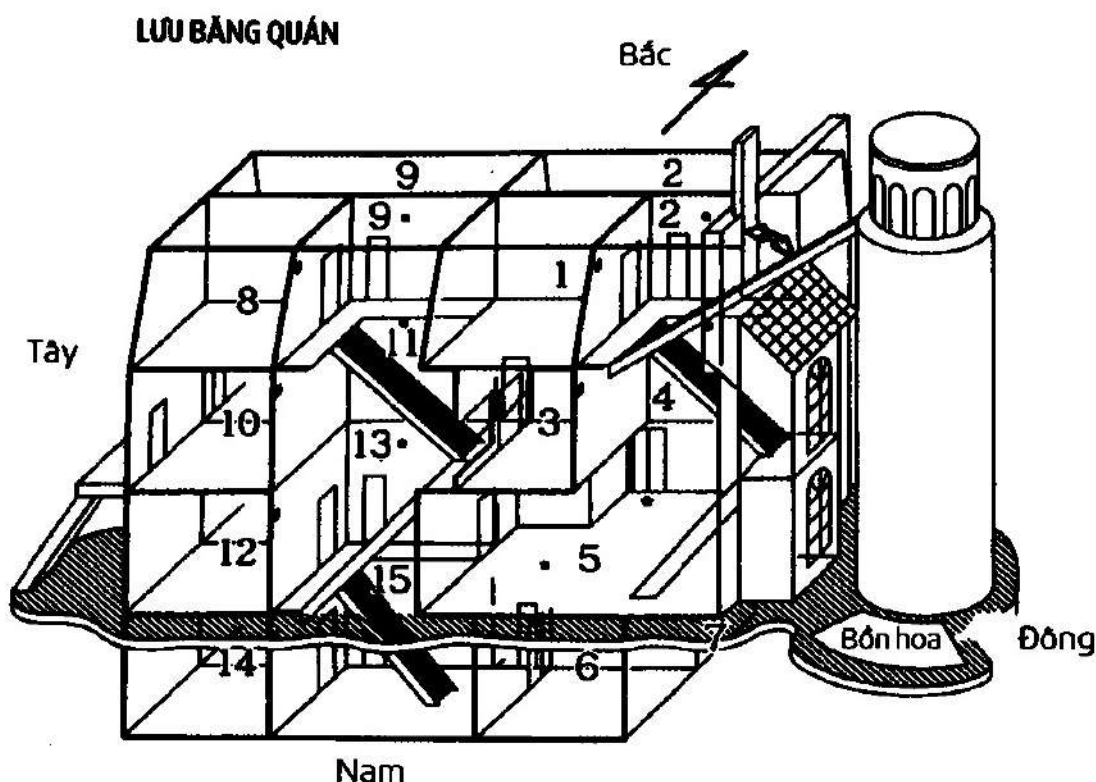
Còn được gọi là Ezo trong các tài liệu lịch sử, một tộc người thiểu số của Nhật, là dân bản xứ ở khu vực Hokkaido, quần đảo Kuril và Sakhalin. Ngày nay họ vẫn sống tại khu vực này, mặc dù rất khó xác định số dân chính xác.

Một phương pháp truyền tin từ xa bằng các công cụ tín hiệu, như cờ, cánh quạt, cửa chớp... Thông tin được mã hóa theo vị trí của các thành phần cơ học, nó sẽ có nghĩa khi các công cụ nằm đúng vị trí đã quy ước. Phổ biến nhất là truyền tín hiệu bằng hai lá cờ cầm tay, thường dùng trong chỉ đường, cảnh báo hoặc kêu cứu hàng hải.

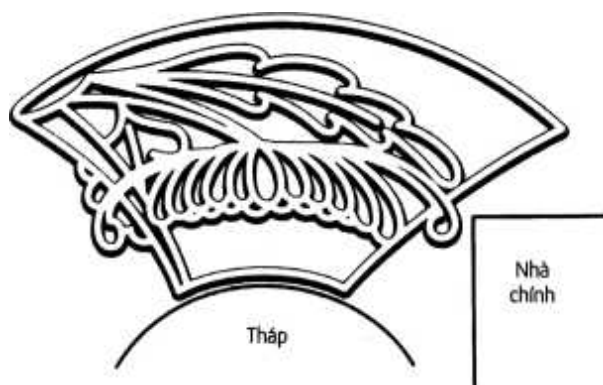
Tức Nambu Automatic Pistol Type A, ổ sáu viên đạn, súng lục do Nhật Bản sản xuất vào đầu thế kỉ 20, trên cơ sở súng lục tự động của châu Âu.

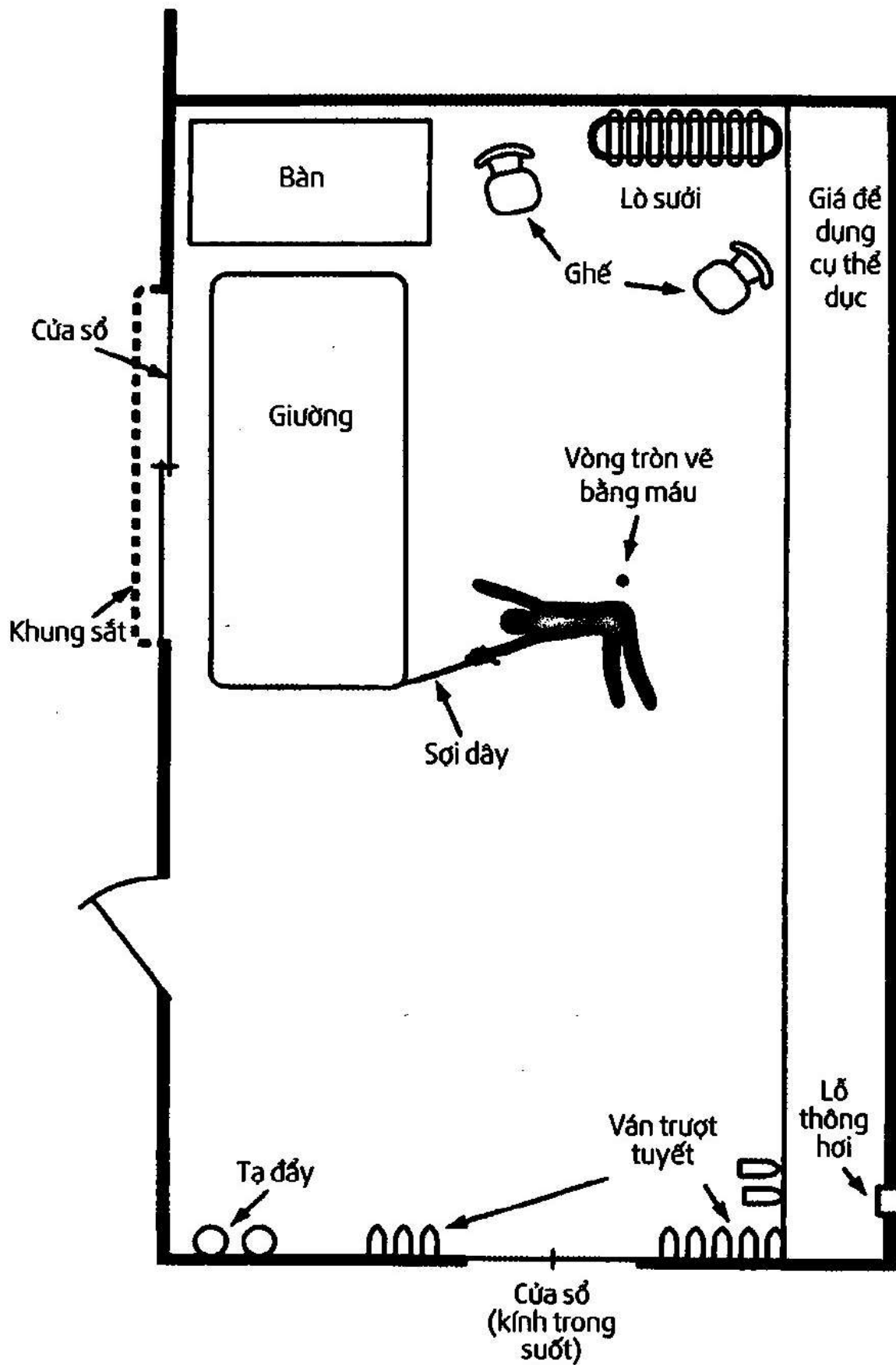
Âm Hán-Việt của Kikuoka là ‘cúc cường’ (gò hoa cúc).

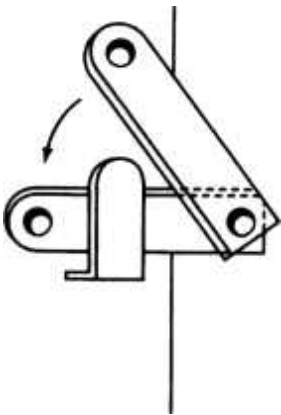
Tên gốc: Les Chants de Maldoror, tiểu thuyết bằng thơ đồng thời là tác phẩm duy nhất của nhà thơ Pháp yếu mệnh Lautréamont.

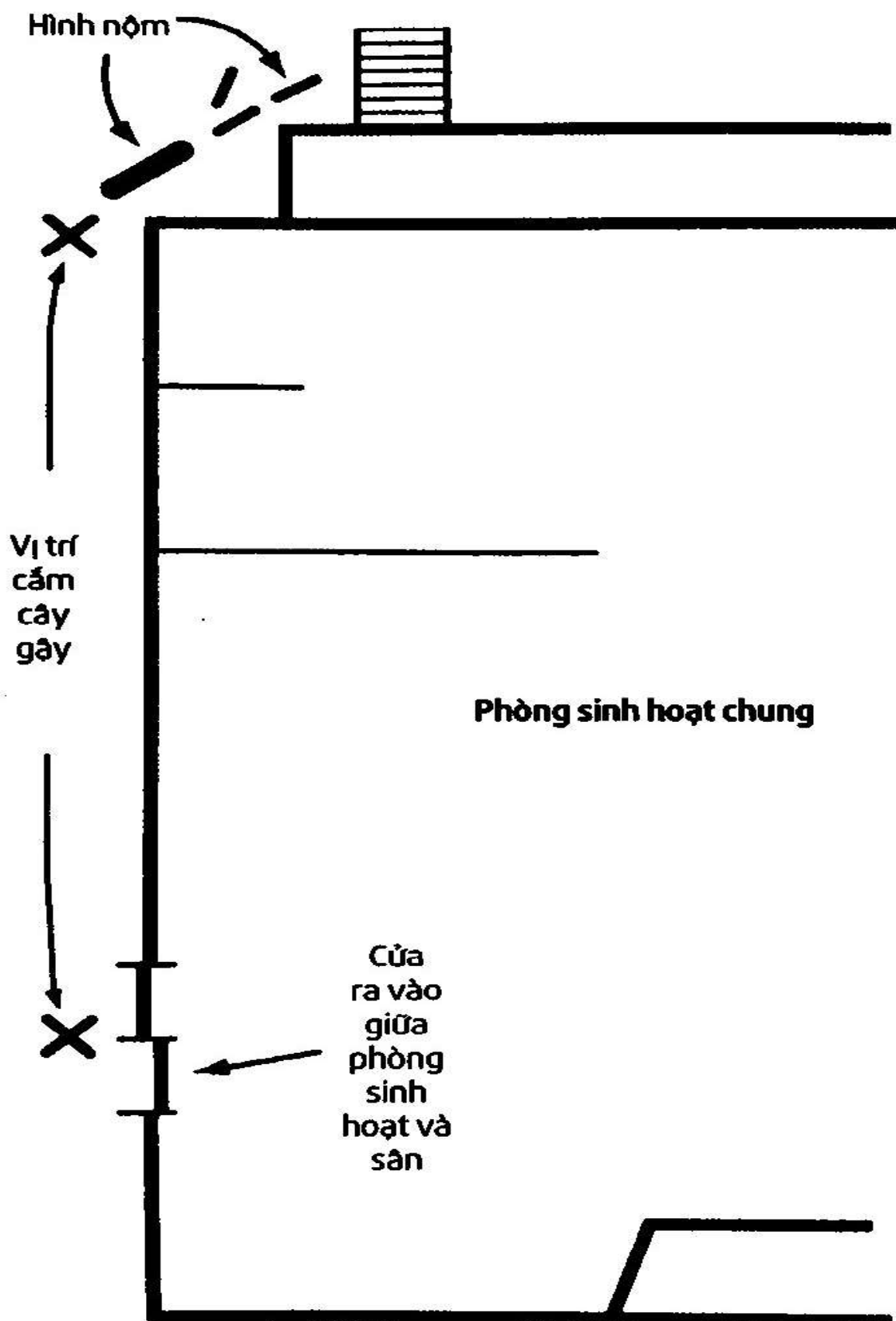


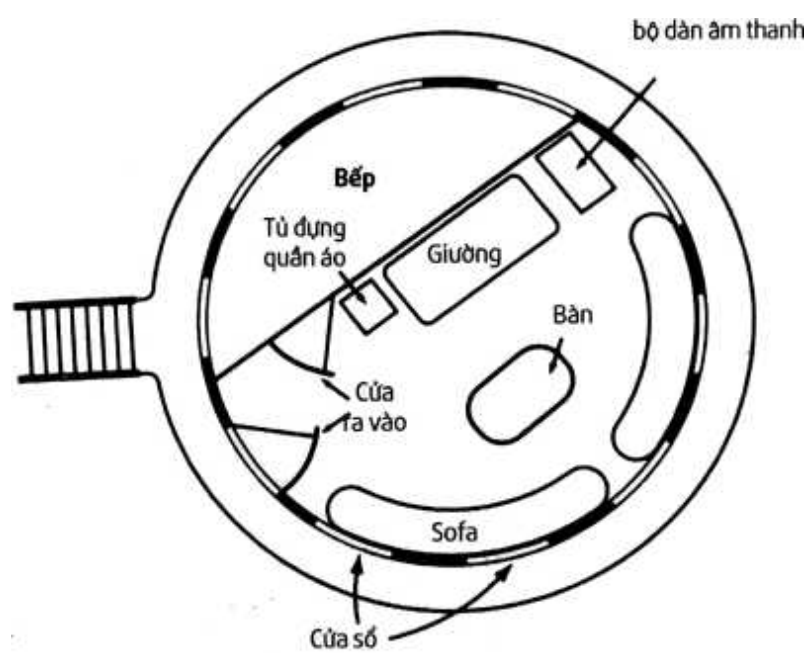
Phòng 1	Aikura Kumi
Phòng 2	Hamamoto Eiko
Phòng 3	(Phòng đồ cổ/Phòng Tengu)
Phòng 4	(Thư viện)
Phòng 5	(Phòng sinh hoạt chung)
Phòng 6	Kajiwara Haruo
Phòng 7	Vợ chồng Hayakawa
Phòng 8	Hamamoto Yoshihiko
Phòng 9	Vợ chồng Kanai
Phòng 10	Ueda Kazuya (Phòng chứa dụng cụ thể thao)
Phòng 11	(Phòng bóng bàn)
Phòng 12	Togai Masaki
Phòng 13	Kusaka Shun
Phòng 14	Kikuoka Eikichi (Thư phòng)
Phòng 15	(Phòng để trống)
Tháp	Hamamoto Kozaburo



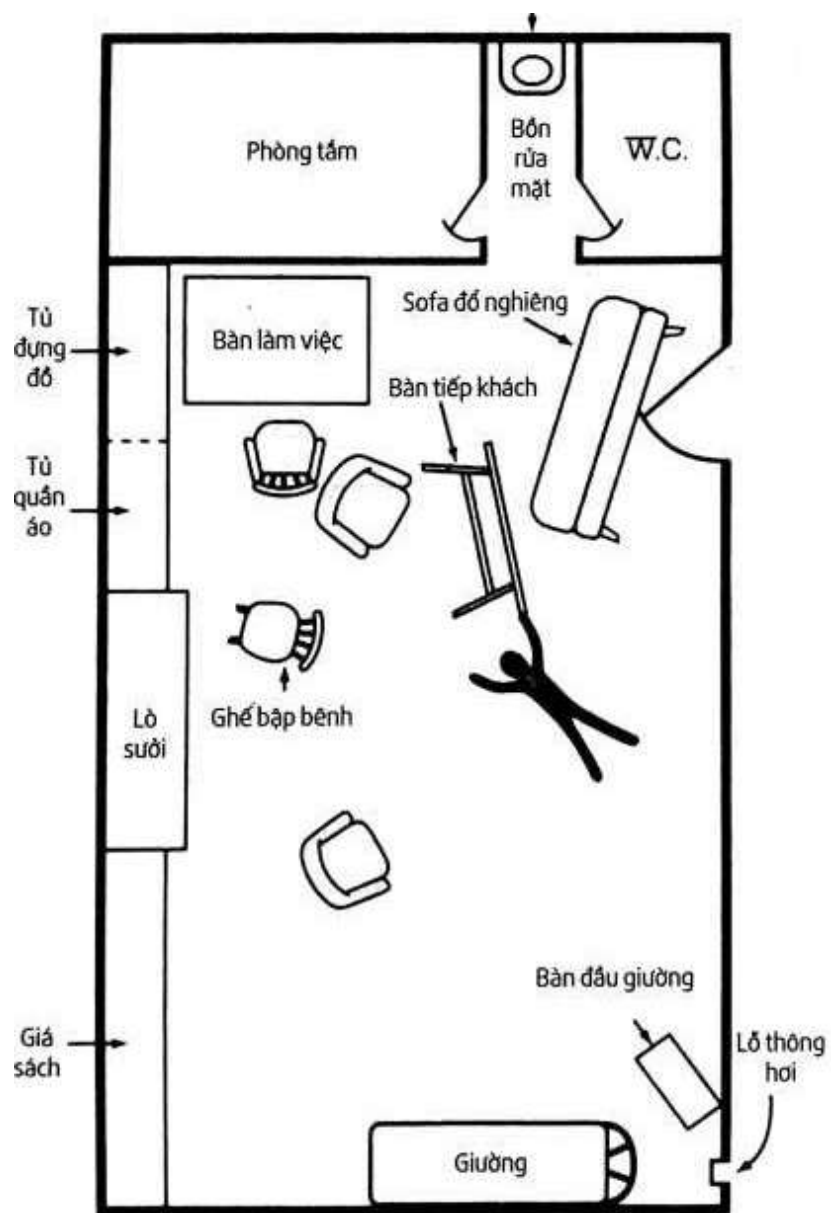


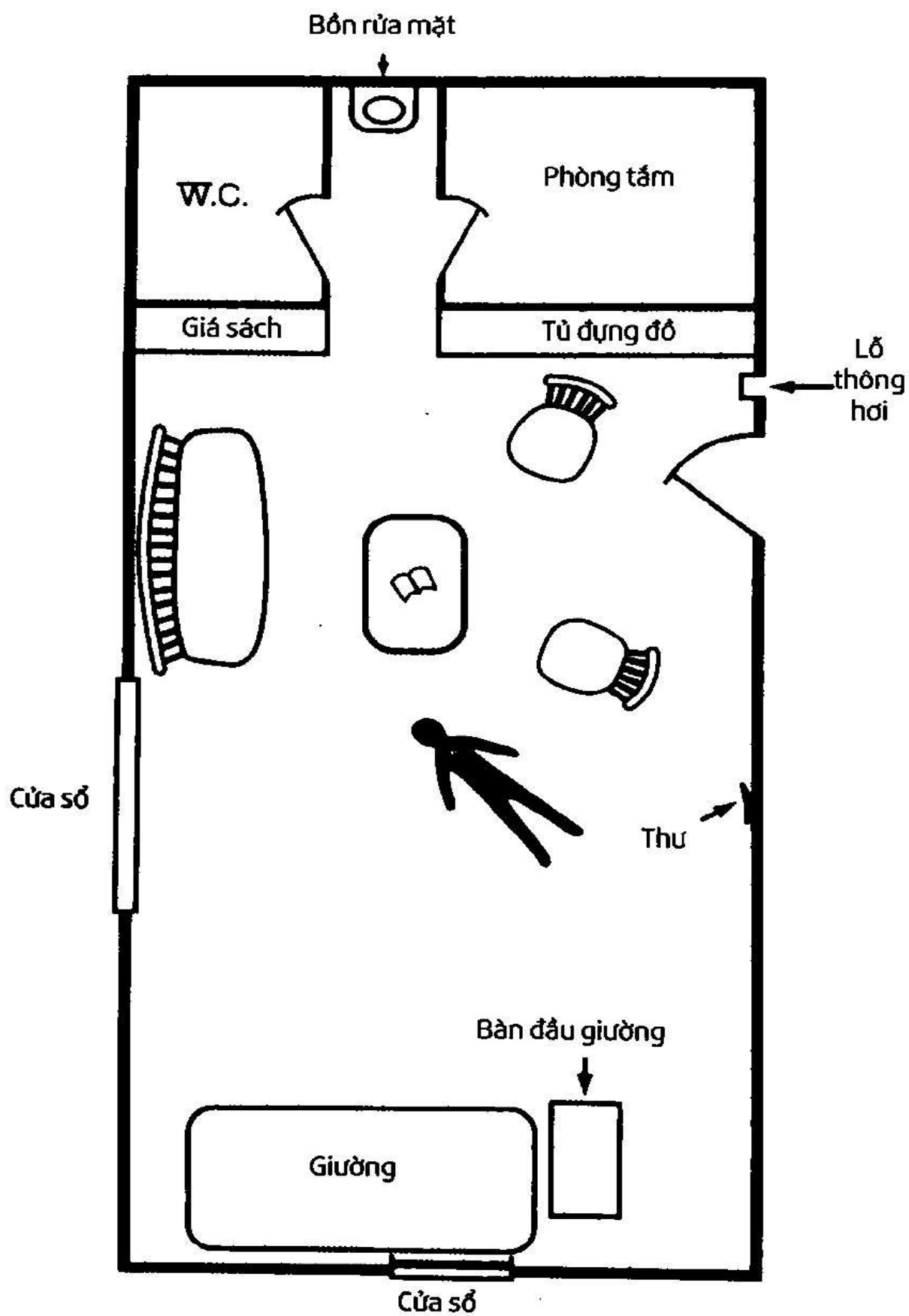


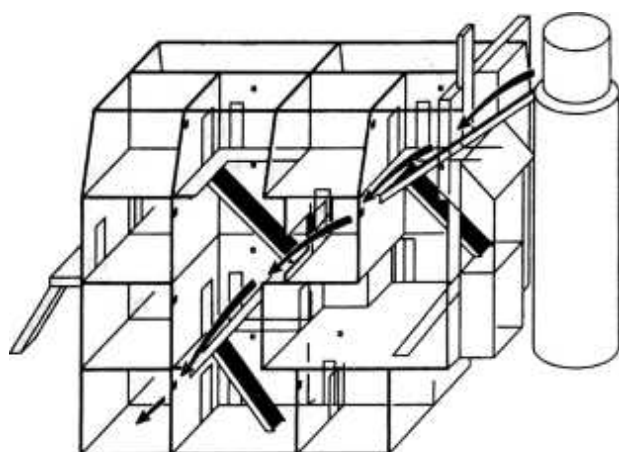




Hình 6







Hình 9

Table of Contents

Mở màn

HỒI 1

Cảnh 1 Tiền sảnh Lưu Băng Quán

Cảnh 2 Phòng sinh hoạt chung của Lưu Băng Quán

Cảnh 3 Tháp

Cảnh 4 Phòng 1

Cảnh 5 Phòng sinh hoạt chung

Cảnh 6 Thư viện

HỒI 2

Cảnh 1 Phòng sinh hoạt chung

Cảnh 2 Phòng 14 (Kikuoka Eikichi)

Cảnh 3 Phòng 9 (vợ chồng Kanai)

Cảnh 4 Phòng sinh hoạt chung

Cảnh 5 Phòng tháp của Hamamoto Kotaburo

Cảnh 6 Phòng sinh hoạt chung

Cảnh 7 Thư viện

Cảnh 8 Phòng sinh hoạt chung

Cảnh 9 Phòng Tengu

Cảnh 10 Phòng sinh hoạt chung

HỒI 3

Cảnh 1 Phòng sinh hoạt chung

Cảnh 2 Phòng Tengu

Cảnh 3 Phòng 15 (cảnh sát)

Cảnh 4 Phòng sinh hoạt chung

Cảnh 5 Thư viện

Cảnh 6 Phòng sinh hoạt chung

GIẢI LAO

Hồi cuối

[Cảnh 1 Chiều nghỉ tầng trệt bên thang Tây của phòng sinh hoạt
\(gần cửa lớn phòng 12\)](#)

[Cảnh 2 Phòng 14](#)

[Cảnh 3 Phòng Tengu](#)

[Cảnh 4 Phòng sinh hoạt chung](#)

[Cảnh 5 Đồi](#)

[Hạ màn](#)